

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Từ Bi - Bác Ái - Công Bình

KINH

**Bình
Minh
Đại
Đạo**

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ

(Xuan Nhâm Ngọ - 2002)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ-Bi * Bác-Ái * Công-Bình

Kinh

BÌNH MINH ĐỆ NHÚT

Xuân Mậu Thân

1968

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa-Kỳ

(Xuân Nhâm-Ngọ 2002)

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển **KINH BÌNH-MINH ĐỆ NHỨT** đã được xuất bản đầu thu Mậu-Thân, do Ôn-Trên sắc lệnh.

Tả Kinh vào ngày 18-2 năm Mậu-Thân (6/3/68) tại **Huân-Cung-Đàn** (Giáo Hội Cao-Đài Thống Nhất). Hoàn Kinh vào ngày 16-3 âm lịch tại **Hòa-Đông Tôn-Giáo** (Phú Lâm).

Xong quyển **KINH BÌNH-MINH** Thiêng-Liêng dạy đem cất chờ sang Thu sẽ ban hành ấn tống.

Ngày Rằm tháng 7 Mậu-Thân, đàn Ty thời tại **Hòa-Đông**, Ôn-Trên sắc lệnh cho Giáo-Hội đem in thành quyển đăng phổ biến.

Quyển Kinh này do **ĐỨC CHÍ-TÔN** triệu tập, gồm có: Tam-Giáo, Tứ-Thánh, Tam-Trấn, cùng các vị Chơn-Tiên ngự cơ tá bút, dạy đời lo tu chỉnh đạo mầu hầu cứu cánh nhưn sanh tránh qua cơn xáo trộn của tâm-linh.

Chúng tôi được hân hạnh xem qua nội dung của quyển Kinh mà Ôn-Trên để Thánh Tựa là “**BÌNH-MINH**”. Hai chữ **Bình Minh** có nghĩa là: Hừng Sáng, giai đoạn đen tối sắp qua, **Bình Minh** sẽ đánh dấu một khúc quanh của lịch sử Đạo, Kỳ-Ba Phổ Độ. Một ánh sáng của nền Chơn-Lý soi rọi, gieo rắc vào các nẻo âm-u của thế hệ.

KINH BÌNH-MINH ra đời giữa lúc hỗn loạn phong ba, chúng tôi có cảm tưởng là chiếc Bát-Nhã đò đang vượt muôn làn sóng nước trùng dương bão táp, ra khơi để tận độ cứu vớt nhưn sanh trong cơn điều đứng.

Mong quý vị Đạo-Tâm nên xem qua và ý thức lãnh hội lời khuyên giáo trong quyển **BÌNH-MINH** vì đó là một món ăn tinh thần bất diệt mà Ôn-Trên đã ban ân lành chan rưới cho thế gian hạnh hưởng trong thời kỳ hạ-nguơn mặt pháp.

Vầng Thái-Dương sẽ hừng sáng, ánh hào quang chiếu diệu vào nẻo mê-đồ phá tan sự âm u đen tối trong tư-kỷ cá nhưn của đục vọng, nhường lối cho nền Tân-Dân Minh Đức triển khai, theo luật tuần hoàn châu nhi phục thử.

Hết suy tối thịnh, hết tối đến sáng, hết nguơn điều tàn sang qua nguơn tái tạo. Đó là cơ dĩ định của máy Càn Khôn.

Rất mong thay!

Cao-Đài Thống-Nhứt
Giáo-Hội Trung-Ương

Cẩn Bút.

BÌNH - MINH ĐẠI - ĐẠO**THÁNH TỰA**

(18 - 2 Mậu Thân)

Thi:

THANH thanh nhựt nguyệt chiếu trùng Thiên,
PHONG võ danh lưu hạ thế tiên,
ĐÔNG đạo tiếp nghinh ban Thánh bửu,
TỬ lai báo hỷ linh Hoàng-Thiên.

Tiểu-Thánh mừng chư Thiên-mạng tam ban đàn tiền,
 đắc lệnh tiếp khai. Chiếu sắc Mẫu-Từ triệu Ngũ-Sắc Tường
 Vân, năm vị thay mặt đến Bửu-Điện trung đàn hầu lịnh.

Khi tiếp lịnh, nam nữ tam ban đều tọa vị bế quan đở
 tiếp lần điển quang của Từ-Phụ ban bố nghe. Khi tiếp lịnh,
 ba hồi chuông tỏ lòng kính trọng.

Vậy Tiểu-Thánh báo đàn, tiếp lịnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

NGOẠN cảnh trần gian xuất chiết vương,
NỮ thai cảm tú diệu phi thường,
PHẬT năng nhưn xuất trung kỳ bốn,
TÔN Giáo hoàng khai độ tứ phương.

Ngã **NGUỒN-THỦ THIÊN-TÔN CHUỖNG-GIÁO**,
 mừng chư hiền đồ.

Giờ chót chư hiền đồ được tiếp nghinh Long-giá ban
 hành Thánh Tựa. Tôn-Sư vận dụng báo đàn đở Phật Tiên
 ngự thế hoàn thành Kinh bửu.

Vậy Tôn-Sư xuất ngoại, tiếp lịnh Từ-Phụ hạ trần.
 Thăng.

(Tiếp điển:)

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ**TÁ DANH CAO-ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Thầy các con! Cha linh hồn mừng chung các trẻ. Vậy
 các con an tọa định thần nghe Thầy ban sắc.

Này các con! Các con có biết Thầy lao khổ vì các con
 chẳng? Đạo bất quá nhưn tâm chi sở dục, mà các con buồn
 trách đến Thầy.

Nay giờ chót, Thầy ban cho các con quyển Kinh
 “**BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO**”. Các con tâm nội dung chơn lý
 mà thừa hành. Các con vẫn biết: Lời xưa Thầy đã tiên-tri:
 “Đạo không thành, tiên-tri phải hoại; Đạo không thành là
 tại các con.”

Nay, Thầy ban cho các con ân huệ tại trần, những con
 đã thừa hành sứ mạng. Các con đã biết: giữa thời cuộc
 phong ba trào lưu chinh đở, đó là bởi máy Thiên-Cơ. Thầy
 ước mong cho các con: Từ đây đã thẳng vào đường quang
 minh chánh đại thì mới mong hấp thụ nơi cội hư linh. Chử
 “**BÌNH**” là giữa lúc sáng khai mới Đạo, con đang gặp buổi
 thanh hành, sau sắp chinh nghiêng, rồi sẽ đến lúc hườn
 nguyên nhứt bốn. Bởi câu:

Chơn giả nan phân vô thế lộ,

Công hành đa thiếu vị nhơn cao.

Chữ “**MINH**” có nghĩa là:

Thanh Phong nguyệt chiếu Cơ-Quan đại,
Yếu-yếu chơn như bất khả truyền.

Vậy giờ chót, Thầy giải bày Thánh Tựa, sau chư Tiên
lai đàn diễn tả. Các con tiếp lệnh, Thầy hồi Bạch-Ngọc.

Thăng

NGỌC-HOÀNG THUỖNG-ĐẾ

(Tiếp diễn:)

NGUƠN-THỈ CHUỖNG-GIÁO

Tôn-Sư báo đàn, tiếp lệnh Tam-Giáo hạ trần. Tôn-Sư
điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

THÔNG lý cơ quan mối Đạo Cao,
THIÊN nhiên dĩ định có sai nào,
GIÁO dân chủng loại xem buồn bã,
CHỦ một Tiên-Ông hỏi mấy màu.

Mừng chư hiền đồ.

Bài:

Ngồi động báu xem Kinh Chơn Thánh,
Lại phút đầu lệnh Thánh-Chỉ truyền,
Tá cơ giáng bút đàn tiên,
Phê Kinh Đại-Đạo sĩ hiền khá xem.
Lão ngao ngán đỏ đen thế sự,
Thuở Phong-Thần đôi chữ rạn bia,

Hữu căn mau trở lộn về,
Vô duyên quanh quẩn tư bề khổ thân.
Đạo Kinh sám muôn phần bày tỏ,
Ngán cho đời chẳng có tuân theo,
Quá giang chưa khỏi buông lèo,
Đắm chìm bể ái, nước bè linh đình.
Nay mừng gặp **BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO**,
Chỉ con đường chánh giáo năng tu,
Từ đây liên tiếp mùa Thu,
Thạnh hành Đạo-Đức đường tu vững vàng.

Tiếp lệnh. Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

BÌNH định nhơn tâm dụng pháp mầu,
MINH truyền thế giới luyện đờn châu,
ĐẠI đồng chủ nghĩa triều nguơn hội,
ĐẠO đức thanh cao đạt lý mầu.

LÝ LÃO TỬ, Tôn-Sư mừng hàng đệ tử.

Bài:

Ngồi luyện thuốc trường-sanh bất-lão,
Kế phút đầu Nguơn-Thỉ thỉnh già,
Giáng đàn mừng hội Long-Hoa,
BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO diễn ra khắp cùng.

Tiếp lệnh. Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

BÌNH đẳng nhơn-sanh buổi đạo này,
MINH truyền Chơn-Giáo khắp Đông Tây,

ĐẠI đồng phán đoán Bình-Linh hội,
ĐẠO đức năng tu sẽ gặp Thầy.

Ngã **KHÔNG-PHU-TỬ**, chào chư đồ đệ.

Bài:

Cơ quan nay đã triết minh,
Hội đồng Thánh Phật tả Kinh đôi hàng.
Xem nhưn loại Đạo tràng đầu tá,
Kế thiện-căn sa ngã tinh thần,
Nhìn xem Thập-Nhị Long-Vân,
Nhơn-sanh hao hết tám phần còn hai!
Đành nỡ để ngơ tai bít mắt,
Để đi theo ngã tắt đường quanh,
Thiên-cơ mấy kẻ lo hành,
Buông trôi Đạo cả phải đành nguy nan.

Tiếp lệnh. Tôn-Sư phản hồi thượng cảnh. Thăng.

(Tiếp điểm:)

Thi:

BÌNH cơ Đạo chẳng có bao lâu,
MINH nguyệt sáng soi quả địa cầu,
ĐẠI giác chơn-như cơ tái lập,
ĐẠO truyền bủa rải khắp năm châu.

SĨ-ĐẠT-TA, Bần-Đạo mừng chư chúng sanh đấng
đấng.

Bài:

Cơ Đại-Đạo từ đây khai hoát,
Khuyên chúng sanh chạy lạt rền trau,
Sửa tâm chơn chánh mau mau,
Chớ mê vật chất sa vào hiểm nguy.

Đạo tuy khổ vô vi bao sá,
Cơ hữu hình khảo cả chúng sanh,
Biết bao nhiêu kẻ tu hành,
Biết bao nhiêu kẻ lợi danh bỏ Thầy.
Cơ phổ hóa Đông Tây hiệp tái,
Lúc suy vi trở lại thanh hành,
Lần tay xem thử nhưn sanh,
Để coi đạo đức tu hành bấy nhiêu.

Tiếp lệnh **CHÍ-TÔN** hạ thế. Tôn-Sư phản hồi Cực Lạc.
Thăng.

(Tiếp điểm:)

HUYỀN-KHUNG-CAO THƯỢNG-ĐẾ

Thầy mừng chung các trẻ! Các con an tọa nghe Thầy tả:

Bài:

Đạo sắc chuyển từ niên Giáp-Tý,
Mấy cơ quan Thầy chỉ cho **Chiêu**,
Để đem phổ độ đất diu,
Cho nhưn sanh đặng bái triều Tiên-Ông.
Qua Bính-Dần vừa xong mối Đạo,
Chiêu, Kỳ, Trung, Sang, Thảo, Hoài, Minh,
Thiên-Cơ chuyển vận thành linh,
Tắc, Cư phụng sự **TỔ-ĐÌNH TIÊN-GIANG**.
Đạo sắc chuyển chưa an nhưn loại,
Thầy chuyển **Chiêu** lập phái **CHIẾU-MINH**,
Phùng Ca lãnh lệnh Thiên-Đình,
Lập **MINH-CHƠN-LÝ** phục bình ngũ-chi.
Ngày Đại-Đạo Tam-Kỳ chưa vững,
Cơ rẽ chia kẻ đứng người đi,
Trang, Tương thọ sắc lệnh thì,

Lập cơ CHỈNH-ĐẠO kịp kỳ Hoa-Long.
 Đạo gặp buổi long đong gay gắt,
 Hỡi này con tai mắt của Thầy,
 Vận hành cơ Đạo chuyển xoay,
 Nhơn-sanh hấp thụ Đạo Thầy tràn lan.
Thiệu với **Phát** mãi đang toan tính,
 Thấy chinh nghiêng lo chĩnh cơ quan,
 Dem về nơi chốn Hậu-Giang,
 Lập MINH-CHỚN-ĐẠO có **Quang** trợ vào.
 Thầy nghĩ đến biết bao chua xót,
 Cũng chung nhành trái ngọt trái chua,
 Dem gieo hạt giống nên mùa,
 Chín sau cùng trước hơn thua rộn ràng.
Tòng, Ty thấy cơ quan nguy biến,
 Nhìn chúng sanh một kiếng nhiều què,
 Tính đem mối Đạo gom về,
 TIÊN-THIÊN thành lập bốn bề phổ thông.
 Vì nhơn nguyện Thiên từng độ chúng,
 Nào hay đâu tiêu chuẩn quý quyền,
 Đạo Thầy vừa mới vẹn yên,
Bộ, Thanh lãnh lĩnh lập riêng TRUNG-HÒA.
 Thêm **Nhuận, Ruộng** truyền ra rẽ phái,
 Thầy lụy sa nhơn-loại biết bao,
 TÂY-TÔNG **Tài** cũng đem vào,
 LIÊN-ĐOÀN ĐÀI-GIẢN một màu BẠCH-Y.
 Thầy chuyển vận trường thi nguơn hội,
 Cho chúng sanh sớm tối lo toan,
 CAO-ĐÀI HỘI-GIÁO sắc ban,
Phượng, Thơm lãnh lĩnh lập tràng thi công.
 Nơi TỔNG-HỘI **Quế, Long** nhơn nguyện,
 Thiên cũng từng nhơn chuyển ra sao?

Qui nguyên đậm nét tô màu,
 Cũng trong Đại-Đạo Thiên-Tào chấm công.
 Thầy nhắc đến gan đồng chua xót,
 Mà sao con đắng ngọt mãi chia,
 Con ôi! lớn nhỏ mau về,
 Qui-nguyên căn bản đề huê như xưa.
 Thầy ân xá tam-thừa chế giảm,
 Hỡi con ôi! lãnh đạm dứt đi,
 Về-vang hai chữ Tam-Kỳ,
 Sao rằng Đại-Đạo mãi thì tiểu tâm?
 Đạo tính đã nhiều năm thì có,
 Sự hành vi chưa rõ đầu đuôi,
 Để cho con phải bùi ngùi,
 Lao tâm tiêu trí bao hồi đó con.
 Chuông cảnh tỉnh boong-boong giục thúc,
 Trống Lôi-Âm tiếng giục mê trần,
 Làm sao minh-đức tân-dân?
 Chỉ ư chí thiện tao tân cộng-hòa.
 Vậy mới đẹp lòng Cha một thuở,
 Sao đáng trang nên Sở qui Tần,
 Để ra giúp ích lợi dân,
 Đạo giàu đức mạnh tu thân vững vàng.
 Nay Thầy đã đôi hàng phân giải,
 Học Bình-Minh lẽ phải ghi xương,
 Dem ra thi thố khoa trường,
 Đức tài vĩnh viễn an khương tấn hành.
 Đạo càng chuyển nhơn-sanh càng khổ!
 Nên tâm phương phổ-độ lưu thông,
 Đến ngày phán đoán đại đồng,
 Thước khuôn Thầy nắm, con hồng chốt then.
 Thấy cuộc thế đỏ đen ham muốn,

Nào đỉnh chung lời cuốn trong trần,
 Lo sao là hạng con dân,
 Buông trôi Đạo cả lãnh phần đốn đau.
 Nhắc từ khúc gan xào ruột héo,
 Dạy từ câu mấy nẻo tang thương,
 Đạo Thầy không phải qua đường,
 Chính Tòa Tam-Giáo gom trường ứng thi.
 Thầy vì quá từ-bi, bác-ái,
 Hết tiếng khuyên lẽ phải đường ngay,
 Dẫn phở hai chữ Cao-Đài,
 ở con phấn khởi có ngày nên danh.
 Nay giờ chót thật hành chơn lý,
 Dạy các con suy nghĩ cho xa,
 Nước non đạo-đức chung nhà,
 Dân là dân quốc, Đạo là Đạo chung.
 Mãi riêng rẽ bão bùng chích mãi,
 Cho rằng mình đó phải đây không,
 Nền Thiên-Đạo chuyển Đại-Đồng,
 Ngọn cơ Thầy điểm gạn lòng công phu.
 Bình-Minh Đạo đường tu giới bóng,
 Chiếu khắp nơi lộng lộng phương Nam,
 ở con chớ gọi hoa-đâm,
 Tỏ khêu ngọn đuốc lên làm Phật Tiên.
 Con lao khổ Thầy yên sao đặng,
 Con đại khờ Thầy chẳng thương sao?
 Thấy vậy Thầy động lòng đau!
 Công-phu một thuở tương rau hết rồi.
 Sớm đi đứng nằm ngồi than thở,
 Con mang câu nặng nợ trăm hằng,
 Trong đời con luống ở ăn,
 Đẩy xô níu kéo còng trần tội tù.

Tâm đạo-đức cần tu quý giá,
 Vàng chìm nơi biển cả ai tìm,
 Trong đời mấy bực tri âm?
 Thế gian mấy kẻ hữu tâm mấy người?
 Sớm than khóc, chiều cười vui thú,
 Vậy con cho là đủ đời con,
 Nào là nước, nào là non,
Tiếng khen thế sự là con ma đời.
 Biết đạo-đức đừng rời tâm chí,
 Dầu đốn đau bao ví than-van,
 Đạo tâm nơi cõi Thiên-Đàng,
 Chùa cao cột lớn, Phật vàng chớ ham.
 Bạc Thượng-Thừa dù nam hay nữ,
Để tâm Không hai chữ vô-vi,
 Âm thịnh sắc tướng làm chi,
 Hữu hình hữu hoại, có khi rã rời.
 Đạo muôn sách do nơi tâm điểm,
 Rèn tinh anh tháo luyện cho nhuần,
 Khước đèn Thái-Cực sáng trưng,
 Thượng-Thừa con hãy khá tuân lời Thầy.
 Giã từ, Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng.

Đàn Ngộ-thời, ngày 29 tháng 2 năm Mậu-Thân (nhằm 27-3-1968)

NGUỒN-THỈ CHUỖNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư phụng thừa, khá thành tâm tiếp lĩnh
Tam-Trấn lai đàn tả Kinh. Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh...

(Tiếp điển:)

Thi:

Tông xuất công ly Tử Đạo truyền,
Nhứt nhưn kiểm điểm phục huần nguyên,
Phách cơ vô tử tùy nhưn biện,
Đại-Đức Tiên-Ông chỉ diệu huyền.

Chiết tự khả tri:

LÝ THÁI BẠCH, Bần-Đạo ban ân lành chư phụng
thừa.

Giờ lành Đức Chí-Tôn tả quyển kinh **Bình-Minh Đại-Đạo**, Lão thừa cơ tỏ vẽ ít hàng.

Vì phần đông chư hiền hay trách cứ Thần Tiên, cho rằng Thần Tiên phải thua chánh-trị, vì không cho biết trước điều tai biến để chư hiền có đủ thời giờ thoát thân ngoài thời sự. Nay Lão triết luận đôi đề: Đạo là Đạo, chánh-trị là chánh-trị, không chi liên hệ mà chư hiền mãi hoài cảm. Trong kỳ hạ nguơn, Lão giáo Đạo nơi Việt-Nam thì dân Việt-Nam lấy làm hạnh phúc; còn thời cuộc biến động, cơ đời đổ vỡ, đó là cơ tiến hóa của Đạo: chư hiền nên tô bồi âm chất, lập công đức cho nhiều để chờ ngày phục vị, chớ nên dưng phạm tâm phiền trách thì sự tiến hóa của chư hiền trở nên vô bổ vậy.

Bài:

Bình-Minh Đại-Đạo, qui nhứt bốn,

Khí Tiên-Thiên hiệp cố hư vô,
Từ đây Đạo sẵn bản đồ,
Nói theo cho đúng hư-vô thật hành.
Ở nhưn sanh đường quanh nẻo tắt,
Nương náo nhau đui dắt qua truông,
Gặp cơn Đạo chuyển chớ buồn,
Thiên thu vạn cổ được nguồn Đạo Tiên.
Nghe Lão khuyên đừng phiền phức mãi,
Việc tu hành tà vạy bỏ đi,
Trước lo công quả hành vi,
Sau lo âm chất kịp kỳ Long-Hoa.
Sẽ gặp Cha chung nhà trọn Đạo,
Trai đức hiền, gái thảo lưu trinh,
Chớ than rằng phận bố kinh,
Lãng-xăng rộn-riệp quên mình người tu.
Uống công phu mấy Thu chay lạt,
Rủi một giờ tan nát, nát tan,
Đêm sầu ngày luống thở than,
Tuyệt vô hy vọng ôm mang nợ đời.
Mấy tắt hơi còn phơi thân thể,
Đến thác rồi hỏi kể ra chi,
Tu cho trí-huệ hành vi,
Độ nghiệp ngu xuẩn tham si của trần.
Tu bố thí người cần nhưn đức,
Độ nghiệp tham giành giựt ở ăn,
Tu cho tinh tấn trăm hàng,
Độ nghiệp lười biếng thế rằng đại bao.
Hỡi nhưn-sanh sửa trau tâm tánh,
Để trở về Tiên cảnh tiêu diêu,
Sớm phơi nắng buốt mưa chiều,
Hỏi bao nhiêu tuổi chịu nhiều khổ lao?

Cuộc thế vẫn tả sao cho xiết,
 Gẫm đời còn mê miệt phù hoa,
 Áo cơm nợ nước ơn nhà,
 Tu sao vẹn vẽ tề gia Đạo Thầy.
 Cuộc xáo trộn Đông Tây Nam Bắc,
 Cảnh khổ này chưa ắt là thôi,
 Trong vòng hoàn cảnh kéo lôi,
 Kẻ tham lam vẫn ưa mỗi ngọt ngon.

Vậy phụng thờ, chỉnh tề tiếp lĩnh **Chí-Tôn**. Bần-Đạo
 điểu hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn:)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

kim viết Cao-Đài giáo Đạo Nam Phương

Thầy ban ân lành chung cho thế gian, các con an tọa
 nghe Thầy tả.

Tiếp thi bài:

Chữ Đạo vẫn ngời son tô điểm,
 Khá nghiệm suy kiểm điểm nơi lòng,
 Đạo là mạch nước nguồn trong,
 Trần lan khắp chảy lưu thông giáo truyền.
 Thầy giảng bút lời khuyên đã cạn,
 Học làm sao cho đáng con Thầy,
 Mặc tình con đấy Thầy đây,
 Khổ lao con phải làm khuây chớ phiền.
 Đạo con trẻ ba giềng tua gắng,
 Bốn phận tròn lời dặn của Thầy,
 Từ nay qui Bắc hiệp Tây,

Giống nòi con phải liên dây dất dều.
 Thầy tá bút tả nhiều Kinh sám,
 Thầy buồn cho cả đám quần sanh,
 Đọc Kinh mà chẳng y hành,
 Lại khen chê lắm cải-canh giáo truyền.
 Thầy sắc chỉ con hiền mau lãnh,
 Lãnh vai tuồng ấm lạnh đừng than,
 Phổ-thông giáo Đạo bủa tràn,
 Vun bồi nền móng hiệp đoàn nhưn-sanh.
 Con hữu chí thi hành đáng phận,
 Đứng râu mảy hối hận nước non,
 Hễ cây Linh-bút chưa mòn,
 Đạo tâm con giữ, Thầy còn giảng cơ.
 Thầy đã tính ngày giờ y số,
 Dạy các con suy cổ nghiệm kim,
 Mối dây Đạo vẫn im-điềm,
 Lo sao cho chóng, tỵ hiểm chớ phân.
 Nhìn thời cuộc Long-Vân mãn hạn,
 Hội Long-Hoa phán đoán đại-đồng,
 Đức tài cho vẹn mới xong,
 Tài vô đức thiếu, khó mong đến Thầy.
 Thương chúng sanh, Kinh này chỉ vẽ,
 Từ tiếng khuyên cặn kẽ mấy lông,
 Con mau triêm nghiệm nơi lòng,
 Từ câu bí ẩn phi long tỏ tường.
 Như ý nguyện Thiên đường độ tận,
 Con chớ than rằng phận ấu nhi,
 Miễn trong hai chữ Tam-Kỳ,
 Châu nhi phục tử, Thiên thì vẫn ban.
 Đạo kinh sớm tràng-phan huấn giáo,
 Tại các con ai bảo không lo,

Rừng nhu, biển Thánh không mờ,
 Nhà văn cửa Khổng mấy trò ứng thi.
 Ngày Đại-Đạo Tam-Kỳ qui nhứt,
 Con tứ phương tranh đức đua tài,
 Nữ nam đẹp mặt nở mày,
 Cùng nhau đồng bước thời lai một đàng.
 Thầy giáo Đạo tam giang phân phát,
 Nhưng chỉ qui một lát Tiên ban,
 Trước khi mở Đạo Tiên-Giang,
 Lập nên phái **Thượng**, Đạo vàng phổ thông.
 Qua Nhâm-Thân đại đồng sắp mở,
 Đạo-đức càng mở cả tam giang,
 Thầy khai mối Đạo trung-giang,
 Lập nên phái **Thái** chiêu an sĩ tài.
 Cơ tấn hóa Cao-Đài tối trọng,
 Mà các con hư hỏng vì đâu,
 Để tâm mãi luống trông đâu,
 Hóa thân nên kén công đâu bủa tràn.
 Thầy chuyển Đạo, Hậu-Giang phái **Ngọc**,
 Lấy thời kỳ làm gốc Đạo Cao,
 Đức tin con trẻ đem vào,
 Lịnh Thầy truyền chỉ một màu Bạch-Y.
 Đạo tam giang gồm qui nhứt bốn,
 Chuyển cung Ly hiệp cốn cung Càn,
 Nay Thầy phân giải tam giang,
 Tỏ khêu đước tuệ rọi đàng con đi.
 Song tách rẽ nhiều chi nhiều phái,
 Cơ phổ-thông Thầy phải chuyển ra,
 Qui nguyên con trẻ một nhà,
 Chơn hành giả diệt con ta tỏ bày.
Nhớ hai chữ CAO ĐÀI cứu thế,

Quên hai câu khi dễ Thánh Thần,
 Trí-tri một dạ tao-tân,
 Rèn lòng tráo-chác đừng phân bản quyền.
 Ở hơi trẻ, thảo hiền trung tín,
 Ở con ôi! tà nịnh ham chi,
 Về vang hai chữ Tam-Kỳ,
 Khôi khôi Thiên võng nhược thì thế theo.
 Thầy chẳng vị giàu nghèo bao sá,
 Miễn các con hiểu cả Đạo đời,
 Nghèo mà đạo-đức phơi phơi,
 Cũng như cây úa gập thời tuyết chan.
Không đạo-đức giàu sang bao lát?
 Chỉ tiêu tan thấm-thoát gió mây,
 Nước khi vơi, ất khi đầy,
 Trăng trời hết khuyết, đượm đầy tròn tươi.
 Gẫm cuộc thế khóc cười theo dính,
 Suy nghĩ mình mấy chính đó con,
 Cao mưu Gia-Cát hồi còn,
 Tài như Liễu-Nhứt mỗi mòn lấm ru.
 Xuân đã mãn Hạ Thu Đông tái,
 Tháng qua rồi năm lại vừa qua,
 Tóc xanh thử hỏi khi già,
 Sống y ba vạn sáu ngàn ngày chẳng?
 Cái khổ đã buộc ràng linh tánh,
 Chỉ ở trong hoàn cảnh nào nề,
 Thấy vậy Thầy luống ủ ê,
 Các con sao chẳng tổn ghê chút nào?
 Đường tấn hóa làm sao cho kịp,
 Bước văn minh lướt hiếp tinh thần,
 Nói rằng ích nước lợi dân,
 Xét ra cho thật cái thân nào-nề.

Khuyên con trẻ mau về Tiên Phật,
 Đất minh châu thật đất quý thay,
 Thế gian chỉ có đa tài,
 Lãng-xăng chôn lấp, quên ngày Ngọc-Kinh.
 Thương lẫn cả thương mình luôn thể,
 Độ chúng sanh, phổ tế cho mình,
 Phật Trời huyền diệu thình thình,
 Sáng soi khắp cả chơn-linh các loài.
 Ở hời trẻ nơn tài trọn ý,
 Giúp Đạo Thầy giúp ý cho con,
 Linh-Tiêu Thầy luống thon-von,
 Khóc là oan trái vì con đại khờ.
 Đạo do bởi Thiên-cơ dặt trẻ,
 Mà các con có lẽ hiểu rành,
 Đường đời là vũng hôi tanh,
 Có chi là quý giựt-giành đẩy xô.
 Thầy vẽ sẵn bản đồ mực thước,
 Cho con tưởng thao lược tinh anh,
 Từ đây con phải thi hành,
 Thiên lao vạn khổ Thầy đành bỏ sao?
 Đời hằng nói Trời cao soi thấu,
 Có việc chi con giấu đặng người,
 Giấu người con lại để-duôi,
 Giấu Trời sao đặng con ôi hiểu rành.
 Thầy nhắc đám quần sanh chủng loại,
 Đã réo kêu chẳng ngoái lại sao,
 Ối thôi! ruột tím gan xào,
 Trái tim Thầy chảy máu đào nhuận tuôn.
 Con ra lãnh vai tuồng gánh nặng,
 Hãy lóng nghe lời dặn của Thầy,
 Tử vì đạo-đức như vậy,

Đắc thành chánh-quả theo Thầy về nguyên.
 Danh vẫn để lưu truyền hậu thế,
 Tiếng ngợi khen sử để muôn đời,
 Trái gan mật vẫn phơi-phơi,
 Trăm muôn ngàn việc do Trời định phân.
 Thầy cầm một cán cân chơn lý,
 Thầy chẳng riêng tư vị con nào,
 Chép biên số mạng Thiên-Tào,
 Lành ban ác đọa mảy hào sót sai.
 Hễ chường giống đọi ngày ăn trái,
 Hễ trồng cây thì phải vun phân,
 Hễ tu bồi bổ tinh thần,
 Hễ đời thì phải tảo-tần chạy lo.
 Biết đạo-đức khuyên trò triêm nghiệm,
 Biết Đạo lo tìm kiếm nơi lòng,
 Biết rằng khắp cả non sông,
 Biết cho Thiên võng mảy lông lọt nào.
 Biết đạo-đức mau mau hiệp lại,
 Biết khôn ngoan thì phải biết nghe,
 Biết nghe mỗi việc kiêng dè,
 Biết xa tứ khổ, bạn bè kết chi.
 Biết chỗ hại, còn đi a lại,
 Biết chỗ hư mà cãi a vào,
 Như vậy Thầy liệu làm sao?
 Như vậy con chịu đờn đau một mình.
 Con thông-thái còn khinh Tiên Bụt,
 Con rõ thông Cơ-bút làm sao,
 Mà con buông tiếng hỗn hào,
 Chê bai Thần Thánh khác nào trẻ chơi.
 Chẳng sớm muộn chiều mới con rõ,
 Con rõ cho cùm rọ vương mang,

Đến chùng thấy khổ rồi than,
 Ăn năn đã muộn, réo vang Thánh Thần.
 Trước chẳng lo tu thân nhưn-đạo,
 Để mượn vay quả báo theo mình,
 Từ đây con rán xem Kinh,
Bình-Minh Đại-Đạo con gìn nơi tâm.

Thăng.

(Tiếp diễn:)

GIA-TÔ GIÁO-CHỦ

Ta mừng chư chúng sanh! Giờ linh, Ta vưng lệnh hạ trần
 tả Kinh, ban ân lành, nghe:

Tiếp thi bài:

Nền Thánh-Đạo ngàn năm lẻ sáu,
 Chuyển tông đồ mỗi đạo Thánh Tăng,
 Truyền ra khắp chỗ hóa hoàng,
 Ngôi Hai tá thế mấy năm độ đời.
 Nước Do-Thái nhằm thời nguy biến,
 Đạo Thánh ra xây chuyển phổ thông,
 Ba mươi ba tuổi long-đong,
 Huyết rơi máu chảy nhuộm hồng trái tim.
 Đạo hoàng hóa nay chìm mai nổi,
 Lúc suy vi, lúc đổi thanh hành,
 Đau lòng khắp cả chúng sanh,
 Khổ lao biết mấy, nhọc nhàn biết bao.
 Vì thời đại phong trào tân tiến,
 Bỏ ngũ-luân không vẹn cang-thường,
 Cỏ chi là mối phong cương,
 Động lòng Chúa-Tể tầm phương độ đời.
 Nơi Trung-Nguơn nhằm thời chiến quốc,

Đã loạn luân vật chất chiến tranh,
 Thấy vầy luống nãi nhưn sanh,
 Đạo Nho thị ngã dạy rành ngũ-luân.
 Cuối Hạ-Nguơn nhưn quần khổ hải,
 Từ Âu-Châu khắp trái Á-Đông,
 Gặp cơn Đạo bủa xây vòng,
 Việt-Nam hữu hạnh, Lạc-Hồng ân khai.
 Ngã tá danh Cao-Đài độ chúng,
 Tùy Thiên-cơ sử dụng thi hành,
 Nực cười cho đám nhưn sanh,
 Chẳng thông lý Đạo, cải-canh biện bày.
 Đạo chia rẽ có ngày quy nhứt,
 Đạo rẽ chia có lúc thanh-hành,
 Trước kia Thánh-Đạo tử danh,
 Nhiều phương lao khổ, nhưn sanh nãi nề.
 Giọt huyết đổ dầm dề Thánh-Giá,
 Dem đóng đỉnh dựng ngã ba đường,
 Đền thờ Thánh-Đạo tứ phương,
 Du-Dêu đốt phá nhiều phương nặng nề.
 Thánh-Đạo chuyển sang về Mỹ-quốc,
 Bị xẻ chia phân chất thân danh,
 Cải tên đổi hiệu thánh danh,
 Phân ra chi phái, tẽ quanh nhiều bề.
 Thánh-Đạo chuyển sang về Nam-Việt,
 Lắm nạn tai bao xiết thử than,
 Quá Hồng-Thập-Tự nơi đàng,
 Bảo nhưn sanh phải bước ngang, mạng còn!
 Muốn tiêu diệt đừng còn Đạo Thánh,
 Nhưng thiệt vàng cái mạnh biết bao,
 Lửa hồng đốt chảy chì thau,
 Chảy vàng sao đặng, lẽ nào vàng tiêu?

Đạo Tam-Kỳ sớm chiều chưa đủ,
 Mấy mươi Thu nhiều chủ rẽ phân,
 Khổ lao chưa được bao phần,
 Nơn sanh xao xuyên tinh thần hết đi.
 Nhưng xét ra Tam-Kỳ Đại-Đạo,
 Cái khổ này chưa náo-nhiệt hung,
 Còn ngày Đạo khảo cuối cùng,
 Người tu theo đặng, thủy chung bao là?
 Nhắc tích xưa Giu-Dà bán Chúa,
 Thánh Phê-Rô còn chối ba lần,
 Gà kia chưa trở hai canh,
 Giu-Sê còn phải nằm khoanh tàu lừa.
 Nhắc tích trước tộ vừa chằng nhỉ?
 Vậy khuyên ai hữu thủy hữu chung,
 Rán theo Đạo đến buổi cùng,
 Chớ nên thối chí hải hùng tách sang.
 Bình-Minh Đạo, nơi đàng phân rõ,
 Hỡi môn-sanh lòng có tin chằng?
 Biết bao là cái buộc ràng,
 Biết bao là cái muôn ngàn khổ đau.
 Nữ Răn-Đa một màu trung tín,
 Thánh-Đạo gìn mấy chính lòng son,
 Diêu-Trì thương đến bấy con,
 Giáng sanh cho Thánh điểm son tỵ tề.
 Việc quốc chánh không hề lo lắng,
 Gìn Đạo tâm phục đặng mới hay,
 Miễn cho hữu đức hữu tài,
 Đạo tâm với tánh có ngày sẽ nên.
 Hỡi môn-sanh! Lòng bền chớ nại,
 Đừng mả-mai quấy phải chằng là,
 Miễn cho ta giữ phận ta,

Lo lường đạo-đức xét ra khổ nài.
 Dựng muôn nước dễ dàng một lát,
 Lập Đạo nên gan nát tim mòn,
 Hễ là bổn phận đạo con,
 Thảo Cha, ngay Chúa, lòng son một màu.
 Tên đã rạn biên vào đạo đức,
 Thánh-Thần ghi nhứt nhứt chằng sai,
 Thành Tiên đắc Phật mấy ai,
 Sa vô hỏa ngục nhiều tay đạo mầu!
 Việc tu phải đầu đầu huy động,
 Việc tu hành đừng lộng giả ngôn,
**Giữ tâm Không, mãi thường tồn,
 Mới ra người đạo, Thiên-môn bước vào.**
 Chớ nhạo báng đạo nào tà chánh,
 Chánh tà đây tại tánh người tu,
 Tánh tham đui điếc cảm mù,
 Tánh ngu bản ngã mịt mù khó phân.
**Sửa tâm không chơn-thần thẳng giáng,
 Để tâm không nuôi bản linh hồn,**
 Mỗi người đều có tánh khôn,
 Nghe qua học lấy nhuần ôn để lòng.

Tiếp lịnh, Ta phản hồi thượng-giới. Thăng.

(Tiếp điểm:)

Ngã THÂN-OAI VIỄN-TRẦN QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN

Ta vâng lệnh tả Kinh. Ta mừng chung tam ban an tọa.

Tiếp thi bài:

Bộ Xuân-Thu nằm lòng vẹn giữ,
 Sống phải lo cư xử cho tròn,
 Đối cùng với nước với non,
 Sao ra nghĩa khí lòng son một màu.
 Lão cũng biết ơn Tào trọng đãi,
 Nên Lão lo giữ ngãi vẹn toàn,
 Một lòng chánh khí trung can,
 Đệ huynh thảo thuận không màng tử sanh.
 Nhắc tích xưa hùng anh quân tử,
 Sống phải lo cư xử với đời,
 Sáu mươi ba tuổi mòn hơi,
 Quyết đem thân thể trải nơi chiến trường.
 Gẫm cuộc thế nhiều phương tranh đấu,
 Rốt cuộc rồi ai dẫu cao bay,
 Dẫu nằm trên đồng tiền tài,
 Quá thân đau đớn có ngày suy vi.
 Lão nhắc đến nhiều khi đau đớn,
 Sống trong trần nhơ bợn lắm ru,
 Lãng-xăng thân cũng chôn bùn,
 Lú-lo cho lắm ngày cùng cũng không.
Gẫm cuộc thế trần hồng khổ hải,
Gặp Đạo rồi quấy phải dừng phân,
Sớm hôm mờ thánh chuông thần,
Từ-bi niệm Phật chuỗi lần khỏe ru.
 Đường cương tỏa sương mù tuyết bủa,
 Chốn phần-ba mây tủa khói giăng,

Nước non chi lắm rộn ràng,
 Lao tâm tiêu trí khổ nài hỡi ai!
Nương ánh sáng CAO ĐÀI đi tới,
Dù khổ lao thân gởi cho Thầy,
 Miễn đừng vướng nợ trần ai,
 Khổ tâm một lúc muôn ngày hiển vang.
 Chớ bì Lão quá quan trọng tướng,
 Chớ phân thì Lão chẳng trường chay,
 Sát nhân hại vật làm oai,
 Lão đây trí đủ đa tài ghe phen. (Cười!)
 Xem các đệ chưa quen trung-tín,
 Lại cái tâm chẳng định nơi nào,
 Một lòng kết nghĩa vườn đào,
 Không hề quên bạn, nỡ nào quên dân!

Thăng.

(Đàn Tý thời, ngày 30 tháng 2 Mậu-Thân)

NGUỒN-THỦ CHUỖNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ! Khá thành tâm tiếp lệnh.
 Tôn-Sư báo đàn, thượng ý. Thăng.

(Tiếp điểm:)

ĐỘNG-ĐÌNH-HỒ TIÊN TRƯỞNG

Tôn-Sư mừng chư đồ đệ, ban ân tọa thiền nghe Tôn-Sư
 tả Kinh.

Thi:

ĐỘNG lòng nhớ đến đám quần-sanh,
HỒ điệp đời mê bã lợi danh,
ĐẠI giác ban ra gìn mối Đạo,

TIÊN Ông giảng dạy khá thi hành.

Thi:

Bình-Minh Đại-Đạo đã hồng khai,
Khuyến thế lo tu để kịp ngày,
Sớm đứng ra vào khen cụm trước,
Chiều ngồi lui tới ngồi chòm mai.
Thung-dung thông-thả mây giăng gộp,
Ngày tháng bơ-vơ thả ngậm đoài,
Thế sự không tâm lưu luyện ái,
Mình ta đạo-đức mặc cao bay.

Thi:

Cao bay trăm tuổi có chẳng là,
Cái khổ tử sanh, cái nạn già,
Quanh quẩn ở trong vòng nửa sáu,
Bôn xu, đường thế bóng thiu qua.
Vân du Nam Bắc không phiền muộn,
Ngoạn cảnh trần gian thế giải là,
Cái bước phong trần xem ngắm ngủi,
Phủ tay dòng nước lạnh can-qua.

Thi:

Can-qua lánh tục học Nhan-Hồi,
Biển ái thuyền qua lướt sóng trôi,
Bầu nước đại cơ tâm đồng đẳng,
Câu thi lối phú dạ hằng ngui.
Không nghe tiếng tục cho rằng điếc,
Chẳng thấy tài danh ấy lại đui,
Thường bữa thung dung đôi bó củi,
Tự-do thông-thả đứng đi ngồi.

Thi:

Đi ngồi thông-thả một mình ta,
Ngao ngán cho thân tuổi sắp già,

Dưới bóng tùng che chim luyện lú,
Trên bàn thạch động mấy chòm hoa.
Cờ Tiên lúc hứng vậy nên bạn,
Rượu Thánh hồi vui lại xướng ca,
Phú quý công hầu xem ngắm nhĩ?
Khuyên nhau tu niệm lánh phồn-ba.

Thi:

Phồn-ba các trẻ giỡn chơi nhau,
Cái khó hèn sang với cái giàu,
Của quý Thạch-Sùng bao thế nã,
Gương hiền Sào-Phủ lại càng cao.
Dấu xưa tích cũ còn nêu sử,
Tĩnh thế đời nay chẳng khác nào,
Cuộc thế xây vắn xem áy-náy,
Tâm cho thanh bạch dạ đừng xao.

Thi:

Đừng xao-lãng tánh ở chừ nho,
Biển ái khuyên nhau hãy rón dò,
Từ-Hải nghênh-ngang trong bốn cõi,
Trương-Lương dâng dếp há danh tho.
Đời hay bịa đặt, đời tai biến,
Đạo phải chịu theo, Đạo rón mò,
Một kiếp sanh tồn như chớp nhoáng,
Phủ tay trả sạch rảnh thân trò.

Thi:

Thân trò nặng nợ gánh quần thoa,
Mối Đạo Trời khai nước Thánh ta,
Hai chữ cang-thường dần khúc nước,
Một câu trung-hiếu dựng muôn nhà.
Chở bao nhiêu Đạo thuyền không khẳm,
Bằng mấy lời vang, bút chẳng tà,

Cân cả lòng như muôn thói bạc,
Trời gần chẳng phượng, phượng Trời xa.

Thi:

Trời xa tâm vẫn có bao nhiêu,
Đất bạn đồng song hứng cảnh chiều,
Sớm trắng lòa in trên mặt nước,
Chiều âm như sóng bủa điu-hiêu.
Vang tai nghe rõ đời than-thở,
Liếc mắt vừa xem thế sự tiêu,
Ba bốn khuyên ai lo niệm Phật,
U ơ chi nữa thoát tiêu-diêu.

Vậy Tôn-Sư ban ân tiếp lĩnh, Tôn-Sư điển hồi thượng giới...

(Tiếp điển:)

THÁI-ẤT THIÊN-TÔN

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, bình thân tịnh tọa nghe Tôn Sư tả:

Phú lối văn:

Tá linh điển độ trần ngâm nga đôi lối phú,
Dem văn chương khuyến nhủ đất điu bạn cũ lên tận con đường.

Được CAO ĐÀI soi rạng khắp bốn trời phương,
Bình-Minh Đại-Đạo trương buồm qua bể ngạn.
Tâm vững đạt dừng cho ngao ngán,
Bước tu hành hãy rón phận cho vương tròn.
Sống trong trần nào là dân dã với tôi con,
Đến khi thác còn làm con ma đời nhiều hại.
Xót kẻ thế nên Lão phân đôi lời trái phải,
Vậy chúng sanh mau thừa thãi cái cuộc trần,

Đạo hoàng khai độ thoát bến mê tân,
Đức mở rộng điu lần người chí sĩ.
Cái cảnh khổ của đời toan sắp lụy,
Mau điu dất nhau thẳng chỉ đến Tây-Phượng,
Chốn Tiên bang mở hoát cửa Thiên-Đường,
Nơi địa-ngục không đường mà sao còn lằm lũi?
Thấy cuộc thế vừa bi-ai vừa tủi,
Ngán cho đời ngắn-ngủi sự đời,
Trương buồm loan tách dặm dòng khơi,
Qua bỉ-ngạn vui chơi ngoài thế giới.
Khuyên chúng sanh tu đừng canh cải,
Lạc chơn-truyền của Đại-Đạo trật Thiên-cơ,
Thấy cuộc đời đứng tủi buồn ngơ,
Xem thế sự ngôi tro như gỗ chạm.
Nào là tử sắc khí tài chôn nhau cả đám,
Nào thất-tình lục-dục nó đưa vào khám mê-man,
Thấy như vậy Lão luống chạnh lòng than!
Nên Lão lai đàn ngâm chơi đôi đoạn phú.
Trước kia Lão cũng là người ở trong vũ-trụ,
Nhờ kiếp tu nên thiêu hủy cái xác phàm,
Ngôi Phật Tiên ai cũng muốn lên làm,
Mùi chung-đỉnh mãi đeo đuổi túi tham, mà lên làm

Phật Tiên sao dạng?

Thuốc dã tật bệnh lành thì thuốc đắng,
Muốn làm Phật Tiên mà công phu không dày dặn,
Làm sao mà đoạt dạng máy Thiên-cơ?
Xem chúng sanh sao ngáo-ngáo ngơ-ngơ,
Thối bước Đạo ơ-hờ tuồng như khờ như dại.
Xưa THUẤN ĐẾ muốn nhường ngôi lại,
Ngặt vì DO nhẫn nại chẳng chịu tước công hầu,
HỨA DO đem các việc đuôi đầu,

SÀO PHỦ rõ bèn cỡi trâu lên dòng nước.
 Suy kim cổ ai là người tài ba thao lược,
Đến nổi này mà chưa hấp thụ được mỗi Đạo Huỳnh!
 Bến Ô-Giang HẠNG SỞ liêu mình,
 Câu đếu-giả mà GIẢI TỬ THÔI phải lụy mình nơi rừng
 tòng bá.

Ai là người trí thức chưa mau chơn quày quã,
 Hầu tránh cả cái nạn phong sương,
Mến tương rau là mến cảnh thiên-đường,
Mùi thực nhục ấy vào phương hỏa-ngục.
 Tiếng châu ngọc đã tiêu mòn cọ bút,
 Lời triết-minh trong đục, mấy kẻ tri tường?
 Vận Niết-Bàn bủa khắp bốn Trời phương,
 Khêu đước tuệ của TRƯỞNG LƯƠNG làm gương cho
 hậu thế.

Lão xót bấy cho đời bao xiết kể,
 Cạn vắn từ mà đời chưa để đặng nơi lòng,
 Lão ước mong: chư đạo hữu cố công,
 Bởi ít ai đặng như lòng người thuở trước.
 Đường náo-nhiệt a lũi-lầm vô bước,
 Nẻo Tiên-bang nào hưởng được hạnh phúc thanh nhàn,
 Sớm chiều trưa đang say ngủ mơ-màng,
 Tiên Thánh Phật đã kêu vang mà chưa chịu thức!
 Vì vật chất ở ăn giành giựt,
 Khiến gây nên cuộc chiến tranh, mạnh thì còn hiếp bức
 kẻ yếu ngu hèn.

Thấy ánh trăng đành nở phụ đèn,
 Hứng gió mát lại chê khen nơi quạt thế.
 Cảnh đàng qua Tây-Vực khuyên mau về kéo trẻ,
 Cuộc sống đây phải chịu nào củi quế với gạo châu,
 Nghĩ thân tâm ngày đêm mãi luống trông dâu,

Đến khi thác rồi thì tơ đầu dùng cho xã-hội.
 Xưa TỬ LỘ biết mình rằng lỗi,
 Ai chỉ cho thì cải hối xiết chi mừng.
 Chư hiền xem lại con chim ưng,
 Không ai nuôi dưỡng nó mà tự-do các rừng xanh bay
 dạo.
 Kìa gà ở trong chuồng kê sẵn bên nước gạo,
 Mà cái sự chết còn chưa thấu đáo định ngày giờ!
 Giờ linh lặng-lẽ như tờ,
 Lão vâng Thánh-Chỉ của Chưởng-Giáo Thiên-Tôn giáng
 đôi giờ khuyên thế sự.
 Thăng.

(Tiếp diễn:)

HẢI-TRIỆU THÁNH-NHƠN

Tôn-Sư mừng hàng đệ tử! Tôn-Sư ban ân lành, an tọa
 nghe Tôn-Sư diễn tả:

Trường thiên:

Thanh thanh lặng lẽ như tờ,
 Lão vâng Thánh-Chỉ đôi giờ tỏ phân.
 Mừng đời gặp hội Long-Vân,
 Thảm cho sanh chúng khổ gần kề bên.
 Sống vậy sống chịu đạn tên,
 Mà còn ham hố chi nền quốc gia.
 Sớm hôm đạo-đức ta-bà,
 Giáng thẳng vui thú ngâm ca hưởng nhàn.
 Lân tay xem thử cơ quan,
 Chiến tranh nạn ách chưa an bấy chầy.
 Khuyên ai kíp bước theo Thầy,
 Nắm dây liên ái như vậy chung vui.
 Nhìn xem thế giới nguì nguì,

Bao lần hắc khí tối thui mịt mờ.
 Cảnh Tiên lặng lẽ như tờ,
 Bóng trắng soi nước lơ-đờ tỉnh say.
 Hỡi hàng đạo hữu là ai,
 Hiến thân gánh Đạo Cao-Đài thủy chung.
 Ngày sau an hưởng thung dung,
 Một ngày lao khổ vui cùng mấy Thu.
 Sớm hôm đạo đức lu-bù,
 Thoát ra cho khỏi cá cù quần quanh.
 Gần bùn sen chẳng hôi tanh,
 Vở the ruột quý cam-sành đó ai.
 Dạ gìn giữ một đưng hai,
 Bạc như vôi trắng xanh rày lá ni.
 Mừng thay gặp Đạo Tam-Kỳ,
 Từ đây sẽ đặng phúc thì hạnh viên.
 Dìu người chí thiện hữu duyên,
 Thoát ly trần thế, dứt miền trần ai.
 Phóng rành một lối đường ngay,
 Bản đồ gạch sắn khuyên ai tỏ tường.
 Đỏ đen xanh trắng là đường,
 Đen như than đước, đỏ dường lửa kia.
 Thiện căn sớm bước trở về,
 Hồng trần xanh tím bộn-bê biết bao.
 Lọc lừa sắt, kềm, chì, thau,
 Cội gạo nhẹ tẩm nổi phao trấu càng.
 Hôm nay Lão giảng trung đàn,
 Tiên tri Đạo phải sảy sàng đôi phen.
 Hễ là gần mực thì đen,
 Sáng trưng vì bởi ánh đèn kê bên.
 Làm người có tuổi có tên,
 Lưu danh hậu thế lập nên Đạo Huỳnh.

Một là hãy sửa tâm mình,
 Hai là thanh bạch trắng tinh ngân-ngân.
 Ba khuyên un-đức tinh thần,
 Bốn khuyên hãy giữ chơn-thần hư vô.
 Năm khuyên trang điểm cơ đồ,
 Sáu lo chứa đức đầy hồ tài hay.
 Bảy khuyên hãy giữ trường chay,
 Tám đừng sa chí sắc tài mà chi.
 Chín khuyên cố gắng tu trì,
 Mười khuyên một dạ Đạo thì chớ lơ.
 Tam-Giang đạo-đức phơi-phơi,
 Hiểu thông cơ Đạo máy Trời rành biên.
 Hễ là học Đạo tu Tiên,
 Chẳng trang Thần Thánh cũng miền hiền nhơn.

Thăng.

(Tiếp linh:)

Ngã ĐẠI TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT

Ta đắc linh lai đàn diễn tả. Miễn lễ.

Thi bài:

Công nêu bảng cậy nhờ đồng kiểm,
 Đứng trung-thần kiểm điểm tâm trung,
 Quốc-gia hữu sự bão bùng,
 Tay nường đồng kiểm ngó chừng sao yên.
 Tuông rừng suối phỉ nguyên tuần kiệt,
 Lèo ngang truông oanh liệt não nề,
 Cảm thương cố quốc hương quê,
 Phong cương đổ nát tư bề đẩy đưa.
 Nường đồng kiểm sớm trưa cùng Nguyễn,

Gầy Việt-Nam tân tiến thượng đời,
 Cho hay kiếp số lò Trời,
 Xui người nghĩa sĩ tới bởi biết bao.
 Đền, dinh, lăng, ra vào than thở,
 Chí Lão nguyên gỡ nợ oai-oản,
 Đêm thì hứng gió thường trăng,
 Ngày thì giáng bút dạy đoàn thanh niên.
 Bình-Minh Đạo phỉ nguyên tu niệm,
 Dem thanh niên tráng kiện đối đời,
 Ai người đứng lãnh trong Trời,
 Tha hương cố quốc mượn đời trả vay.
 Nguyên một dạ Cao-Đài thành lập,
 Nhứt tâm nguyên vun đắp nền Tiên,
 Ước ao, ao ước phỉ nguyên,
 Thức thời mấy kẻ mối giềng lo nhau.
 Bình cơ Đạo thay vào lạc nghiệp,
 Bình chuyển vay phụ tiếp Trời chung,
 Bình thân đứng dựa cội tùng,
 Tâm nơi nhàn tịch lánh vùng phồn hoa.
 Bình mấy nhánh chung nhà cộng lạc,
 Bình tài lành sửa mặt kiếp đây,
 Bình cơ Đạo chuyển Đông, Tây,
 Gom đời Việt-Quốc chung bày nấu nường.
 Bình Đại-Đạo phô trương tế á,
 Bình địa-cầu sao quá chóng xây,
 Bình nhưn sanh lại chơn Thầy,
 Nghe lời cảnh tỉnh từ nầy yên thân.
 Bình không đặng chia Tần, rã Việt,
 Bình năm nơi đặc biệt giống màu,
 Bình thân đứng giữa phong trào,
 Thanh niên lãnh phận trấn rào phong cương.

Bình đặng gặp Thần-lương chỉ vụ,
 Bình nhưn sanh cần đủ đức tin,
 Mừng xem Kinh báu Bình-Minh,
 Dạy đời sửa thế ngục-hình tránh xa.

Thăng.

(Đàn 4/3 Mậu-Thân, 1-4-1968)

NGƯỜI-THỈ CHUÔNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, thành tâm tiếp lĩnh Chí-Tôn
 hạ trần. Tôn-Sư điển hồi thượng cảnh...

(Tiếp điển:)

Thi:

GIÁO hóa đàn con buổi hạ-nguơn,
CHỦ tâm Thầy định khuyến con sồn,
NGỌC Kinh chỉ dụ đôi lời giải,
HOÀNG nghiệp gỡ lần tiếng thiệt hơn.

Thầy ban ơn lành chung cho thế gian.

Nầy các con! Đời sống tạm các con còn nhiều chưa hối
 hận. Những con tài thì còn lận đận, lắm thương ôi!

Trường thiên hận Thầy giải bày khúc nôi cho con Ta
 tưởng ta thán.

Bình-Minh Đại-Đạo ra đời thì đời phải tường cách vật,
 rõ trí tri. Hỡi các con! Thầy vận điển quang diu dắt các con,
 đưa tay báu đỡ nâng con còn chìm trong bể nợ. Các con
 đã rõ tri cơ cuộc tường-quang vẫn hiện. Thầy vận chuyển
 Lục-Long hạ thế, ngự ngọn linh cơ kề cận các con. Các con
 nên hiểu: giữa thời cuộc cô đơn lẻ phận, nhứt-lạc tan du,

thân trợ trọi chương trình đổ nát, nơi tâm linh con khó đạt bí mầu. Các con thử nghĩ: cuộc vui say nơi cõi trần của các con có là bao mà làm cho thân xác con phải tiêu tụy tinh thần. Các con nào học cao, thấy xa hiểu rộng, các con cũng hiểu câu: “**Lương điền vạn khoảnh nhứt nhứt nhị thăng**”, có chi vui sướng mà ham hố đó con.

Các con đã lập thân hành Đạo mà các con không tâm suy nghĩ-ngợi để đem nạp Thầy cho ác quỷ! Con cái như vậy có đáng trách không? **Trong đời, quý nhất là Đạo; học đạo tề gia, lập thành quốc chánh, học đạo tề gia, lập đạo trị quốc; đó là con đường quang minh chánh đại.** Thầy ước mong cho các con đạo tâm nên thực hành chánh pháp để hy sinh thi thố mối Đạo Thầy trường tồn vĩnh viễn cho nền Quốc-Đạo, đó là Thầy lập cho các con. Vậy các con an tọa nghe Thầy dạy:

Phú lối văn:

Trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ nghiêng ngửa,
Hỏi có con nào ra gánh sửa thay mặt cho Thầy?
Nhìn từ Nam, Trung, Bắc, Đông, Tây,
Ngánh lại kỹ con của Thầy mà còn chưa tin trọn Đạo.
Ôi! Cha đã hiền mà con không ngay thảo,
Cha đã lành mà con không hiểu đạo bốn phận làm con.
Thầy lụy rơi dạ ngọc héo von,
Đã độ thế không nệ tẩm thân mỗi mòn công lưng chích gối.

Con mãi mãi đường tu giả dối,
Thiếu công phu, tội lỗi biết bao hằng,
Gặp mặt nhau luận Đạo lằng xằng,
Vắng một lát, dạ tính mưu thần chước quỷ.
Con hữu chí nghe lời Thầy nên suy nghĩ,

Đạo đức tròn thì mới phỉ đẹp lòng già,
Sống nơi trần vui đôi câu vinh nhục với phù hoa,
Mà con mãi mê sa nơi đường lục đạo.
Giờ linh Thầy đến đàn dạy các con từ tiếng khuyên dặn bảo,

Mà các con chưa thấu đáo cuộc tiêu trưởng dinh hư.
Gió Đông Nam tỏa phát ngọn cờ,
Đàn thanh tịnh Thầy vạch thiên-cơ dạy các con từ kẽ răng chơn tóc.

Nghĩ cuộc thế nay cười mai khóc,
Mà các con sao mãi vùi lấp cái điểm linh quang?
Dù dắt nhau lên tận cõi Thiên-Đàng,
Đường tu niệm là nấc thang tiến hóa.
Bình-Minh Đại-Đạo Thầy vừa phê lịnh tả,
Phóng muôn đường trăm ngã Thầy đã dặn dò con,
Ôi thôi rồi! bình tan gương vỡ, sự thế chẳng chi còn,
Thân cô quả héo von cũng tử như vượn lia non cành trở chiếc lá.

Vậy các con mau hồi tâm bươn-bả,
Hầu trở lại chốn cũ đạo-đức tô bồi.
Cả tiếng kêu nam, nữ các con ôi!
Thầy là Chúa-Tể càn-khôn mà Thầy bỏ ngôi báu không màng nơi Linh-Tiêu-Cực.

Giấc say ngủ của các con mơ màng chưa chịu thức,
Sấn chén thuốc thần thì con mau uống phức đặng trả cái nghiệt oan khiên.

Gió Đông-Nam sóng bủa nhận thuyền chìm,
Cơn giông tố mà các con ngồi êm đềm sao không kinh hãi?

Đạo ra đời thì đời khổ mãi,
Đạo sửa đời thì đời phải gặp tai biến bao la,

Một mai thì con thảo sẽ gặp mặt Cha,
Thoát bể ái con khỏi rên la phiền phức mãi.
Nã-Phá-Luân gương còn nêu lại,
Ngang dọc đời rồi thân bầy thước cũng đâu còn,
Bực hiền nhân muôn thuở vẫn còn,
Thầy tỏ vẽ chữ Đạo son, các con tua học lấy.

Thi bài:

Lấy lời dạy bảo các con,
Con tua giữ vẹn lòng son thảo hiền.
Ngày thanh tịnh đàn tiền giáng bút,
Dạy các con trong đục thi hành,
Thầy khuyên con chớ cãi-canh,
Thầy mong con chớ chia manh rẽ quyền.
Nắng lửa tấp, ngửa nghiêng náo nhiệt,
Mưa dầu chan, con biết cùng không,
Nạn tai khắp cả trần hồng,
Biết bao nỗi khổ cho lòng đốn đau!
Miễn là trẻ tương rau hẩm-hút,
Đợi ngày cùng trong lúc nguy nan,
Thần Tiên sẽ độ lên đàng,
Gió to sóng lớn thuyền càng sợ chi.
Đạo tách tẽ nhiều chi lắm ngã,
Mấy mươi năm rạng cả Cao-Đài,
Khắp cùng Nam Bắc ai ai,
Mà không rõ tiếng Cao-Đài là danh.
Cơ phổ-độ nhưn sanh khai hoá,
Nay đến kỳ tan tác lo tu,
Rèn lòng tô điểm công phu,
Luyện Thần bữa bữa, đường tu vững vàng.
Con trần tục cơ quan khó rõ,

Máy nhiệm mầu con có hiểu đâu,
Sao qua áo mặc khỏi đâu,
Bao nhiêu quanh-quẩn, dãi-dầu, khổ-lao.
Bước một bước, sửa trau một bước,
Được một ngày một thước cho tròn,
Gìn lòng giữ vẹn phận con,
Tinh thần trau luyện lòng son đợi chờ.
Thuyền đậu tận nơi bờ rước khách,
Phải lần theo đập vách trần ai,
Xuống thuyền Bát-Nhã chèo gay,
Lướt qua bể ngạn đức tài vẹn xong.
Đạo khắp chỗ phổ-thông giáo-ly,
Để con ta nghiệm kỹ suy tường,
Chung nhà là một chữ thương,
Ơn Thần nợ Thánh phải bươn lo đền.
Tiếng gạnh để tuổi tên muôn thuở,
Sao rằng cho rờ-rờ lưu danh,
Trái cân chơn lý thật hành,
Chờ ngày Xuân đến trái cành đơm tươi.
Sống một kiếp hỏi bao mươi tuổi,
Đến thác rồi cũng phải tay trơn,
Còn ba hơi thở tranh hơn,
Dứt ba hơi thở cũng huờn đất không.
Sanh cõi thế long-đong tai nạn,
Về cảnh Tiên kết bạn vui vầy,
Nghêu-ngao đạo khắp Đông, Tây,
Giáng thẳng giáo Đạo mặt này tự do.

Thi:

Đàn trung, Kinh Thánh đã phân tròn,
Khuyến thế gìn nhau giữ phận con,
Một kiếp tương rau muôn kiếp hưởng,

Theo Thầy cho chóng bước bon-bon.

Thầy ban ân lành các con. Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng.

(Tiếp điểm:)

Thi:

ĐẤU hội Long-Hoa biết mấy lần,
CHIẾN chinh Phật, Thánh, các Tiên, Thần,
THẮNG oai danh Lão đều kiêng phục,
PHẬT pháp qui theo học luật tân.

Lão Tôn mừng chư nho, an tọa nghe Lão ngâm đôi câu
khúc vịnh.

Vịnh khúc:

Xuân Thân tuyết phủ màn u ám,
Giáng bút đề thơ vịnh ít hàng,
Non nước một màu xem đượm lịch,
Thủy tinh cẩm tú chiếu trù soi.
Thần Tiên thăng giáng thường lên xuống,
Một phút đấu vân Lão đến đàn,
Bật-bật mưa phùn tuôn rải-rác,
Minh-minh nắng hạn giọt vàng-vàng.
Hỏi ai có biết gương nầy nhỉ,
Chúa một cõi trần Động Thủy-Liêm,
Sớm chẳng yên thân vì nổi khổ,
Chiều không rảnh trí sắp toan già.
Thần-Châu Đông-Thắng tìm phương thuốc,
Học Đạo Bồ-Đề hiệu Tổ-Sư,
Bất diệt, bất sanh, vô lão tử,
Thiên thu vạn kiếp chết bao là.
Năm trăm năm khổ còn chưa đủ,
Thức tỉnh nhờ ơn của Phật Bà,

Bước Đạo tu hành, ta vẫn khổ,
Độ Huyền-Trang ấy ở Trung-Hoa.
Ghe phen yêu quái đều kiêng mặt,
Mấy thuở tà tinh dám khuấy Già,
Lâu đến đàn tiền đầu có muện,
Mừng Kinh quyển chót diễn Long-Hoa.

Nhật thực nhị thăng, dạ mạnh thất xích,
Ai ôi! nho sĩ hiểu chẳng là,
Quyết đem nhơn thế gồm chung một,
Cảnh cũ người mau khá đổi thay.
Nhật xuất Đông phương, thiêu hành nguyệt dứt,
Nguyệt cung tinh đoạn, xạ nhật phong đô,

Vạn bang cơ ngẫu...

Thống nhất san hà...

Cơ quan tối đại nhơn tài thức,
Hiệp tổn phùng nhiều nghiệp quốc gia.
Chơn lý cao thâm, chơn lý diệu,
Ngôn từ Đài bản đạt khôi khoa,
Điều tri kỳ phi, năng kỳ ngư,
Vô năng tri kỳ Long-Vân.

Thế sự nhược hườn khám bất phá,
Phàm nhơn ngã tiểu ngộ Kinh-Kha,
Ta vẫn biết con chim bay, con cá lội,

Ta chẳng luận con Rồng ở ẩn trên mây bay lượn thấp
cao.

Thiên-cơ Ta vẫn thông mà Ta không dám tỏ...

Vậy tiếp lệnh, Ta điểm hồi Lôi-Âm Cổ-Tự. Thăng.

(Tiếp điểm:)

Thi:

NHỊ chấp gương linh xuống cõi trần,
LANG du ngoạn cảnh biết bao lần,
HIỂN vang một thuở thanh bình tả,
THÁNH Phật đồng lai ngự cõi trần.

NHỊ-LANG HIỂN-THÁNH, mừng chư nho sĩ. Giờ
 linh, Ta hạ trần tả Kinh. Vạy chư nho sĩ an tọa nghe Ta
 truyền.

Văn động đình:

Mấy mươi năm Đạo Trời khai mở,
 Nghiệp chúng sanh mau gỡ dứt lần,
 Từ đây sẽ gặp Tân-Dân,
 Sửa sang đẹp đẽ muôn phần tốt xinh.
 Đạo phục bình,
 Đời nghiêng ngửa,
 Bồi nhục vinh.
 Bồi nhục vinh thường tình thay đổi,
 Đến thác rồi tấn thối ra chi,
 Đạo đắc trì,
 Đạo ư chánh,
 Đạo khả tri.
 Khả tri hai chữ Tam-Kỳ,
 Tô bồi đạo-đức kịp kỳ Long-Hoa.
 Cơ quan là máy sâu xa,
 Ít người triêm nghiệm thì ra khó tường.
 Hội tứ phương,
 Bình chủng loại,
 Sửa phong cương.
 Phong cương thay đổi cơ đời tận,

Hết lúc suy vi đến thanh hành,
 Dìu nhau kết bạn em anh,
 Liên dây ái chủng thật hành Đạo Tiên.
 Cớ sao lòng phúc mãi phiền,
 Cầm cơ máy Tạo chỉ truyền chúng dân.
 Năng un-đức tinh thần lo liệu,
 Tâm tu chính thoát bến mê tân,
 Mê tân sóng bủa lao xao xuyên,
 Giông tố thuyền trôi ắt khốn nàn.
 Giờ linh Lão giáng trung đàn,
 Khuyên trong chư sĩ bảo toàn đức tin.
Bình-Minh Đại-Đạo lo in,
Công nầy rất lớn nam tin, nữ tưởng.
 Câu văn chương,
 Triết-lý Đạo,
 Để phô trương.
 Phô trương trong lúc nhơn sanh khổ,
 Giải nạn cho đời buổi loạn nghiêng,
 Loạn nghiêng lòng phải cho yên,
 Đức tin vững đạt Thần Tiên trợ cùng.
 Trống đổ thùng,
 Chuông vội giục,
 Tỉnh đời chung.
 Đời chung một Đạo đừng chia rẽ,
 Đạo biết thương yêu, Đạo mới mầu,
 Vinh hoa tước lộc công hầu,
 Thế như bóng nguyệt gác đầu vội chinh.
 Tạo đức tin,
 Nghĩ phận mình,
 Chớ than phiền.
 Chớ than phiền muộn, lời tâm Đạo,

Khó đến Thiên-Đường buổi dứt hơi,
 Vân du ngoạn cảnh vui chơi,
 Mang bầu nhứt nguyệt dòng khơi tự tình.
 Thảm thương cho đám quần sanh,
 Biết bao cái khổ, khó đành từ nan.
 Cũng một đàng,
 Kinh Thánh dạy,
 Đạo cho an.
 Cho an trước ghét, sau thương bấy,
 Bác Đạo rồi đây lại phải tu,
 Lấn tay tính đã bao Thu,
 Chưa đầy ngũ-thập đường tu ảo-huyền.
 Hỏi sao lòng phúc mãi phiền,
 Xây nền Đại-Đạo mối giềng tâm phẫn.
 Đổ đen chỉ sợi xích thàng,
 Mà ràng buộc mãi lằng-xăng nợ trần.
 Ăn-năn nay vẫn còn chưa muộn,
 Thức tỉnh đời ôi! đợi quá lâu,
 Vì đời Lão phải lo âu,
 Sao đời chẳng sợ về câu luân hồi?
 Lại buông trôi,
 Không toan liệu,
 Để lo ngời?
 Lo ngời cho rảnh thân nhàn nhã,
 Chẳng có thương yêu gọi chút tình,
 Giờ nay vâng lệnh tả Kinh,
 Khuyên trong nho sĩ giữ gìn luật Tiên.
 Sau đây Thầy sẽ qui nguyên,
 Chọn nhơn sanh lại chỉ truyền giáo dân.

Thăng.

Đàn 10/3 Mậu-Thân

NGUỒN-THỈ CHUỖNG-GIÁO

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Tam ban khá thành tâm tiếp
 nghinh Long-giá. Tôn-Sư báo đàn, thượng ỷ. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

NGỌC quý Thầy ban để giữa trần,
HOÀNG môn bế mạc hội Long-Vân,
THƯỢNG lưu ít trẻ con tâm hiểu,
ĐỂ Đạo huồn nguyên lập cõi trần.

Thầy ban ân lành chung cho thế gian. Các con an tọa
 nghe Thầy tả.

Thi bài:

Đạo mấy mươi năm tròn đấng đấng,
 Bóng thiền xây phẳng lặng êm ru,
 Sương chan tuyết bữa mịt mù,
 Nắng tan sương tuyết, cá cù quần quanh.
 Mừng Kinh Thánh nhơn sanh hấp thụ,
 Mừng đất Tiên cấm tú tiêu diêu,
 Sớm phơi nắng buốt mưa chiều,
 Cái cơ Đạo vẫn mỹ-miêu hơn xưa.
 Thầy chế giảm Tam-thừa cho trẻ,
 Để cho con nhậm lệ siêng lo,
 Thầy không ép uống tâm trò,
 Tự nhiên con trẻ kiếm mò thì nên.
 Cơ tối đại dựng nền Đạo thể,
 Lập bảng danh định kế mưu thần,
 Mừng thay đại-hội Long-Vân,
 Cộng qui con trẻ xa gần tóm thâu.

Khấp trong quả địa-cầu vận chuyển,
 Từ núi non, sông biển, rạch nguồn,
 Trăm loài vạn vật thiên muôn,
 Cộng qui nhứt bỗn đặt tuồng hát Tiên.
 Nay mở khóa tuồng xiềng cho thế,
 Bỏ Ngọc-Kinh đá bể hương nông,
 Tường-vân bao phủ non sông,
 Gà kêu tỉnh giấc Lạc-Long trị vì.
 Ở hỡi con! đồng qui liên ái,
 Ở hỡi con! đừng cãi-canh Thầy,
 Bản đồ vẽ sẵn vẫn xây,
 Gạch đề mấy ngã Đông Tây giáo truyền.
 Hội giờ chót Thần Tiên tá bút,
 Lấy tinh thần giục thúc nhơn sanh,
 Hỡi con gắng chí nhiệt thành,
 Nghe lời Thầy dạy đừng canh-cải Thầy.
 Hội Tam-Trấn hội vây Tam-Giáo,
 Hội tứ phương Ngũ-Lão lai đàn,
 Mừng Kinh ấn tống truyền ban,
 Các con hấp thụ điển quang của Thầy.
 Con cũng biết vẫn xây cơ cuộc,
 Con rõ thông ngọn đuốc huệ từ,
 Có câu tiêu trưởng dinh hư,
 Bóng trăng hết khuyết đến khi sáng tròn.
 Nước kém rông, đời con suy thịnh,
 Nẻo thiệt hư, hoàn cảnh đổi thay,
 Ở con gắng chí miệt mài,
 Tỏ khêu ngọn đuốc đợi rày ban đêm.
 Thầy khuyên trẻ lòng bền tâm thức,
 Dụng tinh thần phá bức màn bao,
 Hỡi con ý thức là bao,

Những lời Thầy dạy cố sao lảng lòng?
 Thầy dạy trẻ, trẻ không đếm xỉa,
 Thầy thương con, con mĩa mai Thầy,
 Buồn buồn! chưa khóa lòng khuây,
 Thương con than thở, con hay chằng là?
 Chốn ô trược thân già chẳng nại,
 Vì quá thương con dại con khờ,
 Mà sao con luống u-ơ,
 Dạy như lời trời, Đồ-Thơ chỉ rành.
 Thầy thương trẻ lộn quanh theo thế,
 Thầy chịu lòn chằng kể tấm thân,
 Sớm hôm lo tảo, lo tần,
 Lo cho con trẻ được phần hiển vang.
 Con không tin lời vàng Từ-Phụ,
 Dùng trí mưu gọi đủ đời con,
 Từ bi vào cú ra lòn,
 Giáng thẳng Thần bút cọ mòn biết bao!
 Khóc thảm thiết gan xào ruột tái,
 Khô lá gan khô trái tim vàng,
 Khóc vì gương vỡ bình tan,
 Khóc cho con trẻ chiến tràng thây phơi!
 Thầy kêu con chằng ơi, chằng dạ,
 Con xây lưng quày-quã bỏ đi,
 Nhưng lòng Thầy quá từ-bi,
 Chớ quyền thưởng phạt sợ gì sao con?
 Ngày Tận-Thế ngồi sơn Thầy vẽ,
 Từ tiếng khuyên cặn kẻ chơn-lông,
 Dầu cho gan sắt tim đồng,
 Thầy than một tiếng con lòng sao yên.
 Thầy theo trẻ ngồi nghiêng đứng ngửa,
 Tùy ý con Thầy chữa cho con,

Méo kia Thầy sửa lại tròn,
 Bụi hồng khuất lấp điểm son vẽ vời.
 Nay Thầy đã phơi phơi gan tím,
 Độ các con Thầy điểm Đạo minh,
 Mừng thay **ĐẠI-ĐẠO BÌNH-MINH**,
 Mừng ngày Tận-Thế con tin tưởng Thầy....

HÒA-ĐỒNG TÔN-GIÁO

Đàn duyệt lại, 16/3 Mậu-Thân

NGUỒN-THỦ THIÊN-TÔN

Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, khá thành tâm tiếp lĩnh
 Tam-Giáo hạ trần. Tôn-Sư báo đàn, thượng ý. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

THÍCH-CA PHẬT-TỔ giảng trung đàn,
THÁI-THƯỢNG ĐẠO-QUÂN chiếu sắc tràng,
KHỔNG-THÁNH TUYÊN-SƯ lai bút ngọc,
 Mừng Kinh Đại-Đạo đặc Tiên ban.

Thi:

QUAN-ÂM BỒ-TÁT giảng mừng Kinh,
THÁI-BẠCH KIM-TINH chuyển bút linh,
QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN ghi sử tích,
 Bình-Minh Đại-Đạo rón soi gìn.

Thi:

ĐÔNG-BA QUÂN-ĐẾ đến mừng Kinh,
TÂY-HẢI ĐẾ-QUÂN chinh Đạo bình,
NAM-HẢI ĐẾ-QUÂN từng bút Thánh,
BẮC-BA QUÂN-ĐẾ ngự hườn Kinh.

Thi:

TRUNG-BA QUÂN-ĐẾ hạ mừng Kinh,
NGŨ-LÃO TIÊN-ÔNG chiếu sắc bình,
 Mối Đạo thên-thang tua học lấy,
 Ấn vào tâm khảm để khai minh.

Thi:

DIÊU-TRÌ giảng bút để mừng Kinh,
KIM-MẪU lai lâm Đạo-đức bình,
VÔ-CỰC lòng con soi sáng tỏ,
TỬ-TÔN giảng luận quyển Bình-Minh.

Mẹ linh hồn mừng chung các con.

Hạnh phúc thay! Các con trong thời mạt kiếp, các con tiếp được quyển **BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO** do Đức Chí-Tôn khai tả để huấn giáo lòng con. Mẹ hạ trần chứng kiến. Mẹ mong các con thâm nhận quyển Kinh vàng vào tâm trung đầy đủ để làm một thức ăn nuôi dưỡng tinh thần trọng đại đó con. Mẹ mừng chung các con, điển hồi Diêu-Điện...
 (Tiếp:)

NGUỒN-THỦ THIÊN-TÔN

Thi:

BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO đã xong rồi,
 Phận sự tiếp nghinh Lão vẹn bồi,
 Công quả các trò tua giữ lấy,
 Giã-từ môn đệ trở về ngôi...

CHUNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ-Bi * Bắc-Ái * Công-Bình

Kinh

BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

Thu Canh-Tuất

1970

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa-Kỳ

(Xuân Nhâm-Ngọ 2002)

LỜI CA TỤNG

KINH BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ

Về phần **Bình-Minh Đệ-Nhị**, phần hình thức ca tụng quyển Kinh, Lão ghi lại đôi dòng cùng chư hiền Thiên mạng, cho xen vào tựa đề như trước.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** là một phương thức xây dựng tinh thần cho người đời nhắm vào tu học.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** mục đích hướng dẫn người đời soi gương của các Đấng Tiên-Nhân mà hành đạo.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** là một kim chỉ nam của kẻ hoa tiêu, một thanh gươm của chiến sĩ. Thanh gươm đoạn tuyệt lòng phàm, thanh gươm diệt đi lòng dục vọng.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** nhắc lại dòng đời của những bậc Tiên-Nhân, dù khoáng Thiên triệt Địa, cuối cùng phải chịu dưới luật Tuần-Huần điều khiển.

* **Bình-Minh Đệ-Nhị** lưu lại cho đời soi những Đấng ấy, mà làm một sản phẩm tinh thần tu học, nên lưu ý. Cần trau luyện theo sở thích, khả năng, nội dung những gì ích lợi hầu làm phương thức trở về Cực-Lạc.

Ngày 29-10 Kỷ-Dậu (8-12-1969)

Đức **Tả Quân Lê-Văn-Duyệt**

giáng cơ tại Huần-Cung-Đàn

LỜI GIỚI THIỆU

Thừa lệnh Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu do Đức Lý-Giáo Tông ban truyền trong đàn cơ Ngộ thời ngày 30 tháng 8 năm Kỷ-Dậu tại Tam-Giáo-Điện (Minh-Tân), dạy tôi Huỳnh-Đức đề tựa giới thiệu quyển Kinh Bình-Minh Đệ-Nhị.

Đây là một hồng ân mà Ông-Trên ban phát cho tôi, vì giới thiệu quyển Kinh quý báu này là phương tiện hoằng pháp lợi sanh giúp cho tôi được thêm phần công đức.

Hoàn cảnh loạn lạc, đất nước điêu linh, nhơn sanh đau khổ, các tôn-giáo đều đua nhau hướng đến con đường tu đức để cứu độ chúng sanh, đem lại cảnh thanh bình cho thế giới.

Đức là gì? Theo thực tế, Đức là Từ-Thiện, ân huệ hay những hạnh tốt đẹp, thuần túy, hợp với Đạo-lý có sở đắc ở Tâm. **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là năm Đức chánh của Đạo Nho, mà đó cũng là năm phương tiện tu hành của các tôn giáo về luân lý thông thường, ý nghĩa chữ Đức là thế.** Nhưng về siêu-hình, “Đạo-Đức Kinh” dạy: Đạo thì hư vô, nhưng Đức của nó là nguồn gốc sanh ra Trời Đất vạn vật. Đức là mầm sống ngấm ngấm của chúng sanh. Cũng trong “Đạo-Đức Kinh” có đoạn dạy: Đạo sanh chi, Đức súc chi, trưởng chi, dục chi, đình chi, dưỡng chi, phúc chi... (Đạo sanh đó, Đức nuôi đó, cấp dưỡng đó, nuôi nấng đó, đùm bọc đó, bồi sức đó, dưỡng dục đó, che chở đó...). Đạo thì sanh, Đức thì nuôi nấng, đùm bọc, che chở, bồi vậ trong

“Đạo-Đức Kinh” gọi Đức là Huyền-Tấn (Mẹ nhiệm mầu). Ảnh hưởng Đức bao trùm vạn vật. Oai lực Đức thuyết phục muôn loài, cải hóa chúng sanh: từ chỗ ác đi đến chỗ thiện, đưa loài người đến con đường Minh-Đức Tân-Dân, để sau này xây dựng đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Vì vậy Đức Chí-Tôn, Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu cùng chư Phật Tiên Thánh Thần giáng đàn dạy bảo chúng ta cố gắng lập công bồi đức, cứu thế độ đời qua khỏi nạn chiến tranh thảm khốc.

Sống trong hai mươi lăm năm khói lửa, khác nào chúng ta sống trong đêm dài đen tối đầy nguy hiểm. Nay Kinh Bình-Minh Đệ-Nhị của Đức Mẹ ra đời báo hiệu cảnh đêm đã tàn, ngày sáng lạn vui tươi sắp đến. Kẻ tu hành phải sửa tánh tu tâm, tô bồi công đức, dọn mình trong sạch trọn lành để hưởng cảnh Bình-Minh, khỏi phải bị lọc lừa đảo thái. Lành thay các Đấng Thiêng-Liêng chẳng quản cõi trần ô trược, vâng lệnh Đức Mẹ, giáng đàn khuyên dạy, nêu gương Thánh-Đức để anh chị em đạo-tâm lấy đó làm kiểu mẫu học hành theo. Đây cũng là một hồng ân của Đức Mẹ ban cho các con Ngài.

Vậy tôi xin trân trọng giới thiệu quyển **Kinh Bình-Minh Đệ Nhị**, và cầu chúc cho anh chị em đạo-tâm tinh tấn trên con đường tu học.

Ngày 30 tháng 9 Kỷ-Dậu

(9-11-1969)

Cẩn bút: **Phan-Khắc-Sửu**

Đạo hiệu: **Huỳnh-Đức**

Lời phụ chú Kinh BÌNH MINH ĐỆ NHỊ

(Do Nữ-Đoàn Đại-Đạo,

Ngũ-Sắc Tường-Vân và Lục-Diệu đề tả)

Kiếp phù sinh hiện tại, con người vì sự sanh tồn trong cõi đời mạt-hạ mà tranh đấu giết giành quyền lợi với nhau, từ nơi ăn chốn ở. Kiếp sống càng chật vật thì càng hăng say cuồng vọng đảo lộn lẫn quây theo đường danh nẻo lợi của vật chất xa-hoa, thì lại càng lao mình vào hố sâu tội lỗi...

Đời càng loạn động, diễn biến bao nhiêu thì trái lại Đạo càng khuếch trương, càng triển khai ánh sáng Chơn-Lý bấy nhiêu, hầu soi rọi vào nẻo mê đồ của thế tục.

Vì thế mà Đấng Chí-Tôn khai mở Đại-Đạo Tam-Kỳ hoàng dương chánh pháp cứu rỗi sanh linh, tận độ nguyên căn thoát ly ra vòng trần ai khổ lụy.

Đời cùng thế tận, nhưn sanh vì ảnh hưởng của lần sóng văn-vật mà làm phai mờ đi chơn tánh thiện từ, xa nguồn nhưn đạo, lia cội Nho phong, luân lý cương thường bại hoại. Mất hết mỹ-tục thuần-phong, cho nên xã hội loài người tựa hồ như xáo trộn vô trật tự, bất an ninh từ tinh thần lẫn thể xác. Thường xảy ra không biết bao nhiêu thảm trạng gia đình: nào là con đánh lại cha; chồng vợ cạnh tranh ly tán; anh em thù hận, cốt nhục tương tàn, đời sống bấp bênh vô định hướng...

Có phải chăng có tình trạng đó, lý do vì thiếu tình thương tập thể và thiếu hẳn căn bản đạo-đức mà ra, nên mới bị lạc vào trận mê hồn, vất bỏ đi túi Bát-Bửu-Nang của

Đức Mẹ Diêu-Trì Kim-Mẫu ban cho khi hạ trần nơi Kim-Bàn Ngọc-Lộ. Tám món báu ấy là: hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si. Mà Đức Mẹ thường ngự cơ nhắc nhở đàn con, nếu không tìm lại đầy đủ những báu vật đó thì khó trở về nguyên vị.

Nhưng vì lòng từ-bi bác-ái vô biên mà Đức Mẹ không nỡ để cho đàn con mãi say đắm trước trần sa đọa, nên Đức Chí-Tôn cùng Đức Mẹ Diêu-Trì lâm phạm tả Kinh giáo huấn và hiệu triệu tất cả Tam-Giáo, Tam-Trấn cộng đồng, chư Tiên, chư Thánh cũng thừa vâng Thiên lệnh chuyển cơ tả đề Kinh báu là “Bình-Minh Đệ-Nhị” không ngoài mục tiêu duy nhất “Giác-Mê Giải-Khổ” thức tỉnh quần sanh và đã phá bức màn vô minh phủ kín bao tâm hồn vị kỷ, cá nhân, bản ngã.

Bình-Minh Đệ-Nhị là một món ăn tinh thần bất diệt. Những pho giáo lý chơn truyền làm đà thúc đẩy, có thể cải tạo nhơn tâm, hầu dắt dẫn người đời trở thành một tín đồ “ngoan đạo” chân chánh của Tam-Giáo Thánh-nhân để con người tự giác-ngộ, tự cách mạng hóa bản thân đem mình tránh xa vòng cương tỏa lợi danh, nhờ đó mà họ diệt lần những dục vọng cuồng say, chế ngự đặng tam-bành lục tặc.

Bình-Minh Đệ-Nhị là tiếng chuông cứu khổ ngân lên vang dậy đánh thức con người đang mê man trong giấc mộng Nam-kha. Nhờ tiếng chuông Thần giục thúc mà nhơn sanh thức tỉnh hồi tâm hướng thiện tìm về ánh sáng chơn-lý Đạo mầu, để sưởi ấm lại tâm hồn đầy băng giá mà từ lâu họ đã đắm chìm theo lượn sóng ba đào mênh mông trong bể khổ.

Bình-Minh Đệ Nhị là Thánh-sản, cứu tinh của những linh hồn đầy đau khổ bi quan vì khát vọng. Bình-Minh có

nghĩa là hừng sáng, chấm dứt một đêm qua, đánh dấu một giai đoạn là thời gian của vũ-trụ mông-lung, mà vòng thời gian là một tràng “chuỗi vô hình liên xâu kết động lại những men nhựa sống trong Qui-Luật Tình-Thương”. Hoa tình thương kia sẽ nảy chồi đâm tược kết quả đơm bông tươi đẹp mỹ miều cũng do nơi bao tâm hồn của thế nhơn đã tự giác-ngộ trong thế hệ Hạ-Nguơn. Mà định luật thiên nhiên đã và đang móc nối lại dĩ-vãng của thời quá khứ, hiện tại và tương lai, trong khuôn trường đời đầy bi, hoan, ly, hiệp...

Ánh sáng Bình-Minh sẽ rọi khắp các nẻo mê đồ mà bừng dậy giữa bầu trời quang đấng, ánh sáng phúc âm kia chan hòa tắm tưới hồng ân vô lộ như giọt nước Cam-Lồ rót vào những quả tim cần cỗi khô khan tình cảm, nhờ một cơn mưa pháp rạc rào mà làm mát dịu lại bao cõi lòng đang ngập tràn cơn “Hỏa-Diêm” đốt thiêu nóng cháy. Bình Minh Đệ Nhị ra đời là ân huệ cuối cùng Ông-Trên ban rải cho nhơn sanh trên đường mặt lộ. Để rồi đoàn khách lữ hành kia đang lê gót phong trần trong gió bụi phủ mờ... họ sẽ quây lại và cố ngoi lên tìm tia ánh sáng, tìm lại định hướng của Bình-Minh đang chiếu soi vào ngõ rẽ của cuộc đời đầy đen tối...

Quyển Kinh Đệ Nhị triển khai giác thế bằng giáo lý uyên thâm hầu làm phương châm dẫn dắt nhơn sanh về đường Đạo-Đức thuần túy, nhờ ánh sáng chơn-lý mà nhơn sanh ngộ đặng chơn truyền chánh pháp, bừng tỉnh cơn ác mộng hãi hùng, rồi tự cởi mở nghiệp lực của mình bằng lối trau tâm sửa tánh mót bòn công quả và âm chất, tự giác nhi giác tha.

Kết luận

Quyển Kinh Bình-Minh Đệ Nhị, sắc lệnh Diêu Cung ban xuống làm thậm chí đến bậc Đại-Tiên còn phải hạ trần bởi công lập quả để báo đàn triệu thỉnh chư Tiên, đó là một tấm gương đáng nêu lên cho hậu thế vậy.

Đôi lời lưu bút giới thiệu cùng chư Đạo-tâm, chư thiện tín-hữu, nên xem qua quyển Kinh báu, mỗi lời dạy của Ông Trên là một giọt nước Ma-Ha, một tia điện lành chan rưới cho nhơn sanh hấp thụ hầu chuyển mê khả ngộ, giải thoát trái oan...

Chúng tôi Nữ-Đoàn Đại-Đạo, Ngũ-Sắc Tường-Vân và Lục-Diệu, không biết nói lên lời gì hơn đặng mô tả xác đáng để ca tụng và tán thán đức ân vô lượng vô biên của nền Đạo-pháp, xuyên qua lời vàng tiếng ngọc của Thiêng Liêng giáo huấn, trong quyển Kinh Bình-Minh Đệ Nhị mà chị em chúng tôi được hân hạnh xem qua.

Viết xong ngày 14 tháng 10 năm Kỷ-Dậu,

T.M. Nữ-Đoàn Đại-Đạo,

Ngũ-Sắc Tường-Vân,

và Lục Diệu.

Phụng thừa phụ chú tả đề: H.H.T.

Lời giới thiệu

Văn Uyển ngàn xưa sử sách truyền,
Phòng cơn mặt-hạ độ trần duyên,
Đại đồng thế giới kỳ tam lập,
Đạo đức giới trau đạt hiện tiền.
Mừng đón Báu Kinh ban cứu thế,
Kinh vàng bao thuở lộ Nam miên,
Bình thời cộng hưởng an nhàn đảo,
Minh mẫn tâm linh ngộ Thánh Hiền.

Kinh Bình-Minh ra đời trong buổi Hạ-Nguơn mặt kiếp, chấn động nơi cõi trần gian hỗn loạn, hầu ngăn chặn lần bao động đương cơn bộc phát lấy lừng, nhắm vào mục tiêu hộ trợ phương châm tu luyện, dẫn dắt nhơn sanh, cầu mong được phần bốn hườn nguyên.

Thế giới ngày nay như đắm say vào lò Hậu-Thiên Bát Quái, lẫn lộn theo nếp sống hiện sinh khoa-học hóa, con người vật chất toàn diện, nên con người vì sự xa-hoa ham muốn, dấn thân vào đường truy lạc, nên Kinh Bình Minh Đệ Nhị xuất hiện, hầu cải thiện con người trở lại con đường đạo-đức.

Bản chất Kinh Bình-Minh Đệ Nhị là một khuôn phép mẫu nhiệm bằng sự thật uyên thâm diệu bút, một ánh sáng thiện từ rọi cả vũ-trụ, làm tan dần những chỗ u ám, đem lại quang minh chánh đại cho con Hồng cháu Lạc, an hưởng trong đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức hầu kề.

Kinh Bình-Minh Đệ Nhị chỉ dẫn cho người tu hành được học hỏi cao siêu, tìm về nguồn gốc Đạo-pháp, thì người

chơn tu phải nương theo phương tiện dắt dìu về mức Thượng-Thừa chơn pháp, nên cố gắng kiên nhẫn, luôn luôn thức tỉnh cõi lòng mới ấn chứng, mở được khiếu quan, tâm linh minh mẫn, mới biết giá trị quyển Kinh như thế nào, thấu triệt chơn lý diệu huyền mà các Đấng Thiêng-Liêng đã dày công dùng huyền cơ diệu bút để giảng giải cứu vớt chúng sanh trong thời hỗn loạn.

Nếu người tu hành ngộ được lời vàng tiếng ngọc của Kinh Bình-Minh Đệ Nhị, lãnh hội thấm nhuần vào tâm linh toàn giác, để nhận thức những vạn hữu trần gian, diệt phàm tâm bản ngã đến mực tế vi, thuần khiết, tập trung Tam-Bửu, chủ động linh hồn, bởi một điểm linh quang tự tại, thì con đường siêu thoát sẽ đến với chư Thiện Tâm chẳng còn xa.

Văn-Phòng Đại-Đạo

Tân-Định

TH.H.

KINH BÌNH-MINH ĐỆ NHỊ

Khai Kinh

Đàn cơ tại Văn phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, ngày Rằm tháng 5 Kỷ-Dậu (29/6/1969)

Bộ phận Hiệp-Thiên-Đài hỗn-hợp Giáo-hội

hành sự

Phó Chương-quản: Hải-Thần

CD: Th. H. Minh	PD: (nam) Huệ-Chiếu-Quang	PD: (nữ) Huỳnh-Hoa-Pháp
" Thiên-Hoa	ĐT: (nam) Kim-Quang	" Hồng-Huệ
BĐ: Chí-Thiện	" " Huệ-Linh-Thông	" Huyền-Ân-Thánh
TB: Thiện-Tùng	" (nữ) Kim-Hoa	" Liên-Bạch
" Chơn-Thiện	" " Ngân-Hoa	" Mỹ-Thông
" Thiện-Đạo	" " Bạch-Hoa	TB: Như-Liên
" Thiện-Nguyễn	ĐG: Huệ-Đăng	" Như-Hoa
" Thiên-Nhật-Quang	" Chí-Thành	" Như-Lan
" Chí-Trung	ĐV: Ngọc-Diệp	" Như-Cúc
VĐ: Chơn-Đức	" Hồng-Thọ	" Như-Huệ
" Chơn-Minh	" Hồng-Điệp	" Như-Nguyệt
" Chơn-Phước	" Hồng-Ân	" Như-Thủy
	" Ngọc-Bích	" Ngọc-Mỹ
	" Thiên-Trung	" Ngọc-Linh
		" Ngọc-Chương

Trương cờ:

NGŨ SẮC TƯỜNG VÂN LỤC DIỆU

VĂN PHÒNG ĐẠI-ĐẠO * ĐÀN KHAI KINH

Ngọ thời 15/5 Kỷ-Dậu (29/6/1969)

Pháp Đàn: Mỹ-Thông * Đông Tử: Bạch-Hoa

THÁNH TỰA

Thi:

LIỄU tiên quốc vận tận trung Tề,
NHỨT phiến Yên hề vẹn hiếu quê,
CHƠN pháp Đạo khai dân chí thiện,
NHƠN điều Thiên-luật bút lai đề.

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN, Tôn-Sư mừng chư hiền
đồ. Chư hiền đồ thành tâm thanh tịnh để tiếp linh Chí-Tôn
hạ trần ban Bửu-Kinh. Tôn-Sư thọ lệnh báo đàn để tô bồi
công quả.

Vậy tam ban tiếp nghinh Từ-Phụ. Tôn-Sư xuất ngoại....

(Tiếp diễn:)

Thi:

NGỌC chiếu điển quang khắp cõi trần,
HOÀNG khai Thiên-Đạo lập Tân-Dân,
THƯỢNG trung hạ trí tầm chơn-pháp,
ĐẾ ngự đài sen cử bút Thần.
Tá thế Nam-Bang Minh-Đức hiện,
Danh lưu thất ức với toàn dân,
CAO điều tái tạo kỳ Ngươn-Thượng,
ĐÀI chưởng linh căn thoát khổ trần.

**NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ tá danh CAO-ĐÀI
giáo Đạo nam phương.**

Thầy các con! Thầy, Cha linh hồn! Thầy mừng chung
các trẻ. Vậy các con đàn tiền an tọa nghe Thầy truyền
phán.

Nầy các con! Ngày Kỷ-Niệm Đệ-Nhứt Văn-Phòng bao
điển lành xuất hiện. Thầy ngự chưởng lòng, ban ân huệ cho
thế gian, các con đồng chung hưởng lấy. Vì Kim-Mẫu
thượng tấu Đền vàng, nên Thầy hạ trần ban ân huệ cho các
con nơi Văn-Phòng, cùng chung con cả một quyển Kinh
Bình-Minh Đệ-Nhị tiếp liên. Đó là Bửu-vật truyền ban vạn
đại để cho các con soi vào minh định từ nguồn Đại Đạo sơ
khai, đến lúc phân chia chi phái, để làm căn bản lưu truyền
hầu đáp lại lòng hiếu thảo của các con.

Vậy các con nghe Thầy ban tả đề Kinh.

Thi:

BÌNH tâm dựng lại lúc nghiêng chình,
MINH-Đức ban ra lập hữu hình,
ĐẠI thệ điện tiền còn đậm dấu,
ĐẠO Trời khai hoát độ toàn linh.
Chuyển luân tái tạo kỳ Ngươn-Thượng,
Đoạn tuyệt luân hồi phục Tú-Tinh,
Quyển-thác nghìn xưa còn nhớ lấy,
Nhì, Tam, Tứ, Ngũ, Bát hồi minh.

Vậy Thầy tả đề Kinh cho các con tiếp nhận hầu làm
căn cơ trong khi thi hành Đạo-Pháp.

Chữ Bình trước kia Thầy đã giải bày, nay Thầy mô tả
lại cho các con tưởng.

Chữ “**BÌNH**” là:

Giục ý thường tại ư tâm trụ,
Bất giục tinh thần động hải tâm,
Nhược thức Thiên cao ư địa hậu,
Minh-Châu xuất hiện tự nhiên tri.

Chữ “**MINH**” là:

Nhứt Nguyệt phân minh tại ánh quang,
Âm dương tương cách bất tương quan,
Minh vô khẩu xuất qui tâm dụng,
Minh bất đại-đồng diệt tự minh.

Vậy Thầy giờ linh ban cho các con đề Kinh, giải bày đôi chữ để các con tìm thêm nghĩa lý mà thi hành.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Tiếp diễn:)

Thi:

VÔ vi điển bấu hạ trần gian,
CỤC-Lạc linh cơ chỉ sắc tràng,
TỪ bậy con Ta quanh quẩn thế,
TÔN minh chơn-pháp Mẹ truyền ban.
DIÊU cờ Đại-Đạo nương tay nắm,
TRÌ chí Tam-Kỳ thoát khổ nàn,
KIM thạch đề qua lưu lại thế,
MẤU-Nghị rời giáng điện sen vàng.

VÔ-CỤC TỪ-TÔN DIÊU-TRÌ KIM-MẤU.

Mẹ linh hồn mừng các con! Các con tịnh tâm hưởng ân lành Mẹ ban cho các con thế gian đồng hấp thụ. Các con an tọa nghe Mẹ truyền.

Này các con Ta! Ngày Kỷ-Niệm Văn-Phòng, vì Kim Tinh thượng tấu qua phần công quả các trẻ đáng nên vào sổ vàng. Mẹ thương các con thượng tấu Phụ-Hoàng ban cho các con tiếp một quyển Bửu-Kinh Đệ Nhị để an ủi lòng phàm khi các con rọi vào quyển ấy.

Này các con nữ-giới! Mẹ rất thương các con yêu dấu! Mẹ đã tạo ra danh từ Tướng-Vân Ngũ-Sắc Lục-Diệu, ban hành cho các con một danh từ trọng đại. Phần nữ-lưu ái-nhi con Ta, bởi vì phần phái yếu phải lam lụy, phận nữ-nhi mới chiều phải bị gia đình nội trợ choán hết thì giờ quý báu để cho các con học Đạo đặng mở khiếu quan theo cho kịp đà nam-giới. Như vậy Mẹ hằng lo cho các con quyển Nhì.

Sắc lệnh Liễu-Nhứt Chơn-Nhơn báo đàn lập quả để làm tượng trưng cho các con noi dấu.

Vậy giờ đây Mẹ phân đôi đoạn, con Ta tưởng tri. Mẹ ban ân lành cho các con. Mẹ ngưng bút.

Giã từ các con, Mẹ hồi Diêu-Điện. Thăng.

HÒA ĐỒNG TÔN GIÁO

Tý thời 18-5 Kỷ-Dậu (1-7-1969)

Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng Tử: Kim-Hoa

TÔN-BÁ-LINH, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Tôn-Sư báo đàn, chư hiền đồ thành tâm tiếp lĩnh Kim-Mẫu hạ trần. Tôn Sư xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điểm:)

VÔ-CỰC TỬ-TÔN, Mẹ linh hồn mừng chung các trẻ!
Các con an tọa nghe Mẹ tả Kinh.

Bài:

Đạo đã chuyển từ niên Giáp-Tý,
Mấy huyền linh khởi thủ đề qua,
Thập nhị chi phái phân ra,
Cùng chung hột giống của mà Huyền-Khung.
Vì nơn nguyện Thiên tòng như thử,
Mấy mươi năm hai chữ Cao-Đài,
Khắp cùng thế giới đều hay,
Qui-nguyên đề xướng sắp bày thêm ra.
Mẹ nhắc lại con Ta tưởng tận,
Vì thời cơ chuyển vận chưa thông,
Phổ thông hai chữ Đại-Đồng,
Dường như sét đánh, trời long, đất dày.
Bởi như thế đổi thay ý nguyện,
Vì nơn tâm vận chuyển chưa thông,
Lê-Ngọc-Lịch thọ sắc phong,
Chuyển cơ *Hiệp Nhứt Đại-Đồng* tiếp liên.
Cùng *Thiên-Đạo Huần-Nguyên* chi thế,
Lập chánh truyền hầu để phổ thông,

Quách-Văn-Nghĩa hợp chung đồng,
Cùng *Lê-Quang-Hộ* ân phong lập thành.
Tiếp chuyển tiếp tồn sanh Đại-Đạo,
Cơ qui-nguyên hoài bảo hườn lai,
Phan-Khắc-Sửu, Nguyễn-Bửu-Tài,
Hồi chuông đổ trống *Cao-Đài Qui-Nguyên.*
Gây khắp nẻo cùng miền quê thị,
Cho khách trần chung thủy lưu tâm,
Vận hành đã được bao năm,
Đạo Trời thống nhứt còn nằm đợi trông.
Chơn lý tầm nguyên thông đạt nguyện,
Phần Tú, Kiên thực hiện Giác-Đài,
Tinh thần nhằm lúc lung lay,
Khiến nên cơ Đạo khó khai hấn bền.
Kỳ vận chuyển tuổi tên tỏ rạng,
Nơi *Tam-Quan* treo bảng trường thi,
Mở đường Đại-Đạo Quang-Kỳ,
Thảo cùng *Phan-Nghị* phát huy Đạo vàng.
Chưa ổn định thi tràng khai hoát,
Chung-Tâm Hòa-Phái phát phổ thông,
Trần-Công-Sanh quyết một lòng,
Lập thành chủ nghĩa giao thông Thiên-Hoàng.
Vì như thế khó toan hành sự,
Bởi danh từ khó giữ bền lâu,
Tiếp qua một đoạn nhịp cầu,
Kỳ duyên quả mãn ngõ hầu đạt công.
Lần lượt qua cộng đồng Thiên luật,
Nơi *Nhị-Giang* hiệp sức nơn-hòa,
Giữ gìn bản thể Trời Cha,
Ngô-Hoàng-Dư thọ kỳ ba lập thành.
Vì tư tưởng phát sanh vô định,

Đành trôi qua vì lệnh đã truyền,
 Làm sao phục lại bốn nguyên,
 Làm sao cấu tạo nơn duyên Đạo Trời.
 Kỳ phát động khắp nơi xây dựng,
Trung-Hưng-Tòa triệu chứng đề qua,
Trần-Văn-Quế, Vĩnh-Thuật ra,
 Lãnh phần sứ mạng Trời Cha lập thành.
Cao-Thượng-Tòa chánh danh đề diễn,
 Nơi *Hậu-Giang* diễn tiến điều hòa,
Trần-Ngọc-Lân thọ lệnh Cha,
 Lập thành Thánh-Thể Kỳ-Ba tại trần.
 Điểm xét lại cựa tân cho đủ,
Chơn-Lý Hồi-Quán trụ Cao-Đài,
Nguyễn-Văn-Năm thọ sắc khai,
 Trong hồi biến chuyển Cao-Đài phân thân.
Tu-Di-Đồ nơi trần xuất hiện,
 Bởi lòng phạm sở nguyện tạo nên,
 Làm sao bảo vệ tuổi tên,
Nguyễn-Văn-Mưu nguyện xây nền *Thánh-Cơ*.
 Vừa minh định Thiên-Thơ mở hội,
 Khiến lòng người thay đổi khôn lường,
Tiên-Thiên Giáo-Hội đề chương,
Đoàn-Văn-Chiêu lãnh cột rường nơi đây.
 Mẹ nhắc đến lòng nầy đau khổ,
 Bởi vì con một ổ chia nhau,
 Khiến nên cốt nhục pha màu,
 Đoạn ra từ đoạn lưỡi dao vô tình.
 Nay Mẹ tả **BÌNH-MINH** kế tiếp,
 Điểm đề danh liên hiệp phái chi,
 Đặng cho con trẻ tường tri,
 Trong ngày Long-Hội con qui một nhà.

Trước Mẹ chuyển *Chung-Hòa Nữ-Đạo*,
 Để làm gương cải tạo thuần phong,
 Tiến lên bước thẳng Đại-Đồng,
Nữ-Đoàn Đại-Đạo kỳ công buổi nầy.
 Con một Mẹ, con hay chằng nhĩ?
 Tuy khác nhau ý vị không đồng,
 Uống ăn nào có khác không?
 Khác là mỹ vị, không đồng tương rau.
 Nhưng no dạ, dạ nào cũng thế,
 Con khôn ngoan tâm kế giúp nhau,
 Sở vàng Mẹ đã ghi vào,
 Con Ta trần thế, con nào mất đâu?
 Nhưng cao thấp con hầu tu tạo,
 Lập kỳ công hoài bảo cho đều,
 Lỡ vàng Mẹ đã đề nêu,
 Con Ta thẳng bước cho đều Mẹ đây.
 Đời cuối tận nên Thầy mở Đạo,
 Để cho con gỡ tháo rối lòng,
 Diêu-Điện Mẹ luống chờ trông,
 Trông cho con trẻ thoát vòng trần nơ.
 Khai *Ngũ-Sắc* đúng giờ cứu thế,
 Lập *Tường-Vân* Mẹ hé Thiên-Cơ,
Lục-Diệu Mẹ luống đợi chờ,
 Lập thành *Nữ-Đạo* con thơ hưởng nhàn.
 Rồi đây Mẹ truyền ban Nam-phái,
Ngũ-Tường-Quang trọng đại đó con,
 Ngày giờ nhật thức đâu còn,
 Lệnh Trời truyền phán, bằng son đề rành.
 Lời Mẹ dạy, con hành tại thế,
 Thế lập thành Đạo để lưu truyền,
 Con Ta ở chốn trần miền,

Kết thành quả đẹp, con yên lòng phàm.
 Nên cõi mở tứ tam thế sự,
 Nơi cõi trần vẹn giữ chu toàn,
 Điểm lành Mẹ đã rưới chan,
 Con Ta trần thế được an thân mình.
 Đồng tiếp điểm, điểm linh Mẹ rút,
 Chốn trần gian cội phúc con tương,
 Giã từ ngọn bút đề chương,
 Diêu-Cung Mẹ trở, tiền đường giã con.

Thăng.

(Tiếp điểm:)

Thi:

THƯỜNG ẩn non Tiên để định Thần,
CỦ thừa sắc lĩnh Mẫu-Từ phân,
NAM-Bang hạnh ngộ cơ hoàng hóa,
HẢI nội nên gìn giữ lấy thân.

THƯỜNG-CỦ NAM-HẢI, Bần-Nữ mừng chư hiền đồ,
 an tọa nghe Bần-Nữ tiếp đề Kinh.

Bài:

Vưng Thánh-Chỉ Mẫu-Từ phán định,
 Vận điểm quang thọ lĩnh đàn tiên,
 Nhìn qua sống tạm trần miền,
 Kiếp người ngộ Đạo thảo hiền hiếu trung.
 Xưa **Thị-Kính** vô cùng thảm khóc,
 Từ xuất thân vào học Đạo mâu,
 Giả trai để tránh mắt sâu,
 Quyết lòng tu niệm dải-dầu có chi.
 Đành cam chịu thây thi nát thịt,
 Chịu dây bừa tiếng khích hiềm chê,

Dập bầm thân xác não nề,
 Quyết tâm tu niệm nào hề đổi thay.
 Đành cam chịu mả mai chôn trách,
 Đến ngày cùng thử thách được tan,
 Đó là quyết định tâm can,
 Đời tu trả quả muôn ngàn thế thôi.
 Muốn đạt Đạo trau giồi tâm chí,
 Muốn thành danh chung thủy một đường,
 Muốn về đến cõi Tây-Phương,
 Muốn qua Thiên-Trúc chớ vương lòng phàm.
 Nước Cam-Lồ Già-Lam tắm tưới,
 Giọt Ma-Ha chan rưới lòng sâu,
 Xác thân đau khổ chớ âu,
 Từ bi cứu chữa mạch sâu tiêu tan.
 Hồn linh đáo Thiên-Đàng ngự trị,
 Cùng chư Tiên phẩm vị hưởng nhàn,
 Khổ trần thân thể khó an,
 Tinh thần vững đạt chu toàn vượt qua.
 Nơi Diêu-Điện trăm hoa đua nở,
 Gạc tâm tư vội trở Đài-Sen,
 Cõi trần lập đức đua chen,
 Điểm linh sáng tỏ hơn đèn vẽ văng.
 Nay lưu lại vài trang ghi nhớ,
 Tả Bình-Minh muôn thuở lưu đời,
 Dòng sâu dầu ngập chớ lời,
 Tinh thần vững đạt, Đạo Trời thành công.

Ngâm:

Mãn giờ điểm giã Chơn-Đông,
 Cảnh Tiên trở gót, non Bồng đời chơn...

BỬU-QUANG-ĐÀN

Ngọ thời 7-6 Kỷ-Dậu (20-7-1969)

Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng Tử: Kim-Hoa

Thi:

LÊ dân náo nhiệt Đạo Trời ban,
SƠN thủy nhô lên tợ nước tràn,
THÁNH triết hiền như lưu lại thế,
MẪU lai thọ sắc Mẫu-Từ ban.

LÊ-SƠN THÁNH-MẪU, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ!
 Chư hiền đồ an tọa nghe Tôn-Sư tiếp bài tả Bình-Minh Đệ
 Nhị.

Tiếp bài:

Đời tranh đấu thua hơn vật chất,
 Đạo trau dồi âm chất nghĩa nhân,
 Ai ôi! Kiếp tạm sống trần,
 Hỏi bao nhiêu tuổi hưởng phần vinh quang.
 Đời cay nghiệt chứa chan tâm sự,
 Đạo thay vào hai chữ Từ-Bi,
 Người ôi! có biết chằng thì,
 Hỏi người tâm sự có chi nặng lòng?
 Đời như thế chữ công lấp mất,
 Đạo tâm trung thành thật thi hành,
 Miễn là thương cả chúng sanh,
 Hỏi ai có biết bại thành ra sao?
 Đời hăng luận thấp cao hơn Đạo,
 Đạo công phu đào tạo tâm hiền,
 Đến ngày Đại-Hội Qui-Nguyên,
 Hỏi ai còn nắm mối giềng Đài-Cao?

Đời thay đổi biết bao ý nghĩ,
 Đạo nhứt tâm chung-thử đừng quên,
 Ngày cùng sơn đậm tuổi tên,
 Hỏi ai chứa đựng đài đèn ích chi?
 Đời xáo trộn lắm khi điên đảo,
 Đạo trau dồi đào tạo tâm linh,
 Nói lên tiếng nghĩa nhân tình,
 Hỏi ai còn nhớ khắc in thừa lời?
 Đời sớm khóc, chiều chơi vui thú,
 Đạo ôn tồn cho đủ tánh tâm,
 Vui Đạo-Đức chằng sai lầm,
 Hỏi ai còn nhớ mấy năm lạc loài?
 Đời lòn cúi đổi thay ảo mộng,
 Đạo thông dong cõi sống an vui,
 Sống ăn ở để hưởng mùi,
 Hỏi ai sao lại lấp vùi đời tu?
 Đời không Đạo ngục tù vương vấn,
 Đạo lọc thanh cái bản kê bên,
 Ngày sau tên tuổi vang rền,
 Hỏi ai gìn giữ mới nên Đạo người?
 Phần *Nữ-Đạo* vui tươi lấy phận,
 Lập kỳ công tiếp dẫn chơn truyền,
 Ngày kê dựa cửa non Tiên,
 Hỏi ai có biết diệu huyền đã ban?
 Giã từ môn đệ trung đàn,
 Cõi Tiên vội giục, tiền đàn điển thăng.

Thăng.

HUỒN-CUNG-ĐÀN

Ngọ thời 14-6 Kỷ-Dậu (27-07-1969)
 Pháp Đàn: Liên-Bạch * Đồng Tử: Kim-Hoa

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN

Tôn-Sư mừng đàn trung, khá thành tâm tiếp lệnh tả
 Kinh, Tôn-Sư báo đàn xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điểm:)

ĐÀO-HOA THÁNH-MẪU, Tôn-Sư mừng chư môn đồ,
 an tọa nghe Tôn-Sư đề tả.

Thi:

ĐÀO luyện tinh thần Đạo phát sanh,
HOA tươi phúng nhụy lúc trời thanh,
THÁNH-Nương hạ bút truyền Kim-Mẫu,
MẪU tả Bình-Minh ngự điển lành.

Tiếp bài:

Lần điển báu bủa giảng chớp nhoáng,
 Chuyển cơ linh phê phán trần hồng,
 Điển Thiên bao phủ Chơn-đồng,
 Lưu hành một đoạn tả dòng Bình-Minh.
 Luật **Diêu-Trì** hồi minh khử ám,
 Vệt lòng phàm, đạt bằng Tiên-gia,
 Hỡi ai! kiếp tạm thiết tha,
 Lưới trần bao phủ, quên nhà Diêu-Cung.
 Đuốc từ huệ vệt bùng chói sáng,
 Nữ-Đạo thành căn bản Đài-Cao,
 Nữ lưu dừng luận thấp cao,
 Chung tay xây đắp phong trào cho xinh.

Cần tương ưu trọn tình chung thỉ,
 Cần tương ưu sắc chỉ Mẹ trao,
 Nữ nam chung chịu một màu,
 Chung tay xây dựng phong trào nữ-lưu.
BÌNH-MINH NHỊ tầm sâu tốt lý,
 Vạch con đường huyền bí khai thông,
 Đời người như giọt nước sông,
 Đây, vơi, trong, đục, kém, rông, khó bền.
 Chớ sợ khó mà quên thế hải,
 Chớ bận lòng mà phải xa Thầy,
 Con đường đi đến Phương-Tây,
 Giúp đời nên Đạo, thang mây trở về.
BÌNH-MINH NHỊ lời phê đôi vận,
 Đồng chung tay hướng dẫn Đạo Trời,
 Gìn lòng cho chặt chớ lơi,
Nữ-Đoàn khai sáng, luật Trời định ra.
 Đoàn áo trắng chung hòa một sắc,
 Đồng chung tay dìu dắt lẫn nhau,
 Cùng chung lãnh lấy phong trào,
 Trương cờ Đại-Đạo, nữ hào ứng thi.
 Giờ cuối tận huyền vi rọi khắp,
 Cho môn đồ chiêu tập tâm trung,
 Lòng phàm cần phải nấu nung,
 Cảnh Tiên mới đạt, thung dung cõi nhân.
 Giã từ môn đệ tam ban,
 Non Tiên giục giã điển quang phản hồi.

Thăng.

HÒA-ĐÔNG TÔN-GIÁO

Tý thời 15-6 Kỷ-Dậu (28-07-1969)

Thi:

DIÊU-động điển linh chuyển Đạo mầu,
TRÌ ban tâm-pháp luyện đờn châu,
KIM-quang xuất hiện vầng mây bạc,
MẪU ngự trần gian giải mạch sâu.

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU, Mẹ linh hồn các con! Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con đàn tiền an tọa, tịnh tâm nghe Mẹ tả Kinh.

Phú:

- * **Giọng** gia-nghiệp canh gà đở nát,
Gà kêu vang tản lạc các con đâu,
Giục lòng phàm, hỡi các trẻ sông nâu,
Trối giọng rú dãi-dầu thân Mẹ chúng,
Tiếng cục-túc đêm ngày càng thêm nao núng,
Tan(g) điền rồi sơn hải cũng đổi thay vùng,
Canh gà reo giục thúc ngày cùng,
- * **Chuông** trối vọng não-nùng trong đêm vắng.
Đổ nhịp khắc liên hồi như trận thắng,
Kêu rên trời mà chẳng có mấy ai tường,
Vang bốn bên rồi lấp lại như thường,
Khấp mặt đất đều biết bao đường về Cực-Lạc.
Thị quê chuyển luật tuần hườn trôi qua thắm-thoắt,
Thành danh người, con phải đạt Đạo Trung-Dung,
- * **Thức** giấc nồng con cố gắng vẫy vùng,
Tĩnh mộng ảo, con cùng chung về Điện-Ngọc.
Trẻ khôn ngoan, cõi trần nên tu học,

- Trần** bụi nhơ cần phải lữa lọc, phế trước tồn thanh,
Mau vượt chơn thoát khỏi bến sâu thành,
Cất nghiên bút, thi hành lời Mẹ dạy.
Gánh Đạo-Đức con Ta quày lần về Nam-Hải,
- * **Trở** Diêu-Cung, mãi mãi Mẹ chờ con!
Về Bàn-Đào Hội-Yến, ngự Đền son,
Vị ngôi sẵn, mãi còn chờ con trần lập đức.
Củ-qui, Mẹ dạy con Tam-Tùng, Tứ-Đức,
Hưởng trần hồng, con nên tích cực nghĩa cử ái tha,
Nhàn thanh thay, là khỏi đấm cối giải-ba,
Thanh thỏa bẩy con Ta về nơi Điện-Ngọc.
 - * **Bâng** thế sự, sớm cưỡi, chiều con Ta lăn khóc,
Quơ tạm đời rồi thân vóc phải gãy mòn,
Cối trần này là bẫy-rập để gài con,
Tạm bợ mãi, con mê chi dập vùi linh tánh.
Mờ mịt mãi buộc ràng theo nghịch cảnh,
Linh căn xưa thọ lãnh trước Đền son,
Khiếu thông minh, Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa,
Liêm-Sĩ, con khá giữ tròn,
 - * **Vật** phu-phỉ thúc đẩy con vào đường sa đọa.
Chất ngất cuộc nặng đè thân con như tảng đá,
Bủa bốn bên, vây khắp cả đám linh-căn,
Trần trề thay cho thế sự son phấn biết bao hằng,
Hại thân trẻ oại-oằn trên ao sâu núi thẳm.
Tánh linh Mẹ giao cho con trần, buông trôi cả đám,
Danh đâu còn, con có hản, hỡi con Ta!
 - * **Thương** là thương con trần phải chịu cảnh đọa sa,
Cả thế hệ con Ta mãi vùi thân nơi bể cạn.
Đoàn Nữ-Đạo! Các con nên hản,
Con ái nhi dày dặn với phong trần,

Chi(ê)u hồn nhau gom lại dưới trụ phước thần,
Chít bóng trẻ, Mẹ phân đôi lời cùng tốt.
Mẹ huyền-cơ ban cho các con làm ruộng cật,
 * **Bình** Đạo khai trụ cốt của Trời ban,
Mình con đường toan sớm bước trở về,
Đệ chuyển luật Siêu-Cơ, các con trần tưởng tận.
Nhị độ chuyển các con Ta trở về ngôi cửu-chấn,
Hạ trần đây bốn phận của Mẹ già,
Phân cùng con nơi cảnh giải-ba,
Rành phận trẻ con Ta trở Diêu-Tòa Bàn-Đào Hội-Yến.

(Chiết khoán-thủ ra thành bài thi bát cú)

Giờ nay, Mẹ ban cho các con đoạn phú, để lưu tâm trong đoạn này, hầu làm đề tài tu học, tránh những đời cùng cạm bẫy rập vướng chân.

Vậy Mẹ ban ân lành chung cho thế gian. Các con tiếp linh, Mẹ phản hồi Diêu-Điện. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

TÔN thừa sắc lệnh Mẫu-Từ ban,
BÁ đạo tranh đua lẩn bước đàng,
LINH cảm truyền ra lời bút tích,
Lai cơ đêm tịch đáo trung đàn.

TÔN-BÁ-LINH, Tôn-Sư mừng chư hiền đồ, an tọa nghe Tôn-Sư tả Kinh.

Này chư môn đồ! Kiếp con người từ ngàn xưa lưu tích, tuy xa nhau thời đại, nhưng lòng con người vẫn là một, đó là trách nhiệm của con người hiện tại. Ngọn rau, tấc đất,

Tiên vị, Phật môn, đều ở trong nhơn sự, nhơn thế, nhơn đạo được tròn.

Nay Tôn-Sư hạ trần nhắc lại đôi đoạn để chư môn đồ tưởng.

Bài:

Nhìn vận quốc nghìn xưa lưu lại,
 Dòng Tôn-gia thời đại chiến tranh,
 Tiên truyền Đạo pháp trường sanh,
Thiên-Sư Quĩ-Cốc, học hành Đạo Tiên.
 Cơn quốc loạn nước Yên trọn hiếu,
 Vì ngọn rau niên thiếu nuôi thân,
 Dòng Tôn-gia thọ quân-ân,
 Luật Trời mẫn hạn, chịu phần tốm thâu.
 Vì Tôn-tộc Ta hầu hạ thế,
 Ngôi Thanh-Ngưu lập kế phản công,
 Trầm hương đôi gậy song song,
 Huỳnh-Kỳ diêu động Trời long Đất nhồi.
 Biết như thế luật Trời không thuận,
 Vì hiếu mà bao trận xông pha,
 Trận đồ **Hải-Triều** lập ra,
 Trầm hương đôi gậy, mình Ta xông vào.
 Biết bao trận binh hao Tần quốc,
 Nào **Tử-Lãng** gan mật rụng rời,
Vương-Tiến mất vía kêu Trời,
Hải-Triều xuất thế Ta thời giao phong.
 TRU-TIÊN trận hội đồng sát mạng,
 KIM-SA trận thọ nạn chưa rồi,
 Đành cam chịu bởi luật Trời,
 Biết bao lần chết, Ta thời chết đầu.
 Tản-Thiên-Tiến qua đầu cũng thế,

Vì nạn trần mới để như vậy,
 Làm sao sát đặng Ta đây,
 Yên kia tận hiếu, Tề này tận trung.
 Vì nước Yên vô cùng tận hiếu,
 Đến ngày giờ Ta hiếu lấm thay,
 Luật Trời nào dám đơn sai,
 Thấy Thần ôn-dịch thả rày độc ra.
 Vì mạng Trời lòng Ta thương hại,
 Cho nước Yên thấm hại dân lành,
 Thả dịch-trùng sát mạng sanh,
 Ta đời thân tộc qua thành Tề-bang.
 Tề tận trung phải mang nghĩa cử,
 Lấy thân tâm gìn giữ ngày tàn,
 Sát quân hại tướng Tần-bang,
 Long Trời lở đất xiết than quân Tần.
 Tần-Thỉ-Hoàng mất thần thối chí,
 Định rút binh phục vị Tần-bang,
 Luật Trời Đại-Giác hạ san,
 Lập BÌNH-LINH trận đàn cam phục hồi.
Tài như Ta, pháp thời như thử,
Nghịch lòng Trời có giữ được mô,
 Bình-Minh Đại-Đạo điểm tô,
 Truyền ra đôi đoạn môn đồ nghiệm suy.
Nay đến lúc Tam-Kỳ chuyển lập,
Dựng đời Nghiêu cho khắp thế gian,
 Nghiệp đồ Thuấn-Đế truyền ban,
 Lập thành Thánh-Đức Nam-Bang hưởng đầu.
 Phần hưởng đạo dãi dầu phản bổn,
 Thọ mạng Trời lấm tổn tinh thần,
 Lập đời Minh-Đức Tân-Dân,
 Chỉ ư chí thiện vĩ-nhân trị đời.

Đạo Tam-Kỳ sắc Trời sửa thế,
Lập chánh truyền hầu để tởng bia,
 Nát tan huynh đệ chia lia,
 Phân tranh nhĩ ngã khóa chìa rời ra.
 Lấy sức mạnh cho là thao lược,
 Lấy trí mưu gọi được khôn ngoan,
Như Ta tài phép dọc ngang,
Cuối cùng phải chịu luật ban của Trời.
Các môn đồ ở nơi trần thế,
Xem gương này đừng để sa chân,
Dù cho chước quỷ mưu thần,
Cũng không sửa đặng cái cân Tạo nầy.
 Ta phải chịu luật Thầy hạ thế,
 Dem lời truyền lưu để môn đồ,
 Huyền cơ pháp nhiệm điểm tô,
 Còn cơ siêu đẳng môn đồ biết đâu!
 Giờ sắp chuyển tóm râu vạt vật,
 Luật tuần hườn đắc thất tướng tri,
 Dù cho có cánh khó phi,
BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ đề ghi luật Trời.
 Tiếp lệnh, Tôn-Sư điển hội Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp lệnh tái cầu: Đồng tử Bạch-Hoa)

Thi:

Thọ khí âm dương vốn Mẹ, Cha,
 Từ trong thạch động ấy quê nhà,
 Thiên-Cung náo loạn Thần Tiên nể,
 Sở bộ Diêm-Đền xé nát ra.

ĐẤU-CHIẾN-THẮNG PHẬT — Lão Tôn mừng chư hiền đồ, chư hiền đồ an tọa nghe Lão Tôn vịnh phú tả **Bình-Minh Đệ Nhị**, thọ sắc Diêu-Trì hạ trần diễn giải cho kiếp con người sanh trưởng trong bầu trời hưởng nhờ ân Tạo-Hóa.

Phú:

Khí âm dương hóa sanh thân thể,
 Không Mẹ Cha, xuất thế lấm dị hình,
 Ẩn lâm sơn trường dưỡng bởi khí tinh,
 Dùng hoa quả nuôi mình, cùng ở nơi Liêm-Thủy động.
 Hồi tưởng lại muốn biết mình được bao nhiêu tuổi sống,
 Phải trường sanh khỏi phải chịu động luật của ai đâu!
 Nghĩ thân này bầu Tạo-Hóa muốn tóm thâu,
 Như vậy mới phỉ chí của Hầu-Vương Liêm-Động-Thủy.
 Tâm phát động tầm Tiên-Ông để thọ truyền Đạo lý,
 Đã bao năm sơn thủy vượt tầm sư,
 Gặp Bồ-Đề xin thọ giáo Đức Tôn-Sư,
 Không chấp nhận, quá ư tủi hổ!
 Ta nghĩ mình không giống người, quá khổ,
 Nên Thầy chê không dạy dỗ kẻ như Ta,
 Cúi đầu xin năn nỉ thiết tha,
 Thầy lấy quạt gõ đầu Ta ba cái,
 Tay chấp dứt động Tiên Thầy quày trở lại.
 Trí thông minh Ta cho rằng phải phải,
 Nên thật hành chớ trái khó đạt lấy thành công,
 Chờ canh ba Ta độn nhập vào trong,
 Tầm đến chỗ Thầy nằm nơi phía hậu.
 Quì dưới đất trông Thầy động mình mà bạch tấu,
 Nghe Thầy phân: đã giờ Tý, giữa canh ba,
 Hầu-Vương đâu, sao chẳng đến hầu Ta,
 Ban pháp-báu cho Hầu-Vương thọ truyền Đạo-pháp.

Quì dưới đất Ta liền ứng đáp:
 Con đến lâu rồi nhưng còn chờ đợi lệnh Tôn-Sư.
 Đức Bồ-Đề rõ thấu hạo khí thiên tư,
 Liền chấp nhận trao bửu thư thâu vào thọ giáo,
 Thất-Thập-Nhị Huyền-Công Thầy đã thâu vào túi báu,
 Thầy bảo Ta đem đổ giữa không gian,
 Chẳng núi non mà cũng chẳng đặng đồ ngoài đàng,
 Ta hội ý bèn nuốt vào trong cả thảy.
 Làm bốn phận trở vào quì tâu bạch lại:
 Con đã làm xong lời Tôn-Sư đã chỉ dạy con.
 Bồ-Đề Ông ban phép báu vẹn tròn,
 Ta trở lại động non học Tu cùng chúng đệ.
 Ngày kích động, Ta bàn cùng chư đệ chúng,
 Thử phép mầu, xem tác dụng của Thầy ban,
 Làm lở lảng chư đệ chúng la vang,
 Thầy giận đuổi hạ san, không cho ở đây làm đệ tử.
 Ta vào lạy tam thiên xin Thầy tha thứ,
 Quyết một lòng chẳng chứa nhận ở Ta,
 Còn cấm rằng: từ đây chẳng đặng lân la,
 Cùng không lậu cho ai là Ta truyền Đạo-pháp,
 Nếu vi lệnh, Ta sai chư Thần tróc nã, bắt đục cốt rút gân.
 Hoảng hồn kinh chẳng dám ở lại gần,
 Bèn từ tạ, đầu vâng về cùng chư hầu tử.
 Từ đây Ta xuống Diêm-Vương soạn vào bộ tử,
 Đã bôi xong sổ-bộ của giống dòng Ta,
 Nhổ cột đồng nơi rún biển làm binh khí xông pha,
 Quá náo loạn, Diêm-Chúa thượng tấu đến Thiên-Tòa.
 Thiên-Sứ triệu Ta về Thiên-Đình thọ chức,
 Nghe chiếu triệu, Ta liền đấu-vân lập tức,
 Châu Ngọc-Hoàng, lãnh chức Bật-Mã-Ôn,
 Hội Thần Tiên Ta chẳng đặng nhập vào môn,

Cùng Hội-Yến Bàn-Đào nơi Tây-Vương-Mẫu.
 Ta giận thay! Tài phép như Ta nào ai rõ thấu,
 Liền bỏ chức, cân-đấu trở lại trần gian,
 Loạn Thiên-Cung, Phật, Thánh hãy kinh hoàng,
 Ta trở lại trần gian, về nơi Liêm-Thủy-Động.
 Ngày chiêu tập chúng hầu càng thêm đông phò hội,
 Dựng Đại-Kỳ tôn xưng Đại-Thánh Tề-Thiên,
 Pháp thần thông Ta đã đủ diệu huyền,
 Chiếm một cõi làm vua trên thế giới.
 Ngày phát động phong trào càng trọng đại,
 Hội Quần-Tiên nơi Thiên-Đình vào hạ giới để bắt Ta,
 Thần Nhị-Lang thọ lệnh xuống giới ba,
 Biết bao trận xông pha cùng bao diệu kế.
 Nơi Thiên-Đình kia Ta còn chẳng nể, hồ hướng ở chốn
 giới ba,
 Vận thần thông lui tới một mình Ta,
 Dùng huyền-diệu xông pha cùng bao Thiên-Tướng,
 Giáp vòng trời Chư Phật Tiên đều vây Ta tứ hướng,
 Quyết bắt Ta về trị tội loạn Thiên-Cung,
 Phép thần thông, Ta biến hóa vô cùng,
 Làm chi Lão, không hãi hùng ai cả.
 Dùng phép mầu nhiệm, Ta độn vào trong tảng đá,
 Chư Phật Tiên đều quày quã trở lại tấu với Thiên-Cung,
 Hội Thần Tiên thọ lệnh Thượng-Đế Cửu-Trùng,
 Đồng thọ lệnh truyền xuống rày hạ giới.
 Phật Nam-Hải biết Hầu-Vương Ta lợi hại,
 Học Bồ-Đề thất thập nhị huyền công,
 Dùng tài ba khó thắng đặng phép thần thông,
 Dùng diệu kế mới mong bắt Ta đặng.
 Phật Nam-Hải thọ lệnh Trời dặm thẳng,
 Xuống không gian sai thẳng ấu-tử đến đời Ta,

Rằng: Vâng lệnh của Phật-Bà,
 Đòi Ta đến không gian truyền thêm Đạo-pháp.
 Nhượng cặp mắt thần thông xem rồi, Ta liền hồi đáp,
 Để gì đâu bắt nạp đến Thiên-Triều,
 Liền Cân-Đấu-Vân thẳng đến mục tiêu,
 Gặp Nam-Hải xem Ta như nhiều quen biết.
 Phật Nam-Hải: nếu Ta thần thông quả thiệt,
 Nhảy khỏi bàn tay, về tâu Thượng-Đế nhượng hẳn ngôi
 Trời,
 Vừa phân qua chưa kịp dứt lời,
 Lão khoái chí, hỏi rằng: chơi hay thiệt?
 Phật Nam-Hải: đây là lời quả quyết,
 Nhảy khỏi rồi mới biết thiệt không?
 Ta cho nhà ngươi suy nghĩ cạn đáy lòng,
 Đừng bướng bỉnh rồi ăn năn uống công sự muôn.
 Lời khiêu khích, lòng Ta như gió cuốn,
 Từ Đông Tây một phút Đấu-Vân qua,
 Hướng hồ chi bàn tay của Lão Phật-Bà,
 Hăm dọa Lão hầu toan gạt gẫm.
 Rằng: một bước Ta xa hơn ngàn dặm,
 Để gì ai nắm đặng vó của Ta đâu?
 Nè thử xem Ta nhảy khỏi đó hầu,
 Vừa qua nửa, bị Ngũ-Lôi đè quá nặng.
 Dùng tốc lực, Ta vẫy vùng chẳng đặng,
 Liền cúi đầu xin Phật-Tổ thứ tha,
 Rằng: lời đây của Lão Mẫu Phật-Bà,
 Rán chịu một ít sẽ có người ta đến giải.
 Bùa linh kia Phật-Bà Ngũ-Hành-Sơn dán lại,
 Cho chư Thần gìn giữ mấy trăm năm,
 Ta nằm đây thật khổ sở khó khăn,
 Giải thoát chẳng đặng thật là quá bức!

Nghĩ mà giận Ta đây quá tức,
 Đừng nhảy qua để thử sức mới biết hơn thua.
 Ta nằm đây mùa lại qua mùa,
 Mà chẳng thấy ai đến cứu Ta ra khỏi núi!
 Bất Án Tý triệu chư Thần giữ núi,
 Hỏi tại sao dè nặng ở thân Ta?
 Rằng: đây vâng lệnh của Lão-Mẫu Phật-Bà,
 Giữ bùa linh chẳng đặng tung ra,
 Để trị tội người đà lộng Càn-Khôn chẳng kể,
 Luật tuần-huần không mau cũng chẳng trễ,
 Chờ đến năm trăm năm sẽ có kẻ cứu người.
 Ta nằm đây thật chết điếng trong người,
 Đói ăn sắt, khát uống dầu cho đỡ dạ.
 Nhắc tích trước Ta nằm trong kẹt đá,
 Ngũ-Hành-Sơn dè nặng mấy trăm năm,
 Chờ đến ngày tha thứ chuộc tội ăn năn,
 Trần-Huyền-Trang thọ sắc điệp Lôi-Âm,
 Đến giải thoát nếu Ta hồi tâm chịu làm đệ tử.
 Bèn chịu đại để ra khỏi rồi sẽ xử,
 Liền ứng thỉnh xin cứu tử sẽ hồi tâm,
 Trần-Huyền-Trang thọ pháp Lôi-Âm,
 Rằng: biết Hầu-Vương Ta chẳng có định tâm,
 Tuy chịu đó rồi Ta không chịu đó,
 Liền phải ghép Ta vào trong đôi ngõ,
 Ban Cẩm-Y lại với mao Kim-Cô,
 Xem như vậy mới rõ mặt Tiên-đồ,
 Bằng chẳng thế xem Ta như loài Hầu-Vương vô vị.
 Xem vật báu Ta liền suy nghĩ,
 Rằng: dùng Ta để bắt quỷ trừ ma,
 Nhưng bằng lòng để gỡ nặng núi dè Ta,
 Liền chịu đại cho qua đó vậy.

Ngũ-Hành-Sơn bùa linh Phật-Bà tay gỡ lấy,
 Ta vùng nhẹ chẳng thấy có chi đâu,
 Bèn vòng tay bước lại cúi đầu,
 Xin Sư-phụ cho theo hầu hộ giá.
 Niền Kim-Cô để vào đầu xem ngộ quá,
 Để vào rồi cạy mãi cũng không ra,
 Tức giận thay! lấy thiết-bản xeo muốn gãy mà,
 Niền ấy xiết chặt, đành cam phải chịu!
 Trần-Huyền-Trang lấm khi Ta không nghe lời dạy biểu,
 Niệm Cẩm-Cô, niền ấy siết lại muốn nứt đầu Ta,
 Tức mình thay nhào lộn lăn qua,
 Xin Sư-phụ thứ tha đừng niệm nữa.
 Từ đây Ta hết phương cứu chữa,
 Đành nghe theo bữa bữa lệnh Thầy Ta,
 Bạch Tôn-Sư xin đặt danh tánh cho là,
 Thầy phán định Tôn-Ngộ-Không, Ta liền thọ lấy.
 Lòng phấn khởi trong tinh thần Ta thúc đẩy,
 Quyết một lòng theo Thầy đến gặp Phật Lôi-Âm,
 Đặng trình qua sự khổ nạn mấy trăm năm,
 Vì Ta hóa sanh thọ khí dương âm,
 Dùng hoa quả ở sơn lâm, không hưởng gì khói lửa,
 Vì phạm luật Thiên-điều nào ai dám chữa,
 Chờ hồi tâm có Phật đến cứu Ta thôi,
 Tả đề qua lưu lại cho môn-đệ nghe thời,
 Nên ghi nhớ những lời của Lão Tôn đây lưu lại.
 Ở cõi trần nào ai đâu không vấp phải,
Gặp Đạo mẫu thời đại được xá ân,
Như Lão đây còn phải chịu khổ biết bao phần,
Chư hiền đệ rửa sạch tâm thân hầu cầu Tiên học
Đạo.

1) Là phải tuân theo lời Thiên-cơ dạy bảo,

- 2) Là cần cải tạo tư tưởng điều ngoa,
- 3) Là chung tay nhau xây dựng nền Đại-Đạo Kỳ-Ba,
- 4) Là un-đức đức tin để vượt mà khổ hải.
- 5) Ý đen tối chư hiền toan gác lại,
- 6) Tâm thiện từ theo lòng quảng đại của Đức Từ-Tôn,
- 7) Cần chùi lau cho tươi sáng điểm linh hồn,
- 8) Dùng thanh đạm để bảo tồn linh-điển.
- 9) Tu phải ra mặt con người đầy hạnh kiểm,
- 10) Lòng ái tha cần thực hiện với trần ai,
- 11) Nghiệt-oan trần tủa trả sạch kiếp này,
- 12) Tâm chánh niệm trở quày về ngôi vị cũ.

Lời tâm huyết Lão đây nhấn nhủ,
 Cho khách trần được tự chủ nơi lòng,
 Vì trong người đều có một Chủ-Nhơn-Ông,
 Phải quyết đoán thông minh mới hòng về ngôi vị.
 Muốn đạt Đạo, chư hiền toan suy nghĩ,
Kỳ xá ân nên lãnh chỉ phục về ngôi,
Thất ức niên mới được ân xá một hồi,
Đừng bê trễ phải chịu nhận nhồi thân nơi cát bụi.
 Hỏi kiếp tạm con người sống bao nhiêu tuổi?
 Đến thác rồi cũng phải lấy tay không,
 Sự nghiệp đây sao chẳng biết vun trồng?
 Tìm cái sống còn trong vòng cái chết.
 Chư hiền đừng tưởng rằng: chết rồi là mất hết,
 Tắm thân phàm trả lại lòng đất nuôi dưỡng cho loài trùn,
 Chỉ hồn linh tự-tại nơi cõi thung-dung,
 Nếu chẳng vậy thì cả hai đều nằm chung nơi lòng đất.
 Chư hiền muốn biết chết rồi linh hồn còn hay mất,
 Thì xem đây lời thành thật của ngọn linh-cơ,
 Tả **BÌNH-MINH** vạch lại lúc ban sơ,
 Như lật quyển Thiên-thơ, chư hiền toan nghiệm cả,

Đời cuối tận, Lão đây còn phải hạ trần lập quả,
 Cùng Phật Tiên bỏ tịnh tọa nơi bồ-đoàn,
 Vì Đức Chí-Tôn rời Bạch-Ngọc xuống trần gian,
 Cùng Kim-Mẫu bỏ bồ-đoàn, hạ trần ô trước.
 Vì đoan thệ nơi Tam-Giáo-Tòa lúc trước,
 Nếu độ không tận con, Ngài quyết chẳng trở lại Ngọc
 Kinh,
 Đành ở đây chịu tai nạn với tội tình,
 Như thế Chư Phật Tiên đều hạ mình trần thế.
 Chư hiền nên mau chớ kéo trễ,
 Sấn xác phàm tại thế mới dễ lập đức bồi công,
 Cần trau tria bước thẳng một lòng,
 Hồn khỏi xác được thông dong nơi Bồng-Đảo.

Thi:

Bồng-Đảo còn chờ đợi sĩ tu,
 Hưởng đời lạc thú mấy muôn thu,
 Niết-Bàn chớ hết người thanh đạm,
 Chẳng chứa một hồn chẳng biết tu.
 Ngang dọc Thiên-Cung còn chẳng kể,
 Hướng hồ phàm tục mãi cần cù,
 Muốn nên đạo-đức giỏi trau luyện,
 Phạm luật Thiên-điều chịu ngục tù.

Lão ban ân trung đàn, thượng ý. Thăng.

ĐÀN TAM GIÁO ĐỀN

Tư gia Đạo Huynh Giác-Ngộ, Ngọ thời 28-6 Kỷ-Dậu (9-8-1969)
Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp — Đồng Tử: Kim-Hoa

Thi:

THÍCH chi mùi thế phải sa trần,
CA nhạc vui vầy bị vương chân,
MÂU thuận tình đời vì phú quý,
NI tâm nghĩa Đạo lạc thanh bần.
Tả đề lưu lại làm gương mẫu,
Kinh kệ trau dồi sửa lấy thân,
BÌNH luận dinh hư tiêu trướng luật,
MINH khai Chơn-Giáo độ toàn dân.

THÍCH-CA MÂU-NI, Bần-Đạo mừng chư đấng chúng sanh. Chư đấng chúng sanh an tọa nghe Tôn-Sư truyền.

Hỡi này chư đấng chúng sanh! Tôn-Sư thọ lệnh Diêu Cung hạ trần rọi điển quang nơi đền Tam-Thanh Giáo Điện để tả đề Kinh báu, ban cho chúng sanh đôi dòng chơn lý.

Hỡi này chư đấng chúng sanh! Những điều chơn lý hợp pháp ngày xưa lưu lại, đó là một ánh sáng vô biên để cho đời noi theo mà đi, đi trong đường chơn lý, cải thiện thân tâm, rửa sạch phàm tâm, hầu trở lại phục hồi Đại-Linh Quang tối thượng. Hỡi chư đấng chúng sanh! Chơn-lý Phật pháp ngàn xưa biết bao, chơn lý tựa như lá cây rừng, mà Tôn-Sư chỉ một nắm trao cho chúng sanh, còn biết bao nhiêu đường chơn lý xa vời, rộng lớn như bầu trời trong vũ trụ, từ đại thể đến tế vi, đều phát sanh do nguồn chơn lý lưu lại cho đời tùy theo chư đấng chúng sanh soi gương học tập

những gì thích hợp, hầu cải thiện thân tâm. Đó là soi đạt được điều chơn lý.

Bài:

Nhìn ngai vàng bao quanh bốn mặt,
Nhốt nguyên căn vây chặt hồn linh,
Ngai vàng nào có bảo sinh,
Tử, Sanh, Lão khổ bất bình lòng Ta.
Kìa gậy tía kẻ già run rẩy,
Miệng la vang nhìn thấy mà ghê,
Mắt ngó quanh, chơn bước lê,
Hình như cầu cứu mọi bề thân sinh.
Ta xem tường, giựt mình hồi tưởng,
Cần phải nên trưởng dưỡng linh hồn,
Đặng về nơi cõi Thiên-môn,
Bất sanh bất diệt, bảo tồn mạng căn.
Người ở thế trói-trắng liên tục,
Sanh rồi tử, chẳng chút sai lầm,
Uống ăn tật bệnh nhiễm thâm,
Vẫn xây như thế luân trầm thân sanh.
Muốn thoát khỏi sầu thành vượt mức,
Muốn thanh nhàn tri-thức si-sân,
Muốn toàn giữ vẹn chơn thân,
Minh châu xuất hiện, chơn thần giáng thẳng.
Cội Bồ-Đề bao trắng tịnh tọa,
Luyện pháp tâm vô ngã, vô nhân,
Bồ-Đề tâm thị chơn thân,
Hào quang chiếu sáng Kim-thân đạt thành.
Bát sữa vàng nhủ danh song nữ,
Giúp cho Ta gìn giữ tâm linh,
Bát vàng vốn của Thiên-Đình,
Trao Ta sử dụng khai minh chơn truyền.

Bát ngược dòng tự nhiên di chuyển,
 Dòng nước lên hiển hiện Đạo Trời,
 Hào quang chiếu ánh sáng ngời,
 Hóa trai, thí pháp độ thời chúng sanh.
 Vì giác ngộ chơn thanh xuất hiện,
 Bao ngàn năm u hiển diệu huyền,
 Bầu trời Âu Á khắp miền,
 Đồng chung một lý gieo truyền Bửu Kinh.
 Nhờ gương sáng cứu sinh linh tánh,
 Soi gương này phẩm hạnh nơi lòng,
 Giữ gìn một tấm gương trong,
 Về nơi Cực-Lạc, non Bồng giáng thẳng.
 Nếu mền trần ở ăn như thế,
 Đến ngày cùng nào để gương chi,
 Hay là cốt nhục chia ly,
 Đệ huynh phân tán, thê nhi rã rời.
 Còn lưu lại cho đời phỉ báng,
 Nếu là người trong hạng gieo hờn,
 Túi cơm giá áo nào hơn,
 Anh hùng giả tạo trong cơn gió lùa.
 Hồn linh xuất hơn thua hối hận,
 Theo vô-thường dẫn dắt về ngôi,
 Nghiệt-Cảnh-Đài chiếu rọi thời,
 Lộ hình trần thế sáng ngời nào sai.
 Hồn linh chịu trả vay quả nghiệp,
 Phải đọa sa nhiều kiếp tùy căn,
 Nghiệp trần hối hận ăn năn,
 Chuyển thân lại thế mới hằng lập công.
 Đó hồn linh chơn không thọ lãnh,
 Còn xác thân trong cảnh lấp vùi,
 Dập sâu lòng đất ôi thôi!

Làm phân cây cỏ, làm mối trùn xoi.
 Rồi thử hỏi cuộc đời oanh liệt,
 Khi sống còn luyện tiếc ai mà,
 Thịt xương khí huyết Mẹ Cha,
 Dưỡng nuôi đùm bọc tinh ba tạo thành.
 Người giác ngộ thọ sanh cục-dục,
 Từ kết tinh đến lúc thọ thai,
 Cù lao mang nặng hằng ngày,
 Dưỡng nuôi chăm sóc hoài thai thành hình.
 Ân cục-dục sánh tình non Thái,
 Nghĩa sanh-thành tợ hải Nam-Thiên,
 Làm sao báo bổ Cửu-Huyền,
 Dương danh hậu thế lưu truyền giáo dân.
 Kinh **BÌNH-MINH** tả phân **ĐỆ-NHỊ**,
 Lịnh **Diêu-Trì** bút ký đôi chương,
 Đời tàn trong cảnh tang thương,
 Lập thành Thánh-Đức âm dương điều hòa.
 Thọ sắc lịnh Kỳ-Ba khai Đạo,
 Chuyển thuận phong cải tạo Tân-Dân,
 Lò đời sôi nóng lửa trần,
 Đốt thiêu sanh chúng, diệt phần sân si.
 Pháp nhiệm mầu **Từ-Bi** tiêu chuẩn,
 Lấy **Công-Bình** ứng dụng cho đời,
Bác-Ái giữ vững chớ lời,
Lòng thành tín hiệp, Đạo Trời cứu dân.

Giờ linh, Tôn-Sư hạ trần tả đề **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**
 cho chư môn đồ nhìn vào một tấm gương sáng của ngàn
 xưa. Đó là về phần tự giác mới đạt được Kim-thân đắc Đạo,
 bao ngàn năm còn lưu truyền nơi thế gian. Thoảng như Ta
 vì ngại vàng trời buộc, mẫn kiếp rồi không làm được gương

chi, như vậy có ích gì cho thân này, mà còn tiêu tụy đó chứ chúng sanh.

Tôn-Sư ban ân lành chung, Tôn-Sư điểm hồi lạc cảnh...

(Tiếp điểm:)

Thi:

THÁI dương bừng sáng vệt mù tan,
THƯỢNG chuyển đơn kim huấn thế gian,
ĐẠO đức huần nguyên vi tối trọng,
TỔ phương giới luyện phản hồi quang.

THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Chư môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư truyền lời. Tôn-Sư thừa sắc **Diêu-Cung** hạ trần rọi điểm quang trung đàn, tiếp đề Kinh báu Đệ Nhị khai thông để lưu lại chư môn đồ một bút tích di truyền hầu làm phương thức tu thân, luyện mạng, để phản bổn huần nguyên. Đó là lời Tôn-Sư đã truyền lại cho chư môn đồ tại thế.

Bài:

Tôn-Sư luận vô hình Đại-Đạo,
 Bởi xây vắn máy Tạo Kiền-Khôn,
 Vô hình thiên địa bảo tồn,
 Chuyển xây nhứt nguyệt triêu-hôn thế trần.
 Càn vi dương, dương phân thuộc tánh,
 Ta xuất hình trong cảnh khai thiên,
 Chuyển luân, luân chuyển triền miên,
Thiên-Sư Vạn-Pháp lưu truyền Thượng-Nguơn.
 Trung Bàn-Cổ phục huần thế-giái,
 Pháp khai thông vạn đại truyền ban,
Huất-Huê-Tử, Hạ Tam-Hoàng,
 Lập thành Tiên Đạo chuyển sang *Đại-Thành*.

Bao nhiêu kiếp *Quản-Thành* tại thế,
 Lập chánh truyền cho thế nghiệm suy,
 Hoặc Thánh, hoặc Đạo hiển vi,
 Hoặc Thích ẩn hiện huyền vi chẳng lường.
 Truyền Cảm-Ứng tri tường đạo-đức,
 Hoặc thanh tịnh tri-thức vô biên,
 Vô hình Đại-Đạo Khôn-Kiền,
 Chí-Thiện Vô-Cực mối giềng Hồng-Mông.
 Dụng nguơn-khí hiệp đồng bản tánh,
 Hòa âm dương minh định phát sanh,
 Thiên vi dương, địa âm hành,
 Mỗi phùng nhị hội Tuất sanh Hội từng.
 Khí hỗn độn tựu trung minh định,
 Bán Hội-Tý cực tịnh dương sanh,
 Dương phù thăng thượng thiên thanh,
 Huyền quang tại thủ tri hành ư nhơn.
 Bán hội Sứ phục-huần âm khí,
 Âm vi địa, nhơn chỉ đơn điền,
 Thiên khai ư Tý huần-nguyên,
 Địa tịch ư Sứ vận truyền châu lưu.
 Tiên-Thiên Đạo vô-ưu vô-ngã,
 Vô tình xú tình dã hậu thiên,
 Hữu tình, vô tình tiếp liên,
 Vận hành nhứt nguyệt triền miên ôn hàn.
 Nhứt Kim-Ô, nhứt quang chiếu thể,
 Nhứt thuộc Ly, Nhứt hệ dương khai,
 Hữu hàn, thử, nhiệt trần-ai,
 Nhứt thường dinh, mãn, vãng lai vận hành.
 Nguyệt vi âm, nguyệt sanh thuộc Khảm,
 Nguyệt thổ hình ứng cảm âm đài,
 Thường khuy, thường hối, vãng lai,

Thiên-Tòa hiển tượng, nhật lai nguyệt hành.
 Nhật nguyệt hiển tượng sanh tiêu trường,
 Tiêu âm khí trưởng dưỡng thần dương,
 Thành Tiên đắc Phật chơn phương,
 Trường âm nga-quỉ, Diêm-đường trầm luân.
 Nhon hiển tượng huân-chuân đượ diệu,
 Phá huyền-quang nứt khiếu thông minh,
 Tiên-Thiên Đại-Đạo vô hình,
 Vô chung vô thử, Đạo sinh trường tồn.
 Dưỡng nhơn-loại bảo-tồn hấp khí,
 Từ côn trùng dĩ chí noãn thai,
 Kim, thạch, thảo-mộc chi loài,
 Đồng chung hấp thụ khí rày Tiên-Thiên.
 Nhon đồng thể cùng Tiên Thánh Phật,
 Nhật nguyệt tinh chứa cất vào thân,
 Dưỡng Tinh, bảo Khí, tôn Thần,
 Huần hư đơn tụ, lượng cân đủ đầy.
 Luận Nam Nữ vẫn xây thanh trước,
 Nam Thái-Dương, Dương cực âm trung,
 Thái-Âm Nữ thị Ly-Cung,
 Điều hòa thanh trước, dưỡng trung vận hành.
 Khảm trung mãn hóa sanh Nam tử,
 Thập lục thành thanh lữ túc dương,
 Nhâm thủy, dã tại, thanh dương,
 Nhâm vi Bạch-Hổ, tri tường Đạo khai.
 Nữ thập tứ trước lai, âm giáng,
 Trước âm thâm quý lãng thường hành,
 Quý vi Xích-Long vận hành,
 Tiên đơn phục Hổ đạt thành giáng Long.
 Phấn bổn huần nguyên thông thiên thử,
 Đắc trường sanh bất tử lưu hành,

Nam thụ bả khí Thiên sanh,
 Nữ nhi thọ địa, khí thành thể thân.
 Giáng bổn lưu mật phân vạn vật,
 Giáng tắc sanh, lưu thật vị thành,
 Bổn vi thử, mật chung hành,
 Cho nên vạn vật ngọn ngành ư nhơn.
 Nhon nguồn cội liên-huần vạn-vật,
 Nhon vốn là Trời Đất ngọn ngành,
 Đất Trời nguồn cội nhơn sanh,
 Ngọn là dụng ấy, thể thành cội căn.
 Nên chẳng lia lưỡng căn cội mật,
 Trời Đất người đồng thác Thái không,
 Hóa sanh vạn vật muôn dòng,
 Nhon là chí thiện bản căn chơn thành.
 Trời giữ cội trường-sanh trường-cửu,
 Người giữ cội đắc Bửu Phật Tiên,
 Trời người đồng thọ tương liên,
 Trường-sanh bất diệt thọ viên thường tồn.
 Cần định tâm khai môn nứt khiếu,
 Tắc bất tử, phản chiếu tại thân,
 Vật hữu bổn, mật toàn thân,
 Sự hữu chung thử, nguơn-thần an nhiên.
 Tri tiên hậu, kỳ duyên đạt Đạo,
 Nho Linh-Đài phục đảo ngũ quan,
 Chí-Thiện Thái-Cực đồng quan,
 Vô-ưu, vô-lự, thiên tàng, địa thông.
 Thích Linh-Sơn hư không Hoàng-Cực,
 Đạt Niết-Bàn tri thức tại Thiên,
 Di-Đà thử địa trần miền,
 Cũng đồng nứt thể tương liên Bửu-thoàn.
 Đạo viết tại Linh-quang vô-cực,

Tại Kim-đỉnh tri-thức thừa-hành,
 Thiên-nhi tử-phủ thiên-thanh,
 Vạn thù nhứt bốn, tri hành bản căn.
 Tuy dị danh phi thăng nhứt khiếu,
 Nho đặc nhứt Thánh hiệu vi thành,
 Đạo nhi đặc thử Tiên thành,
 Thích nhi đặc thử Phật thành hà nan.

Tôn-Sư lưu lại một đề cho chư môn đồ tâm tu học Đạo.
 Tôn-Sư ban ân lành, điển hồi Đâu-Suất. Thăng.

THUẬN-THIÊN-ĐÀI (THỦ-ĐỨC)

Ngọ thời, 5-7 Kỷ-Dậu (17-8-1969)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

KHỔNG-môn tu học tạo tâm nhân,
TỬ dụng Nho-Tông chuyển thế trần,
TRỌNG luật Tam-Cang qui-cử lập,
NI từng Thường-Ngũ đạo quân thần.
Tả đề bút ký truyền lưu lại,
Kinh Thánh trung hòa độ thế dân,
BÌNH luận gia phong an quốc thế,
MINH khai giáo huấn dựng đời tân.

KHỔNG-TỬ TRỌNG-NI — Nhà-Thầy mừng chư đồ
 đệ, thành tâm miến lễ nghe Nhà-Thầy luận.

Nhà-Thầy thọ lệnh **Diêu-Trì** chiếu điển Nho-Tông qui
 củ dựng gậy Thánh-Đức trùng hưng Thượng-Nguơn tái tạo.
 Nhà-Thầy luận truyền Nho-Giáo để lưu tồn vạn đời.

BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ, một bút tích trên miên là Thuận
 Thiên Đài Nho-Tông chuyển thế.

Bài:

Đời tập quán nhưn quần diên đảo,
 Chuyển Nho-Tông lập Đạo cang-thường,
 Cho người hiểu rõ phong cương,
 Cho đời biết đặng luân-thường là sao?
 Buổi xuất thế ở vào Trung-Cổ,
 Đi khắp nơi Tề Lỗ lưu thông,
 Từ Vương-Đế chúng dân đồng,
 Tương-ưu lễ nghĩa hòa đồng thể thân.
 Lấy trí dũng, liêm, cần, thanh, thận,
 Phép trị dân bốn phận vi quan,
 Ái dân, ái tử chu toàn,
 Mới là phụ mẫu chi đoàn dân đen.
 Tế Thần-Linh ngọn đèn soi sáng,
 Trọng Thánh-Hiền dựng bảng cầu hiền,
 Trọng lời xuất xứ hậu biên,
 Trọng câu nhân nghĩa Thánh-Hiền quân dân.
 Đã lăm phen sang Tần rời Lỗ,
 Bởi Đạo truyền tùy chỗ hấp truyền,
 Thực vô bảo, cư bất yên,
 Duy trì Đạo-pháp gieo truyền chúng dân.
 Lập triều chánh khai tân pháp chánh,
 Quân minh thời ngộ cảnh Thần trung,
 Quân ân thần thọ tương phùng,
 Tỉnh điền huấn dụ dân từng phục hưng.
 Lập chánh thể pháp ưng thọ hưởng,
 Luật tuần huấn trưởng dưỡng dân sanh,
 Nuôi tâm trồng dâu lập thành,
 Phân ra thôn ấp thực hành Đạo nhân.

Tiên tấn Lễ ưu cần phổ biến,
 Nhạc tiếp liên vận chuyển chu toàn,
 Lễ nhạc qui-cử sắp ban,
 Phân minh thượng hạ, luận đàm Đạo Trung.
 Đã nêu câu Trung-Dung chí thiện,
 Để cho đời thực hiện hiếu hiền,
 Thập Thiện dĩ hiếu vi tiên,
 Đó là căn bản di truyền hậu lai.
 “Câu Hoạch Tội” đã bày mặt sử,
 “Vô Sở Đảo” cần giữ khuôn viên,
 “Tri Quá Tắc Cải” đề biên,
 “Thị Dị Quá Hỷ” lỗi liền được qua.
 Luật Nho-Tông truyền ra giáo thế,
 Cần lưu tâm thế hệ Hạ-Nguơn,
 Đại đồng huynh đệ phục hườn,
 Phục vi Thượng-Cổ là Nguơn lập đời.
 Đạo Trung-Dung trọng thời đức chí,
 Triều-Văn-Đạo tử hỉ tịch chi,
 Ấy là Thượng-Đức vi di,¹
 Vi tinh duy nhứt trường thi môn đồ.
 Lập Thánh-Đạo qui mô gương mẫu,
 Để cho đời rõ thấu Luân-Thường,
 Trọng gìn Tứ-Đức Tam-Cương,
 Lòng nhân căn bản lập trường điểm tô.
 Rời nước Tần sang Ngô Lương-Quốc,
 Lương-Huệ-Vương vấn chất Nhà Thầy,
 Tẩu bất viễn thiên lý lai,
 Nhược hữu lợi Ngô-Quốc rày Đại-Phu.
 Ngã Tiếu Vương, Đạo Nhu truyền bá,

¹ Lâm thừa

Trọng luân thường chi sá lợi tài,
 Vương nhi dục lợi quốc lai,
 Chư hầu khanh tướng lợi rày gia tư.
 Còn sĩ tốt lợi ư gia nội,
 Chỉ lợi tài đường lối tham-ô,
 Thất Đạo giả, thất nghiệp đồ,
 Lợi nhi bất động trợ cô quả nài.
 Gìn đại nghĩa an-bang tế-thế,
 Xuất của kho đặng tế bản-dân,
 Dưỡng quân giáo dục tình thân,
 Chiêu hiền trọng sĩ, quần-thần tự đa.
 Mở từ-ái, ái-tha, tự-ái,
 Dụng đức độ quảng đại giáo dân,
 Bồ-Tiên thị nhục khi cần,
 Văn-Vương trị quốc, quần-thần đức cao.
 Tiên tấn Lễ rồi sau ư nhạc,
 Vi thiện dả hiển đạt kỳ thân,
 Vi bất thiện dã hoại thân,
 Tự nhiên báo ứng là phần họa lai.
 Điều họa phước không sai báo ứng,
 Họa vô môn triệu chứng ư nhơn,
 Đại học chi Đạo phục hườn,
 Tại minh, Minh-Đức lâm sơn khắp cùng.
 Tại Tân-Dân, Thiên tòng nhơn nguyện,
 Tại chỉ ư chí thiện vi tiên,
 Bồ-Tiên-Trang giáo tam-thiên, (3000)
 Hạnh đường lập giáo, giáo truyền hậu lai.
 Chọn môn đồ sĩ tài hiền triết,
 Chuyển Nho-Tông bất diệt trần miên,
 Tứ-Phối Phục-Thánh Nhan-Uyên,
 Học nhứt tri bá gieo truyền Thánh tâm.

Kế Tôn-Thánh Tăng-Sâm chí hiếu,
 Tự Tử-Hưng niên thiếu Võ-Thành,
 Thuật-Thánh Tử-Tư-Cấp danh,
 Tộc tôn Khổng thị vận hành Nho-Tông.
 Á-Thánh thọ ân phong Mạnh-Tử,
 Tự Trọng-Kha, tên chữ Tử-Dư,
 Giáo điều phong hóa thiện từ,
 Lưu hành Kinh điển, Kinh-thư ban truyền.
 Thập-Triết Mẫn-Tử-Khiên Lỗ-Quốc,
 Cùng Nhiễm-Canh danh thật Bá-Ngưu,
 Nhiễm-Ung danh hiệu Trọng-Cung,
 Tử-Ngã Lỗ-Quốc Đạo Trung vận hành.
 Họ Đan-Mộc từ danh Tử-Cống,
 Người nước Vệ phát động lòng thành,
 Nhiễm-Câu, Tử-Hữu là danh,
 Trọng-Do Tử-Lộ tri hành Thánh-nhơn.
 Kế Tử-Du phục hườn Lỗ-Quốc,
 Tự Ngôn-Yến tánh chất thông minh,
 Bốc-Thương Tử-Hạ danh thính,
 Tử-Trương Tần-Quốc khai minh Thánh-Đường.
 Tam-Thập-Lục, Dã-trường Thánh-Triết,
 Điều kỳ văn ly-tiết ngục hình,
 Điều kỳ văn, văn kỳ thính,
 Thế nên phải chịu ngục hình đáng thương.
 Vì môn đệ Dã-trường học Đạo,
 Học tiếng chim để thạo loài chim,
 Nghe tiếng chim kêu biết điềm,
 Thế nên phải chịu nổi-niêm đó thôi.
 Tuy ly-tiết trong hồi thọ ngục,
 Đến thời kỳ hạnh phúc đổi thay,
 Thượng-Quan, thượng-tước hưởng rày,

Giúp cho Lương-Quốc phục lai ngai vàng.

Giờ đây Nhà-Thầy hạ điển quang nơi Thuận-Thiên-Đài
 mô tả Bình-Minh sử tích. Vậy chư đồ đệ cần nghiên cứu lời
 quốc-sử từ lâu, lưu lại trong kỳ Hạ-Nguơn tái tạo, nên lập
 đức tu thân để lập thành đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Đây Nhà-Thầy luận về chữ Đức.

Thượng Đức bất chấp Đức, Hạ Đức chấp Đức.

Thượng Đức bất tranh, Hạ Đức háo tranh.

Người rộng đức tánh lập nền tảng điều hòa, không cần
 phô bày đức độ mình trên bia đá, và không tranh khẩu luận,
 cần đức độ.

Còn những người hạ-đức thường phô bày đức tính của
 mình, lại tranh luận để thủ thắng ngã ngôn, đó là phần hạ
 đức. Nhưng ngược lại, chư đồ đệ cần học lấy Trung-Dung,
 tạo công lập đức và âm chất như câu:

Hữu danh khởi tại huê ngoan thạch.

Lộ thượng hành như khẩu thắng bia.

Là người đủ đầy danh thơm Đạo-Đức không cần chạm
 bia đá nêu trên đầu đường, nhưng những người đi qua, ca
 tụng danh thơm ấy. Còn hơn chạm ghi vào bia đá mà không
 người ca tụng vậy. Đó là tối thiểu điều chơn lý Nhà Thầy
 chỉ dẫn.

Cần nên tập tánh ôn hòa,

Tạo bồi hạnh đức về nhà Bồng-Lai.

Đây Nhà-Thầy luận về Vương-Đạo.

Dĩ Đức hóa dân vị chi Vương.

Dĩ lực giả nhưn vị chi Bá.

Là: Lấy Đức phục người, tức là hoàn thành Đạo Vương.

Lấy sức mà giả người ấy là Đạo Bá.

Vậy chư hiền đồ cần tri tường trong cơn mạt hạ, Đạo xuất Nam-Bang, Hưng Nho, Hóa Đạo, Thích Tiến, trùng hưng Nam-Thiệm.

Giờ mãn, Nhà-Thầy ban ân huệ Thuận-Thiên-Đài chư đồ đệ, Nhà-Thầy điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

NAM-THÀNH THÁNH-THẮT

Ngọ thời, 15-7 Kỷ-Dậu (27-8-1969) * Lễ Trung-Nguơn
Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

VĂN(g) vắng không gian tiếng nhạc trời,

THÙ vương nơi dạ chịu với-với,

BỒ đoàn chức rước người thanh bạch,

TÁT dụng tâm linh hiệp ý Trời.

Giải tỏa âm-u cho thế-hệ,

Nạn trần tiêu diệt để thay đời,

Chúng còn mất đó là tro bụi,

Sanh trưởng hưởng nhờ luật định Trời.

A-Di-Đà Phật! Bản-Đạo vâng lệnh **Diêu-Cung** hạ trần
tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**.

Vậy chư môn đồ tịnh tâm an tọa nghe Bản-Đạo đề tả.

Bài:

Nhắc tích trước lưu tồn vạn đại,

Luật còn ghi cho tới Hạ-Nguơn,

Nhìn xem thế sự tuần huần,

Chuyển xây máy Tạo phục huần Thượng-Nguơn.

Bao ngàn năm trong cơn hạ thế,

Xác phàm nhưn gần kế chúng sanh,

Truyền ban Đạo-đức tu hành,

Huyền linh ban xuống điển lành khắp nơi.

Vì tiến hóa luật Trời đi tới,

Biết tranh đua đường lối sống thôi,

Không cần đổ giọt mồ hôi,

Chỉ dùng sức mạnh, mạnh rồi yếu thua.

Giành giựt nhau nô đùa tại thế,

Muốn độ người dụng kế ở ta,

Trước vào ở ẩn rừng già,

Lập thành cổ-tự đặng ta độ người.

Kẻ tu tập vui cười hỉ dạ,

Vào thế gian tranh bá xưng hùng,

Giết người đoạt của hành hung,

Miễn ta được hưởng thung dung toại lòng.

Mãi như thế đời không sửa đặng,

Vì tập quán ngó thẳng theo đường,

Ta là **BỒ-TÁT THÙ-VƯƠNG**,

Tả hình xuống thế tìm đường độ nhưn.

Ta gần gũi lời hơn tiếng thiệt,

Chẳng làm sao cho biết nghe lời,

Ta truyền một việc vui chơi,

Vi chơn tá giả ta thời bày qua.

Dùng vật thực đặt ra nhiều thứ,

Nào thịt rừng ăn thử xem sao?

Cua tôm cá có khác nào,
 Chế ra cho chúng sanh nào chẳng ứng.
 Ăn no dạ lòng ứng dạ toại,
 Được như vậy ta lại khỏe thân,
 ở đây vui vẻ cho gần,
 Thức ăn như thế lần lần quen nhau.
 Ngày đoàn lũ trước sau gộp nôi,
 Khi sang Đông, khi đuổi sang Tây,
 Tìm mau những trái chín nây,
 Dem về phó hội đắp xây tinh thần.
 Khi quen dạ Ta lần khai giáo,
 Luận cùng nhau mối Đạo trường sanh,
 Sống trong vào chỗ nhàn thanh,
 Nhưng còn phải chịu luật hành ốm đau.
 Còn phải khổ biết sao tránh đặng,
 Cần lo âu sớm chẳng để gần,
 Lời này truyền tụng lần lần,
 Bao người nhận thức nên cần phải tuân.
 Ta nhận thức vui mừng phân lại,
 Các người đừng biến cải lời Ta,
 Tức thì vượt khỏi giải-ba,
 Về nơi Tiên cảnh là nhà xưa kia.
 Đoàn lũ người ánh tia chớp nhoáng,
 Chúng tôi là căn bản tội nhờn,
 Không trai-giới chỉ tranh hơn,
 Làm sao thoát khỏi tuần-huờn luật ni?
 Đây là lời thị phi bịa đặt,
 Để gạt ta dẫn dắt đường mê,
 Lòng tự do, chí nào xê,
 Đoàn người như một quyết thể ra đi.
 Văn Bồ-Tát Ta thì đã rõ,

Này các người Ta ngỡ lời đây,
 Từ lâu ăn ở chỗ nây,
 Nuôi thân vật thực như vậy là chi?
 Đó là luật Từ-Bi Phật-Tổ,
 Truyền tá chơn để độ các người,
 Thịt cá toàn thể hưởng mùi,
 Đó là giả tạo các người thường dùng.
 Nghe lời nói vô cùng vô lý,
 Cả đoàn người đều phỉ lời Ta,
 Truyền rằng: nếu chẳng tin mà,
 Các người dùng lại mới là biết sau.
 Cả đoàn người ăn vào mới biết,
 Nhìn ra thì mới thiệt không sai,
 Lòng phàm mắt thịt nào hay,
 Những đồ vật thực toàn chay đó mà!
 Các người muốn cùng Ta thọ giáo,
 Thì nghe Ta, Ta bảo vâng lời,
 Tuy là cướp của giết người,
 Sau lành, trước dữ, đó là lành đa.
 Tuy trước lành sau ra sanh dữ,
 Ấy làm sao lành, thử đó hiền,
 Luật Trời thưởng phạt nhãn tiền,
 Tri quá tặc cải kỳ duyên Đạo Trời.
 Tuy mắc tội, biết thời hối ngộ,
 Bởi lòng Trời tế độ chúng sinh,
 Ai thế gian khỏi tội tình?
 Ai là Tiên Phật xác hình còn đây?
 Nên cải ác như vậy hưởng trọn,
 Để từng lương qui gọn chánh chơn,
 Giữ lòng thiết thạch keo sơn,
 Nhứt tâm cải tạo, phục huờn vị căn.

Đắc Thập-Bát bản năng chánh vị,
 Nhứt bất sanh tâm ý huờn không,
 Huyền linh phản bốn chí công,
 Đạt thành La-Hán giao thông non thần.
 Nhắc tích trước lưu trần môn đệ,
 Để làm gương cho thế soi chung,
Lịnh Trời nếu chẳng thính tòng,
Dù cho Đại-Giác khó cùng về ngôi!
 Người đắc Đạo cũng đời như thế,
 Chỉ giác mê quan hệ cho đời,
 Giác là trở lại cõi Trời,
 Mê là sanh-chúng chịu thời trầm luân.
 Vâng sắc tả Bình-Minh Đệ Nhị,
 Tả Bửu-Kinh chung thỉ trọn đề,
 Nêu ra vì lịnh sắc phê,
 Góp phần công quả bút đề lưu danh.
 Nên ghi nhận lòng thành cố tránh,
 Khỏi sa vào nghiệt-cảnh-đài môn,
 Trưng ra tội phước bảo tồn,
 Tu sao vượt khỏi hồi môn ngục hình.
 Kỳ Đại-Xá thính thính yếu lý,
 Triều văn Đạo tử hỉ lạc chi,
VĂN-THÙ BỒ-TÁT vô vi,
 Truyền ra một đoạn lưu thì Bửu-Kinh.

Thi:

Tiếng kệ đua nhau để giải phiền,
 Câu kinh tụng niệm sửa đời nghiêng,
 Công-trình, công-quả tùy nhưn phẩm,
 Công-đức, công-phu vũ-trụ giềng.
 Lấy áo che thân thay giáp sắt,

Dùng gươm trí-tuệ diệt lòng phiền,
 Thanh tâm một tấm gương lưu lại,
 Dẫn dắt cho người nối bước liên.

Bần-Đạo ban ân, giã từ, điển hồi Tiên cảnh.
 Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Ngộ thời, 19-7 Kỷ-Dậu (31-8-1969)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

DI vu thanh điển hạ trần miền,
LẠC-cực bi sanh chiếu điện tiên,
TUYÊN bá tinh thần khai hương thiện,
QUANG minh chuyển vận Đạo huờn nguyên.

Bần-Đạo mừng chư chúng sanh! Chư đấng chúng sanh
 kỳ duyên hội ngộ ân điển từ lành, nên sửa lấy thân tâm để
 hưởng đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Nay Bần-Đạo hạ trần tả Kinh, chư đấng chúng sanh an
 tọa.

Phú:

- **Di** chuyển luật Hạ-Nguơn khai Tam-Kỳ Đại-Đạo,
Lạc quan thay tuần huờn phục đáu lúc hồng dương,
Hạ thế phù gieo chơn Đạo khắp bốn phương,
Trần khổ hải, mau tầm đường giải khổ.
Tả Đệ Nhị Bình-Minh khai phổ độ,
Báu vật đời nào đổi đặng Thiên-số, hỏi chúng sanh?

- Kinh** truyền ban chơn thể tu tạo phải thật hành,
 • **Huyền** tự chủ hãy lọc thanh khử trước.
Thiên luật nơi cõi trần một mảy lông đều định trước,
Kim Thái phù chực rước Đạo tâm sanh,
Mẫu linh Diêu-Cung tiếp Đệ Nhị Bình-Minh,
Triệu Phật Tiên hạ thế tả Kinh,
Khai tâm tánh khắp chúng-sinh còn chưa tỉnh mộng.
Minh quang lạc mắt nhìn qua trên khoảng trống,
 • **Giác** ở đời! đừng lạc lõng tự gió đẩy mây qua,
Đời mạt đời để sửa lại cõi giải-ba,
Ngộ tỉnh ngộ, mau lần qua thang Cực-Lạc.
Đạo vận chuyển thì giờ trôi qua thắm thoát,
Về quả công chúng sanh mau chiếm đoạt,
Ngôi xưa còn, nên trau luyện chớ đời-dạ phải trầm luân,
Vị linh quang phản bổn chớ ngập ngừng,
 • **Chuyển** thế cuộc quá tương bưng nhận nhờ vì vật chất.
Luật thưởng phạt chúng sanh nên tường điều còn mất,
Vô Đạo tâm của chứa chất có bên đâu,
Vi luật điều thưởng phạt lẽ đứng đầu,
Định thế hệ bể dâu là điều luân chuyển.
Phục chơn truyền chúng sanh mau thực hiện,
Bình tâm lo tu tiến hưởng đời Tân.

Thi:

Long hồ ẩn dạng ngự chơn không,
Hoa quả xuất hình lộ ánh hồng,
Đại-giác linh căn lai tá thế,
Hội đồng Tiên Phật hạ trần hồng.

Bần-Đạo ban điển lành, già từ Thiên-điển, tiếp linh.
 Thăng.

(Tái cầu:)

Pháp Đàn: Huỳnh-Hoa-Pháp * Đồng Tử: Kim-Hoa

Bạch-Hạc Đồng-Tử — Mừng tam ban đàn tiền, thành tâm tiếp giá Chí-Tôn hạ trần tả đề Kinh báu. Tiểu Thánh xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

NGOC bút *giáo* điều lập luật tân,
HOÀNG khai *Đạo* pháp cứu toàn dân,
THƯỢNG-ngươn *Nam*-Thiệm truyền cơ cấu,
ĐẾ dụng *phương* tu giải nghiệp trần.
Tá thế *tả* đề lưu thất ức,
Danh ban *kinh* báu chỉnh tinh thần,
CAO ngôn *BÌNH* luận qui căn bản,
ĐÀI hội *MINH* thông ngộ đức nhân.

NGOC-HOÀNG THUỘNG-ĐẾ tá danh CAO-ĐÀI
giáo Đạo Nam-Phương tả Kinh Bình-Minh.

Thầy — Cha linh hồn mừng chung các trẻ, vậy các con an tọa bế quan định thần nghe Thầy truyền tả.

Này các con Ta! Kỳ Ba vận chuyển luật vô vi phổ hóa truyền ban, cho các con trần hấp thụ hầu cõi mở tư tâm. Bế quan phản chiếu rọi vào nơi tâm mình hầu lọc lượt bợn nhơ trần tục, để tâm thanh khiết hầu thu hút điển linh của tuần hườn vận chuyển.

Vậy Thầy hạ trần chỉ bày cho con Ta được thực hiện điều tâm lý, điều tâm lý được giải tỏa các con trở lại như nhiên, tâm không, bình thản, thì các con đã được hấp thụ

nhiều ân điển của Từ-Lành ban rải. Đó là Thầy thương các con, nên dụng huyền pháp ban cho trẻ thơ, từ thượng-lưu trí-thức, đến bực tay lấm chơn bùn, cần nuôi dưỡng linh hồn chờ ngày thọ pháp.

Này các con! Bản thân các con được đầy đủ, thì tinh thần các con mới đủ đầy tươi nhuận, giúp cho bản thân các con được nhiều sức khỏe hầu thay thân Tạo-Hóa để truyền nền Chơn-Đạo của Thầy đến khắp mọi nơi, Nam-Bang hưởng đầu truyền ra ngoại quốc. Đó là Thiên-điều đã định. Con Ta dù muốn hay không, tuần-huần dĩ đáo, thì các con không sao tránh khỏi lần bánh xe tiến-hóa cán đè bản thân các con, chừng ấy các con có ăn năn cũng không sao kịp vậy.

Bài:

Thầy khai Đạo gieo truyền Minh-Đức,
 Dựng Tân-Dân đánh thức con trần,
 Trau giồi cho sạch bản thân,
 Vào trường Đại-Đạo Thầy phân con tường.
 Bính-Đinh-Hỏa Nam-Phương hạ thế,
 Mồ-Kỷ-Thổ ký tế Trung-Uơng,
Đạo Huỳnh khai mở thí trường,
Đưa cho con trẻ lên đường vị ngôi.
 Đã bao thời hụp trời sóng khỏa,
 Tá danh phạm vạch ngã lối đường,
 Dục lòng con mãi vấn vương,
 Lợi danh che lấp ngăn đường của con.
 Danh thân thể hao mòn gầy guột,
 Danh của đời tìm chước hại nhau,
 Danh thơm bảng sử chép vào,
 Danh đời chác oán xô nhào bẫy chông.

Danh như thế con mong chi trẻ,
 Danh lưu truyền lớn bé nên gìn,
 Danh đạo-đức khá khắc in,
 Danh truyền vạn đời điển linh chói ngời.
 Danh buổi tối, sáng thời đã mẫn,
 Danh thay vào ta-thán lụy rơi,
 Danh nào tồn tại con ơi!
 Danh vùi dập đất, danh thời còn đâu?
 Lợi như thể hang sâu hố thẳm,
 Lợi đưa con sa đắm luân hồi,
 Lợi trần khổ lắm con ơi!
 Lợi nhi bất túc rã-rời đệ huynh.
 Lợi sát phạt đoạn tình cốt nhục,
 Lợi lẩn chen không chút nhịn nhường,
 Lợi là đoạn tuyệt tình thương,
 Lợi đưa linh tánh vào đường đọa sa.
 Lợi tiêu diệt chữ hòa chớp nhoáng,
 Lợi giết nhau cả đám con trần,
 Lợi làm sao đạt chơn thân,
 Lợi ưu như thế con trần mới ngoan.
 Quyền cao vọi trên đàng thiên-ly,
 Quyền tước hàm phu-phỉ ám mù,
 Quyền như bọt nước mùa Thu,
 Quyền như một đóa phù du nở tàn.
 Quyền lười mềm thét vang hơn thép,
 Quyền sanh sát mở khép luật Trời,
 Quyền hành chi lắm con ơi!
 Quyền sao con trẻ luân hồi vượt qua.
 Quyền đưa đẩy con Ta địa ngục,
 Quyền lẳng lơ không chút tình thương,
 Quyền nào trị gã vô-thương?

Quyền nào sửa đặng con đường tử sanh?
 Trói con trẻ sâu thành nhốt chặt,
 Trói không dây dẫn dắt con đi,
 Trói-trắng trước kéo sau trì,
 Trói phân xác thịt vậy thì còn may.
 Trói linh hồn mất rày quang điểm,
 Trói con trần nguy hiểm linh căn,
 Trói con bởi sợi xích thằng,
 Trói con từ đoạn khó thặng Lai-Bồng.
 Trói con trẻ trần hồng nào biết,
 Trói con trần luyện tiếc của trần,
 Trói hồn linh, trói bản thân,
 Trói luôn linh-điểm nào cân chẳng còn.
 Bao thời kỳ vì con khai Đạo,
 Lập Nho-Tông phổ giáo cùng con,
 Hiếu trung con khá giữ tròn,
 Về phần xử thế vẹn tròn nghĩa nhân.
 Khai Đạo giáo tồn thần định mạng,
 Tùy tâm con quyết đoán cho con,
 Điểm linh khéo giữ cho tròn,
 Tu tâm định mạng này con suy tầm.
 Khai Phật-Giáo gieo mầm Từ-Ái,
 Giảng khắp trong thời đại ngổ ngang,
 Tùy theo phong hóa luận đàm,
 Tùy theo trình độ lập tràng khai minh.
 Nêu luật-pháp phân minh thiện ác,
 Để cho con khai thác lòng con,
 Trần gian mộng ảo vẫn còn,
 Làm cho thân trẻ mỗi mòn linh quang.
 ở thế sự dọc ngang oanh liệt,
 Đến ngày cùng chi xiết thở than,

Tội tình con phải gánh mang,
 Làm cho linh điểm sa đàng u-minh.
 Chi xiết nỗi là tình linh-điểm,
 Lòng từ-bi vận chuyển Kỳ-Ba,
 Tá danh độ trẻ ái hà,
 Chuyển cơ tái tạo lập mà Kỳ-Tam.
 Thấy Tiên, Phật hạ đàn chiếu điểm,
 Nơi phàm trần vận chuyển Đạo mầu,
 Khắp cùng Á sang đến Âu,
 Độ cho con trẻ ngộ hầu giác mê.
Đời cuối tận trần trẻ thống khổ,
Khai Đạo mầu phổ độ các con,
Kỳ này con chẳng lo tròn,
Trước Tòa Tam-Giáo thì con khó nài.
 Thấy thương trẻ đêm ngày giáng bút,
 Chiu ý con giục thúc lo toan,
 Mến mê chi cõi trần gian,
 Nghiệt trần trả sạch, Thiên-Đàng đời chơn.
 Thấy hết tiếng thua hơn cùng trẻ,
 Cho con Ta mọi lẽ tri tường,
 Độ con biết mấy tùy phương,
 Tùy phương độ trẻ vì thương trẻ khờ.
 Khờ đạo-đức con thơ nhớ lại,
 Khôn ngoan chi thời đại hạ kỳ,
 Ngục hình lầm lỗi mãi đi,
 Bởi vì vật dục lôi trì cản ngăn.
 Vì rượu thơm mùi hăng mê mẩn,
 Rượu hại con lẫn-quần tâm linh,
 Khá mau cải tử hườn sinh,
 Bớt đi tử nhục tâm linh sáng lòà.
 Cùng sắc đẹp con Ta gây guột,

Sắc hại con tất đước giữa đường,
 Sắc như lượn sóng trùng dương,
 Sắc là thiết tỏa vây đường khó ra.
 Tài như thế con Ta suy nghĩ,
 Tài đa thời, thân lụy vì tài,
 Tài làm tan nát tương lai,
 Tài xô linh tánh trần ai nhận nhồi.
 Khí nhắc đến con ôi! nên tránh,
 Khí làm cho ám ảnh tâm linh,
 Khí xung nổi trận lôi đình,
 Khí làm lụn bại chơn linh oai oần.
 Thầy lưu lại con hằng ghi nhớ,
 Lập quả công đặng trở về ngôi,
 Thế gian lắm cảnh bại tôi,
 Nào là phong hóa suy đồi nát tan.
 Thương con trẻ Thầy than cạn bút,
 Giọt u-sâu lắm lúc tái tê,
 Giờ linh Thầy hạ bút đề,
 Cho con ghi nhớ lời thề tu thân.

Vậy giờ nay, Thầy tả đoạn đường cho các con trần ghi nhớ. Thầy ban ân lành chung cho các con, Thầy hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

NGUYỆT-THANH-CUNG

Ngọ thời, 26-7 Kỷ-Dậu (7-9-1969)
 Pháp Đàn: Mỹ-Thông * Đồng Tử: Bạch-Hoa

THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bần-Đạo mừng chư Thiên mạng đàn tiền an tọa nghe Bần-Đạo tiếp kinh.

Nay Bần-Đạo vâng lệnh Diêu-Cung tả đề **BÌNH-MINH ĐỆ-NHI**.

Tiếp:

Thi:

Nét phần còn ghi để mấy câu,
 Đèn son xơ-xác vẽ u-sâu,
 Nhìn loài vô-giác neo sân tạo,
 Ngắm trẻ tri năng đứng chực châu.
 Gió thổi mây hồng da biếc lộ,
 Mưa chan đá bạc lẫn màu nâu,
 Lánh xa bể hoạn, hồn nương phách,
 Gần lại non Nam bóng rọi lâu.

Giờ linh Bần-Đạo chuyển linh cơ đôi lời mô tả.

Cuộc đời cùng tận trong buổi Hạ-kỳ chuyển Thượng, trong lúc giao thừa biết bao điều cấp thời tạm bợ.

Chư Thiên-mạng nên lưu tâm. Nền chơn-truyền Đạo pháp đượ đứng trước đầu đường để hướng dẫn, như vậy chư Thiên-mạng thừa hành có một khả năng trọng đại hầu làm gương mẫu hướng dẫn cho đời trở nên thuần mỹ, như vậy là kỳ công vô tận.

Bần-Đạo nhắc lại trong thế hệ trò đời đã diễn tuồng ảo ảnh sơn màu, phết mặt, phủ gắm vào thân cây mục, ngoài hình thức trông vào đẹp đẽ, nhưng tựu trung lấy gì bảo

đảm, gắm mặc gắm, thân mặc thân, cũng như một mồ-mã tô vôi, trét nhựa, vẽ-vời bên ngoài xem qua rất đẹp, nhưng suy lại bên trong thì lấp đầy xác người đã chết. Như vậy chư Thiên-mạng cần cấu tạo tinh thần để hướng dẫn đường lối tu chơn trở nên con người thuần-lương thiện-mỹ, như vậy mới hưởng được đời Thánh-Đức Tân-Dân.

Phú:

Nét phấn vẽ tợ tranh vân cầu để,
Cảnh tang bông trầm lệ thủy ngư-phi,
Ngọc Vãn-Xương soi tỏ thấy đường đi,
Đuốc Tạo-Hóa soi thì xem sáng lạ.
Sao Bắc-Đẩu xẹt tia rơi chớp nhoáng,
Ánh Nam-Tào thấp thoáng chiếu hào quang,
Dãy Ngân-Hà giảng thẳng dọc ngang,
Bầu mặt nhật chiếu chan hòa thế giới.
Đêm u-tịch bởi vắng trăng kia đã vội,
Gát đầu non vì bởi trầm lặng khóa âm đài,
Luật tuần-hoàn luân chuyển mãi chẳng đổi thay,
Mượn linh bút ngâm vài câu vịnh phú.
Người phạm tục sống trong vòng vũ-trụ,
Đồng chia nhau hấp thụ bởi khí thiên,
Đấng Huyền-Khung đã đủ pháp diệu huyền,
Ban không khí cho trần miền chung nhau hấp thụ.
Người thế sự nên tạo tâm mình tự chủ,
Hầu thoát thai như phong vũ vận dụng khai minh,
Núi ngăn ngang bao tảng đá gập ghình,
Sông chặn lại khéo gieo mình dòng nước lũ.
Trăng Thu rọi khách trần nhìn nhau cho là thích thú,
Trăng đã tàn nào ai tự nhủ biết ra sao?
Hồn văn minh phong tỏa khắp trùm bao,
Bóng ảo ảnh xô nhào trang tuấn kiệt.

Thân quý trọng nên giữ gìn tâm minh triết,
Hình thướt tha chớ mài miệt cõi phù hoa,
Nhứt gác đầu nhứt lại sắp tà,
Nguyệt lối dạng, nguyệt già lui mất dạng.
Hỡi khách trần nào khác đâu nên tưởng hản,
Đồng chung nhau xây dựng bản Đồ-Thiên,
Gió vận hành gió chuyển khắp trần miền,
Mưa tầm tã, mưa đổ liền thân đất Mẹ.
Sấm chấn động rung-rinh tợ đất ghình núi nẻ,
Chớp bủa giăng dường tung xé cõi không gian,
Mây mù che, mây áng khắp nẻo đàng,
Sương tuyết phủ ngổn ngang đầy mặt tuyết.
Bình-Minh tả đôi lời lưu hư thiệt,
Cho khách trần giới tâm minh triết,
Hầu tìm qua cơ siêu-việt² đẳng cơ,
Đoạn Bình-Minh vạch lại bản Thiên-Thơ,
Trao cho thế trong giờ Thượng-Nguơn tái lập.

Bần-Đạo tả đề Kinh báu, tiếp lĩnh, Bần-Đạo giả từ,
điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

² Siêu tuyệt

(Tái cầu:)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

NAM-Thiệm Đông-Phượng chuyển Đạo mầu,
CỤC-cung phỉ phán luyện đờn châu,
TIÊN-Thiên khí hóa triều nguơn hội,
ÔNG chủ nhơn đầu vạn pháp thâm.

Tôn-Sư ban ân lành chư môn đồ an tọa. Tôn-Sư vâng
 lệnh **Diêu-Cung** tả đề Kinh báu hầu lưu lại cho đời một bút
 tích để khai minh tâm tánh, để đạt kỳ công trong kỳ Nguơn
 hạ.

Bài:

Luyện chơn khí Tiên-Thiên Vô-Cực,
 Dụng pháp mầu triệt dứt mê tâm,
 Lòng phàm nhiễm độc bao năm,
 Trì trai thủ giới tri tầm Đạo Tiên.
 Máy Kiên-Khôn hữu duyên đạt Đạo,
 Luật tuần-huần, huần đáu Thượng-Nguơn,
 Châu nhi phục tử lưu tồn,
 Tam-Kỳ vận chuyển bảo tồn nguyên căn.
 Hạ trần thế hóa hồng cơ pháp,
 Truyền cho đời bão táp đặng yên,
 Hạ-Nguơn Kinh Thánh ban truyền,
 Nhơn-sanh hấp thụ, nguơn Tiên phản hồi.
 Nước Cam-Lồ trộn nhồi tâm tục,
 Giọt Ma-Ha lóng đục châu thiên,
 Giác mơ tỉnh mộng ảo huyền,
 Bản thân cấu tạo lưu truyền âm dương.
 Khí hạo nhiên ôn lương vận chuyển,

Bao linh căn u hiển chơn quang,
 Bọc bao thể xác bảo toàn,
 Vệt lần u-ám, hào quang chiếu lò.
 Nơi Tiên động kỳ hoa dị thảo,
 Xây bốn mùa vật báu nở-nà,
 Mòn hao mất dạng trăng già,
 Sống bằng Trời đất cũng là gộp non.
 Bởi hết khuyết lại tròn rồi khuyết,
 Luồng âm dương khí tiết vận hành,
 Chuyển luân trái đất vòng quanh,
 Huyền vi Tạo-Hóa lập thành căn cơ.
 Vầng dương tịch mịch-mờ âm hiện,
 Xây vòng quanh vận chuyển không gian,
 Gánh cân trái đất nhẹ nhàng,
 Vô-vi hành động Kim-Bàn huyền linh.
 Điểm linh quang phát sinh vạn vật,
 Máy Kiên-Không đắc thất điều hòa,
 Thanh phù thăng thượng Thiên-la,
 Hạ trần địa võng âm là địa linh.
 Tiết khai thái, tam tinh xuất thế,
 Mùa bạch-quang bảo vệ kim thân,
 Huyền linh đưa rước khách trần,
 Vô-vi Cực-Lạc dấu chân thanh nhàn.
 Giác mê đồ phá tan học Đạo,
 Giải nghiệp trần đào tạo tâm không,
 Nhìn vào hoạt cảnh đại đồng,
 Nhứt triều nhứt tịch, khai thông bí truyền.
 Tâm vững đạt kỳ duyên viên mãn,
 Ý tương đồng khai sáng tâm linh,
 Chuyển xây xuất hiện Đạo Huỳnh,
 Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ linh vận hành.

Vàng mặt Nhứt chơn thanh soi sáng,
 Dựng Cao-Đài trướng bằng khắp nơi,
 Bướm giương thuận gió ra khơi,
 Lái lèo nắm chặt tách rời thuyền linh.
 Lò Tạo-Hóa đúc hình nhơn-loại,
 Dùng điển linh điểm khái chơn hình,
 Ấy là một điểm chơn linh,
 Ban cho nhơn loại khai minh tâm phàm.
 Đông Thánh-Triết Già-Lam một thể,
 Cũng Bồ-Đề chơn để một thân,
 Bước vào bực thấp cao nhân,
 Tù theo duyên kiếp xa gần vượt lên.
 Tánh Càn-Khôn xây nền Vũ-Trụ,
 Tâm Niết-Bàn tự chủ căn cơ,
 Quả nhân biến đổi kịp giờ,
 Siêu thăng hay đọa còn chờ nơi ta.
 Hợp Tạo-Hóa khỏi sa trần tục,
 Vương mê đồ vì dục tình đời,
 Nền nhân Đạo tiến kịp thời,
 Bản thân tứ đại khỏi với luân hồi.
 Luân chuyển mãi hạp trời nhiều kiếp,
 Phải đọa đầy khủng khiếp thân yêu,
 Đài sen thả xuống điển diu,
 Phản hồi bốn tánh tránh điều họa tai.
 Chớ dễ-duôi lạc loài nhiều kiếp,
 Đến ngày nào mới hiệp điển linh,
 Đạo khai cứu vớt toàn linh,
 Đạo là đường sáng Bình-Minh chỉ rành.
 Máy âm dương phân thành Trời Đất,
 Hễ thuần dương như Tất-Đạt-Ta,
 Thuần âm nọ quý phải sa,

Tạo điều nghiệt chướng, ta-bà được đầu.
 Điều âm chất tóm thâu vào túi,
 Nẻo mị tà phải phủi, đừng vương,
 Trước thanh phân lọc đôi đường,
 Đạo Trời sẵn lập, tìm đường nơi nao.
 Điều họa phước ai trao tự kiếm,
 Nẻo chánh tà nguy hiểm phân qua,
 Thẳng là chánh, xiên là tà,
 Chánh tà, tà chánh cũng ta điều hành.
 Nên chánh niệm bớt sanh tà ý,
 Cần chánh ngôn khỏi lụy phiền thân,
 Chánh quang dưỡng khí tồn thần,
 Bình-Minh vạch sẵn ân-cần giới-trau.

Thi:

Trần mê vượt bến khỏi luân hồi,
 Bể tục khuyên đời chớ dễ-duôi,
 Ngắm cảnh phong sương chan tưới mãi,
 Nhìn qua bản thể ướm thân vùi.
 Đương đầu vật chất lòng cương quyết,
 Tiến đạt tinh thần chớ để lùi,
 Ngao ngán tình đời ta vẫn bước,
 Hăng say nghĩa Đạo há dang lui.

Tôn-Sư ban ân lành, điển hồi Tiên động.

Thăng.

BẠCH-VÂN-ĐÀN

Ngọc thời, 3-8 Kỷ-Dậu (14-9-1969) * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

TÔN-BÁ-LINH — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Tôn-Sư lai đàn báo hiệu tiếp linh.

Vậy chư môn đồ thành tâm tiếp linh, Tôn-Sư xuất điển.

(Tiếp điển:)

Thi:

ĐÔNG thành Giáp-Ất Mộc tương sanh,
PHƯƠNG pháp linh-cơ chuyển vận hành,
CHUỖNG chấp Hiệp-Thiên tùng linh phán,
QUẢN quyền khai hóa điển chơn thanh.

Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư phân tách, về phần chơn-đồng tiếp điển, để tả đề kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**.

Này chư môn đồ, Tôn-Sư thừa lệnh **Ngọc-Hoàng** truyền chơn thanh Thiên-điển cho tử-đồng, dụng âm dương chơn khí hầu tiếp xúc điển Tiên-Thiên truyền lời lại cho thế gian. Đó là điều tá giả thành chơn trong kỳ Ngươn-Hạ, hầu hoát khai **TAM-KỶ ĐẠI-ĐẠO** cho kịp thời cơ tận độ nguyên căn phục hồi cựu vị. Thế nên Tôn-Sư hằng vận dụng điển quang trải qua bao thời kỳ tiến triển tâm tư chư môn đồ tùy theo đức tính tạo thành nền **ĐẠI-ĐẠO**.

Thi:

Từ thọ sắc **Ngọc-Hoàng** khai Đạo,
Hiệp-Thiên-Đài đào tạo tâm linh,
Chuyển cơ phổ hóa vô hình,
Vận hành chớp nhoáng điển linh hồng trần.
Khai thông khiếu chơn-thần cho thế,

Dụng hữu hình hầu để khai thông,
Giao thần hiệp điển thông công,
Viết ra từ đoạn, hay đồng truyền ngôn.
Tạo Thánh-thể bảo tồn Đạo-pháp,
Dụng chơn dương tiếp nạp điển Trời,
Giữ gìn liên tiếp đờng lời,
Pháp đàn chủ tướng trấn thời điểm linh.
Nên tịnh định vô hình bất động,
Tiếp điển Thiên chớ phóng tâm linh,
Ấy là Thiên-điển huyền linh,
Ban cho đồng-tử chơn-linh vững vàng.
Bố điển quang trung đàn đọc giả,
Để khai thần tá giả thành chơn,
Chuyển qua Tứ-Bửu phục huần,
Tinh thần kiệt tụ trong cơn điển lành.
Phân điển-văn chơn thanh vẹn giữ,
Ứng một lần điển sử giao thông,
Đó là luồng điển thông công,
Tiếp vào như ý hòa đồng ấm êm.
Muốn cứu đời linh Trên sử dụng,
Từ xây bàn áp dụng sơ khai,
Truyền qua chuyển bút cầm tay,
Tiểu-Ngọc-Cơ lập, chỉ bày rập ra.
Lần lượt đến chuyển qua chấp bút,
Đó tùy theo sở dục nhơn-sanh,
Trong cơn tiếp điển thừa hành,
Lòng tin chưa thỏa ngọn ngành khai thông.
Dụng huyền pháp chơn-đồng tiếp điển,
Đại-Ngọc-Cơ vận chuyển đề ra,
Đọc giả ứng dụng điều hòa,
Lần theo tiến hóa theo đà chúng sinh.

Đủ chơn-thần, thần minh điển tụ,
 Truyền khai khẩu hấp thụ điển Thiên,
 Bế Chơn-Thần, bế khẩu truyền,
 Để tâm thanh tịnh Tiên-Thiên khí từng.
 Muốn giữ vẹn tâm trung bất động,
 Để tâm không chớp bóng theo hình,
 Huyền-Cơ chuyển tiếp điển linh,
 Âm dương giao động phát sinh Cơ-Huyền.
 Dụng thanh hư để truyền cảm cách,
 Dụng toàn dương thể phách đồng liên,
 Hợp đồng tá dụng Tam-Huyền,
 Ngũ-Tinh xuất hiện di truyền thông công.
 Dụng Tam-Dương chơn đồng phối hiệp,
 Dụng Nhị-Âm tương tiếp giao thông,
 Ấy là truyền thần thông công,
 Vận hành Bát-Quái-Lò trong điều hòa.
 Dụng huyền-pháp chuyển mà linh-bút,
 Phép thần-thông giục thúc dây linh,
 Chuyển di động lực hữu hình,
 Chỉ ra từ chữ huyền linh ứng vào.
 Ấy ngăn ngừa tâm dao-động hiện,
 Không trọn thần, xen điển chơn âm,
 Đó là pha trộn phạm tâm,
 Tiếp không trọn điển sai lầm đức-tin.
 Cần khử trước khai minh sinh-lý,
 Khai chơn dương dụng lý thiên nhiên,
 Chơn-đồng vọng động ảo huyền,
 Thế nên vận dụng Tiên-Thiên chẳng tròn.
 Chuyển Huyền-Cơ ngòi son lưu lại,
 Bởi nhằm trong thời đại văn minh,
 Lấy nhân cố tạo hữu hình,

Thiếu phần tác dụng tâm linh diệu huyền.
 Linh **Thượng-Đế** sắc truyền Siêu-Đẳng,
 Cho môn đồ cấp đẳng tiến lên,
 Khai cơ Siêu-Đẳng móng nền,
 Chọn toàn Thánh-Triết lập nên thế đồ.
 Lòng vương vấn mơ hồ ảo mộng,
 Trí thông minh cõi sống hồn nhiên,
 Sạch tâm vô ảo trần miền,
 Chuyển luân động lực gieo truyền Thánh-Tâm.
 Cần trực tiếp cơ thâm Siêu-Đẳng,
 Vượt từng mây lẳng-lặng không trung,
 Thông-công Thiên-điển Cửu-Trùng,
 Vô ưu, vô lự, hườn trung đạt thành.
 Nay Tôn-Sư phân rành luật đẳng,
 Để môn đồ chiến thắng trước tâm,
 Vào cơ Siêu-Đẳng tri tầm,
 Lập thành Thánh-Triết huyền thâm luật Trời.
 Hãy tùy theo Thiên thời, Địa lợi,
 Lấy nhơn-hòa tiến tới hiền-nhân,
 Chuyển qua Thánh-Triết toàn phần,
 Đó là vượt khỏi phần nhơn-đạo tròn.
 Tả **BÌNH-MINH** ngòi son **ĐỆ-NHỊ**,
 Linh **Diêu-Trì** chung chỉ phân tường,
 Sắp bày chuyển bút **ĐÔNG-PHƯƠNG**,
 Tùy theo nhân phẩm trong trường Đài-Cao.
 Nay lưu lại nên trau tính thiện,
 Để thi hành cơ chuyển siêu-nhiên,
 Chớ nên vương vấn ưu phiền,
 Ngày nào mới đạt “Cơ-Huyền Siêu-Cơ”.

Tôn-Sư ban ân lành chư môn đồ. Tôn-Sư giả từ Thiên điển. Thăng.

ĐÀN HUỖN KINH - VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Ngọ thời, 23-9 Kỷ-Dậu (2-11-1969)

LIỄU-NHỨT CHƠN-NHƠN

Tôn-Sư mừng chư môn đồ.

Thi:

Thọ lệnh Diêu-Trì để lập công,
Triệu-hồi Tiên Phật đáo Văn-Phòng,
Huần Kinh Đại-Đạo Bình-Minh Nhị,
Tiếp lệnh **Bát-Tiên** chiếu điển-đồng.

Tu chỉnh đàn tiên, Ngũ-Sắc, Lục-Diệu nghiêm trang
như tiên, khai Bình-Minh Đệ-Nhị. Tiếp lệnh, Tôn-Sư báo
đàn, xuất ngoại. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

TRƯỜNG cờ Ngũ-Sắc Hội Thần Tiên,
QUẢ báo trả xong bước xuống thuyền,
LÃO, tử, bệnh, sanh tìm thoát khổ,
Bụi trần phủ sạch trở về nguyên.

Chào chư Thiên-mạng, nam nữ đồng an tọa.

Ta vâng lệnh Tam-Giáo hội Chư Tiên về châu Đức Chí-
Tôn liên điển lâm đàn.

Thi:

LỬ khách tiên căn xuống thế trần,
ĐÔNG tâm cứu khổ khách mê tân,
TÂN dân Thượng-Đế chiêu hồn khách,
Đại-Hội Long-Hoa đã đến gần.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

LÝ thuyết đề ra phải thực hành,
THIỆT thân vì Đạo kiếp phù sanh,
QUẢ nào kiếp nấy do nhơn tạo,
Thăng giáng vì tâm biết thực hành.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

LAM điền chường ngọc phải lo toan,
THỂ hiện đồng tâm bước xuống đò,
HÒA hiệp Long-Vân trường thi điểm,
Tự mình phán xét, tự mình lo.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

TÀO lai bút Thánh ngự đàn tiên,
QUỐC thể hưng vong chỉ vị quyền,
CỰU đức tân truyền đời mạt hậu,
Sát nhơn, nhơn sát thọ vi quyền.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HỚN hử chào mừng hội Vạn-Linh,
CHUNG tâm núp bóng rạng Bình-Minh,
LY sanh tử biệt rồi đây sẽ,
Tái-tạo Thượng-Nguơn đất nước bình.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HÀ cơ mê trần bởi tại sao?

TIÊN phàm hai cảnh đã ngăn rào,
CÔ đơn phận thế trần-gian khổ,
 Lai tả Bình-Minh rọi điển vào.

Chào chư Thiên-mạng nam nữ!

Thi:

HÀN giang một túp quá thơ-ngây,
TƯỚNG hội cùng nhau dưới bóng Thầy,
TỬ giã sanh ly đời phải chịu,
 Lai đàn lưu tả bút lời đây.

HÀN-TƯỚNG-TỬ — Ta chào chư Thiên-mạng liệt-vị
 đàn tiên. Hội-Đồng **BÁT TIÊN** thọ lệnh hạ trần, mừng
 quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ** hoàn thành với sắc lệnh
 Diêu-Trì, chư Tiên giáng trần liên điển chuyển đồng tiếp
 hội đàn trung. Mừng thay! Kỳ Hạ-Nguơn mặt tận, thế-gian
 được tiếp quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, đó là nhị kỳ tái
 lập chuyển thế Tân dân. Nay ngày huờn kinh, **BÁT TIÊN**
 hạ trần lưu bút.

Bài:

BÁT TIÊN hội về châu **Thượng-Đế**,
 Giáng lai trần tiếng để khuyên dân,
 Kỳ-Ba Long-Hội kê gần,
BÌNH-MINH chiếu ánh ân-cần lo toan.
 Đường Đạo-Đức phải toan đoàn kết,
 Theo chơn Thầy phân biệt chánh tà,
 Bàn-môn tả-đạo lại qua,
 Chánh tâm thẳng bước, nẻo tà lụy thân.
 Lời Thầy dạy Thánh Thần hưỡng dẫn,
 Thiên-mạng lo đạo-dẫn ngay đường,
BÌNH-MINH ánh sáng cờ trường,

CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO lập trường thử chung.
 Cuộc biến thiên hải hùng tịnh động,
 Tự nhơn-sanh thiên vông khôi khôi,
 Dầu ai sức mạnh chống Trời,
 Thế-gian một phút luật Trời đổi thay.
 Nam nữ phải nhìn ngay một lối,
 Ánh **BÌNH-MINH** chiếu rọi đường đi,
 Phật, Tiên, Thần, Thánh hộ trì,
 Mê thời sa đọa, giác thì lên Tiên.
 Học Đạo-lý thâm uyên đạt nghĩa,
 Hành phải ngay, Thiên Địa chí công,
 Tự mình kiểm điểm nơi lòng,
 Kịp thời sửa đổi Đại-Đồng thế-gian.

Vậy Bát-Tiên mãn giờ xuất ngoại, chư Thiên-mạng
 thành tâm tiếp lệnh. Thăng.

TÔN-BÁ-LINH — Tôn-Sư mừng chư môn đồ, thành
 tâm tiếp lệnh **Phụ-Hoàng**, Tôn-Sư xuất ngoại đàn, thượng
 đánh. Thăng.

(Tiếp điển:)

THẦY các con! **THẦY CHA** linh-hồn mừng chung
 các con! Vậy các con an tọa nghe Thầy phân.

Thi:

NGỌC quý trao con khá giữ gìn,
HOÀNG môn khải giáo độ toàn linh,
THƯỢNG nguơn tái-tạo đời Minh-Đức,
ĐẾ chuyển Long-Hoa duyệt thế tình.

Này các con Ta! Giờ linh Thầy hạ điển quang trung đàn, mừng quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ** được hoàn tất theo lời **DIÊU-TRÌ KIM-MÃU** thượng tấu điện tiền. Thầy mừng cho các con trần nơi thế-gian lập công bồi đức, để gây dựng một âm-chất hậu lai. Đó là ngày các con trở về Thiên-vị. Các con nên nhìn vào bút tích của chư Phật Tiên hạ trần diễn giải, những điều phi phạm xuất thánh của chư Tiên, sau cùng kết luận dù cho ngang dọc cõi Trời, huyền pháp động Thiên cũng không sao vượt qua luật Tuần-huấn vận chuyển. Đó là luật Thiên-điều định đoạt, làm sao các con phạm vượt qua cho đặng. Nay Thầy hạ điển, ban điển lành chứng nhận quyển kinh đã hoàn thành.

Các con lập được kỳ-công vĩ-đại, nhưng các con còn một kỳ-công Đệ Tam nữa đó các con. Thầy sẽ tùy theo công đức của các con mà ban hành theo thời đại.

Các con nên nhìn vào bút ký, dù ngang dọc cõi Trời rồi cũng không sao cải đặng, chỉ các con biết ăn-năn, tự hối, xả-kỷ tế nhơn, đó là con đường vượt khỏi cảnh phạm của các con mà thôi. Ngoài ra, các con không còn đi ngã nào tránh đặng. Nếu các con Ta thế trần lười tu biếng học, để quăng mình vào đường vật dục phủ vây như các con Ta còn đắm say nơi trường đời bể hoạn. Vậy các con cần thức tỉnh để làm trụ cốt thế Thiên.

Giờ linh Thầy ngự, mừng cho các con đàn tiên hữu duyên ngộ Đạo, hữu phúc lập công, như vậy chẳng hổ cho kiếp con người sanh trong cõi đời hữu Đạo.

Vậy Thầy ban ân lành cho các con, tiếp lệnh, Thầy hồi Bạch-Ngọc.

Thăng.

(Tiếp điển:)

DIÊU-TRÌ KIM-MÃU — Mẹ linh hồn các con! Mẹ mừng chung các con trung đàn, an tọa nghe Mẹ phân.

Thi:

Chuyển bút **VÔ** hình rọi điển quang,
 Vạch đường **CỰC**-Lạc đáo Tiên-bang,
 Khai thông **TỬ** ái diu con trẻ,
 Chỉ lối **TÔN** sùng, trọng điểm quang.

Này các con! Ngày Đại-Hội hoàn Kinh nơi Văn-Phòng theo Thiên-thơ tiền định. Đây là một công trạng của các con hưởng phần ân huệ do Mẹ điển lành chan rưới. Phần các con nơi trần, Mẹ dụng huyền linh diệu dưng ban cho các con là những lời văn phạm tục cho các con dễ hiểu hầu cải tạo tâm phạm cho trở nên Thánh-tâm chờ ngày phục vị. Đó là như một vị linh đơn Mẹ ban cho các con, để cho các con giữ-gìn đơn được hầu làm phương tiện đưa các con cao hơn, tăng tiến hơn, đó là một nấc thang Mẹ thông vào thế gian cho con Ta lần theo trở về với Mẹ.

Vậy giờ đây, ngày hoàn thành quyển kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, Mẹ vui mừng thay cho các con Ta! Vậy các con Ta nên ôn-nhuần để lọc lừa điều chơn thật, biết những lối đường cải tạo, tự các con lập vị cho các con mà thôi. Mẹ linh hồn chỉ đường đi chơn chánh cho con Ta thẳng bước vào Tiên cảnh. Nếu các con chậm trễ, e ngày vô-thường không sao biết được, như vậy các con dù có hối hận ngày cùng, cũng không sao chuộc đặng. Nay Mẹ mừng cho con Ta lập đặng kỳ công Nhị-Kỳ hoàn thành Đệ Nhị Bình Minh. Theo luật hiện hành, Đức Chí-Tôn đã phóng đường cho con Ta biết trước, Ngài còn ban cho con Ta Đệ-

Tam, đó là ngày hoàn thành của Đạo, các con Ta cần lưu ý để un đúc tinh thần, nhất là các con nữ đạo, các con nên nhắm vào đây hầu làm mục-tiêu, có Mẹ vô-vi rọi điển. Đó là các con hữu phước thay! Hữu hạnh thay!

Bài:

Tranh vân-cầu lộ hình thoát biến,
 Đời của con điển tiến phi thường,
 Mẹ nay hạ cảnh trần dương,
 Huờn Kinh Đại-Đạo nơi trường Phòng-Văn.
 Trên rọi chiếu điển lẫn bao phủ,
 Khấp bốn nơi vân-vũ áng mây,
 Cuộc đời bão táp vẫn xây,
 Mẹ nay hạ bút giờ đây phân rành.
 Bình-Minh Nhị điểm lành ban xuống,
 Cho con trần lồi cuốn cùng nhau,
 Điểm tô Đạo-pháp giới trau,
 Một lòng thiết thạch Ai Đào chớ phai.
 Kìa Ngũ-Sắc vân hoài chiếu tỏ,
Thanh là thanh thiên nọ chớp giăng,
 Thanh vân tranh cầu chiếu lẫn,
 Thanh thiên bạch nhựt nguyệt hằng đầu soi.
Hồng mong vọng túc cời độ thế,
 Hồng khí Thiên phổ tế Đạo-môn,
 Hồng khai cơ-pháp bảo tồn,
 Hồng là cảnh tượng triêu hôn thượng tầng.
Huỳnh trung thổ bủa giăng thế hệ,
 Huỳnh trung-ương cứu tế nhưn loài,
 Huỳnh môn Đạo chuyển hoá khai,
 Huỳnh la địa võng đức tài giới trau.
Bạch-vân hiện một màu sắc bạch,
 Bạch tâm khai nhiệm-trách con trần,

Bạch-vân bạch-sắc bạch-cân,
 Bạch tâm chiếu ánh vào thân con phàm.
Huyền cấu tạo tứ tam ân-sắc,
 Huyền là môn hưởng Bắc hoàng lam,
 Huyền khai chơn-pháp Già-Lam,
 Huyền-vân dấu hiệu Kỳ-Tam sắp bày.
Diệu được lưu, con rày nhận lấy,
 Diệu mầu ban cho thấy huyền linh,
 Diệu-dàng thân trẻ hữu hình,
 Diệu quang chiếu ánh Bình-Minh con tướng.
Ngọc chiếu sáng muôn đường thế hệ,
 Ngọc bích trao trần thế giới mài,
 Ngọc lành ban xuống trần-ai,
 Ngọc xưa còn để Cao-Đài đây con!
 Gió thu thổi đã lòn bên ngõ,
 Gió thu về con có vui chăng?
 Thu qua rồi lại Đông hằng,
 Đông lưu mấy giọt ánh trắng sao mờ.
 Đông thúc-giục bóng cờ Nữ-Đạo,
 Đông sang qua đào tạo tâm con,
 Đông về giọt nước chảy mòn,
 Đông hồi trở lại đài-son thanh nhàn.
 Đây Mẹ chỉ trung đàn lưu lại,
 Bản Bình-Minh con phải trau tâm,
 Học Đạo con trẻ tri-tâm,
 Về nơi cõi Phật bởi tâm thanh nhàn.
 Giờ hoàn Kinh sắc ban con trẻ,
 Hội trung đàn lặng-lẽ phân qua,
 Hỡi này trần thế con Ta!
 Làm gương cho Mẹ mới là đáng con.
 Tuân sắc lệnh lo tròn ẩn tống,

Nơi quyển Nhì phát động tình thương,
 Bút vàng Mẹ vẽ đôi trường,
 Lưu cho con trẻ nơi trường Đạo-môn.
 Đây sắc chỉ Từ-Tôn Mẹ định,
 Đàn Tam-Thập thừa lệnh Kim-Tinh,
 Duyệt tròn chung bản Bình-Minh,
 Hoàn thành có lệnh Kim-Tinh ấn hành.

Vậy các con Ta trung đàn thừa lệnh Mẹ đã lo tròn bổn phận, sự trách nhiệm mỗi con được hoàn toàn đến ngày hườn Kinh Đại-Đạo, Mẹ ban điển lành các con đàn tiền, tiếp lệnh, Mẹ điển hồi Diêu-Cung lạc-cảnh.

Thăng.

(Tiếp điển:)

LIÊU-NHỨT CHƠN-NHƠN — Tôn-Sư mừng chung chư môn đồ.

Tôn-Sư thọ lệnh báo đàn do **Đức Diêu-Trì** phán định. Giờ nay quyển Kinh Bình-Minh đã hoàn thành, đó là phận sự quả công của Tôn-Sư đến đây đà mãn.

Thi:

Thọ lệnh **Diêu-Trì** sắc áo lai,
 Thỉnh cầu Tiên Phật hạ trần-ai,
 Hườn Kinh Đại-Đạo **BÌNH-MINH** Nhị,
 Tiên động phản hồi điển rút lai.

Giã từ môn đệ, Tôn-Sư điển hồi Thiên-thai lạc-cảnh.

Thăng.

ĐÀN LỄ KỶ NIỆM – NGỌC ĐIỆN HUỲNH HÀ

Ngày 24-6 Kỷ-Dậu (6-8-1969)

THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bản-Đạo chào chư Thiên-mạng, chư hiền đệ muội tam ban đàn tiền.

Thi:

Hạ mùa sắp mãn cảnh âm-u,
 Bão táp vắn-xây cõi thế phù,
 Un đúc tinh-thần gây Thánh-Đức,
 Giới-mài trí não hưởng Trời Thu.
 Tô-bồi nghĩa Đạo lên Bồng-Đảo,
 Luống-cuống tình đời uổng kiếp tu,
 Sóng dập ba-đào đùa bể cạn,
 Đưa người thiện-lạc được giao-du.

Bản-Đạo miễn lễ chư hiền an tọa nghe Bản-Đạo luận.

Nầy chư Thiên-mạng hiền đệ! Giờ lành Bản-Đạo hạ trần nơi Ngọc-Điện do khả triệu Hiệp-Thiên thỉnh Bản-Đạo hạ cơ, huấn dụ để ban ra những lời hữu ích cho chư Thiên-mạng cùng liệt-sĩ hiền tu nhớ lấy, hầu ghi nhận vào lòng, để làm phương châm trong khi hành đạo, khỏi phải lệch-chênh về trách nhiệm.

Nầy chư Thiên-mạng! Trách-nhiệm mình, dù cho Bản-Đạo sắc ban hay nhơn sanh đề đạt, đó là nhơn-ý tức Thiên ý cũng đồng một lý. Bản-Đạo nhắc lại cho chư Thiên mạng thừa hành, nên quay lại nhiệm-trách mình, để thừa hành sự mạng làm gương cho mọi cơ-cấu tương lai của nền Đạo pháp.

Cơ-cấu đạt thành, bản vị sáng tỏ: Bản vị sáng tỏ tức Thiên-lý hườn nguyên. Thiên-lý hườn nguyên thì Thiên mạng đã hứng đạt được nơi khiếu quan mình hầu tiếp xúc

cảm thông với luồng Thiên-điển. Tuy chư hiền chưa đủ đầy chơn-điển để tiếp Tiên-Thiên chơn khí, nhưng cũng là được quá bán phần để hiểu bốn phận, để phân tách trách nhiệm, để thực hành điều huấn dụ hầu nhận lấy một phạm vi của mình trong khi giao phó. Như vậy chư Thiên-mạng thừa hành mới đủ đức tính, để làm trụ cốt cho đời như cho tổ chức, hiện thời mà chư Thiên-mạng đã thay thân cho Bản Đạo đó.

Đây Bản-Đạo hạ trần chứng lòng cương quyết tạo thành Kỷ-Lễ. Bản-Đạo lưu lại đôi dòng, chư Thiên-mạng hiền đệ suy chung, hầu làm một căn bản cho lòng mình để tiến lên phẩm vị. Đây Bản-Đạo đề đôi đoạ, chư hiền từ sắc phẩm đến chư đệ muội đẳng đẳng, ôn-nhuần để làm món ăn tinh thần, chờ ngày Đại-Đồng phán định, hầu có phương được hộ thân, phô bày đại chúng đó. Điều cần thiết nên thực hành là:

**Dục tu Tiên-Đạo, Tiên tu Nhơn-Đạo;
Nhơn Đạo bất tu, Tiên-Đạo viễn hĩ.**

Câu luận này đã lưu lại nhàm tai của chư hiền, nhưng điều thực hiện thì chư hiền chưa hề đạt được. Bản-Đạo giải thích cho chư hiền tưởng là: Muốn tu theo nền Tiên-Đạo, thì trước hết chư hiền cần thi hành Nhơn-Đạo, Nhơn-Đạo tức là hành thiện.

**Hành thiện chi nhơn như Xuân viên chi thảo,
Tuy bất kiến kỳ trưởng nhi nhứt nhứt đa.**

Câu này chư hiền đều nằm lòng, nhưng bao giờ chư hiền thực hiện? Nghĩa là: Người làm lành như luống cỏ mùa Xuân, tuy không thấy lớn, nhưng ngày càng đầy-dẫy nơi nội, đó là vì cỏ mùa Xuân. Xuân thuộc mộc, mùa mát-mẻ

sương tuyết đượm chan, vạn vật thảo mộc đều trưởng thành một cách tự nhiên. Đó là Bản-Đạo ví-dụ cho chư hiền tưởng.

**Chung thân hành thiện, thiện du bất túc,
Nhứt nhứt hành ác, ác tự hữu dư.**

là những điều làm lành giúp đời, giúp những người lân cận bên ta, suốt trọn đời ta làm còn chẳng đủ. Đó là điều lập âm chất tùy khả năng, tùy lòng mình là môn đồ của Đức Chí-Tôn, môn đệ của Tam-Giáo đạt được kỳ công hành thiện như thế mới hãnh diện.

Con người chung đụng ở cõi trần, lòng hành thiện của con người đạt được một điểm, dù tế vi, lòng mình vẫn đầy tươi nhuận, sáng khoái muôn vàn, nơi tâm ứng hiện để tán trợ lòng thành của mình trong giờ suy luận. Chư hiền bề quan định lại xem có như thế chăng?

Còn “Nhứt nhứt hành ác, ác tự hữu dư” nghĩa là: Một ngày làm ác, thì ác đã có dư. Một giờ chư hiền thực hiện điều trái hẳn, trái hẳn với người, trước trái hẳn lòng ta, dù chư hiền trong lúc thực hiện chưa suy nghĩ là do vật-dục thúc đẩy làm cho tinh thần chư hiền bị đẩy mạnh. Nhưng sau khi lòng chư hiền đã tự hối, tự hối trong đêm trường: lấm khi chư hiền muốn hủy mình, để đền bù tội ác. Như vậy tòa lương-tâm của chư hiền phán đoán rất công minh, nào là Tâm tà, Tâm chánh cũng do Tâm phát xuất, đừng để dẫn dắt đi sai lạc ngoài lẽ lối, thì đành rữ xác trước mọi người, dù chư hiền đã sống trên phần nhùng lụy. Như vậy chư hiền đang tôn thờ Thiên-Đạo của Đức Chí-Tôn, dưới quyền điều khiển của Bản-Đạo giáo huấn. Chư hiền phải minh sao để phân tách Tâm tà, Tâm chánh. Chư hiền nhớ lại:

Chánh tà hai lẽ đoán sao ra

Nhưng lòng con người nhứt định cương quyết điều phản trái lòng mình, thì chữ hiền đừng thực hiện đối với ngoại nhơn, đó là Chánh vậy. Còn những điều mà chữ hiền không muốn ngoại nhơn trao cho chữ hiền, mà chữ hiền lại trao cho ngoại nhơn, đó là điều Tà tâm vậy. Cần minh định không sai lầm: Tà Chánh, Chánh Tà đều do ta định lấy, nếu chữ hiền không quyết đoán phân minh, như vậy chữ hiền tự đưa mình vào nơi cõi hạ đó.

Chữ hiền cần định nơi **TÂM**. **Chữ Tâm là quyết định, cho con người thành Tiên, đắc Phật cũng Tâm, mà đưa con người xuống Diêm-Đài sa đọa cũng Tâm**. Vì chữ Tâm trên có ba điểm:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao tùng thử đắc,
Tố Phật dã do tha.

Là trên có 3 điểm như ngôi sao tinh tú, phía dưới có một vòng bán nguyệt như lưỡi câu bọc dưới. Đưa con người đến Niết-Bàn chứng vị cũng đây, chữ hiền cần chọn mà thi hành, để tránh điều hủy-hoại thân tâm, đó là Tâm. Còn Ý?

Chữ **Ý**: là hiện-trạng Tâm, trên điểm Thái-Cực, nhị âm dương cùng Tứ-Tượng ở đó là chữ Lập, giữa chữ Viết, viết chữ Khẩu là Tứ-Tượng, thêm một ngang giữa là Ngũ-Hành nằm trên chữ Tâm, đó là vạn sự do Tâm phát xuất. Như vậy không lầm, mỗi hiện tượng của chữ đều đủ đầy ý nghĩa, nhưng chữ hiền còn thiếu nghiệm suy thành xem thường như thế.

Tâm-Ý, nhưng Ý thuộc Tâm bao-bọc tải thân, như vậy cũng là Tâm chủ-trì cho Ý.

Đây đến **THÂN**:

Thân là bản thể của chữ hiền, đều thọ khí âm dương cấu tạo thành hình thể, nội dung Tạng, Phủ, Can-trường, sánh cùng Trời Đất, sánh cùng bầu vũ-trụ, chữ hiền nào thiếu, chỉ thiếu là:

**Thiên Địa vô tư,
Nhơn-loại hữu tư.**

Do lòng hữu tư của chữ hiền, khiến nên phân tách Người, Ta, Kia, Nọ.

Về phần tư-kỷ, tư-tâm, tư-ý, tư-thân, tư-dục, mọi người đều riêng ra, thành chữ hiền quên hẳn vô-tư để lượn lờ theo Tuân-Huờn Vũ-Trụ. Thân của con người đúc kết tạo thành do nhị khí hườn hình, trước điểm tinh-ba cấu tạo, được chiết điểm Linh-Quang của Đức Chí-Tôn ban cho nhơn-loại, từ một cử động diệu hiền cho đến ngày phát xuất. Như vậy đó là một hiện-trạng đủ đầy quyền năng để cho chữ hiền nhận lấy, nhưng chữ hiền quên lãng rằng: Quyền năng ấy của ai ban cho? Vì Thiên Địa vô-tư không bao giờ nhắc ân-huệ này đối với chữ hiền, hay đọa đày đối với người tội lỗi.

Luật công-bình, luật vô-tư tạo thành Càn-Khôn Thế Giới. Dù chữ hiền không tìm đường phản bổn, thì điểm Linh-Quang chịu sa đọa là tự lòng mình không tạo lấy ngôi vị cho mình, nào phải Luật Tuân-Huờn không công-bình đối với chữ hiền? Chữ hiền không tạo lấy ngôi vị, thì chữ hiền phải chịu hình phạt. Chữ hiền quên lãng vô-tư ấy. Như vậy tâm con người làm chủ bản thân tối trọng, để Linh

Quang nương tựa vào thân mà làm điều thiện-lạc, trau-giồi bản tánh hầu trở lại vị cũ từ xưa.

Vậy Thân chư hiền nên suy lường: Thân tức là vật. Thân tướng chư hiền đầy đủ tốt tươi, nhưng cũng phải trực thuộc nơi Tâm điều khiển. Chư hiền nên nhớ câu này:

Hữu tâm vô tướng, Tướng tự tâm sinh.

Hữu tướng vô tâm, Tướng tùng tâm diệt.

Là: Xuất hiện thân sinh của chư hiền bên ngoài đầy đạo mạo nghiêm trang, nhưng sự nghiêm trang đó, đối với kỷ luật thường như là một trọng hệ, một gương mẫu, nhưng không trọng hệ bằng Tâm người. Tâm con người thiếu Tâm Ý, đưa linh hồn vào nơi sa đọa, thì dù bản thân bên ngoài có lạ là nhung gấm, như thế cũng chẳng ích chi.

Còn bản thân chư hiền, ở vào cõi tạm bần lầy dơ bẩn, bên ngoài sự trang-nghiêm thiếu phần khoa học, nhưng lòng chư hiền đầy đạo-đức, biết thương người, phục thiện cho người, truyền huấn dụ cho người, và những điều cần ích cho người cùng ta một ý, tất nhiên bản thân kia uốn lượn theo chiều con tâm sử dụng, đó là con tâm giữ được thăng bằng không cho sóng trần tham vọng dấy động làm cho bản thân kia phải chiều theo con tâm sử dụng. Như vậy chư hiền chủ được con tâm tức là Phật ngự tại Niết-Bàn vô cảnh đó.

Giờ đây Bản-Đạo hạ trần chứng lễ lưu lại cho chư hiền đôi đoạn hầu làm tài liệu học tập sau này. Bản-Đạo còn diễn dụ cho chư hiền kế tiếp.

Thăng.

LONG-ĐỨC QUI-CHÂU

Gò-Công, Hợi thời 11-7 Kỷ-Dậu (23-8-1969)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU — Mẹ các con, Mẹ linh hồn mừng chung các trẻ!

Thi:

VÔ hình vô ảnh hạ trần-gian,

CỰC khổ vì con hạ điển quang,

TỬ bầy thân sinh trong thác quản, (ruột tượng)

TÔN sùng trở lại Mẹ truyền ban.

Mẹ miễn lễ, các con an tọa nghe Mẹ đôi lời nhắc nhở.

Này các con Ta! Các con đã là một thân phàm trong phàm thế, nhờ điển linh ban cho các con biết cử động, đầy năng-tri, học hiểu mọi điều lành dữ, đó là sự minh mẫn tánh tâm của các con, đó là Thiên-tư phát xuất từ Mẹ ban cho các con thu hút nhựa sống từ-lành của Mẹ, hầu làm điều thiện-lạc, thiện-từ theo ý của Mẹ đó các con!

Các con sanh phần nhi-nữ, sớm chiều quanh quẩn, các con được hưởng phúc dư, do sự ban bố mà đã là công của các con nhiều kiếp tạo gây. Nhưng các con đã đầy đủ từ vật chất phát sinh tinh-thần, thì các con nên hoài bảo tâm mình, giữ vững mục-tiêu học điều Bác-Ái để thực hiện cho đời, hầu sưởi mát lòng các con bạc phước. Còn những con đã thiếu hạnh phúc, quanh-quẩn gia-đình, sớm chiều lao khổ, vì sự thiếu hụt tinh thần mà vật chất không bao giờ đáp ứng. Như vậy Mẹ lấy làm thương hại cho các con. Mẹ thương con chỉ rơi đôi giọt để chan hòa cùng con, dạy bảo con nên tập tánh thiện-từ, hầu hưởng đời Thánh-Đức như các con lập nghiệp tại trần, hầu tái kiếp, các con tránh điều nghiệt quả. Như vậy các con vượt khỏi mức tầm thường trở

nên một bậc khả-năng đầy ưu-ái, hầu tiến tới cảnh Thánh Triết Hiền-Nhơn.

Mẹ đã biết các con, các con tuy vật chất kém hơn, nhưng tinh thần các con cần trau-luyện đó là khả dĩ, đó là điều quý báu. Thoảng như các con phần vật chất đủ đầy, trái lại phần tinh thần, linh hồn các con không hoài công đào-tạo, thì rất uổng cho kiếp người sanh trong thế hệ, rất uổng cho đời của các con. Đã sẵn những phương tiện, các con nên nghe theo lời Mẹ ương-rải, những phương tiện này đâm chồi nảy tược để trở nên thành sum-sê cội cả, đến ngày quả thực sẽ trả lại cho các con đầy những hột giống từ lành. **Như vậy gieo một đắc mười, các con có vui mừng chăng?** Hay là các con quên những điều giáo hóa của Mẹ trao cho lúc hạ trần? Nào là: **HIẾU, ĐỄ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ**, các con còn đeo theo mình không? Hay là đã bỏ rơi ngoài nội đó các con! Tại sao Mẹ buộc các con phải mang theo trở về cùng Mẹ vì luật tuần-hườn định đoạt, mọi việc đều có đáp ứng. Nếu các con thiếu những điều kiện làm sao phản bổn?

Con người bỏ **HIẾU** thì các con đã phạm vào một tội rất lớn vì “**Vạn thiện dĩ hiếu vi tiên**”.

Các con bỏ **ĐỄ** thì các con đã xé nát thân tâm của Mẹ làm cho sự thuận-hòa không hòa-hợp, như vậy làm sao gần Mẹ đó các con.

Các con mất **TRUNG** thì lòng chơn thật ngay thảo của các con không còn, tức nhiên các con phải trở nên người tà vạy.

Các con bỏ chữ **TÍN**, mà vạn sự chỉ ư tín, “**Nhơn vô tín bất lập**”, nếu con người giữa cùng nhau mất lòng tin tưởng

thì không bao giờ các con đặt tín-dụng. Nếu không được tín-dụng cùng nhau thì các con mãi quẩn-quanh trong trường đời luân chuyển.

LỄ, các con bỏ Lễ thì các con sẽ trở nên con người đầy phức tạp, “**Tiên tẩn ư Lễ**”, nên lấy Lễ làm đầu. “**Vạn sự dĩ Lễ vi tiên**”. Nếu các con thiếu Lễ thì làm sao xử tròn nhưn đạo đó con.

Còn **NGHĨA**: “**Kiến Nghĩa bất vi**”, những điều Nghĩa các con không thực hiện được thì lấy làm hèn yếu cho lòng mình gọi là “**Bất vi vô đồng giả**” đó các con.

LIÊM: là Liêm-chính, phần liêm-chính Mẹ ban cho các con từ cấp bậc Thượng, Trung, Hạ-lưu đều gìn giữ chữ Liêm. Làm quan trị dân lấy lòng liêm-khiết. **Thận**: là dè dặt. **Cần**: là bản tính siêng-năng, ấy là điều cần thiết cho con người dùng đức liêm-khiết để tế dân. Thoảng như các con đã tiêu diệt chữ Liêm thì các con đã mất một phần trọng đại về nhân phẩm, thiếu sót như thế thì làm sao mà phản hồi cự-vị.

Còn **SĨ** là những điều hổ thẹn. Các con nên biết để tránh những điều ấy, những điều mà các con thế gian cùng con không thích hợp. Các con nên buông bỏ đừng thâm vào trí não để chứa đựng nơi tâm can.

Lòng các con chứa đầy điều sỉ-nhục, như thế các con không bao giờ trở về cùng Mẹ. Thế nên tám món báu này Mẹ ban cho các con, các con nên gìn giữ nơi mình để mang theo về Diêu-Cung Hội-Yến.....

(Sao y bốn điển — Thừa lệnh ban hành.)

Chung

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Từ-Bi * Bắc-Ái * Công-Bình

Kinh

BÌNH MINH ĐỆ TAM

Thu Nhâm-Tý

1972

THIÊN LÝ BỬU TÒA

Tái bản lần thứ hai tại Hoa-Kỳ

(Xuân Nhâm-Ngọ 2002)

Giờ thọ sắc Diêu-Trì để:

Lời ca tụng

* * * * *

* Quyển Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là một sản phẩm vô hình xuất hiện để xây dựng tinh thần con người tiến vào hàng Thánh-Triết.

* **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** kêu lên ngọn đuốc của bao thời kỳ đã vượt qua ghi lại những bút tích từ ngàn xưa của các bậc xiển dương Tôn-Giáo.

* **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là một khuôn viên bút tự, để soi sáng và ấn vào tâm làm một thức ăn nuôi dưỡng tinh thần, để cho mọi người đều quan sát và hấp thụ.

* **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là một tiếng chuông thứ ba trỗi dậy liên hồi, tiếng ngân vang dội, gọi lên cảm giác lòng người, như một lò lửa được cung cấp đầy nguyên liệu ngày ngày càng cháy tỏ.

* **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là một công dụng lưu tồn hậu thế, để khai thác tinh thần học Đạo, từ hình nhi hạ học, tiến đến hình nhi thượng học, sung bổ tinh thần như tưới nước vào gốc cây, thân cây được trưởng dưỡng, mới kết thành quả đẹp, là bồi bổ tinh thần, vượt qua Thánh-Triết, đoạt vị Bồng-Lai.

NGUYỆT-ĐỨC KIM-TIÊN

Vâng lệnh tả đề:

Lời giới thiệu

Kính tỏ đến quý Đạo-Đức Danh-Nhân:

Hân hạnh, kỳ ba được Đức **Diêu-Trì Kim-Mẫu**, sắc tứ **Tam-Giáo-Tòa** và các bậc **Đại-Tiên** hạ trần tả quyển **BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO ĐỆ-TAM**.

Thọ lệnh tiếp Kinh ngày 15 tháng 5 Canh-Tuất (18-6-1970) tại Văn-Phòng Đại-Đạo số: 475/17 Hai-Bà-Trung, Sài-Gòn, và hoàn Kinh ngày 29 tháng 8 Tân-Hợi (17-10-1971) cùng nơi ấy.

Do bộ phận Hiệp-Thiên-Đài hỗn hợp Giáo-Hội Cao Đài Thống-Nhứt Trung-Uống, Ban Chưởng-Quản và Ngũ-Sắc Tường-Vân Diệu-Ngọc đồng nguyện cầu nghinh tiếp.

Nhận xét:

Quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là tặng thêm một thức ăn tinh-thần do những vị Giáo-Chủ Tam-Giáo từ bao thế kỷ chuyển cơ ghi lại. Quyển Kinh được xuất hiện như kêu thêm một ngọn đuốc vô hình rực tỏ, để giúp cho người đời, thay vào một ánh sáng xẹt tia trong lúc đang đi giữa trận mưa âm-u gào thét.

Được vượt qua khỏi vòng vây phong vũ, đang hoành hành giữa cảnh đêm u, nhờ tia sáng ấy xẹt vào, lượn bước

theo đây mà thoát ra khỏi cảnh rừng rợn, để trấn an được nhịp lòng đang sợ hãi.

Trong cảnh ngộ đã xảy ra, những khách đồng hành không thể không chấp nhận tia sáng ấy đã rọi đường dừng bước quày chơn, mà mãi tiến thẳng sâu vào chỗ tối tăm âm u, rượt theo tiếng gọi tí mù của thần sâu quỷ khóc.

Điều đáng chú ý: những bậc Đại-Tiên như: Đức **Ngươn Thỉ** báo đàn **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỨT**, Đức **Liễu-Nhứt Chơn-Nhơn** báo đàn **BÌNH-MINH ĐỆ-NHỊ**, và Đức **Hải Triều Thánh-Nhơn** báo đàn **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM**. Ba vị Đại-Tiên còn phải thọ sắc Diêu-Trì hạ trần lập quả. Đó là những gương chói sáng lưu lại cho đời noi theo mà lập công tu Đạo.

Đây là một phương-pháp tỉnh thức cho người đang theo dõi tu thân, cần động viên tinh thần, để thừa hành trách nhiệm, hậu thế dương danh.

BAN CHƯỞNG QUẢN TRUNG ƯƠNG

MỪNG KINH BÌNH-MINH ĐỆ-TAM

* * * * *

BÌNH luận **Văn** chương khảo sát tâm,
MINH quang **Phòng** tụ, thị nhơn tâm,
ĐỆ tam **Đại-Đạo** truyền Kinh báu,
TAM giáo **Đạo** căn đặc diệu thâm.
CỨU thế **truyền** tin tân pháp chánh,
KHỔ công **khai** triết-lý xa xăm,
NHƠN luân **Kinh** thọ minh thông đạt,
SANH lộ **báu** châu cố rán tâm.

Quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** ra đời vào thời kỳ mạt pháp, chiến họa lan tràn khắp cả Đông-Dương, không nơi nào được yên ổn, sự sống còn của thế hệ trẻ không có tương lai bảo đảm. Sự đau khổ rên than xung lên tột đỉnh làm cho Thầy Mẹ xót thương những đứa con hiếu thảo gặp hồi binh biến.

Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** ban truyền, trong hồi chấn động nơi cõi trần gian hỗn loạn, hầu ngăn chặn lần bạo động đương cơn bộc phát lấy lừng, hộ trợ và thoa dịu những vết thương lòng cho nhơn loại trong hồi gặp phải.

Bản chất Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** là một khuôn phép mẫu nhiệm bằng sự thật, uyên thâm diệu bác, bắt nguồn từ lý độc nhứt hóa sanh, có công dụng lớn lao cho thuyết duy nhân ở cõi sắc-giới, mà chỉ có phần tử nguyên căn hữu duyên, tấn hóa trình độ cao học mới thấu triệt nhận thức được chơn-lý siêu-nhiên.

Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** hướng dẫn về nguồn gốc Đại-Đạo, là phương tiện chỉ đường cho người tu chơn, cố gắng kiên nhẫn thức tỉnh cõi lòng, mới có ấn tượng được Bửu Kinh, nhược bằng xem qua không hấp thụ giá trị quyền Kinh thì rất uổng công phu của các Đấng Thiêng Liêng đã dày công dùng huyền-cơ diệu-bút mà giảng giải cho chúng sanh trong thời loạn-lạc.

Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** xuất thế trong buổi ngưng-hạ thiên địa tuần hoàn, cơ Tân-Dân Minh-Đức sắp triển khai hóa hoằng đưa người thiện căn được vệt ngút mây mù, ngộ đặng chơn truyền chánh pháp, mà người chơn tu được hấp thụ ở mút con đường tu học thì cảnh Niết-Bàn sẽ đến với chư liệt vị.

Kính,
VĂN PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

KINH BÌNH-MINH ĐỆ-TAM

KHAI KINH

Đàn cơ tại Văn phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, ngày Rằm tháng 5 Canh-Tuất (18/6/1970)

Bộ phận Hiệp-Thiên-Đài hỗn-hợp Giáo-hội

Chưởng-quản: Hải-Thần

Phó Chưởng-quản: Kiến-Minh

PĐ: (Nam)	Huệ-Chiếu-Quang	PĐ: (Nữ)	Hồng-Huệ
ĐT: (Nam)	Huệ-Pháp	"	Bạch-Mỹ-Thông
(Nữ)	Nguyệt-Minh	"	Bạch-Liên-Bạch
"	Huỳnh-Hoa	"	Ngọc-Như-Liên
"	Bạch-Hoa	"	Hồng-Điệp
"	Hoa-Thủy	"	Huỳnh-Mai-Nương
ĐG: (Nam)	Huệ-Đăng	"	Bạch-Liên
"	Chí-Thành	TB: "	Như-Hoa
(Nữ)	Huỳnh-Điệp	"	Như-Lan
ĐV: "	Huỳnh-Hoa-Thánh	"	Như-Cúc
"	Hồng-Thọ	"	Như-Huệ
"	Ngọc-Điệp	"	Như-Thủy
"	Ngọc-Bích	"	Như-Nguyệt
"	Hồng-Điệp	"	Ngọc-Linh
"	Hồng-Ân	"	Ngọc-Chương
"	Thiên-Trung	"	Hoa-Lan
"	Hoa-Điệp	"	Hoa-Cúc
"	Hoa-Mai		

CĐ:	Thiên-Hoa	TB:	Chơn-Thiện
	Thiện-Tùng		Chí-Trung
	Bảo-Thành		Thiện-Đạo
BĐ:	Chí-Thiện		Thiện-Nguyên
VĐ:	Chơn-Đức		Thiện-Nhật-Quang
	Chơn-Phước		Thiện-Nhân
	Chơn-Minh		Thiện-Lạc
			Huệ-Giác-Tâm

ĐÀN KHAI KINH - Văn-Phòng Đại-Đạo

Ngọ thời, 15-5 Canh-Tuất (18-6-1970)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Kim-Quang

THÁNH TỰA**Thi:**

Thủy mỗi tương giao chuyển Đạo Huỳnh,
Xa đồng nguyệt hiện ảnh Bình-Minh,
Nhĩ tương khẩu thuận vương đầu ngự,
Đại nhất nan tâm thị chúng sinh.

Kế tự, chiết tự, khả tri.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư hiền đồ.

Giờ nay Tôn-Sư thọ lệnh **DIÊU-TRÌ** báo đàn rọi điển quang trần thế để triệu hồi chư Phật, Tiên hạ bút tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** cho hoàn thành nguyên bộ.

Chư hiền đồ hữu phước thay được Đại-Từ ân xá tiếp quyển Bình-Minh ban hành để lập công bồi đức trong buổi đời tàn thế tận. Đó là một kỳ công vĩ đại.

Vậy chư hiền đồ thành tâm tiếp lệnh **CHÍ-TÔN** hạ trần ban Thánh-Tựa. Tôn-Sư báo đàn, xuất ngoại tiếp điển.

(Tiếp điển:)

Thi:

NGỌC sắc **HOÀNG** cung đã xuất hình,
THƯỢNG triều **ĐẾ** ngự tả Bình-Minh,
Kim môn **Viết** luận quyền thiên hạ,
CAO khả **ĐÀI** danh chuyển thế tình.

Giáo huấn **Đạo** mầu xây Thánh-Đức,
Nam bang **Phượng** hưởng dựng toàn linh,
Hạ nguơn **thế** hệ dân vi thiện,
Kỳ mật **Tam** Tòa hội chúng sinh.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ — **Thầy, Cha** linh **hồn** mừng chung các trẻ. Các con an tọa nghe Thầy diễn tả.

Này các con! Cuối thế-kỷ hai mươi tuần hoàn chuyển lai, Thầy hạ trần tá danh hiệu **CAO-ĐÀI** để tùy phương độ tận. Đó là con đường cứu rỗi cho vạn linh sanh chúng phục hồi phẩm vị.

Vậy giờ nay, vì lòng hiếu đạo của các con trần biết hy sinh cho Đạo cả, nên Thầy hạ điển ban Thánh-Tựa quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** để tròn theo luật Thiên-thơ tiền định.

Này các con! Bốn chữ "**BÌNH-MINH ĐẠI-ĐẠO**" Thầy đã sơ giải rồi; để cho các con ý thức hầu khai thác thêm những gì sơ-sốt; nay Thầy lược qua để gọi lại lòng con, trong lúc đêm tàn ngày lụn, hầu giữ chặt được tâm hồn để theo đuổi đến ngày thành công nền **ĐẠI-ĐẠO**.

Thi:

Tuyển quang cửu khiếu thị cao nhân,
Bạch-Ngọc ly cung tá thế trần,
Thượng đẳng Tam-Kỳ khai Thánh-Thế,
Trung thừa hạ phẩm hóa hoàng ân.
Triêu văn ư đạo tâm chơn lý,
Tịch vãng âm phù phệ nhục thân,
Tức kiến liên đài linh điển ngự,
Tại tiền cổ phúc phục Tân-Dân.

Chú thích:

- Một luồng điển quang từ trong cửa khiếu phát xuất đầy tinh vi chiếu sáng. Đó là cửa bậc cao-nhân siêu-đẳng hạ trần thay thân giác thể.

- Một điểm linh-quang chia lại trần trước kia là từ Bạch Ngọc-Kinh tá thể. Nay Thầy là Đại-Linh-Quang hạ trần hòa linh điển thế gian để hướng dẫn các con trở về bản vị.

- Độ thế gian kỳ ba khai nền Đại-Đạo, lập thành Thánh Thể để cho mọi tầng lớp các con chung tay xây đắp.

- Kỳ ba đại xá mở rộng cửa Thiên-môn để cho các con tùy theo đẳng cấp từ bậc thượng, trung, hạ thừa đều được hưởng hồng ân ban bố.

- Mỗi chơn linh đều được nghe giảng giải đạo-lý khắp trần để tỉnh ngộ lúc ban mai mà thọ truyền chơn pháp.

- **Hạnh phúc thay, dù cho các con trần hấp thụ đạo lý ban mai, chiều có đến cảnh âm phù: đó là nhục thể của các con bị hủy hoại mà thôi.**

- **Còn điểm linh quang trở về ngự cảnh Liên-đài, đó là vì lòng các con không xa rời Đạo cả.**

- Khi căn trần đã mãn, các con về ngự cảnh Liên-đài phục vị. **Những con còn lại hưởng cảnh ngậm cơm vỗ bụng dưới thời Minh-Đức Tân-Dân Thượng-Nguơn tái tạo.**

Vậy giờ nay Thầy giảng giải cho các con tri tường. Thầy ban ân lành chung, Huỳnh-Hoa tiếp đàn. Thầy hồi Bạch-Ngọc. Thăng.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Pháp Đàn: Bạch-Liên-Bạch * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa

(Tái cầu:)

VÔ-CỰC TỬ-TÔN ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU — Mẹ linh hồn, Mẹ ban ân lành chung cho các con trần thế được hưởng cảnh thái bình lạc thú.

Thi:

VÔ sanh hữu dưỡng khí không phù,
CỰC thịnh dương thành huyết mạch lưu,
TỬ tổn ôn hòa cân cốt thể,
TÔN nghiêm linh điển chiếu bì phu.
ĐIỀU hồn vạn loại qui Bồng-đảo,
TRÌ chí vận hành chuyển vạn thù,
KIM khuyết huyền vi phân trước giáng,
MẪU ban sơn hải luật cang nhu.

Mẹ miễn lễ các con.

Này các con, giờ nay vì thương các con nên Mẹ thúc đẩy các con vận hành đạo-đức cho kịp thời, nên Mẹ hạ trần ban cho các con một luồng điển Tiên-Thiên để hấp thụ hầu cởi mở tâm phàm bớt cơn phiền não mà trở về ngôi xưa vị cũ.

Nay Mẹ dụng huyền linh để vận dụng tinh thần các con gấp-rúc cho kịp kỳ công quả; hơn nữa, các con cần phải làm tròn bổn phận đối xử người đời đang chung đặng. Vì tình thương nhưn loại, các con cần tìm những điều thích nghi giúp người tùy theo khả năng của các con. Đó là điều hành thiện mà các con đã in sâu vào nơi trí óc. Ngoài ra các con cần lập đủ tam công thì mới hãnh diện là nơi trần làm tròn trách nhiệm vì bổn phận.

Nay, Mẹ hạ trần ban cho các con quyển Kinh **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** mà Đức **Chí-Tôn** vừa tả đề Thánh Tựa.

Vậy các con thành tâm nghe Mẹ diễn tả:

Thi:

Nứt phiền tâm trung Đạo phát sanh,
Huần nguyên bốn thể đắc lưu hành,
Thiên-thu bán mộng qui nguyên tánh,
Bá-tuế vạn đầu nhiệt huyết thanh.

Thích:

- Một tác lòng cang-trực của các con đầy đủ tinh thần tin tưởng, thì Đạo phát sanh đầy đầy nơi tâm. Như vậy, lòng của các con đã chuyển luân theo lòng Mẹ vậy.

- Các con đã biết rằng phần bản thân xác thịt này là giả tạm do khí huyết tinh-ba nhục thể cấu tạo không bền vững. Các con hãy nhìn điểm linh tồn tại kia mà vận dụng bản thân này trở thành điểm linh, để vận hành khí huyết trong cơ thể được điều hòa và luyện huần nguyên chánh giác.

- Muốn đạt Đạo, các con cần thật hành chánh pháp, tùy theo duyên kiếp mà hưởng lấy. **Dù cho nơi trần thế các con có hưởng được ngàn thu thì cũng là chiêm bao nửa giấc.**

- Dù cho các con có sống đặng trăm tuổi thì cũng không hưởng được trọn đường lạc thú. Đó là những con đầy đủ hạnh phúc. Còn các con thiếu hạnh phúc thì phải chịu một bản thân đầy lam-lự, vậy nên tinh thần bị sa-sút, lắm lúc phải điên cuồng băng-quơ mờ kém.

Vậy các con cần hiểu.

Bài:

Túi Tạo-Hóa vô hình phát xuất,
Từ khai thiên Vô-Cực chí linh,
Chuyển qua Thái-Cực khai minh,
Âm dương lưỡng tánh vô tình phát sanh.
Khí âm dương lập thành nhứt dạ,
Vận tam-tài biến hóa tam-tiêu,
Tứ-Tượng vận chuyển phiêu-phiêu,
Cang nhu thượng hạ luật điều không gian.
Chuyển Ngũ-Hành ôn hàn thử nhiệt,
Xây Bát-Quái thời tiết điều hòa,
Đông Tây Nam Bắc phân ra,
Cùng là tứ hướng một nhà chuyển luân.
Không khí vận không ngừng thế giới,
Phần vô-vi trọng tải muôn vàn,
Động tịnh di-dịch chuyển sang,
Gánh cân trái đất muôn ngàn vẫn xoay.
Tam tinh ngự liên-đài chiếu sáng,
Nhứt, nguyệt, tinh căn-bản cần-khôn,
Ngũ-tinh xuất thế bảo tồn,
Khai thành thất chánh triêu hôn định phần.
Khai **Thượng-Nguơn**, Thánh Thần hạ thế,
Đời Thánh-Đức phổ tế dân sanh,
Cổ nhơn tự thú tâm thành,
Hữu đại Thánh-Đức, tại hành Thánh-tâm.
Nên dụng đức hóa tầm vạn vật,
Cảm hóa nhơn chơn thật lòng nhơn,
Nguyên-căn hạ thế tuần huần,
Tinh thần vững đạt linh sơn phản hồi.
Chuyển **Trung-Nguơn** trong thời tân tiến,
Vì đỉnh chung vận chuyển tâm linh,

Tạo nên cảnh vật bất bình,
 Tạo điều tranh đấu mất tình ái tha.
 Vì lòng của con Ta lợt Đạo,
 Dụng trí khôn cải tạo khuôn viên,
 Trung-Nguơn khắp cả trần miền,
 Đẩy xô vật chất tranh quyền uống ă.
 Nhưng cũng còn bản năng đạo-đức,
 Trọng cang-thường từ bực thấp cao,
 Luân-lý tá thế đề trao,
 Giữ gìn qui củ chưa sao phế tàn.
 Chuyển **Hạ-Nguơn** muôn ngàn khổ hải,
 Vì kim-nhơn hình thấy tợ nhờn,
 Thú tâm bất trắc lai hườn,
 Khiến cho tranh đấu thua hơn bại thành.
 Dùng mưu chước phân ranh chia giới,
 Nào trí, ngu quyền lợi riêng nhau,
 Mới sanh nhĩ-ngã đồng bào,
 Cùng chung huyết-quản, con nào biết chi!
 Lòng tham-dục, sân, si, ái, nộ,
 Con khôn-ngoan tầm chỗ dung thân,
 Biết mình sống hưởng nơi trần,
 Nào ai đau khổ nào cân mặc tình.
 Vì như thế phát sinh cách biệt,
 Lòng càng xa, khí huyết càng nung,
 Dẫn đường chỉ lối hải-hùng,
 Đua tranh vật-chất vẫy-vùng phát sanh.
 Vì chung đỉnh xây thành xác thịt,
 Vì lợi quyền lấp bít bể dương,
 Vì quyền cao tội tứ phương,
 Muốn bầu vũ-trụ một đường tóm râu.
 Biết bao phen Đạo mầu mở hội,

Giải nghiệp trần sớm tối gỡ ra,
 Nào được mấy, hỡi con Ta,
 Mấy con nghe tiếng thi ca giác đời? !
 Xâu chuỗi hạt giải đời oan nghiệt,
 Niệm Bồ-Đề mài miệt sử kinh,
 Rồi ra cũng mất điểm linh,
 Hỏi sao thế ấy mầu tình làm ngơ.
 Lòng từ bi như tờ giấy trắng,
 Đã hiện hình tâm chẳng in như,
 Khẩu Phật, tâm xà, tội dư,
 Khẩu xà tâm Phật, hườn hư dễ dàng.
 Nay chuyển thế, Đạo tràng khai hoát,
 Cho con Ta hỷ-lạc thừa hành,
 Tùy theo phong hóa lập thành,
Cao-Đài Đại-Đạo chánh danh Ngọc-Hoàng.
 Truyền thế-giới khai tràng huấn-giáo,
 Cho con trần cải tạo tâm tư,
 Kỳ-ba Đạo mở bấy chừ,
Ngọc-Hoàng tá thế Thiên-thư đề rành.
 Chuyển Đại-Đạo lập thành Nam-Việt,
 Dụng huyền linh giáo thuyết con trần,
 Lập đời Minh-Đức Tân-Dân,
 Chuyển nguơn tái tạo nơi trần phục nguơn.
 Khai kỳ hạ trần miền thất ức,
 Dụng đời tân tri thức lo toan,
 Niết-Bàn lập tại trần gian,
 Đâu còn như trước Niết-Bàn cõi không.
 Hỡi này trẻ, hội đồng gót Thánh,
 Đặng hưởng nhờ trong cảnh Thượng đời,
 Tại trần này hỡi con ơi!
 Hiền nhân Thánh-Triết chỉnh đời thuần phong.

Nạn tiêu diệt tràn đồng là thế,
 Để lọc lừa hậu kế giáo dân,
 Thay **Thượng-Đế**, bậc Thánh Thần,
 Chuyển xây thế hệ vĩ nhân trị đời.
 Vì luật định trong thời khai hội,
 Chuyển **BÌNH-MINH** tiếp nối **ĐỆ-TAM**,
 Phái chi ứng dụng truyền ban,
 Trong nền Đại-Đạo, **Ngọc-Hoàng** chuyển ra.
 Hỡi này trẻ, con Ta phạm tục,
 Mẹ giáng trần trong lúc **BÌNH-MINH**,
 Chuyển khai Thánh-Triết toàn linh,
DIÊU-TRÌ hạ bút khai minh con trần.
 Chớ bê-tha, ân-cần trau luyện,
 Nên phá mê thực hiện đại đồng,
 Chuyển xây máy Tạo lưu thông,
 Luật tuần-huần định giáp vòng gặp con.
 Thế đã tận, đâu còn chờ đợi,
 Đợi chờ con cho tới tan lành,
 Ai gìn, ai giữ thân sanh,
 Ai nuôi, ai dưỡng trưởng thành đó con?
 Hay Mẹ đây lo toàn cho trẻ,
 Lúc bào thai điển Mẹ bố ban,
 Đến khi nhụy nở khai-quang,
 Chăm nom săn sóc lo tròn cho con.
 Vì tình nặng Mẹ còn trách nhiệm,
 Hạ điển quang hội diện cùng con,
 Dẫn đi từ bước chiều lòn,
 Lòn theo sở dục dạy con nên người.
 Con lớn lên tốt tươi tâm chí,
 Dụng huyền linh đạo-lý dạy con,
 Ngày đêm Mẹ luống mỗ-mòn,

Khác nào xác thịt cùng con rã rờ.
 Con không biết, bơ-thờ với Mẹ,
 Con đọa đày lòng Mẹ nát tan,
 Nơi trần nặng nợ phải mang,
 Giải ra nhờ Đạo, trái oan kiếp này.
 Dứt đi con, nam tài nữ liệt,
 Dứt đi con, mài-miệt tu hành,
 Bền lòng như-đạo cạnh tranh,
 Diêu-Cung Mẹ rước điển lành con Ta.
 Nếu như thế đọa sa mãi mãi,
 Điểm linh-quang thừa-thải luân trầm,
 Như vậy biết mấy ức năm,
 Con Ta hạnh ngộ Mẹ tầm đến con!
 Đây nhắc lại ngòi son Mẹ điểm,
 Cho con Ta tầm kiếm tâm mình,
 Hiếu nghĩa danh lợi liệt trình,
 Công danh phú quý bao nghìn đề danh.
Hiếu: Tăng-Sâm lòng thành trọn hiếu,
Hiếu danh thơm nghèo chịu hiếu tròn,
Hiếu hiền-triết, đề bằng son,
Hiếu truyền hậu thế các con nên gìn.
Nghĩa: Phù-Mông danh thình nghĩa cử,
Nghĩa: Nghệ-Sư gìn-giữ nghĩa Thầy,
Nghĩa đành dụi tên xạ ngay,
Nghĩa lo tròn vẹn nghĩa này Mẹ phê.
Danh: Ngô-Khởi sát thê cầu tướng,
Danh còn nêu bốn hướng chê bai,
Danh này ô-trước lăm thay!
Danh mê-muội ấy nào ai học đời.
Lợi: Cổ-Hồ khá soi để tránh,
Lợi mỗ bụng để lãnh ngọc châu,

Lợi là một việc làm đầu,
Lợi như thế ấy, Hồ âu banh lòng.
Liệt: Tề-Phụ thờ chồng liệt nữ,
Liệt cương-tâm gìn giữ Mẹ chồng,
Liệt đành thọ ngục ba đông,
 Hàm oan dấy động, Trời không mưa rày.
Phú: Thạch-Sùng giờ nay chi tiết,
 Đến ngày cùng luyến tiếc được đâu,
 Chắt lưởi suốt cả đêm hầu,
 Nằm trong xó kẹt có đâu thanh-nhàn.
 Bữa muối dưa phận an là đủ,
 Gương nêu kia bia trụ sử còn,
Hồ-Câu, Yến-Tử mỗi-mòn,
 Kiệm như thế ấy, bảng son nào đề.
 Gương kim cổ danh đề lưu lại,
 Cho con Ta thời đại lỗi thường,
 Kia như **Mạnh-Quang, Lương-Hường,**
 Tề-mi cử-án phô-trương nghĩa tình.
 Như **Tô-Huệ** vẹn gìn dệt gấm,
 Vì tình nhà mắc cảm Hồ-văn,
 Dâng lên chuộc tội ấy hằng,
 Sử đề lưu tích một lần sáng soi.
 Kia **Châu-Thị** rọi soi để tránh,
 Cùng **Mãi-Thần** trong cảnh gia bản,
 Từng quân nga tử, xuất thân,
 Thủy tư phục thổ nếu cần năng trâu.
 Thương con trẻ trần hầu đau khổ,
 Bị kéo lôi vào chỗ nê-hà,
BÌNH-MINH tiếp nối quyện ba,
 Giải ra tội lý con Ta ghi lòng.
 Ngày hội diện còn không xa lắm,

Con hỡi con! Mẹ tấm cam-lồ,
 Nhành dương rải nước linh hồ,
 Mát lòng con trẻ bồi tô nơi trần.
Khôn các con thay thân hương đạo,
Khôn diu nhau về đảo Bồng-Lai,
Khôn đạo-đức, sắp an-bài,
Khôn diu-dắt bạn Thiên-Thai trở về.
Khôn chỉ đường, nào quê nào cảnh,
Khôn vạch ra để tránh để đi,
Khôn đừng lợi kéo danh trì,
Khôn lo đạo-đức, con thì khôn-ngoan.
Khôn nhìn qua tâm can bào-tế,
Khôn rọi vào tỳ phế nơi lòng,
Khôn cần quan-sát tóc lông,
Khôn nhìn thân thể ngoài trong khác nào.
Khôn hàn-gắn, máu đào ngưng chảy,
Khôn thương nhau thì phải giúp nhau,
Khôn-ngoan là điển Mẹ trao,
Khôn đừng lấn đại, thể dao cắt mình.
Khôn phải tránh đời tình oan-trái,
Khôn hại nhau, khôn ấy là không,
Khôn như thể các con đồng,
Khôn cần trả sạch trần-hồng trái-oan.
Đại mà biết hành-tàng đạo-đức,
Đại như vậy Tây-Vực trở về,
Đại mà còn biết vị quê,
Đại như thế ấy trọn bề hiếu trung.
Đại các con nhìn cùng xương thịt,
Đại bì phu phân-tích được đâu,
Đại tránh hố thẳm hang sâu,

Dại khờ đạo-đức làm đầu trở khôn.
Dại mà biết bảo tồn linh tánh,
Dại không nao cái cảnh khổ trần,
Dại mà không chuộng bản thân,
Dại điều-khiến được, con trần mấy ai.
Dại nhìn lại mũi tai hình hạng,
Dại xem qua bóng dáng ngoại nhân,
Dại mà biết giữ chơn-thần,
Dại nhìn có một nơi trần linh-quang.
Dại un-đức hành-tàng siêu đọa,
Dại tế-cô trợ-quả thịt xương,
Dại mà còn biết rau tương,
Dại khôn, khôn đại, con tường đó con.
 Đây kết luận ngòi son Mẹ để,
 Lòng chơn thành tại thế con Ta,
Đạo là một gốc chia ba,
Lòng thành tín hiệp, con đà ghi tâm.

Nầy các con, các con nên lưu tâm về phần hiện tại. Cuối Hạ-Nguơn cơ đời tận diệt, các con được xuất hiện nơi cõi tạm nầy là một điều quý hóa thay! Đó là cơ hội các con lập công bồi đức để tự lập mình về nơi ngôi vị. Sự tiến hóa về phẩm vị là do bản thân phàm của các con tại thế như vượt thuyền qua bể khổ, muốn vượt qua bể rộng mênh mông mà không dụng thuyền thì làm sao các con vượt đặng? Cũng như muốn vượt qua cõi phàm tục nầy, các con phải cần bản-thân chuyên-chở linh-hồn về nơi cõi hằng sống mà các con đang tạo nguồn sống ấy. Vậy các con cần phải giữ bản-thân nầy trong một đoạn đường để được trở về phẩm-vị, các con cần ghi nhớ.

Ngâm:

Điển hồi Mẹ già từ con,
 Cõi trần ở lại lo tròn công phu.
 Vệt ra cho khỏi ngút mù,
 Bình-Minh nhớ lấy trời thu ánh vàng.
 Trời xuân lối bóng sắp tàn,
 Cành dâu điểm lá úa vàng ánh thu.
 Nắng chiều rọi xuống phù du,
 Đứng đầu chình xế trời thu gió nà.
 Trống nhồi Bát-Nhã bốn-ba,
 Tiếng chuông rút điển Diêu-Tòa Mẹ thẳng.

Giờ Mẹ ban ân lành chung các con ngày Lễ kỷ-niệm.
 Tiếp cầu Ngân-Hoa. Mẹ ngưng bút. Thăng.

Pháp đàn: Huyền Vân Thánh * Đồng tử: Ngân Hoa * Độc giả: Huệ Đăng
 (Tái cầu:)

TRƯỜNG-CANH THÁI-BẠCH — Bần-Đạo mừng
 Thiên mạng đàn tiên, chư hiền đệ muội an tọa nghe Bần
 Đạo khải.

Giờ linh Bần-Đạo thọ lĩnh **DIÊU-TRÌ KIM-MẪU**
 chuyển ngọn linh-cơ tả quyện **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM**,
 đây là kỳ công của chư hiền trên bước đường hành đạo mà
 được ân huệ như giờ đây. Bần-Đạo dụng bút linh-thiên
 chuyển thành đề thi bất diệt lưu lại quyển **BÌNH-MINH**
 muôn thuở.

Thi:

Nhìn cảnh thiên-nhiên rất toại lòng,
 Then gài cửa đóng khép ngoài trong,

Gió mây xô đẩy không sồn núng,
Sương tuyết phủ đè, chẳng nản lòng.
Tác động khí thiên cung thế-giới,
Vận hành mưa móc cấp tây đông,
Phong điều thể có tay xoay chuyển,
Võ thuận đường quay máy kéo vòng.

Hệ:

Kéo vòng nhật nguyệt chuyển luân xa,
Âm tụ dương thăng dựng giải-ba,
Tinh-tú điều hòa ôn lãnh nhiệt,
Cang nhu thanh vượng định san hà.
Ngao đầu thủy hỏa sanh tương khắc,
Ngạn vĩ mộc kim ký tế hòa,
Nam Bắc phân minh xây Bát-Quái,
Tây Đông định vị đạo do tha.

Hệ:

Tha-thiết lòng này hỡi giải-ba,
Nhìn xem thế-giới cõi ta-bà,
Bao lần không-khí quay như chóng,
Mấy lớp mây dày quàng đảo qua.
Cảnh vật nô đùa, chim nhip cánh,
Tiếng reo sáo dậy khắp rừng hoa,
Trống nhồi Bát-Nhã đưa lòng chánh,
Chuông giục u-minh nhất ý tà.

Hệ:

Tà bóng chim chiều lăng-lú vang,
Trống nhồi nội điện khắp cung đàn,
Mai đơm mấy độ vàng tươi thắm,
Cúc trở màu nâu ửng thạch bàn.
Vịnh khúc ngâm nga nghe giéo-giắt,
Chày sanh khua khẽ nhip hòa vang,

Tiêu tiêu trở giọng miền âm các,
Nhạc tấu kinh thiên giữa bệ hoàng.

Hệ:

Bệ hoàng rục-rỡ luật thiên-nhiên,
Hoa nở bốn mùa tạo cảnh Tiên,
Sớm đứng ra vào thi phú luận,
Chiều ngồi lui tới luyện cờ Tiên.
Trà ngâu đôi chập trên lòng tục,
Rượu cúc một bầu cợt dạ Tiên,
Thử hỏi cảnh này ai thưởng thức,
Hay là quanh-quẩn mãi trần miền.

Hệ:

Trần miền vây chặt nhất thân sanh,
Lăn-lóc bốn mùa bởi lợi danh,
Thích-thú nhất thời sao chác lầy?
Thanh-nhàn muôn thuở chẳng toan hành.
Bùa mê tửu sắc, gây thân quý,
Độc dược khí tài, diệt thể sanh,
Tẩy não khách trần đang hấp hối,
Vạch đường hồi phục tử hườn sanh.

Hệ:

Hườn sanh ngộ Đạo chuyển **BÌNH-MINH**,
Dựng lại ngươn tam cứu thế tình,
Thức tỉnh huỳnh-lương, toan gỡ tháo,
Giác nồng kê-mộng, rõ phù sinh.
Võ môn bao lượt còn rơi lại,
Tam cấp vượt qua toại ý mình,
Cử bút huyền linh khai ám lộ,
Vận hành cơ pháp quyet **BÌNH-MINH**.

Hệ:

BÌNH-MINH bế mạc hội Long-Hoa,

Chấn động càn-khôn thế-giới hòa,
 Răn dũ để cho đời cải thiện,
 Thượng lành chuyển giáo Đạo Kỳ-Ba.
 Thiên-điều ghi sẵn cần lưu dạ,
 Định luật ấn hành khá vượt qua,
 Cõi giác sẵn đường lên Cực-Lạc,
 Luân trầm không nẻo xuống nê-hà.

Hệ:

Nê-hà vực thẳm khổ linh-quang,
 Cát gánh bôn phi đến giữa đàng,
 Dừng bước bên lề xem nản chí,
 Sa chơn đường lối phải sâu than.
 Tinh-thần thiết-thạch vô ân oán,
 Khí tiết thư hùng diệt trái oan,
 Cõi tạm dật dờ, chim né ná,
 Người chung thưởng thức, cá ao vàng.

Hệ:

Ao vàng sen trở nức mùi hương,
 Nước biếc mây ngăn núi chặn đường,
 Non gộp dạo chơi thông-thả bấy,
 Bể trần vun-vút quá tư-lương.
 Tiết hè nhiệt-độ pha tia nắng,
 Đông lộ âm hàn điểm đích sương,
 Nơn vật nên hình ai nấn chạm,
 Bướm hùm dật gấm thế tri tường.

Hệ:

Tường giọt Hồng-Hà nước đầy xua,
 Nghe bên thuyền vách tiếng nô-đùa,
 Thi ngâm một vận đang lưu-luyến,
 Phú tả đôi bài khả tiết mùa.
 Trắng chóa bóng, chau-mày nhú gọng,

Rượu bầu lưng-lắc mí càng khua,
 Ngựa nghiêng sóng bủa trường giang hận,
 Kia máy Thiên-cơ chớ bỡn đùa.

Hệ:

Bỡn đùa trăng chiếu tủa đơm bông,
 Soi khắp rừng hoang lẫn núi sông,
 Chim chợt la vang hòa tiếng động,
 Gà tan giấc trở nhịp khua lồng.
 Thân hình hữu thể ngổi trở mỗi,
 Cảnh vật vô tình đứng thỏa mong,
 Chờ dứt khắc trường canh trở giọng,
 Màn sương banh xé lộ vắng hồng.

Hệ:

Vắng hồng vừa lộ ánh Bình-Minh,
 Vệt tẩm màn sương chiếu bóng huỳnh,
 Tia sáng xẹt ra soi địa trạch,
 Phóng quang phản ảnh cõi Thiên-Đình.
 Ôn-tồn sưởi ấm đêm hàn tịch,
 Dương thuận âm sanh vượng thế tình,
 Tác động khắc thì luân chuyển mãi,
 Nhịp lòng chưa thỏa bóng hồng chinh.

Hệ:

Hồng chinh cuộc thế cũng đồng y,
 So sánh tương quan có khác gì,
 Một kiếp mỏng mai trên bể hoạn,
 Đôi điều oan-trái trả rồi đi.
 Mấy lông chẳng lọt tuần-huần luật,
 Ngàn thuở nào yên bởi kéo trì,
 Đã nhận thức lòng ân nghĩa cũ,
 Đền bồi tác dạ hãy tường tri.

Hệ:

Tường tri giọt nước chảy tuôn tràn,
 Lóng trược thanh tồn được hưởng an,
 Lục tặc diệt trừ tâm phóng túng,
 Tam bành phân chất ý chu toàn.
 Sát sanh thọ khổ, tâm sanh sát,
 Đoạn tuyệt luân hồi, đoạn tuyệt oan,
 Chung nhứt khắc thì thần bất động,
 Dạ hành đồng niệm ngự Tiên-bang.

Hệ:

Tiên-bang trọng tải cả khôn-kiên,
 Chẳng vướng màn u ở tục miên,
 Rửa sạch lòng phàm cơn sống tạm,
 Trau-giỏi trí não ngự ngôi Tiên.
 Ước-ao bóng dáng nơi Bồng-đảo,
 Thân chẳng hình dung tựa cửa thiên,
 Giọt nước cam-lồ đây sẵn tươi,
 Hồi-minh khử-ám giải ưu-phiên.

Hệ:

Ưu-phiên trí não lặn chìm sâu,
 Dung-dưỡng làm chi phải chác sâu,
 Dứt bỏ lại đời cơn sống tạm,
 Trau-giỏi theo Đạo phải lo âu.
 Tuyết sa mặc tuyết, lòng không núng,
 Sương đổ tùy sương, mặc điểm đầu,
 Cái vết cổ-kim còn chạm đá,
 Nẻo buồn vạn đợi khắc giờ trâu.

Hệ:

Giờ trâu canh lụn cảnh đời tàn,
 Phấn bốn nguyên lai lập Niết-Bàn,
 Xây đắp căn-cơ hồi lạc cảnh,
 Tô-bồi cõi phúc ngự Tiên-bang.

Bâng-quơ cõi tạm không giờ nghỉ,
 Nào thỏa tâm trung kế lỗ-làng,
 Vóc gấm nát tan thân tứ đại,
 Hình tô ruộng-rã thể cơ-hàn.

Hệ:

Cơ-hàn lặn hụp bể trần đây,
 Nghiệt quả đeo mang khó gỡ rày,
 Giải nghiệp thân phàm qua đến bến,
 Đoạn oan tâm cắt đứt cuồng dây.
 Ngon lòng trói buộc hồn linh bận,
 Mặc đẹp rịt-ràng bản thể đây,
 Cư bất cầu an, thư-thả phận,
 Thực vô bảo phúc, tử quân này.

Hệ:

Quân này tan nát buổi tồn sanh,
 Vì muốn khai thông mới Đạo thành,
 Nhịp sống không cùng lâm bí túng,
 Thác truyền nhân nghĩa đạt dương danh.
 Nước nguồn chảy mạnh tuôn bèo giạt,
 Non sừng trơ đầu rêu phủ xanh,
 Mưa nắng bốn mùa chan đốt cõi,
 Gió lồng bao trận đẩy đưa càn.

Hệ:

Đưa càn liễu yếu phát-phơ qua,
 Lay chuyển hành mai thấy oạt-òà,
 Một kiếp mảnh-mai nơi thế tục,
 Chỉ mảnh trước gió khá bôn-ba.
 Cõi đời tạm bợ đâu là quý,
 Sinh trưởng tồn nhiên khó mận-mà,
 Ôm-ấp nẻo phàm thêm bận trí,
 Phải rồi một kiếp có chi đa?

Hựu:

Đa nhìn túp núi tuyết cao vời,
 Phương-phất chòm mây áng mặt trời,
 Che lấp khí thiên đang chói sáng,
 U buồn tiếng dội chớp giăng ngời.
 Báo điềm võ-lộ cuồng phong đến,
 Diễn tả lời-âm chuyển động trời,
 Nước đổ từng không sa-sốt cuộn,
 Tràn trề mặt đất khỏa dòng khơi.

Hựu:

Khơi buồn trong lúc bọc chao thuyền,
 Tay lái nường lèo phải vững yên,
 Nước bủa bên lề chinh lặc mãi,
 Sóng đùa sau trước đẩy triền nghiêng.
 Cương tâm vượt bến dù giông-tố,
 Quyết chí thẳng lèo cạy gió thiên,
 Cần tiến trong khi xao-xuyến dạ,
 Thanh-bình nào cạy trấn lòng yên.

Hựu:

Yên phần nghiệp quả trả tròn xong,
 Nguyên thủy căn cơ giải tỏa lòng,
 Phật-pháp điểm tô tâm ngự trị,
 Tiên phương giới-luyện trí khai thông.
 Cư trần bất nhiễm ư trần cấu,
 Tại thế nan tâm sanh thế không,
 Dục nguyện CAO-ĐÀI minh chứng quả,
 Thừa hành nhơn-đạo chính thuần phong.

Hựu:

Thuần-phong mỹ-tục cảnh thiên-thai,
 Vận dụng Đài-Cao trở gót quày,
 Nuôi dưỡng tinh thần qua bể rộng,

Giỏi mài trí não vượt non đài.
 Bạch-y khỏa thể, lòng trong trẻo,
 Linh sắc vươn mình, dạ chẳng sai,
 Sống tạm thanh-nhàn an cuộc thế,
 Thác hồi Cực-Lạc ngự Bồng-Lai.

Hựu:

Bồng-Lai diệu-vợi vút từng mây,
 Ngũ sắc hoa đơm phún nhụy đầy,
 Gộp đá kinh thiên xem vía mất,
 Đèo trướng triệt-địa thấy hồn bay.
 Muốn vào cảnh tại, lòng không vướng,
 Bốn vách trần hồng đập phá ngay,
 Thân-thể hoại rồi theo cát bụi,
 Hồn linh ngự trị động non này.

Hựu:

Non này luyện Đạo đắc trường sanh,
 Núi dựng từng mây đá chất thành,
 Gió bắc tuông qua linh điển nhẹ,
 Mưa rào phá hoại diệt vô sanh.
 Nước nguồn Tiên-động lao dòng chảy,
 Mây đáp Thân-sơn vướng cội nhành,
 Dưỡng tánh tứ thời thân bất hoại,
 Luyện tinh hóa khí thể tồn sanh.

Hựu:

Tồn sanh luật định máy tuần-huần,
 Dục kiến Như-Lai tâm hải sơn,
 Bợn tục tát vào không vấy áo,
 Bụi trần pha trộn chẳng lem nhờn.
 Uống ăn vật thế ngựa ân-oán,
 Nuôi dưỡng linh-hồn dụng đức nhơn,
 Tránh những xa-hoa đời nhựa sáp,

Gần bên thanh đạm đạo keo-sơn.

Hệ:

Keo-sơn một tấm chiếu trong ngần,
Đức thiếu tài sơ khó vẹn phần,
Kẻ trí biết Trời toan sấm chớp,
Người mơ dẫn dắt trẩy sang lần.
Con đường ngang tắt mau rời bước,
Cái nẻo quanh vòng chậm mỗi chân,
Chênh-chệ xác phàm e phải lụy,
Dập-dồn trí não khổ cho thân.

Hệ:

Thân phàm tiêu-tụy bởi mê trần,
Linh tánh lu-mờ bị vướng chân?
Một phút mua vui trên vũng tục,
Muôn thu sâu thẳm dưới sanh phần.
Đưa đường truy-lạc qua bờ giác,
Chỉ lối luân trầm vượt bến tân,
Hỡi kẻ thức thời toan cất gánh,
Hoàn thành sứ-mạng ngự đài vân.

Hệ:

Đài vân bay lượn ở không gian,
Đỡ gót tới lui rọi điển đàn,
Sớm vượt non Thần qua Bắc-hải,
Chiều du Tiên-động ngự Nam-san.
Bốn mùa chẳng vướng tâm phàm tục,
Tám tiết nào vướng dạ Niết-Bàn,
Kiếp tạm phú bần đâu thỏa đặng,
Đền son lều cỏ phẩm nào an.

Hệ:

Nào an cuộc thế dấy đao binh,
Sấm chớp phong-ba nổi bất bình,

Chuyển động không gian rung trái đất,
Vận hành nhứt nguyệt núi nghiêng chình.
Sơn băng địa chấn, đời tiêu diệt,
Thủy kiệt thiên ngưng, đạo xuất hình,
Trách-nhiệm thay thân truyền chánh-pháp,
Thừa-hành sứ-mạng độ toàn linh.

Hệ:

Toàn linh lặn hụp bể trần vơi,
Say đắm trầm luân hủy-hoại đời,
Sớm chẳng lạnh chơn qua bể cạn,
Chiều toan lúống-cuống lúc non dời.
Hai tay nắm chặt đầu là hưởng,
Một kiếp bê-tha uống cuộc đời,
Lái Phật thả thuyền đang chực bến,
Đò Tiên chuyển máy rước người vơi.

Hệ:

Người vơi cập bến bước lên thuyền,
Sẵn chiếc linh hoàn vượt lối Tiên,
Chớ có dằn-dà e trễ chuyển,
Làm cho linh điển phải ưu phiền.
Nghiệt-đài phú quý nào căn bản,
Đạo-đức dinh hư ấy mối giềng,
Phút chốc công danh tan vỡ sạch,
Rồi mang nghiệp quả xích gông xiềng.

Hệ:

Gông xiềng rỏn-rảng buộc kèm chơn,
Sự muộn ăn-năn quá tủi hờn,
Tái kiếp luân hồi tùy quả nghiệp,
Đền bồi ác tục trọng dưỡng sơn.
Một mai tỉnh ngộ tâm mờ tháo,
Ngàn rũi mê say dạ nuốt hờn,

Sống tạm trau-giỏi tâm tánh tục,
Làm cho linh điển phục lai hườn.

Hựu:

Lai hườn Tiên-cảnh đó người ôi!
Nghịch-quả đeo mang vay trả rồi,
Thong-thả linh-hồn về Cực-Lạc,
Quây-quần trí não lấp đường ngôi.
Vương hầu khanh tướng xem là quý,
Gặp gã vô thường phải phũ rồi,
Quyên bính trong tay nào sửa đặng,
Chỉ còn đạo-đức mới bền thôi.

Thi vô-vi:

Trường-Canh chiếu điển rọi Văn-Phòng,
Lập quả công,
Truyền chánh-pháp,
Để khai thông.

Cười... Giờ linh Bần-Đạo thọ sắc **DIÊU-TRÌ** hạ thế sắp bày đường Thiên-đạo hầu trao lại cho chư hiền Thiên mạng một món quà vô giá. Đó là điều quý báu trên cõi đời sống tạm. Chư Thiên-mạng hiền đệ nên yên lòng; trong khoảng đường tu học từ bậc thấp lên cao tuần-tự như lúc bé thơ vào trường học vấn. Như vậy, chư hiền cố-gắng để đạt kỳ công ngày thi hội, vì về chương trình học vấn, ấu-nhi phải cố gắng thành tài, chẳng nên biếng lười sanh ra thất vọng. Đó là tuổi lúc thiếu thời vào trường học hỏi. Còn về phần Thiên-Đạo, chư hiền nên nhiệt tâm đắp bồi công hạnh tùy theo trình độ tiến lên. Vì trình độ bất đồng nên Đức **CHÍ-TÔN** mở rộng cho nhiều phần lập quả.

- Một là cơ phổ-hóa phát khai nền Chánh-pháp.
- Hai là lập đức tu thân chánh tâm hành thiện.

- Ba là công-phu trau-luyện nuôi dưỡng linh hồn.

Đó là rộng cho những điều tu luyện tùy theo duyên kiếp mình mà đạt lấy.

Vậy giờ đây tiếp Kinh. Bần-Đạo luận đôi dòng cho chư hiền để ý. Bần-Đạo giả từ, điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Ngọ thời, 6-8 Canh-Tuất (6-9-1970)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Linh-Thông

Thi:

Mỗi nhứt tương phùng thủy đích châu,
Thập toàn viết thập nguyệt chung bầu,
Nhĩ đồng khẩu hội đầu vương thượng,
Đại-Đạo phi thăng nhứt thượng đầu.

HẢI-TRIỆU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư hiền đồ. Giờ tiếp Kinh, Tôn-Sư báo đàn, chư hiền đồ thành tâm tiếp lĩnh Tam-Giáo hạ trần tả Kinh.

Tiếp lĩnh, Tôn-Sư điển hồi Bắc-Hải. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

NGỌC chiếu hào quang buổi thế tàn,
HOÀNG khai Đạo-pháp cõi Nam-bang,
THƯỢNG ngưng tái tạo xây nền móng,
ĐẾ chuyển kỳ tam tả bách toàn.
Tá bút tả Bình-Minh thống hội,

Danh lưu thất ức tại trần gian,
CAO minh phổ hóa dân vi thiện,
ĐÀI chuyển căn-cơ lập Niết-Bàn.

NGỌC-HOÀNG THUẬN-ĐẾ — Thầy mừng chung các con trần thế. Các con an tọa nghe Thầy diễn dụ.

Này các con, các con xuất hiện nơi cõi trần từ chỗ không mà đến; như vậy, rồi đây các con cũng sẽ huân lại không. Còn chỗ có là phát sanh từ luật tuần-huân phát sinh nguồn sanh hóa. Chỗ có là do khí huyết nhục thân cấu tạo thành hình. Đó là điều giả tạm mà các con dựa vào đó làm cơ hội lập công bồi đức, đắp xây nền Đạo-lý cho mình, và bên mình đồng hưởng ứng, tổ hợp thành căn cơ mà Tạo công đã dành để. Như vậy, các con cần phải biết cái có kia là phát xuất từ chỗ không, và mãi tiến hóa theo thời gian, đến một ngày nào đó sẽ bị hoại đi, vì bản thân con không còn cảm xúc với vật-dục nữa, thì nó sẽ huân về không và tan mất. Khi huân về không, các con còn ghi lại đôi dòng bút tích khi nơi trần các con làm được những việc gì đáng lưu cho đoàn hậu tấn, hay tạo nên một sự nghiệp tinh thần cấu tạo cho thế-hệ đương kim sùng bái. Như vậy, các con đã đạt được kỳ công mà các con nơi trần đều công nhận.

Các con hãy nghĩ lại: sống nơi trần, các con đã gây biết bao cảm-xúc cho các con lân cận, hay để lại những hận thù cho đời phỉ báng. Đó cũng là luật định hoài bão làm cho các con phải vấp phải, để trở lại nguyên hình.

Nay Thầy hạ trần ban cho các con quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM**, Thầy dùng những lời phàm thế để diễn dụ cho các con tưởng, hầu un-đức tinh thần trên con đường hành thiện; để đến ngày huân không thì các con không bị ràng

buộc mà được nhẹ nhàng như khói bay bổng từng không. Đó là điều mà Thầy đã khai sáng nền Đạo, để các con lập công đức hầu đạt được mục tiêu. Vậy các con nên ghi nhớ vào lòng khi các con gặp những điều chướng ngại, vì sự sống chung đụng nơi trường đời, gặp biết bao là điều bất trắc. Thậm chí đến các con còn chưa chơn-thật được lòng mình, còn bàn đến các con lân-cận thì làm sao thỏa nguyện được chu toàn? Vậy các con cần cẩn thận từ ly để lòng khỏi phải ngờ-ngác khi gặp những bất-trắc kia, vì thiếu kinh nghiệm trên bước đường hành sự, nên các con phải bỏ Đạo xa Thầy!

Này các con, tuy các con chưa hoàn tất trưởng thành nhưng tuổi đạo đã bán phần thế kỷ. Thầy đã trao quyền năng cho các con tự vạch một con đường sáng hầu cùng nhau đi đến cõi hư-linh. Thầy không còn kể bên các con để chỉ đường vạch lối như trước kia nữa, nhưng Thầy bao lần trao cho các con thì các con lại rùng mình nhú trán, hình như không đủ khả năng nghiên-cứu chương trình tiếp tục, hay: quyết đoán một sự việc cấp thời, hầu bố cứu cho nhau trên con đường thừa hành đạo sự. Như vậy, sự yếu hèn của các con càng ngày vượt qua tầng trưởng.

Nay nhìn lại các con đã đứng đi vững vàng không còn như các con lúc mới tập đi chập-chững từng bước một như hồi sơ-sanh... Vậy các con cứ bước đi, vượt đi, tuông đi, để không còn thấy mình là còn ấu-nhi nữa. Như vậy mới thay Thầy hành đạo, đúng theo lời Thầy đã bảo:

“Thầy là các con, mà các con là Thầy đó”

Bài:

Kỳ Ngươn-Hạ **BÌNH-MINH** chuyển bút,

Nên thừa hành trong lúc khai Kinh,
 Thử xem thế thái đời tình,
 Biết bao tử-hổ vì mình với thân.
 Lời không thật lại phân giao cảm,
 Lời dối-gian bảo đảm được ai?
 Lời truyền khắp cả trần này,
 Lời chơn-lý thật miệt mài một thời.
 Lẽ công bằng trẻ ngồi con đứng,
 Lẽ tự nhiên lập luận siêu nhân,
 Lẽ ra kiếp sống nơi trần,
 Lẽ-loi chích phạt, con cần liên dây.
 Nhìn thấy con lòng Thấy thêm chạnh,
 Nhìn nhờn-loại tạo cảnh đau thương,
 Nhìn qua lòng bắt đoạn trường,
 Nhìn rồi giọt chảy con tưởng chẳng con?
 Thấy các trẻ mỗi-mòn tâm chí,
 Thấy như vậy ngôi vị sao lên?
 Thấy chẳng con trẻ chí bền,
 Thấy đường khai sáng bước lên thanh nhàn.
 Đường hành thiện chu toàn một lối,
 Đường tu thân phước tội lọc ra,
 Đường về đến cõi Ta-Bà,
 Đường sang Nam-Hải con Ta nên tâm.
 Đạo **CAO-ĐÀI** huyền thâm chuyển vận,
 Đạo khai thông giải hận thù xưa,
 Đạo cần phải giữ tam-thừa,
 Đạo là đường sáng lọc-lừa tục Tiên.
 Tu vận chuyển tâm thiên ý định,
 Tu trau-giồi từng thánh lời truyền,
 Tu là đạt vị ngôi Tiên,
 Tu nhân tích đức trần miền vượt qua.

Học Đạo mẫu kỳ ba đại xá,
 Học nghiệm suy vàng đá phân minh,
 Học cần phải biết nơi mình,
 Học là ghi nhớ **BÌNH-MINH** móng nền.
 Đạt mục đích gắng bền tâm chí,
 Đạt kỳ công yếu-lý phân minh,
 Đạt thành tâm tánh điển hình,
 Đạt ngôi vị cũ **BÌNH-MINH** điểm đề.
 Thành chánh quả biển mê xa lánh,
 Thành Phật thân như cảnh minh đài,
 Thành Tiên thoát xác hậu lai,
 Thành danh **ĐẠI-ĐẠO** sáng khai tại trần.
 Chánh giác niệm não cân định vị,
 Chánh quang minh chung thỉ đồng thanh,
 Chánh tâm vững bước Đạo Huỳnh,
 Chánh đường đạo-lý tồn sinh không nhàm.
 Quả đẹp đạt Già-Lam ban thưởng,
 Quả vị xưa trưởng dưỡng từ lâu,
 Quả lành đã bắt nhíp cầu,
 Quả kia đã phục dãi-dầu tư lương.
 Phục tinh-tú vô thường nào động,
 Phục huần hư thiên vống khô khô,
 Phục thỉ châu nhi phản hồi,
 Phục đường chánh đại vị ngôi sẵn dành.
 Lại luân-chuyển đề danh đắc tại,
 Lại lưu đề thời đại Thượng-Nguơn,
 Lại thăng giáng điển phục huần,
 Lại truyền đạo giáo lâm sơn khắp cùng.
 Bồn thể vốn đồng chung một thố,
 Bồn căn đồng tán trợ tương-quan,
 Bồn tánh hướng đạo con toàn,

Bổn linh khai sáng đạo vàng đức-tin.
 Nguyên vị cũ tiền trình hạ thế,
 Nguyên nhân do tại thế lập công,
 Nguyên-căn đạo pháp chánh tông,
 Nguyên do phục tử khai-thông lưu truyền.

Nay Thầy đôi đoạn diễn dụ cùng con. Thầy ban ân lành chung các con. Tiếp lệnh, Thầy giã từ, điển hồi Bạch Ngọc. Thăng.

(Tiếp điển)

Thi:

THÍCH hữu nguyên nhân bất nhiễm trần,
CA đề tái tạo lập Tân-Dân,
MÂU tâm thuần trí bằng môn giáo,
NI huệ minh châu chánh-pháp phân.

THÍCH-CA MÂU-NI — Ta mừng chư đấng chúng sanh an tọa nghe. Ta thọ lệnh **DIÊU-TRÌ** lai phàm tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** lưu lại cho chư môn đồ đôi dòng bút tích.

Nầy chư môn đồ, Ta là một Thái-Tử, sống không đầy trăm tuổi, mà lo kế ngàn năm, thì thân tứ đại sẽ hóa ra bùn dơ cặn bã, hồn linh chẳng biết nương tựa nơi nao. Nhờ tâm giác phóng đại tiền kiếp mà ngày nay tên Ta còn nằm trong lòng chư chúng sanh, điển quang Ta mãi rọi nơi ác thế ngũ trược vì đại thệ của Ta chưa đạt, bởi chúng sanh còn mê; môn đồ thay thân Ta, mặc y mà hành không y. Thảm thay! Thương thay! **Kìa thiên Kinh vạn quyển, vạn lý nhưt chơn, có đâu là khó, khó bởi lòng người chẳng chịu định tâm cho chơn như xuất hiện.** Vì thế mà chơn giáo của Ta bị chinh đố, không thành.

Nay, kỳ Hạ-Nguơn, Đấng **THƯỢNG-ĐẾ** giáng lâm, hội **Công-Đồng Tam-Giáo Ngũ-Chi Đại-Đạo để cứu đời, vạn thù qui nhưt bổn. Vậy môn đồ của Ta hãy vô tâm thiên định mà đi ngay vào con đường Đại-Đạo, ắt gặp Ta trong ngày cõi xác.**

Bài:

Ta thị ngã, chơn-linh THƯỢNG-ĐẾ,

Giáng vườn Lam, cha Lý La-Thành,

Thích-Ca phía Bắc-Ấn danh,

Dưới chơn Hy-Mã diềm lành báo tin.

Tịnh-Phạn-Vương cha mình mừng rỡ,

Mẫu Gia-Ha ai nữ lia thân,

Lọt lòng thất nhưt đơn thân,

Thiên thượng thiên hạ tứ ân lo đền.

Tam-thập-nhị tướng tên làm dấu,

Bát-thập in ai thấu kỳ hình,

Sĩ-Đạt Thái-Tử thông-minh,

Sư phân ta biết thầy mình ngạc nhiên.

Ta tốt đỉnh danh quyền lộc cả,

Nghiệp Đế-Vương ta sá như chơi,

Thê nhi Ta dứt nợ đời,

Giao du tứ hướng quyết thời đi tu.

Đông phương đạo ngao du xem cảnh,

Lão già nua, trông chạnh não-nùng,

Nam phương người bệnh lạnh lòng,

Đớn đau khổ sở đất bùn lấp dơ.

Tây phương ngộ tình cờ người chết,

Cảnh đau buồn luyến-tiếc gia đàng,

Ba lần xúc động tâm can,

Sanh lão bệnh tử khổ nàn triền-miên.

Lần thứ tư dạo miền phương Bắc,
 Gặp Sa-Môn tâm đắc hỏi-han,
 Đường tu ta đã lập tràng,
 Về tâm phụ mẫu lên đàng xuất gia.
 Cha không thuận bày ra giải trí,
 Cảnh buồn rầu than-thỉ phủ vây,
 Thiếp hầu thuyết phục chẳng lay,
 Ra đi Ta định chí này phải nên.
 Học Đạo mâu xây nên Chánh-giáo,
 Tâm phương-châm cải-tạo thế-gian,
 Thoát vòng tứ khổ mênh-mang,
 Trở về Thánh-Đức Tam-Hoàng như xưa.
 Ra khỏi thành ta chưa hiểu Đạo,
 ép xác phàm để tạo đường siêu,
 Gắm y đổi bộ thay chiều,
 Khoác y đổi lớp qui-điều vị-tha.
 Thành Phê-Sa tìm mà Đạo cả,
 Chẳng bao lâu Vương-Xá mở đường,
 Nhiều Thầy chỉ giáo đa phương,
 Định tâm tự tạo một đường phát minh.
 Khổ-hạnh lâm tự mình triết-lý,
 Thấy sai lầm khắc kỷ sửa ngay,
 Sáu năm khổ ép xác này,
 Ta liền thay đổi sửa rày phép tu.
 Sông Ni-Liên phá ngu phát huệ,
 Năm đệ-đồ xài-xể khinh ta,
 Cuối cùng mới thấy **THÍCH-CA**,
 Đại-hùng đại-lực yêu ma kính nhường.
 Bồ-đề tọa, kim cương nhập định,
 Trí huệ minh chấn chỉnh tâm linh,
 Phật ma chỉ tại lòng mình,

Đại-thừa đại biện bóng hình tương quan.
 Đắc Đạo vốn tự toan giác ngộ,
 Thông tiền căn, trừ cố căn tâm,
 Nhân-quan huệ thấu vật tâm,
 Nhơn duyên thập nhị luân trầm quả phân.
 Tứ-Diệu-Đế luận phân Bát-Chánh,
 Tứ-Duy-Tưởng hiểu chánh phá tà,
 Luật Đạo thông suốt tinh hoa,
 Qui-y Tam-Bảo vị tha quên mình.
 Hỡi môn đồ! mấy nghìn năm lẻ,
 Hỡi chúng sinh! mau lệ lên đường,
 Long-Hoa mặt kiếp rán bươn,
Cha Trời giảng thế mở đường cứu nguy.
ĐẠI-ĐẠO khai **TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**,
 Danh **CAO-ĐÀI** qui cổ diệt kim,
Ngũ-Chi Tam-Giáo qui nguyên,
Vạn thù nhứt bản về đền Ngọc-Kinh.
 Ta lưu lại nhơn sinh môn đệ,
 Từ đại-thừa, tiểu kế, sơn môn,
 Cổ truyền Khất-sĩ nhị tông,
 Thiên gia tinh hội Kỳ-Sơn Hảo-Hòa.
 Đắc Đạo thành Thích-Ca thống nhứt,
 Cảnh phân ly địa-ngục bàng-môn,
 Ai là đệ tử Thế-Tôn?
 Vị tha vong kỷ bảo tồn chơn tông.
 Ta vẫn tắt đôi dòng nhấn nhủ,
 Tin hay không vẫn tự làm bằng,
 Long-Hoa phán đoán đọa thăng,
 Đại-đồng khởi chối ăn-năn muộn màng.
 Một câu hỏi thí tràng đậu rớt,
 Hai mục-tiêu là thuộc chánh tà,

Phân minh mê giác Phật ma,
 Chữ Tâm thị ngã chẳng mà đâu xa.
 Nhìn Phật-tử lòng ta thêm thắm,
 Thấy chư tăng mắc cạm bẫy trần,
 Ma vương tiếm ngự bản thân,
 Thất-tình lục-dục ân-cần cải qui.

**Đường giải thoát Tam-Kỳ Đại-Đạo,
 Đấng CHÍ-TÔN chuyển giáo CAO-ĐÀI,
 Khai trung-dung, một đường ngay,**

Lý chơn chỉ một Đạo rày không hai.

Tán vạn thù Đông Tây Nam Bắc,
 Vốn đồng nguyên gieo rắc giống lành,
 Danh từ hình thức chia ranh,
 Cho phùng ma quỷ giựt-giành con ta.

**Qui Tam-Giáo một nhà Đại-Đạo,
 Hiệp Ngũ-Chi hườn đáu bốn nguyên,
 CAO-ĐÀI đạt bảng chánh truyền,**

Con ta trở bước xuống thuyền qua sông.
 Phá chấp ngã sắc không, không sắc,
 Tâm không bình vị đắc Như-Lai,

**Thích-Ca thị ngã Cao-Đài,
 Cao-Đài thị ngã đổi thay danh từ.**

Lời ghi chép thiên-thư hư thiệt,
 Để truyền ra lưu thuyết môn-đồ,
 Phật ngôn điển giảng bày phô,
 Hữu căn hữu kiếp xuống đồ kỳ ba.

Thi:

Kỳ ba lai đáu luật tuần-hoàn,
 Sanh trụ hoại tồn tại Việt-Bang,
**Hạnh ngộ Cao-Đài truyền Đại-Đạo,
 Hỷ phùng Ngọc-Đế ngự trần gian.**

Vạn thù qui nhứt chư tôn hội,
 Tam ngũ hườn nguyên khả giáo tràng,
 Cứu cánh mạng đời xây Thánh-Đức,
 Thượng-Nguơn chuyển lập tạo vinh quang.

Nầy chư môn sanh, cõi trần đầy ô-trược, mùi danh lợi
 nhử câu làm cho chư môn sanh đang lặn hụp kiếm tìm nên
 phải xa rời tâm đại-tịnh. Kia nhìn xem tịnh thủy bình bất
 động xuất hiện minh châu, như câu:

**Nhơn tâm thường thanh tịnh,
 Thiên địa tất giai tri.**

Nếu lòng người được yên lặng thì Trời Đất đều biết đó.

Chư môn sanh nên ngăn ngừa vì cõi trần nầy là:

Ái hà thiên xích lãng

Sông ái-hà như làn nước vô hình khỏa vượt cao hơn
 ngàn thước, phủ nhận chư môn sanh, không định tâm khó
 mà vượt khỏi.

Khổ hải vạn trùng ba

Bể khổ nơi cõi trần nầy như biển rộng mênh-mông khỏa
 biết bao vạn lượn sóng trùng-dương, đang gặp trận cuồng
 phong xô đẩy làm cho chư môn sanh dấy loạn tinh thần nên
 bị sóng nhận nhồi bản thân lẫn tinh thần đều chìm đắm.

Như thế, kiếp tạm nầy dù cho chư môn sanh tận hưởng
 mùi vinh hoa phú quý của đời cũng chưa vượt khỏi bể trần
 trong khi xao động. Thế rồi, ngày cõi bỏ xác phàm, hồn linh
 phải nương tựa vào đâu làm căn bản? Vậy môn sanh cần
 trau luyện tinh thần để ngày mai hậu làm một bút tích lưu

đời. Như thế mới tròn câu thệ nguyện trước Ngọc-Đài khi hạ thế.

Nay tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM**, Tôn-Sư nhắc lại những điều kết quả trao cho chư môn sanh ghi nhận để tránh khỏi sự muộn ăn-năn như trước kia nơi Nghiệt-Đài chối cải.

Tiếp lệnh, Huệ-Pháp.

Tôn-Sư ban điển lành chư đẳng chúng sanh, điển hồi Cực-Lạc.

Thăng.

(Tái cầu:)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Pháp

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư tái cơ truyền lệnh Huệ-Chiếu-Quang trấn chơn dương phù cho chơn đồng khai khẩu.

Tiếp lệnh, Tôn-Sư điển hồi Thượng-giới. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

THÁI-Cực vị phân Đạo chuyển thành,
THƯỢNG tiêu bất xuất thế phù sanh,
ĐẠO trường lão ấu căn-cơ dưỡng,
TỔ luyện đơn kim đặc thọ sanh.

THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Chư môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư truyền lời diệu khuyết

để cho chư môn đồ tri tường hầu cứu vãn tâm trung trong hồi giao động.

Nay Tôn-Sư thọ lệnh **DIÊU-TRÌ** tả **BÌNH-MINH ĐỆ TAM** để ban hành ra cho chư môn đồ tu học tùy theo công quả mà tiến hóa. Đó là một viên linh đơn để hồi sinh chơn tánh của chư môn đồ đã sắp phai dần vì vật-dục.

Bài:

Người thượng-đức không cần giữ đức,
Bởi vì chúng vượt bực phạm nhơn,

Vĩ danh đạo-đức lai hườn,

Đức kia đã chọn trong cơn hành-tùng.

Thượng-đức ấy tôn sùng Đại-Đạo,

Ngũ đức nêu cải tạo chu toàn,

Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín ban,

Tại **NHO** như thử con đàn trung-dung.

Cần giải tỏa trừ hung khử bạo,

Sát tâm vọng tử đạo vô minh,

Chu toàn ngũ giới duy tình,

THÍCH nhi tác đức vô-hình từ-bi.

Cần un-đức hữu tri tánh mạng,

Luyện Tiên-đơn căn bản Tiên-gia,

Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hòa,

Tại **ĐẠO** nhu thử cảm là ứng thông.

Ngũ đức ấy lâu thông đầy đủ,

Dù hậu-thiên khốc dụ trần miền,

Hậu-Thiên phản bổn Tiên-Thiên,

Bổn lai ngũ đức hườn nguyên sáng lò.

Nên thượng-đức nào là chấp đức,

Vì nêu cao vượt bực phi phạm,

Hạ-đức còn nhiều hãm giam,

Hạ-đức chấp đức, để làm bản nguyên.
 Cần chấp đức, để liền cải-hóa,
 Biết tội tình hối cả con tâm,
 Răn hình sát, tránh lỗi lầm,
 Lấy nhân đo lường để tâm Phật Tiên.
 Răn xảo trá tâm hiền trọn nghĩa,
 Răn lòng tà chớ bịa dâm-ô,
 Đó là dụng lễ điểm tô,
 Thành danh Đại-Đạo môn đồ do đây.
 Răn tử nhục đủ đầy lý-trí,
 Trí khôn ngoan thành ý cao siêu,
 Răn vọng ngữ, giữ luật điều,
 Gìn tâm giữ tính mục-tiêu như loài.
 Cần tri thử bổn lai nhưt mạch,
 Nên chấp đức nhiệm-trách hạ từng,
 Chấp là giữ lấy huyền-ưng,
 Đức cao tồn tại nhưn quần đáng nêu.
 Nêu đạo-đức luật điều phóng tác,
 Cho vạn linh giải thoát mê đồ,
 Khinh thân trọng vật nông-nô,
 Răn lòng tham lạm khẩu đồ nguy nan.
 Triền-miên lại nào an oan-trái,
 Răn lòng tà tâm hoại thể thân,
 Đoạn như dục loạn-luân trần,
 Ấy là cấu tạo muôn cân tội tình.
 Răn tử nhục tâm linh trí tuệ,
 Trí khôn ngoan là để tạo thân,
 Muốn cho vượt khỏi bể trần,
 Vẹn gìn đức tánh ân cần giới trau.
 Bảo đức tánh khỏi vào lục súc,
 Giữ tâm chơn sở dục ư nhưn,

Thành-tín tránh vương gây hờn,
 Chánh tâm định ý phục huần Tiên-bang.
 Nên tri thử hành-tàng chơn tánh,
 Cần ôn-nhuần để tránh đọa thân,
 Thọ giới sát, tất vô nhân,
 Mọc kia đã khuyết tinh-thần hại thay.
 Địa Đông-Phượng Hữu-Tai, trần cầu,
 Tại Thiên Tuế-Tinh hậu bất an,
 Tại nhưn thọ thương đởm can,
 Cho nên bắt sát an-nhàn điểm linh.
 Cần răn trộm ngục hình chi loại,
 Mất nghĩa kia cần phải gìn lòng,
 Khuyết kim bộ phận ngoài trong,
 Tại Thiên Thái-Bạch địa hồng Tây-Phượng.
 Tại nhưn, tắc phế trường thọ hại,
 Răn tà dâm để hoại lễ nhà,
 Khuyết hỏa tắc rụi lòng ta,
 Tại Thiên Quýnh-Hoặc khó mà dặng an.
 Tại địa, thử Nam-phang tai hại,
 Tại nhưn thân tổn hại tâm trường,
 Bảo tồn tạo cảnh Thiên-Đường,
 Đừng cho di-dịch tâm trường kiệt hao.
 Giải tử nhục đón rào trí tuệ,
 Phải khuyết thủy thân thể khô khan,
 Tại thiên, tinh-thần chẳng an,
 Tại địa, phương Bắc khó toàn nạn tai.
 Nơi nhưn thân càng ngày kiệt quệ,
 Thận bàng-quang ký tế thọ thương,
 Cần nên giữ vững lập trường,
 Thiên khuynh địa chích một đường vững yên.
 Vì xảo trá không nguyên chữ tín,

Bị khuyết thổ thị tín nan thành,
 Tại thiên, trấn-tinh bất sanh,
 Tại địa, tắc trung-ương thành họa tai.
 Tại nhơn phẩm họa lai tỳ vị,
 Bảo toàn thân tri-kỷ vật nhơn,
 Châu nhi thiên địa tuần-huờn,
 Chủng sanh nhứt lộ luyện đơn kim thành.
BÌNH-MINH chuyển hồi sanh đạo-lý,
ĐỆ-TAM khai chung thỉ trọn đề,
 Nên gìn ngũ tặc chớ xê,
 Phát sanh nhíp sống dựa kê Tiên-bang.

Tôn-Sư diễn tả đoạn này lưu lại cho chư môn đồ tri tâm
 hầu chỉnh đốn tâm trung những điều kém khuyết, để tu bổ
 cho nguồn linh-diển được đủ đầy hầu vượt qua luật tuần
 huờn cao vọi.

Tôn-Sư ban ân lành. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Ngọ thời, 12-9 Canh-Tuất (11-10-1970)

Pháp Đàn: Huệ-Chiếu-Quang * Đồng Tử: Huệ-Pháp

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư
 hiền đồ.

Giờ thọ sắc báo đàn tả Kinh, vậy Huệ-Chiếu hội Tam
 Thiên phù trấn nê-huờn cho chơn-đồng khai khẩu.

Tiếp lịnh, Tôn-Sư diễn hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp diễn:)

Thi:

TRỌNG Đạo tam-tùng luật chánh tông,
NI truyền thường-ngũ chính thuần phong,
KHỔNG-môn tu học an thiên hạ,
TỬ hậu lưu hành thế Việt đông.
Tả bút khai thông qui củ lập,
Kinh luân vạn quyển sử nhơn tông,
BÌNH quang sinh lộ tầm chơn-lý,
MINH triết Bô-Tiên tạo đại-đồng.

TRỌNG-NI PHU-TỬ — Nhà-Thầy mừng chư đồ đệ
 Tam-Kỳ hạ thế, chư đồ đệ an tọa nghe Nhà-Thầy khai
 truyền Đạo giáo.

Này chư đồ đệ, một giáo-lý từ Trung-Cổ lưu tồn bởi
 Nho đồ từ ngàn xưa lưu lại do Nhà-Thầy sáng giáo, mục
 đích Nho-tông dụng cang-thường luân-lý để làm một lễ
 giáo cho chư đồ đệ ôn-nhuần hầu ngăn ngừa mối loạn tâm
 do lục-dục bộc hành tao loạn, sự trấn áp điều hỗn loạn nội
 tâm không thể lấy ví dụ bên ngoài mà điều khiển, đè nén
 được lòng sở dục của con người, khi bị tư-tưởng thu hút vào
 tâm trí. Thế nên dụng kỷ-luật tạo giác tri-kỷ, để làm một
 khuôn vàng thước ngọc đo lòng người và phân ranh giới, để
 làm một lần gạch ngang của giới-hạn mà không phép được
 vượt qua lần mức.

Thế nên Nhà-Thầy dụng lễ; điều này là chỉ-nam khi
 khai tràng lập giáo. Sự ứng dụng rất hiệu lực trong khi giáo
 điều được tôn trọng vào buổi Trung-Nguơn mà điều phản
 ứng đã có trong khi Nhà-Thầy khai truyền Đạo-giáo. Đã
 trải qua bao thế hệ, tuy kim cổ bất đồng nhưng đã đạt được
 kỳ công còn lưu bao vết tích như hiện tại qui-nguyên nền
 Tam-Giáo, gom nhặt tinh-ba của nền cựu-giáo, xây thành

một giáo-lý hỗn hợp, gây một tiếng sấm vang dội khắp loài người trên mặt đất, để rồi loài người tự đưa mắt nhìn vào nhiều khía cạnh, gây một hoài bão âm-thâm vì đã kết thành liên-hệ, mãi tiếp tục suy tư khi ngó sâu vào chương trình danh hiệu. Sau cùng đã tổ hợp lại một giáo-lý trọng đại như đã có, gồm Tam-Giáo qui nguyên, Ngũ-Chi hiệp nhất, không phân ranh Tôn-Giáo. Như thế, thuyết đại-đồng không cần phổ hóa mà nó đã tự phô bày trên một danh từ xuất hiện.

Nay Nhà-Thầy thọ lệnh **Diêu Cung** hạ điển trần tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** để điển dụ lưu đề khái giáo triển miên còn lưu lại những thành quả trước kia cho hiện tình chư đồ đệ soi chung hầu tiếp tục khai thông nền Đại-Đạo, để lưu lại một ký ức ngàn thu bất diệt.

Bài:

Ngự bút Thánh Nho-Tông chuyển thế,
 Dựng triều-nguơn hạ kế Thượng-Nguơn,
 Châu nhi phục tử lai hườn,
 Tinh vi bất diệt thâm sơn thủy hà.
 Nguồn Nho-Tông Trung-Hoa truyền bá,
 Gốc tinh thần giáo hóa ngũ-luân,
 Khắp Đông-Nam-Á nhơn quần,
 Trả qua giai đoạn tương bưng truyền ban.
NHÂN đầu đề an-bang tế-thế,
 Nhân ấy là dụng để trị nhơn,
 Nhân-ái đánh tạt gây hờn,
 Nhân từ đoạt giải tuần-hườn thể thân.
NGHĨA giữ vẹn quân thần chi đạo,
 Nghĩa tương đồng đào tạo khuôn viên,
 Nghĩa là căn-bản mối giềng,

Nghĩa người quân tử nằm yên nơi lòng.
LỄ ngăn ngừa đục trong phát động,
 Lễ bày khai hình bóng đẹp xinh,
 Lễ là ngăn cách đời tình,
 Lễ đây áp dụng luật hình khởi mang.
TRÍ tinh xảo nên toan liệu định,
 Trí thanh nhàn tu chỉnh tâm trung,
 Trí tri là kiếm thư hùng,
 Trí mưu thông thạo bất tùng đục-tâm.
TÍN nguồn cội cao thâm đức độ,
 Tín gây nên toán số tương lai,
 Tín trung nường ngự hằng ngày,
 Tín là lập vị sáng khai đại-đồng.
 Bởi ngũ-đức gồm trong luật giáo,
 Cùng ngũ-luân hoài bão danh từ,
 Ngũ-giới nào khác đây ư,
 Hòa đồng một thể tàng thư ghi vào.
 Khai hạnh đường đề trao bí quyết,
Bồ-Tiên-Trang mài miệt giáo truyền,
 Lưu tồn vạn đợi trần miên,
 Hạ-Nguơn chuyển Thượng triết hiền trị an.
 Còn lưu lại nơi trang sử đạo,
 Tứ Phối thập triết giáo Nho-Tông,
 Thất-Thập-Nhị Hiền tường thông,
 Đây là bút tích Nho-Tông lưu truyền.
 Tả Bình-Minh đôi thiên bút ký,
 Cần lưu tâm chung thử một đề,
 Vẹn gìn qui củ đã phê,
 Thánh-nhơn hiền-triết lưu hệ kết tinh.
 Họ **Chiêm-Đài, Việt-Minh** danh tự,
 Người **Võ-Thành**, tên chữ **Hàm-Ân**,

Tử-Võ học thức hiểu thân,
 Khai minh lý-trí trong phần đệ môn.
Bí-Bát-Tề danh ngôn **Tử-Tiện**,
 Người nước Lỗ, xuất hiện hiền nhân,
 Môn đồ tâm tánh ân cần,
 Hoát khai đạo-lý về phần kinh luân.
Nguyên-Hiếu-Phục nhưn quân đại chúng,
 Tự **Tử-Tư** tác dụng đạo luân,
 Người Tống quốc, tiến không ngừng,
 Lập thành thể chế triều dăng sửa đời.
Công-Dã-Trường người thời Lỗ-quốc,
 Tự **Tử-Trường**, danh thật **Nhĩ-Thỉnh**,
 Thường văn bá điếu chi thỉnh,
 Thế nên cam chịu luật hình đã qua.
Nam-Cung-Hoát cũng là Lỗ-quốc,
 Tự **Tử-Dung** gan mật can-trường,
 Thọ mạng thuyết giáo hạnh đường,
 Kỳ thời bất đạt khoa trường hồi an.
 Tiếp **Tử-Sài** luận bàn nhưn nghĩ,
 Tự **Tử-Cao** gieo tĩa ái hòa,
 Lòng hăng nhân-ái, ái-tha,
 Giải bày luân lý nhưn hòa địa khai.
 Sang nhưn thể sắp bày ngọn bút,
Tất-Điệu-Khai tri tức thời hành,
 Danh từ **Tử-Nhược** lưu danh,
 Người trong nước Thái thọ sanh học tài.
Phàn-Tu-Học thiên tài danh đạo,
 Lập công danh đào tạo **Tử-Trì**,
 Người Lỗ-quốc ở kinh kỳ,
 Thông-minh trí-tuệ, củ-qui điều hòa.
Công-Tây-Xích chiếm khoa lương thiện,

Bạc tài nhưn tri kiến **Tử-Huê**,
 Người nước Lỗ, lưu bút đề,
 Mở mang điền địa, khai quê tỉnh điền.
Tử-Nhược vốn ngang-hiền lý luận,
 Tự **Tử-Hữu** giáo huấn nghiêm-trang,
 Người trong Lỗ-quốc đồng bang,
 Công trình khai giảng chu toàn giáo dân.
Trần-Can đạt tinh thần võ đồng,
 Tự **Tử-Can** phát động oai nghi,
Tử-Cầm cũng một danh thì,
 Người sanh Trần-quốc đạt thì tài thiên.
Lương-Chuyển vốn thâm-uyên đạo-lý,
 Tự **Tử-Lỗ** tâm trí điều hòa,
 Người nước Lỗ, tánh vị tha,
 Giáo dân vi luật điều hòa trị an.
Công-Triết-Ai vinh quang khí tượng,
 Tự **Quý-Trâm** trưởng dưỡng tinh thần,
 Người Vệ-quốc, bảo toàn thân,
 Trau-giồi kinh luật an thần định tâm.
Thương-Cụ vốn tri tầm giáo-lý,
 Tự **Tử-Mộc** khắc kỷ truyền ban,
 Người Lỗ-quốc thị cơ-hàn,
 Tâm linh đạt lộ giáo ban lộ hành.
Nhiễm-Nhu-Hữu tâm thành huấn giáo,
 Tự **Tử-Lỗ** hoài bão tâm sanh,
 Người nước Lỗ, tánh điều hành,
 An dân trị quốc ngọn ngành tóm thâu.
Nhan-Tân-Phục tước hầu đồng vị,
 Tự **Tử-Liễu** thánh chỉ không tuân,
 Người nước Lỗ, giáo nhưn quân,
 An-cư lạc-nghiệp triều thần hoan nghinh.

Bá-Kiện-Tại danh thính Lỗ-quốc,
 Tự **Tử-Tích** bảm-chất thông-minh,
 Lập thành danh tánh pháp đình,
 Khai thông luật pháp phạt hình trị nhơn.
Tào-Úc-Đạt tuần hườn ôn nhiệt,
 Tự **Tử-Tuân** năng thuyết năng hành,
 Người nước Thái, rất tài danh,
 Mở mang kinh tế thật hành tế dân.
Nhiễm-Quý dụng tâm nhân đại để,
 Tự **Tử-Sản** hiếu để tuân hành,
 Người Lỗ-quốc sẵn tài danh,
 Đồng chung chí hướng thật hành như trên.
Công-Tôn-Long tuổi tên sáng lạ,
 Tự **Tử-Thạch** treo bảng đạt hiền,
 Người Vệ-quốc, đủ tư thiên,
 Khai trường luân-lý phục yên gia tề.
Tất-Điều-Xả kỳ huê dị thảo,
 Tự **Tử-Liêm** đào tạo mộc danh,
 Đồng tên Tác-Xả tri hành,
 Người trong Lỗ-quốc đạt thành công cao.
Tần-Thương-Dược tâm bào sở nguyện,
 Tự **Tử-Thương** ý kiến thông minh,
 Người Lỗ-quốc tiếng danh thính,
 Hoát khai nhơn đạo dân sinh giải bày.
Tất-Điều-Đề đức tài trau luyện,
 Tự **Tử-Hữu** học tiến-tăng thành,
 Đồng chung tên tộc tri-hành,
Tử-Văn nước Lỗ, kỳ danh sĩ tài.
Nhan-Cao-Trí đức dày công đắc,
 Tự **Tử-Kiều** danh khắc Lỗ nhơn,
 Triết văn hướng đạo lai hườn,

Công danh gió tạt khê sơn ẩn mình.
Thương-Đơn-Ngộ chơn tình bản tánh,
 Tự **Tử-Hữu** kiểm hạnh đoan trang,
 Lỗ-quốc **Tử-Quý** danh bàn,
 Tuổi tên giáo dục an-bang vận nhà.
Nhương-Tử-Xích san-hà chí hướng,
 Tự **Tử-Đề** trưởng dưỡng thi thơ,
 Quán thông tri lược tri cơ,
 Lập thành quốc chánh phụng thờ tổ-tiên.
Nhậm-Tất-Tề danh hiền chói rõ,
 Tự **Tử-Tuyển** nước Sở hàn lâm,
 Văn chương tri túc trí tầm,
 Chuyển thành thế hệ bao năm nấn nhồi.
Thạch-Tác-Xúc tài bồi hạnh đức,
 Tự **Tử-Minh** tri thức khuôn viên,
 Tần quốc sanh tại tâm hiền,
 Lập thành chơn thể tự nhiên giáo điều.
Công-Thương-Nhụ đề tiêu thẳng thắn,
 Tự **Tử-Chánh** thọ lãnh danh truyền,
 Nước Trần sắp đặt chỉnh yên,
 Vung tay xây đắp mối giềng trị dân.
Công-Hạ-Cụ tinh thần thiết thạch,
 Tự **Tử-Thừa** lo trách-nhiệm hành,
 Lỗ quốc cư ngụ thoát sanh,
 Lập thành quốc thể thừa hành căn cơ.
Công-Kiên-Định tôn thờ đạo sự,
 Tự **Tử-Trung** gia ngữ **Tác-Kiến**,
 Đồng danh **Tử-Trọng** danh hiền,
 Là người nước Lỗ lưu truyền Thánh-nhơn.
Hậu-Sứ lập phục hườn quý tế,

Tự **Tử-Lý** gia thế an nhiên,
Thạch-Sứ danh tánh **Tự-Kiên**,
 Người sanh Tề-quốc, tâm hiền hoá khai.
Khiêu-Đơn dụng đức tài phổ huấn,
 Tự **Tử-Gia** ứng dụng từ tâm,
 Lỗ-quốc danh tánh đặc tâm,
 Sống trong nội địa chú chăm giảng điều.
Hề-Duy-Tế mộ triệu phần khởi,
 Tự **Tử-Triết** danh lợi vô thành,
 Khổng môn cao đệ lưu danh,
Hề-Duy phục tánh đạt thành giáo dân.
Hãn-Phục-Hắc kỳ thân danh tướng,
 Tự **Tử-Sách** độ lượng khoan dung,
 Nước Lỗ tộc lược tương phùng,
 Danh vang Trung-Cổ thánh từng đạo môn.
Diên-Tổ-Nhứt ôn-tồn lý trí,
 Tự **Tử-Giá** đạo lý uyên thâm,
 Lỗ-quốc phục vụ chú chăm,
 Giải bày chánh pháp tri tâm chánh chơn.
Vinh-Sớ-Học lai hườn kim cổ,
 Tự **Tử-Kỳ** quốc Lỗ dị nhơn,
 Tinh thần cổ võ lai hườn,
 Hình dung hải đảo khê sơn chí đồng.
Tần-Tổ học lâu thông luân-lý,
 Tự **Tử-Thương** tri kỷ tri nhơn,
 Người nước Tần, giáo lý chơn,
 Hưởng đường đạo hạnh phục hườn nhơn dân.
Tả-Nhơn-Sính kỳ thân lập đức,
 Tự **Tử-Hành** tâm lực thông minh,
 Người nước Lỗ, học đẳng trình,
 Khai thông tư tưởng lý tình cao siêu.

Câu-Tĩnh-Cương luật điều tu chỉnh,
 Tự **Tử-Cương** bản tính trầm ngâm,
 Người nước Vệ, chí quyết tâm,
 Giải bày lý luận sâu tầm bí khoa.
Trịnh-Quốc-Giảng dung hòa nhơn đạo,
 Tự **Tử-Đồ** đào tạo nhơn dân,
 Người nước Lỗ, cô-độc thân,
 Lập thành danh thế, ấy phần sử quân.
Công-Tổ-Cú tâm thuần ý đạt,
 Tự **Tử-Giá**, hoạt bát ngũ luân,
 Người Lỗ quốc, trọng đức ân,
 Chơn tâm hưởng đạo quần thân tế an.
Nguyên-Khanh-Trí an-bang tế-thế,
 Tự **Tử-Tịch** dụng kế giáo dân,
 Người Lỗ quốc, thọ quân ân,
 Giáo truyền ngôn hạnh, nhơn thần tín trung.
Huyện-Thành-Thiết trung-dung giáo hóa,
 Tự **Tử-Hoành** chí cả tài danh,
 Lỗ quốc giáo dục lập thành,
 Khai thông tư tưởng, tượng thành cư an.
Liêm-Khiết-Tạo tâm từ tế thế,
 Tự **Tử-Tào** nước Vệ hóa nhơn,
 Cổ-sử tu chỉnh lai hườn,
 Giáo điều khai thác hòa nhơn đồng hòa.
Yến-Cấp-Tánh kỳ hoa liên thạch,
 Tự **Tử-Tu** thể phách ôn nhu,
 Người nước Tề, khắp châu du,
 Đưa đường giáo thuyết giải mù quốc dân.
Thục-Thân-Hội hoan-hân tác dụng,
 Tự **Tử-Kỳ** lưu dụng tri cơ,
 Lỗ quốc đạo lý tôn thờ,

Khai thông trí tuệ dân thơ tiến hành.
Nhan-Chi-Bộc công danh đạo lý,
 Tự **Tử-Thục** ý chí lãm thông,
 Lỗ quốc hòa nhịp sống đồng,
 Tinh thần thiết thạch quận công giáo điều.
Qui-Tôn-Luật hoàng triều tu-chỉnh,
 Tự **Tử-Liễm** từng thính ban hành,
 Người Lỗ quốc đã trừ danh,
 Lập thành quốc thể thừa hành nhơn-luân.
Nhạc-Quy-Đáo nhơn quân khai hóa,
 Tự **Tử-Thỉnh** thiên hạ lưu tâm,
 Người nước Lỗ, luật cao thâm,
 Hân-hoan đạo-lý tri tầm giáo dân.
Công-Tây-Dư thọ ân quốc thể,
 Tự **Tử-Thương** tế-thế an-bang,
 Lỗ quốc phụng sự chu toàn,
 Giáo dân chi đạo đặt ban sứ thần.
Tịch-Khắc-Tín thiên thần hạ thế,
 Tự **Thiết-Chi**, nước Vệ phò trì,
 Khai thông ngũ đạo hoàng-huy,
 Lập thành kỷ luật trong khi giáo truyền.
Khổng-Trung bực nhơn hiền gương sãi,
 Tự **Tử-Mậu**, đạo-lý cao siêu,
 Dòng Khổng-môn nắm luật điều,
 Ngũ-luân thông suốt mục tiêu dung hòa.
Công-Tây-Tạng ái-tha ái-vật,
 Tự **Tử-Thượng** tánh chất thông minh,
 Người nước Lỗ, sửa luật hình,
 Tạo cho dân chúng hồi minh giáo điều.
Bộ-Thúc-Kiệt đình triều trọng dụng,
 Tự **Tử-Sa** hợp chúng tinh vi,

Nước Tề mở rộng hội thi,
 Chọn tài trạch đức đồng qui chánh triều.
Thi-Chi-Thường đề nêu nhơn đạo,
 Tự **Tử-Thường** cấu tạo dân sanh,
 Người nước Lỗ, lập thân danh,
 Lưu truyền hậu thế lập thành căn nguyên.
Tần-Phi-Hội tánh hiền tiêu chuẩn,
 Tự **Tử-Chi** xây dựng đền môn,
 Giáo dân cơ thể bảo tồn,
 Luật điều khai thác, ngục môn khai thành.
Nhan-Phái, lập kỳ danh bản lĩnh,
 Tự **Tử-Thỉnh** luật định hành tàng,
 Lỗ quốc phẩm lộc cấp ban,
 Dung hòa luật cũ, chỉnh trang quốc hồn.
Cần-Trương, tánh ôn tồn chơn thật,
 Dòng hiếu trung bảm chất thông minh,
 Cán cân công luật giữ gìn,
 Phát sanh Tần quốc danh thính sáng ngời.
Thân-Trưởng người sanh đời mạt hậu,
 Học văn chương hiểu thấu luật sanh,
 Tự **Hoài-Sanh** học tri hành,
 Khai thông quốc thái, lập thành khuôn viên.
Du-Mã-Thi, Sơn-Điền danh hiệu,
 Lập giáo điều tiêu biểu hiền nhơn,
 Tề quốc học chí hiếu thân,
 Lập thành cổ miếu quân thần định an.
Tôn-Nguyên, tự **Tử-Toàn** học đạo,
 Lòng vô tư cải tạo khuôn viên,
 Khai thông quốc vận đoàn viên,
 Giáo dân vi nghiệp lưu truyền phân minh.
Trịnh-Cốc đạt lý tình giáo dục,

Tự **Tử-Cầu** tri túc thừa hành,
 Người nước Thái đủ tài danh,
 Kiên tâm nhẫn chí chơn thành phò quân.
Hà-Tùng-Như tâm thuần vô ngã,
 Tự **Hoài-Âm** hành giả vị dân,
 Người nước Hàn, đủ tâm nhân,
 Xây thành tâm lý, thôn lân kính vì.
Tôn-Hạ-Võ kỳ thi đạt lộ,
 Tự **Tử-Vân** kim cổ suy tư,
 Người Vệ quốc, chí thiện từ,
 Chuyển luân lân quốc thiên-thư luật điều.
Tây-Tôn-Đạo đề tiêu căn bản,
 Tự **Hoài-Nhơn** cang đáng phân minh,
 Người Sở quốc, tánh quang minh,
 Phát huy định chế luật hình chánh công.
Tô-Hồ-Ân tinh thông đạo lý,
 Tự **Tử-Cầu** tâm trí điều hòa,
 Người nước Vệ, văn toàn khoa,
 Giáo dân hiếu đạo năm ba chơn truyền.
Hồ-Mông, thọ ân quyền phẩm tột,
 Tự **Cao-Văn** rường cột Nho-tông,
 Người Vệ quốc, chí lẫm thông,
 Phát huy định chế nối dòng ngũ kinh.
Trọng-Dụng, đạt danh thình nước Lỗ,
 Tự **Tử-Cường**, tướng hổ, tâm từ,
 Trí thông minh, học hiểu dư,
 Quyết đường khai thác, thiên-thư sẵn sàng.
Trọng-Nghĩa tánh trực-cang bất khuất,
 Tự **Dân-Sanh** hình luật công đường,
 Chế tài phong-hóa kỷ-cương,
 Giáo điều chánh pháp kỳ phương chỉnh đời.

Châu-Bửu-Chế chẳng đời nguy khổn,
 Tự **Hà-Xa** căn bản lưu truyền,
 Người Ưông quốc, luận đạo Tiên,
 Khai thông dân ý gieo truyền thế nhân.
Tiêu-Chánh trọng tinh thần vi thiện,
 Tự **Hiếu-Thân** chuyên luyện tâm từ,
 Người Tần quốc, sanh an cư,
 Thánh tâm ứng hóa thiên-tư nghiệp đồ.
 Nhà-Thầy nhắc điểm tô đồ đệ,
 Lưu lại đời hậu thế soi gương,
 Sanh tồn vạn đời trần dương,
Tam-Kỳ Đại-Đạo Thánh đường nhuần ôn.
 Bao nghìn năm lưu tồn sử tích,
 Bởi thế trần áp dịch đổi thay,
 Ghi vào bản chánh lạc sai,
 Nhà-Thầy chỉnh lại hậu lai lưu truyền.
 Kinh **BÌNH-MINH** đạo Tiên truyền bá,
 Dụng bút thần tá giả vi chơn,
 Hiếu trung tín nghĩa keo sơn,
 Tồn tâm dưỡng tánh phục huần bổn nguyên.
 Nhà-Thầy ban ân chư đồ-đệ. Thặng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 15-11 Canh-Tuất (13-12-1970)
 Pháp Đàn: Bạch-Mỹ-Thông * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa

Thi:

HẢI đảo Nam-Sơn bốt gập ghình,
TRIỀU ngưng giọt nước lúc Bình-Minh,
THÁNH phàm phân tách nơi trần tục,

NHƠN phẩm tạo gầy dựng tánh linh.

HẢI-TRIỆU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chung chư đồ đệ. Giờ linh, Tôn-Sư thọ lĩnh báo tin đến giờ tiếp Kinh. Vay chư hiền đồ thành tâm tiếp giá Mẫu-Hoàng, Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC TỬ-TÔN, Mẹ linh hồn mừng chung các con trần thế, an tọa.

Thi:

Nhắc đến đoàn con ở thế gian,
Lòng đau như cắt đứt can-tràng,
Nhớ nhung thác-quản hồn linh trẻ,
Chuyển bút hoàng khai mối Đạo vàng.
Mầm móng ương gieo gầy giống thiện,
Sanh chồi kết quả luật tuần-hoàn,
Bao năm tá thế trời lên xuống,
Một kiếp hườn nguyên sẵn bách thoàn.

Này các con, kiếp tạm trần này là trường tiến hóa cho các con tự trau mình học Đạo, hầu tiến triển trên đường thiện lạc mà đi đến tận nơi Tiên cảnh. Máy tuần-hườn đã mở cửa cho các con, tùy theo duyên kiếp mình, không phân biệt phú bần, miễn lòng các con quyết chí hy-sinh, lấy trí khôn suy tầm hầu giải oan những điều trái oan ràng buộc. Nay Mẹ chỉ đường vạch lối cho các con cởi mở nơi trần để thoát thân vào con đường sáng lạn. Như vậy, dù cho các con có thiếu phần tài nguyên cung cấp vật chất nơi trần, với tâm niệm bất di bất dịch của các con, thời cũng đạt thành chơn-ý. Thoảng, các con có đủ điều kiện sống thừa, các con có thể dựa vào đó mà lên mây xuống biển dễ dàng, nhưng

nếu tâm trạng tinh thần các con không hưởng thiện thì chốc lát sẽ trở thành giấc mộng.

Này các con, xác thân của các con cấu tạo bằng tinh ba của âm dương chơn khí mà kết thành bản thể, từ ngày tinh ba kia được thành hình thì điểm linh quang đồng thọ, để cho bản thể kia cử động. Sự cử động diệu hiền ấy bắt đầu trưởng dưỡng theo luật tuần hườn. Mẹ hỏi các con: nhờ đâu mà tinh ba đó được trưởng thành một cách tự nhiên như thế? Từ khi điển quang Mẹ trao cho các con thì điển quang Mẹ hằng chan vào cung cấp cho mẫu bào, cung cấp sinh lực cho các con bên trong tiếp xúc, lần dưỡng khí hô hấp cho thai bào từ từ sanh trưởng theo con số. Dưỡng khí mẫu bào đã cung ứng cho các con nguồn sinh lực. Dựa vào đó lần theo thời gian, các con sẽ thành hình thể. Sự trưởng dưỡng của xác thịt đến thời tiết phải xuất hình, như vậy các con thoát khỏi bào thai, mở mắt chào đời bằng tiếng “Khổ A” từ trong cửa miệng. Đó là giai đoạn các con đã vượt khỏi thế giới âm u, tiếp tục, các con nhờ nhục mẫu dụng nhũ-lực cung cấp cho các con kịp thời. Lúc bấy giờ, lòng các con chứa đầy Phật tánh, không gì cảm dỗ, chỉ biết nuôi lòng bằng vú sữa. Lần lên ba, lòng các con vẫn còn trong trắng, không mền tiếc vật gì dù cho vật ấy đầy quý giá, bởi “Nhơn chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn”, lúc đầu tánh tự nhiên hiền lành, nhưng sau vì tập quán mà xa lẫn bản tánh, bởi khi tiếp xúc thông thường của thế gian hằng ngày, vì biết ăn biết mặc. Ăn no mặc đẹp là thú vui của trẻ đang nhìn, và sự đòi hỏi màu sắc theo thời gian hiện hữu, biết được sự no đẹp thời các con đòi hỏi sự thỏa mãn nhu cầu. Đó là mọi điểm linh-quang đều giống nhau vì xác thân hành động. Không bao lâu, bản tánh các con đã biến đổi hẳn bởi tập quán điển bày, vì khi biết no

lòng thì các con cần phải có tài để đổi chác lấy, đổi lấy vật thực chua ngọt tùy theo ý thích.

Trải qua giai đoạn, các con đã có sự thích muốn ẩn đậm vào tâm trung. Giai đoạn này, các con đã biết liêm-sỉ, gái trai đã lưu ý nhau giữa thời gian chung đụng.

Này các con! các con được hấp thụ sự huấn giáo của thế nhưn uốn luyện các con trở thành một tư tưởng kỷ luật trong khuôn khổ. Sự huấn giáo từ nét mực, từ con số, rồi đến xa hơn. Sự huấn luyện đã được ban truyền, lúc đầu dụng lễ nghĩa truyền vào tâm hồn các con cho quen thuộc. Khi mở mắt nhìn xem sự áp dụng hằng ngày của người huấn giáo, các con sẽ không quen, vì áp dụng lý thuyết và thực hành. Trái lại, khi sự huấn giáo vừa diễn bày cho trẻ bé thơ bồi bổ, thì mãnh lực áp dụng lại phản ảnh, khinh thường sự giáo điều. Đó là một điều làm mờ lu đi sự huấn giáo. Tập quán mạnh mẽ hấp thụ rất mạnh làm cho các con sa ngã vào con đường đang diễn tả. Đó là bản tánh của các con bị trộn nhồi.

Bài:

Nhìn thấy con, lòng Già đau đớn,
Thương lòng con mắc bợn trần gian,
BÌNH-MINH chuyển bút luận đàm,
KỶ TAM thức ngọc khuôn vàng ban con.
Thấy các trẻ, thon-von lòng Mẹ,
Phân tích ra từ bé lớn khôn,
Biết bao sóng gió dập dồn,
Làm sao che chở bảo tồn thân con?
Trên Diêu-Điện đèn son Mẹ đợi,
Điểm linh-quang vì bởi mê trần,
Vòng quanh đầy đọa xác thân,

Làm cho con trẻ não cân miệt mài.
Mẹ vô tư trần ai rọi điển,
Con đồng con thực hiện thương yêu,
Tuần huần ẩn sẵn luật điều,
Chỉ đường cho trẻ dắt dìu khuôn-viên.
Phân phước tội thăng Tiên đọa quỷ,
Phân hai đường Mẹ chỉ con toan,
Nét sâu để lại trần gian,
Điều vui mang đến Thiên-Đàng hồi qui.
Luật tuần-huần không vì một trẻ,
Bầu không-khí chuyển lệ thế gian,
Đó là dưỡng khí đã ban,
Cùng chung vạn vật con đang tiến thân.
Con không đồng, tinh-thần chinh-lịch,
Con khôn-ngoan phân tích rõ-ràng,
Nào là kinh sách khai-quang,
Mà tâm thiếu thiện khó hoàn vị xưa.
Con hiền từ muối dưa hẩm hút,
Đến ngày cùng trong lúc hồn rời,
Như vậy cựa cảnh về nơi,
Lòng hằng từ thiện chớ rời bản căn.
Con hữu phúc muôn ngàn vui thú,
Nào ngựa xe quyến-rủ nghênh-ngang,
Kẻ chờ người đón rộn ràng,
Lại qua đưa rước nhộn-nhàng trước sau.
Đó vì bởi biết bao tu luyện,
Còn kiếp trần tái chuyển xác này,
Hưởng phần vật chất đắp xây,
Đó là quả thiện tạo gây kiếp xưa.
Con hưởng phúc sớm trưa lập quả,
Nợ oan-khiên hãy trả tròn xong,

Rèn tâm đức tính cõi lòng,
 Kỳ-Ba Đại-Đạo thoát vòng trần ai.
 Đứng luyến thế đắm say vật chất,
 Nào kim ngân chứa cát đầy rương,
 Xa-hoa che lấp đầy đường,
 Phấn son ngăn cách tình thương ruột rà.
 Dùng mỹ lệ xa-hoa ướp xạ,
 Mùi thơm-tho lấp cả linh hồn,
 Làm cho linh tánh vùi chôn,
 Sống mà như chết, linh hồn mờ lu.
 Con thức tỉnh phá tù trần tục,
 Là hiện tại trong lúc vui say,
 Giác nồng tỉnh lại đêm ngày,
 Nhìn lên Diêu-Điện Bồng-Lai tâm hồn.
 Được như thế khỏi chôn linh tánh,
 Vượt dòng sâu vào cảnh vô hình,
 Sống trần khử ám hồi minh,
 Nơi trần con hưởng phù sinh tại trần.
 Đây Mẹ nhắc là phần hữu phúc,
 Nhìn chung nhau trong lúc sống cùng,
 Biết bao sóng gió bão bùng,
 Áo tơi tưa-tả vô cùng thấm thương.
 Cũng xác thịt tình thương của Mẹ,
 Cũng linh căn mỗi trẻ đồng nhau,
 Cũng chung một bọc khác nào,
 Sao con thông thả, con vào khổ thân?
 Đó là bởi nợ trần vương vấn,
 Nợ tiền khiên chuyển vận đến nay,
 Đành cam vắt-vả đêm ngày,
 Tắm thân gầy guộc Mẹ rày thấm thương.
 Vì thiếu ăn, đêm trường tha thiết,

Vì thiếu mặc, chi xiết ngày dài,
 Dù cho mưa tắm gió lay,
 Cũng không cởi bỏ cho ai thế cùng.
 Dầu gặp cảnh bão bùng đối xử,
 Vẫn bền lòng gìn giữ bản căn,
 Nào là chốn ở nơi ăn,
 Nào là trời buộc xích thằng kềm chân.
 Da mặt rám, tinh thần gầy guộc,
 Mặc kiếp nầy trời buộc chặt lối,
 Con ta suy nghĩ vậy thời,
 Cầm-nang hạ thế Mẹ thời trao cho.
 Nhìn xa hơn chung lò Tạo-Hóa,
 Trẻ bơ-vơ vất-vả ngoài đường,
 Nhìn qua Mẹ luống đoạn trường,
 Vô hình nhỏ giọt, tình thương con trần!
 Khó thực hiện vì phần vô ảnh,
 Đau lòng con, con lãnh đanh cam,
 Nức lòng Mẹ chạnh thở than,
 Tâm phương giải thoát cứu nần cho con!
 Nên khai Đạo chiều lòng độ trẻ,
 Giác mê đồ, con Mẹ xa nhau,
 Như vậy con liệu làm sao,
 Vô hình nhỏ giọt tâm bào nát tan.
 Phải trải qua bao ngàn năm đó,
 Chuyển Đạo mẫu con có tin chẳng?
 Phật xưa chẳng tiếng nói năng,
 Làm cho con trẻ lòng hằng muội mê.
 Bao ngàn năm thấm-thê kiếp tạm,
 Chịu dầy-vò giam hãm thân nầy,
 Ngày cùng khó tránh nghiệt dầy,
 Vô thường dẫn dắt, hồn nầy vào nơi.

Nghiệt-cảnh-đài con thời chối tội,
 Cảnh thế gian mọi nỗi xuất hình,
 Con ta sống cảnh u minh,
 Lòng hằng than thở động tình Mẹ đây.
 Vì khai Đạo tạo gây giáo lý,
 Phật vô ngôn, ai chỉ con tường,
 Thế nên đành phải lạc đường,
 Giờ đây hối hận, thảm thương con trần.
 Con chối lỗi, nơi trần không biết,
 Việc dữ lành phân biệt, ai phân,
 Làm cho tan nát tinh thần,
 Giờ đây phải chịu nợ nần gánh mang.
 Tiếng than khóc hãm giam đau dạ,
 Chuyển Kỳ-Tam chi sá khai thông,
 Khai cơ chuyển bút đại-đồng,
 Kỳ-Tam Đại-Đạo vượt vòng trầm luân.
 Tiếng phạm thế con từng quen thuộc,
 Để cho con trau chuốt tâm mình,
 Sống trần khử ám hồi minh,
 Tùy theo trình độ, Mẫu tình độ con.
 Này hỡi trẻ lo tròn Đạo cả,
 Nên Phật Tiên đều hạ phạm trần,
 Cùng con kẻ cận bên thân,
 Nhỏ to thủ-thỉ ân-cần dạy con.
 Này hỡi trẻ không còn chối lỗi,
 Rằng vô ngôn lầm lỗi ai can,
 Giờ đây con phải gánh mang,
 Phật Tiên hạ thế dìu dắt con đi.
 Con tri kiến, nghĩ suy tác dạ,
 Dụng thanh-tâm áo bả hài gai,
 Muối dưa giữ dạ đêm ngày,

Tinh thần vững đạt, Bồng-Lai con về.
 Này hỡi trẻ, lời thề trước điện,
 Hạ phạm gian vận chuyển tâm linh,
 Dẫn nhau núp dưới cội Huỳnh,
 Bóng tàn che mát phù sinh tại trần.
 Nay Mẹ nhắc tinh thần là một,
 Lo trau-giồi rường cột là tâm,
 Con thẳng hay đọa luân trầm,
 Đều do chủ sử con tâm điều hành.
Mang lòng sùng, cảm sanh sa đọa,
Hay Phật Tiên đều cả do TÂM,
 Con ta hiểu biết tri tâm,
 Con đường Phật xứ là tâm đất lành.
 Cũng do tâm điều hành nhưn-đạo,
 Giúp cho đời cải tạo thích ưa,
 Nào là bát sữa, quả dưa,
 Nào là cơm hẩm, vải thưa che mình.
 Tương-trợ nhau cho tình cốt nhục,
 Giúp cho nhau trong lúc đói lòng,
 Con ta được hưởng ân hồng,
 Ấm no mát mẻ, cõi lòng nào yên.
 Mộng từ ái gieo truyền thế tục,
 Ướt rải ra trong lúc mưa chan,
 Bón phân vun-quén dễ dàng,
 Sanh chồi nảy tược muôn ngàn yêu thương.
 Thêm vào đấy con đường từ thiện,
 Giúp quả-cô quan-điểm độc thân,
 Đó là nâng đỡ tinh thần,
 Cùng là vật chất, cơ bản cầu xin.
 Đừng tỏ lạnh vô tình vô ái,
 Con khôn ngoan, con phải thực hành,

Rèn lòng trau sửa tâm lành,
 Treo gương sáng tỏ hậu sanh soi đường.
 Kìa vật chất trần dương đâu thỏa,
 Sẽ chuyển xây trăm ngã mất còn,
 Vàng ròng chất chứa bằng non,
 Tinh thần đâu vững mỗi-mòn bền chẳng?
 Hay chốc lát, sơn băng hải kiệt,
 Lòng con ta luyện tiếc ích gì,
 Kìa vạn khuynh có còn chi,
 Mà tâm xáo trộn, thân thì héo khô.
 Đến kết cục Hôn-Hồ đều hồng,
 Nhìn gương trông thấy bóng ốm gầy,
 Tinh thần tan nát đổi thay,
 Sống mà như chết, ngày ngày khổ đau.
 Này hỡi con! Mẹ sao cứu vãn?
Luật CAO-ĐÀI treo bảng không nhìn,
 Để theo cái kiếp mộng huỳnh,
 Rồi đây phải chịu luật hình trả vay.
 Sớm ăn năn khỏi ngày hối hận,
 Này hỡi con sanh phận đời tàn,
 Sống dầy-vò, có nào an,
 Mời vui, chiều lại thở-than khổ sầu!
 Nên suy nghĩ lo âu kiếp sống,
 Tánh thiện từ phát động bản căn,
 Ban cho luồng điển hóa hoàng,
 Quang minh còn mất siêu thăng đạo trần.

Giờ lành, Mẹ ban ân lành chung cho đàn con thế gian.
 Mẹ điển hồi Diêu-Động. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 11-02 Tân-Hợi (6-3-1971)
 Pháp Đàn: Ngọc-Như-Liên * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa

Thi:

HẢI Bắc sóng nhồi dội tiếng vang,
TRIỀU Nam mây phủ khắp cung hoàng,
THÁNH tâm lọc lựa thanh phân trước,
NHƠN đạo thừa hành lĩnh sắc ban.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư môn đồ. Giờ linh, Tôn-Sư thọ lĩnh báo đàn. Vây chư hiền đồ thành tâm tiếp lĩnh. Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

Nét mực còn ghi để sám kinh,
Bút vàng hạ thế tả Bình-Minh,
TÂY miển thế kỷ còn bia tạ,
AN phận tá danh giác thế tình.
BỒ đảo dưỡng thân, thân bất hoại,
TÁT tâm tịnh tọa ngự đài linh,
Lưu hành thất ức từng thiên luật,
ĐỀ bảng khai thông chuyển Đạo Huỳnh.

TÂY-AN BỒ-TÁT — Bốn-Sư mừng chư Thiên-mạng đồ đệ tông môn liên phái ứng hầu, Bốn-Sư miển lễ.

Kỳ Hạ-Nguơn tái tạo, đạo-pháp trùng hưng, hạnh ngộ thay! Thiên-Khai Huỳnh-Đạo, Đức **CHÍ-TÔN** hoá khai đường sanh lộ, mở lối cho chúng sanh từ bao thế kỷ liên tiếp với nhiều danh từ di dịch. Nhưng tựu trung là truyền tin

NGỌC-ĐẾ lâm phạm tá danh **CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ** hầu tập trung những tinh ba của các nền Tam-Giáo đương kim lập thành vạn thù qui nhất.

Nay chư đồ đệ đã đúng thời kỳ giao hợp, Bồn-Sư thọ lĩnh **MÃU-HOÀNG** hạ trần tả quyển **BÌNH-MINH ĐỆ TAM** hầu nêu bút tích từ xưa đến nay để lập thành một tinh thần bất diệt. Đó là cơ đại-đồng nhưn-loại.

Đây nghe Bồn-Sư minh giải hai chữ “Đại-Đồng” cho tông đồ xác nhận:

- Đây, Bồn-Sư quày lại quăng đường xa thăm bao ngàn năm lập giáo. Sự sai biệt giữa tông-môn là nơi xuất xứ của Phật-Tổ giáng sanh, như qua bao thời ngã gục Ấn Hồi tương sát. Đó là một hiểm họa hệ phái phân tranh, làm cho giọt máu từ-bi từ từ chảy ra vô ý nghĩa.

- Phần khác, sự riêng biệt giữa tông môn giáo lý Phật môn thành phần Cổ-Sơn Nam-Bắc; như vậy lấy đâu trung tâm ấn-tượng để tạo gầy một mục tiêu cho chơn truyền khởi điều di-dịch.

- Phần khác, sự riêng biệt giữa các tông đồ Thánh-Địa, truyền khai hai ngàn năm hầu mãn, biết bao dòng Thánh hệ, diệt tánh cải danh, đó là liên hệ nhưn-loại với ngoại chương nội phân mà lịch sử đã đề ghi rành rạnh.

- Phần khác, nền đạo nơi Nam triều chánh thống giáo lý nhập xứ truyền sang, nhờ luyện tinh thần dân tộc phải theo chiều hướng, để hưởng nhờ ân mưa móc sống còn yên phận. Vì thế, từ tư-tưởng, tinh-thần đều bị nhờ luyện làm cho tinh-thần tộc tính phai dần, mãi hưởng theo đà vinh hoa danh-dự gắn vào mà quên đi phần cổ-truyền tộc tính. Vạn quốc đang suy đồi, biết bao vĩ-nhân đang vùi ẩn dạng, cùng

bao xuất xứ lộ hình, tương kế tựu kế, biết bao thay hình đổi dạng, miễn sao tạo gầy căn-cơ từ-thiện, hầu huân phục lại dân-tộc tánh, dù cho bao căn-cơ tạo nên người, ngoại thể nội thân đều khác biệt.

“Hoàng-Thiên bất phụ, xuất thế Kỳ-Hương”

- Vì sự tiến hóa mà bốn chữ “**Bửu-Sơn Kỳ-Hương**” hay “**Tứ Ân Hiếu Nghĩa**” từ đâu mà hoàn thành danh chánh. Thời gian thay đổi qua màn lớp danh từ, trải bao thời kỳ ngoài thế-kỷ, mãi thay thân rọi đuốc chờ đến ngày ánh huyền-linh chiếu rọi khắp Nam-Bang.

- Phần khác, sự thay thân của Đại-Giác Phú-Sổ đương kim sáng khai Hòa-Hảo Tây miền, lúc phiếm diện tàng thân cũng chuyển qua tam phân tứ tượng.

- Phần khác, Đạo Cao-Đài xuất xứ Nam-bang, xuất hiện huyền-linh, không dụng tay phạm điều khiển, một nền Đạo tân kỳ với danh từ trọng đại để thống nhất Tam-Giáo Ngũ-Chi, Đông Tây phối hợp, hợp thành duy nhất tá danh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ hầu lập nên vạn thù qui nhất bốn. Vì thế, từ hình thức lẫn nội dung của đạo này có phần đầy đủ, trên tôn nghiêm với danh từ, bên ngoài Tam-Trấn Oai-Nghiêm:

Thánh: Quan-Vân-Trường tượng trưng công-bình cang-trực.

Phật: Quán-Thế-Âm tượng trưng tiết-liệt từ-bi.

Tiên: Thái-Bạch Kim-Tinh phần Tiên-Đạo dụng bác-ái, nắm luật Thiên-điều giáo đạo kỳ ba.

Nhìn rộng sâu vào nội địa khắp Nam-bang vẫn còn bao danh từ phân biệt rõ ràng, **nhận thức sự tôn thờ duy nhất** vì “**Hoàng-Thiên hữu nhân**”.

Như vậy đã vượt ngoài vòng đạo-pháp, kỳ Hạ-Nguơn tái tạo, phần hậu vi tiền, nên bậc **CHÍ-TÔN** phụ cận, để giữ mục tiêu căn bản cho **Tam-Giáo Ngũ-Chi** hạ trần. Ngài gom lại thành một, lập thành **ĐẠI-ĐẠO**, không phân biệt Thánh-Chúa, Phật-môn, Ấn-đồ, Tịnh-sĩ. Đó là dụng ý Đức **CHÍ-TÔN** lập thành nền **ĐẠI-ĐẠO** gồm giáo lý Đông Tây, phối hợp gọi là cơ đại-đồng nhưn-loại.

Đó là một vị linh đơn kiết tụ đã có từ trước, Đông Tây phân chất, đơn phương áp dụng, đến nay kim cổ Đông Tây hòa hợp chất tánh được để tạo thành viên linh đơn trị bệnh cho chúng sanh trong thời mạt pháp. Vì hiện nay chúng sanh chỉ nhìn vào và tiến theo con đường tiêu diệt.

Nay Bốn-Sứ mô tả bao thời kỳ lập giáo cho chư Tông đồ Liên-phái Bửu-Sơn cần lưu ý, vì lời nguyện tấu đến Ngọc-Kinh nên Bốn-Sứ hạ trần minh giải. Nay đã đến lúc nhưn hòa địa lợi nên mọi hình thức rất thích hợp.

Vậy chư tông-đồ cần gìn giữ cơ đồ đạo-pháp.

Bài:

Đời đã chuyển, **BÌNH-MINH** xuất hiện,
Đạo khai thông tân-tiến thượng đời,
Ai qua kiếp số lò trời,
Những người chiến sĩ trong thời Đạo khai.
Nhìn viễn ảnh niên lai sẽ thấy,
Chung quanh mình cạm bẫy bữa giảng,
Giải ra bốn mối nợ hằng,
Thước khuôn đã vạch mức lần đôn cân.

Tá trần gian nắm cân lường đấu,
Điển Tiên-Thiên rọi thấu trần miền,
Hình dung sắp lại mỗi giềng,
Tâm chơn tu luyện gieo truyền đó đây.
Luật tuần-huần trở xây như chóng,
Chạy theo hình là bóng nào rời,
Con đường Đại-Đạo buồm khơi,
Xuôi dòng nước lộn đò Trời cứu nhưn.
Nhìn viễn ảnh Tông-Sơn xuất hiện,
Đoàn-Minh-Huyền vận chuyển giác linh,
Ngược dòng một chiếc thuyền tình,
Trà-Bư thẳng lối nhưn tình Thanh-Trung.
Lòng bác-ái vô cùng tế thế,
Vì muội mê tâm kế bôi danh,
Âm mưu sát hại sao thành,
Sứ Trời thọ mạng, nào sanh tử gì.
Muốn tránh họa lây thì cho thế,
Lập Phật đường dụng kế tu trì,
Bá tánh Bửu-Sơn quy y,
Rạng đề tứ tự vậy thì màu son.
Nay bút tích ngòi son Thầy điểm,
Tô nhấn thiên vào hiện trung ương,
Tùy theo hình thức tri tướng,
Hòa đồng liên phái lập trường phân minh.
Kìa bút tích chạm hình khắc cốt,
Nào Thới-Sơn rường cột Nhà-Bàn,
Trần điều một tấm vẽ-vang,
Thay hình đổi dạng nào tàng lòng ta.
Phận truyền bá nơi tòa Bạch-Ngọc,
Tá phàm gian lừa lọc nguyên căn,
Dù cho gặp cảnh trầm thăng,

Kiếp đời nào vẹn tợ trăng khuyết tròn.
 Lời bạch tấu ngòi son lưu lại,
 Cho **Hòa-Đồng Liên-Phái** ứng hành,
 Hòa-đồng nhựa sống nhưn sanh,
 Xây nền đắp móng lập thành khuôn viên.
 Gìn căn bản Tây miên lưu tích,
 Mãi truyền ra lời hịch tựa đề,
 Bá gia từng đạo trọng thề,
 Giáo điều nguyên tắc tựa kê Bửu-Sơn.
 Ngoài trăm năm tiếng đồn khoan nhặt,
 Ghi nơi lòng gieo rắc bá gia,
 Giờ đây huynh đệ thuận hòa,
 Lập thành liên phái Bửu-Tòa chính trang.
 Thọ sứ mạng **MÃU-HOÀNG** chuyển bút,
 Tả **BÌNH-MINH** trong lúc khai thông,
 Con đường đạo-pháp đại-đồng,
 Tinh thần nhứt bốn Sơn-Tòng Bửu-Sơn.
 Xây Thánh-Đức phục huờn Đại-Đạo,
 Gom vạn thù cõi thảo trầm luân,
 Móng nền chờ đợi chín từng,
 Sắc truyền hạ thế hợp quần nữ Tiên.
 Ân tái tạo kính Thiên hành đạo,
Thứ nhứt là từng giáo Đạo Trời,
 Tế thần linh, ấy thuận Trời,
Hai là lễ tạ Đất Trời chí linh.
Ba phụng sự thâm tình thất tổ,
 Dụng hiếu nhà tế độ ngoại môn,
Bốn là trau sửa chơn-hôn,
 Song thân cấu tạo lưu tồn mẹ cha.
Năm cụ pháp đó là triều lạc,
 Tu gìn lòng chớ bạt lối xiêu,

Sáu là sư-phụ đề nêu,
 Tuân hành chánh pháp luật điều Tôn-Sư.
Bảy chánh nghĩa tâm từ huynh đệ,
 Tình cốt nhục như thể tay chân,
Tám là dụng nghĩa kim thân,
 Đó là nha-trảo tinh-thần thương yêu.
Chín căn bản luật điều hòa thuận,
 Tình chôn nhau cắt rún một thân,
Mười là phụ cận ân cần,
 Phần hương ngoại thể tình thân một nhà.
 Thập giới lo kỳ-ba tu chính,
 Dẫn linh-quang Thầy định giờ đây,
 Hạ-Ngươn chuyển Thượng bút này,
 Xây nền Thánh-Đức Đông Tây một nguồn.
 Bửu-Sơn kỳ tiên-phương tiên-đạo,
 Lập thành hình phục đáo căn-cơ,
 Thiên-điều luật định đồ-thơ,
 Lập thành nhứt mạch tình sơ đạt thành.
 Xây Thánh-Đức tồn sanh bốn thiện,
 Lòng hy sinh như biển Bình-Dương,
 Giờ đây vạch vẽ con đường,
 Tu tề trị loạn dọn đường Phật lai.
 Luật căn bản hoá khai từ thiện,
 Tế đời nguy vận chuyển tâm tư,
 Tình đời giục tốc tất hư,
 Đạo tình thắm đậm thuyên từ cứu nhân.
 Gom mật truyền đời tân xây dựng,
 Lập tam-đài tiêu chuẩn Tây-An,
 Truyền tin thế sự bước sang,
 Trăm năm lưu lại sám vàng còn ghi.
 Chuyển bao kiếp vậy thì một điển,

Phật Thánh Tiên xuất hiện phàm thân,
 Thường răn ghi để tại trần,
 Con đường hiếu nghĩa ân-cần lời khuyên.
Ân sư-phụ mỗi giếng đạo cả,
Ân dựng truyền vàng đá nào phai,
Ân nhà nợ nước tròn hai,
Ân đời đền đáp miệt mài tâm tu.
Hiếu đạo trọn lao-cù sanh-hóa,
Hiếu dưỡng dục chi sá mồn sai,
Hiếu đành nhỏ giọt tương lai,
Hiếu mắng chớ nỡ râu mày chí kiên.
Nghĩa tôn trọng lưu truyền cao quý,
Nghĩa tử-quân chung-thử một màu,
Nghĩa là chí-sĩ thanh cao,
Nghĩa đồng sanh tử ai-đào vẻ-vang.
Tình nơn loại muôn ngàn giá đẹp,
Tình đệ huynh đanh-thếp nào so,
Tình đời, đạo hóa chung lò,
Tình sâu cực phẩm thơm-tho danh hiền.
 Lưu bút ký trần miền bá tánh,
 Truyền Bình-Minh thọ lãnh vai tuồng,
 Thành tâm từ thiện một khuôn,
 Tu là nỗ-lực, ấy nguồn sám kinh.
 Nhìn bá tánh nơn tình xây dựng,
 Nào nơn phi Nghiêu Thuấn hậu tiên,
 Sám còn lưu lại trần miền,
 Bản năng tu chỉnh mỗi giếng lạc sai.
 Cơ đại-đồng sắp bày rộng mở,
 Tình cốt nhục đành gỡ nợ ân,
 Chia cơm xẻ áo nợ trần,
 Thuyền từ một chiếc thẳng lần Nam Thiên.

Hòa chung nhịp hậu tiền Đại-Đạo,
 Hiệp chung tay khải-giáo tông môn,
 Nam-bang thọ sắc bảo tồn,
 Kỳ danh bất diệt, **CHÍ-TÔN** chủ quyền.
 Bửu-linh-kỳ thế thiên hành hóa,
 Sơn thần xây tảng đá đầu tiên,
 Cao-Minh xuất hiện Hoàng-Thiên,
 Đài-Cao tân pháp mỗi giếng căn cơ.
 Qui Thánh-thể thiên-thơ tiền định,
 Truyền Bình-Minh thọ lệnh triều môn,
 Quyết tâm quyết chí bảo tồn,
 Thể hình một bóng **CHÍ-TÔN** luật điều.
 Chuyển bao kiếp mục tiêu giải khổ,
 Dụng nơn tình tế độ lòng nơn,
 Bình-Minh xây đắp phục hườn,
 Ngũ thập thất đảo Trung-Nguơn du hành.
 Lưu cảm nang tồn sanh bất diệt,
 Sanh tại thổ, tử diệt, thổ qui,
 Kỳ-Ba Đại-Đạo Tam-Kỳ,
 Giáo dân Nam-Thiệm hồi qui chánh truyền.

Kệ:

Nền Đạo-pháp chuyển xây truyền sanh chúng,
 Cuối Hạ-Nguơn sử dụng địa hình khai,
 Tát đĩa Nghiêu chưa cạn lại than dài,
 Kìa ruộng Thuấn đang cày sao lại ngán?
 Ngoài trăm năm Bửu-Sơn còn đậm băng,
 Bao xác phàm thay dạng giải trần mê,
 Khóc rồi cười, xem lại cảm nang đề,
 Cười rồi khóc, trần mê cần tu học.
 Mùi ngon ngọt thế phù câu ngạnh móc,
 Phật dạy đời lừa lọc dấu chơn đi,

Cha dắt dìu muôn thuở lẫm loi trì,
 Thầy cứu thế hồi qui vi Thượng-Cổ.
 Kia hướng Bắc chòm sao đầu tinh đà ứng lộ,
 Xẹt vào Nam khắp chỗ ánh hào quang,
 Chiếu tường-vân ngũ-sắc khắp Nam-bang,
 Bừng giác mộng huy-hoàng cơn ảo-ảnh.
 Nhìn rộng khắp môn-đồ trong bá tánh,
 Hòa tâm tư hưởng cảnh Thuần Nghiêu thiên,
 Tả **BÌNH-MINH** thất ước đặc lệnh truyền,
ĐỆ-TAM quyển lời Tiên ghi bia tạc.

Bổn-Sư ban ân lành chung. Bổn-Sư điển hồi Tiên cảnh.
 Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 15-04 Tân-Hợi (8-5-1971)
 Pháp Đàn: Ngọc-Như-Liên * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa

Thi:

HẢI đảo sóng chao, núi gập ghình,
TRIỀU ngưng giọt nước lúc Bình-Minh,
THÁNH tâm yên tịnh xây nền móng,
NHƠN phẩm từng lai đạo phát sinh.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chung
 chư môn đồ. Đến giờ tiếp Kinh, Tôn-Sư đặc lệnh báo đàn.

Vậy chư môn đồ thành tâm tiếp lệnh, Tôn-Sư điển hồi
 Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

GIA pháp chơn truyền đã tóm thâu,
TÔ bồi nền tảng khắp hoàn cầu,
GIÁO dân tiểu quốc vùng Nam-Thiệm,
CHỦ sử hườn lai thế giới hầu.
Tá bút huyền linh xây Thánh-Địa,
Thế trần nguyên bản dựng đài lâu,
Kỳ phang nguơn hạ hườn vi thượng,
Tam thể phục nguyên máy nhiệm mầu.

GIA-TÔ GIÁO-CHỦ — Ta mừng chung Thiên-sứ sứ
 đồ an tọa. Ta thọ lệnh **DIÊU-TRÌ** tả Kinh, nên chuyển
 huyền linh hạ thế.

Nầy chư Thiên-sứ, sắp chấm dứt hai ngàn năm lập giáo,
 giáo dân dụng hữu hình. Ta đem thân này để chuộc tội cho
 thế gian. Đó là thời kỳ Trung-Nguơn thắng hội.

Trải qua bao thời gian lập giáo, Ta gặp phải biết bao
 nhiều điều lao khổ như chư sử đồ đã nhìn thấy trên sự tích
 di truyền. Dòng chữ lưu hành tuy có đôi phần di dịch, nhưng
 đó không phải là điều tuyệt đối vì những tiên tri đã xuất
 hiện. Nay cuối Hạ-Nguơn chuyển lập đời Thượng Nguơn
 tái tạo trùng hưng do Đức Thượng-Đế khai sáng chuyển
 sang đời Thánh-Đức, Ta chuyển điển linh dụng cơ huyền
 diệu-bút tá danh Cao-Đài; để xây dựng cảnh Thiên đàng
 nơi thế gian mà Nam-bang đầu tiên thụ giáo.

Luật tuần-hườn đã ấn định, cuối Hạ-Nguơn lòng Thánh
 Đức đã phai mờ, nên nhân loại tranh giành lẫn nhau tìm
 mưu mô xảo quyệt sanh sát lẫn nhau hơn là tương trợ lẫn
 nhau, vì quyền lợi vật chất, mạnh thắng yếu thua, xây lầu
 đài trên bao xác chết, miễn là tìm vinh hoa phú quý cảnh

phù vân cõi tạm. Sự tranh quyền vật chất đó có gì là tồn tại đâu? Nhìn thấy sự lạnh lùng của đoàn chiên đang vắng-vơi nơi mặt đất, Ta rất động lòng thương xót! Sự hưởng cảnh tự nhiên được tạo lập nơi miền sơn dã, đó là cảnh vật tự nhiên sanh-trưởng để cho vạn vật đồng chung hưởng, không tư riêng vị kỷ.

Giờ thọ lệnh Diêu-Trì tả đôi đoạn, chư Thiên-sứ cần tìm hiểu để hòa mình trên con đường đạo đức. Những điều mới lạ vừa xuất hiện trên cõi Trời Nam, kỳ trung đã tiên tri hai ngàn năm còn ghi trên Cựu-Uớc. Đó là những nền tảng từ xưa, nhưng nay Ta là người nắm bản đồ xây dựng.

Bài:

Chuyển thế-giới đại-đồng mở hội,
 Truyền khắp nơi sẵn lối dung hòa,
 Sê-Gia (César) trả lại Sê-Gia (César),
 Bầu Trời Tạo-Hóa điều hòa võ phong.
 Nền văn hóa tuy không đồng chủng,
 Vì hình dung tiêu chuẩn khuôn viên,
 Khác nhau thời tiết trần miền,
 Khác nhau màu sắc dữ hiền một khuôn.
 Nhơn-loại phân do guồng Tạo-Hóa,
 Lập giáo điều huấn cả nhơn-sanh,
 Tùy theo phong thổ vận hành,
 Tùy theo lễ giáo lập thành đạo tông.
 Khắp nhơn loại trong vòng vũ-trụ,
 Để khai thông hấp thụ quang minh,
 Xây thành thể đạo quang vinh,
 Đông Tây phân tích, nghĩa tình một thôi.
 Nhìn trước mặt trong hồi Nguơn-Hạ,
 Lập Thượng-đời khắp cả nhơn gian,

Cơ Trời chuyển lập tuần-hoàn,
 Kỳ Ba xây dựng Thiên-Đàng Việt-Nam.
 Đạo khai sáng phân tam nguồn gốc,
 Thánh tăng đồ chọn lọc Thái-Tây,
 Jésus bản thể thân này,
 Hữu hình chuộc tội độ rày chúng sanh.
 Vì quyền lợi tranh giành đạo-pháp,
 Vì ghen ghét bắt nạt xác thân,
 Huyết rơi máu đổ giá thần,
 Đó là xác thịt, tinh thần sạch trong.
 ố thảng kỹ trần hồng sanh sát,
 Chuyển huyền linh khai hoát Tây Đông,
 Vận hành nhị thiên giáp vòng,
 Nam-bang nhược tiểu ân hồng Hoàng-Thiên.
 Nền văn hóa cổ truyền gìn giữ,
 Vì lễ nghi cư xử đông phương,
 Lập thành Đại-Đạo Trung-Ương,
 Vận hành thế giới con đường Nam-bang.
 Nhìn trước mặt Đạo vàng tái lập,
 Luật Thiên-điều bày sắp phân minh,
 Xây nền quốc thể quang vinh,
 Tông-đồ ngơ ngạc khó nhìn được Ta.
Đấng Cứu-Thế Kỳ-Ba đã hiện,
Xuất CAO-ĐÀI vận chuyển bút linh,
 Khai thông vũ trụ một hình,
 Tiếp thu lần điển khai minh chơn truyền.
 Kìa César chủ quyền để lại,
 Hỡi tông-đồ cả thủy thông minh,
 Xây nền Thánh-Đức khai minh,
 Luật điều vẫn một, tự tình một thôi.
 Nền quốc-đạo trong hồi xây chuyển,

Chư tông-đồ thể hiện thân này,
 Con đường Đạo-Pháp Đông Tây,
 Lập thành Đại-Đạo đắp xây nhưn hòa.
 Nhìn nhưn loại chung nhà đồng hưởng,
 Nhìn Tây Đông đối tượng điều hòa,
 Nhìn nhau hình bóng một mà,
 Nhìn nhau linh điểm một Cha chia đều.
 Đất Nam-giao mục tiêu chói sáng,
 Ánh hào-quang chiếu rạng Đài-Cao,
 Xây thành chánh-pháp nêu cao,
 Đó là Cơ Đạo Đài-Cao chủ quyền.
 Lập chánh thể trấn yên quốc thể,
 Lập Thượng-đời cho thế biết đời,
 Lập thành thể Đạo thuận thời,
 Quyền năng Tạo-Hóa cơ Trời sắp xây.
 Nên Thánh-Triết tạo gầy thời sự,
 Đưa hiền nhưn hội dự Nam-thiên,
 Lập thành Thánh-Đức mối giềng,
 Quyền năng Tạo-Hóa gieo truyền Đạo tông.
 Hỡi tông đồ! bão lòng đã sắp,
 Nên chận ngăn để dập sâu thành,
 Chánh-pháp đà diệt bất sanh,
 Chuyển sang thế hệ lập thành Nam-bang.
 Giờ chuyển sắc Đạo tràng khai hoá,
 Chư tông-đồ nên đạt điều hòa,
 Đó là quốc-đạo lập ra,
 Xây thành Đại-Đạo hiệp hòa Đông Tây.
 Được vinh hiển sắc này Nam-Việt,
 Lập Thiên-đài cần biết Đạo-môn,
 Châu nhi phục thử lai hườn,
 Sắc Trời đã định xuyên sơn đối đời.

Tả Bình-Minh đôi lời lưu lại,
 Cho tông-đồ thời đại chiến tranh,
 Hồi đầu phản bốn phục sanh,
 Tiếng còi bay khắp nêu danh Nam-triều.
 Nên nhìn kỹ mục tiêu Đại-Đạo,
 Bao bọc ngoài cải tạo Đạo-môn,
 Nội dung nền Đạo bảo tồn,
 Ngũ-Chi Tam-Giáo đồng môn sắc truyền.
 Xây đất Thuấn chủ quyền Tạo-Hóa,
 Dựng trời Nghiêu áo bả toàn linh,
 Quyết tâm khai sáng Đạo Huỳnh,
 Ân ban Thiên-sứ **BÌNH-MINH** sáng lò.

Kìa trên đồi cao sừng-sừng bao tảng đá chất chồng với những cành cây liên tiếp dựng gài nhành so lá để che ánh hồng quang của mùa Hạ thiêu đốt. Bên dưới, một đoàn chiên đủ loại đang chen chúc núp dưới bóng dù phong cảnh. Nhìn sự lạnh lùng của đoàn chiên dụ hiền đang nghênh ngang đứng nằm, lấy thần quang quan sát, kìa lần dương khí đã xuất hiện và ánh hào quang đã bao trùm trên đồi nọ. Một cuồng phong nổi dậy bên triền núi, trận cuồng phong hoành hành phong tỏa khắp nơi làm cho những tảng đá gồ-gề đang trơ mình trước phong cảnh dường như bị lay chuyển, dời đi chỗ cố định tự bao ngàn năm qua một nơi khác. Đó là cảnh vật bất động từ lâu của thiên nhiên, phong cảnh của Thần Xuy đũa cột.

Sự chấn động của cảnh hồng trần là việc bất trắc đó, đều do thời tiết vận hành. Luật tuần-hườn ấn định do bàn tay vô hình của Tạo-Hóa sắp đặt. Luật tuần hườn đã báo hiệu cho nhưn loại để tìm cách tránh cảnh đe dọa của Thiên-điều.

Kìa trận cuồng phong đang nổi dậy nơi sơn khê triền núi với tốc độ cực cao của cuồng phong làm cho mọi vật khi ngộ cảnh đều phải kinh tâm trụ hình thiếp mắt, để tránh những hạt tế-vi bay lăn xả vào quang nhãn. Với trận cuồng phong cực độ vừa xảy ra, thì trận hồng thủy xuất hiện để lôi cuốn đi những vật đang chống đối, đoàn chiên non lạc loài vì phong ba đành phải chịu trôi theo dòng nước lũ. Nhìn thấy đoàn chiên đang lơ-lửng giữa nội địa đang tầm vật thực, hỡi ôi! khi gặp phải thì đành phải chịu quay cuồng theo dòng nước cuốn.

Sự vong tồn của nhơn loại là sanh sanh diệt diệt, như thế cần phải phân minh, để vượt qua màn bí mật.

Sự sẵn đón do bàn tay thợ tạo bủa lưới, lưới nhơn loại đem về nơi hằng sống.

Sự sống của nhơn loại khắp trên hoàn cầu, dù cho tâm tư thiên hình vạn trạng, chung qui là đi tìm lẽ sống phần hoa hơn là thanh tịnh.

Kìa màn nhận bủa giảng vô hình đã đón tiếp biết bao sinh vật cao thấp đưa đẩy vào nơi cạm bẫy đầy luyến ái. Thế nên sự vĩnh-cửu trầm luân của nhơn loại mãi luân chuyển theo định mạng. Trong bầu trời trống không thời thời để cho bao sinh vật qua lại thông thả, tự do sư-tầm hạnh phúc.

Sự hạnh phúc là cõi linh hồn thông thả, nhắc cho ta nhớ đến bốn phận khi thọ lãnh trách nhiệm vào địa phận.

Sự hạnh phúc hiện tại, làm cho chìm đi linh hồn, vì chư sứ đồ không nhìn vào đây là ánh sáng mà nhãn quang của chư tông đồ bị nhục nhãn áng che. Tất cả mọi sinh vật đều có một tầm quan sát giới hạn; vậy là tối linh vạn vật cần

phải phân: đâu là hoàng hôn, đâu là quang đăng, mới có thể vượt qua màn nhục nhãn áng che; để nhìn thấy màn bí mật.

Giờ thọ lĩnh Diêu-Trì lưu lại đôi điều, chư Thiên-sứ cần phải tri tâm những lời hữu ích của Ta. Vì sự lúng túng của chư Thiên-sứ rất nghi ngờ khi nhìn vào điều vô hình tá bút nên Ta đôi lời phân nhắc. Trước kia Ta hạ trần bằng xác thân, nhưng bị vật ám mờ tâm cách giết hại Ta, để chìm đi ngôi sao đang chói sáng. Nhưng hậu quả không được vì Ta vâng lệnh Thiên-mạng. Kỳ Hạ-Nguơn mặt tận, Ta tá bút bằng vô hình ban truyền linh điển, phân thân biết bao nhiêu để lập thành nền Đại-Đạo như cõi trời Đông, Ta xuất hiện khắp nơi để chỉnh đời sửa thế. Sự phóng tỏa huyền linh chưa đầy bán thế kỷ mà sự trưởng thành của Đạo được sáng tỏ, đem so sánh với các nền cựu-giáo đứng ngang hàng quan trọng.

Vậy nay Ta tá huyền-linh để nhắc nhở đôi trai tở gái của Ta tiếp thu hầu lập nên nền tảng, cho đời ghi lại làm căn bản. Đó là nền Đại-Đạo như chơn-truyền hiện hữu, chư Thiên-sứ đang hữu hình thực hiện lời truyền của Ta. Ngày tận thế đã diễn bày khắp trên thế giới đều chung chịu sự tiêu diệt của thời Hạ-Nguơn.

Giờ ban ân lành chung, Ta điển hồi Tiên cảnh.

Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 15-05 Tân-Hợi (07-06-1971)
 Pháp Đàn: Ngọc-Như-Liên * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN.**Thi:**

HẢI đảo sơn lâm thọ bảm Trời,
TRIỀU nghinh Đạo pháp khắp dòng khơi,
THÁNH tâm xuất hiện vầng mây bạc,
NHƠN phẩm tu mi chẳng đổi dời.

Tôn-Sư mừng chư môn đồ.

Giờ tả Kinh, Tôn-Sư báo đàn, chư môn đồ thành tâm
 tiếp lĩnh chư Thánh-Mẫu hạ trần tả Kinh.

Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

LÊ hoắc nuôi lòng điển tiếp cao,
SƠN trần mỹ vị hại tâm bào,
THÁNH Thần tùy giác hiền Tiên Phật,
MẪU thọ Diêu-Cung đạm bút vào.

LÊ-SƠN THÁNH-MẪU — Tôn-Sư mừng chung chư
 môn đồ, an tọa.

Giờ thọ sắc Diêu-Cung chuyển linh bút tả quyển **BÌNH-**
MINH ĐỆ-TAM lưu đề bút tích.

Nầy chư môn-đồ, cảnh vật ngổn ngang nơi cõi thế phù
 đầy phức tạp, để an ủi lòng cô đơn chư môn đồ, Tôn-Sư lưu
 đề đôi dòng mô tả cảnh trạng đương kim mà chư môn đồ đã

bị vòng vây bể trần dập khỏa. Trên mặt đất, nẻ đầy đường
 quanh co ngang dọc, chia thành manh mún của nền đất Mẹ
 bao hình. Một di sản tối linh chen chúc đang dày vò mạng
 sống, cảnh phiêu lưu vất vả đã chôn thân bầy thước đàn
 cam. Đó là tinh thần bị nô lệ vì xác thân điều khiển để thỏa
 mãn lòng phàm mà xác thân yêu quý này ngày nay, rồi
 ngày mai phải chịu triệu-trần lặn hụp. Sự luyến tiếc đàn
 cam nhốt trí vì tương quan liên lụy đến linh hồn mờ lu, đó
 là do xác thân nhục dục điều khiển.

Vậy chư môn đồ cần phải đánh thức lòng phàm, để
 nhận xét mà thực hiện chương trình hoạch định. Mọi sự
 lạnh-lùng nơi thế đều phải chịu theo dòng thế hệ.

Bài:

Nền cổ học tinh hoa xây dựng,

Máy kiền-khôn triệu chứng ba màu,

Hạ-Nguồn xuất hiện ĐÀI-CAO,

Tam-Kỳ Phổ-Độ phục vào Thượng-Nguồn.

Chuyển linh bút, **LÊ-SƠN** đề bảng,

Cho môn đồ tường hản hồng trần,

Sống trong kiếp tạm tao tân,

Vượt qua bể khổ nợ trần trả xong.

Luật tuần-huần chí công, chí chánh,

Máy âm dương ngộ cảnh ngộ nhân,

Lòng phàm minh định cân phân,

Lệch chênh vay trả nợ nần tiền khiên.

Hỷ hoan dụng danh quyền tất hại,

Hỷ cùng hoan thừa thãi lòng tu,

Hỷ là đạt đặng công phu,

Hỷ cho người đạo phá mù trần gian.

Hỷ vốn ở truy hoan thời cuộc,

Hỷ lạc quan ngọn đuốc giữa đường,
Hỷ là mền cảnh rau tương,
Hỷ hoan đồng bước thẳng đường yên vui.
Hỷ tiêu khiến hưởng mùi thanh đạm,
Hỷ là mừng cõi tạm vượt đi,
Hỷ phùng thượng hạ tôn ty,
Hỷ vưng sứ mạng hồi qui Diêu-Đài.
 Mừng đạo-đức không sai đường hướng,
 Mừng nhơn hòa trưởng dưỡng tu tâm,
 Mừng là đạt đặng huyền thâm,
 Mừng chi vật chất luân trầm bể với.
 Mừng nhơn tử lưu thời danh tạc,
 Mừng đời mê giải thoát mộng trần,
 Mừng là ngộ cảnh tu thân,
 Mừng thay Đại-Đạo đạt phần vinh quang.
 Mừng nếm đặng Đạo vàng tại thế,
 Mừng là mừng thoát bể trần hồng,
 Mừng cây Tạo-Hóa chí công,
 Mừng danh chúc lợi bụi hồng phủ bao.
 Giác mộng điệp **Ai-Đào** tan vỡ,
 Luật tuần-huần khai mở thưởng răn,
 Lánh xa bể tục trệ-trần,
 Lánh xa luyến ái hóa hồng kiếp sanh.
 Sống cô độc cam đành đen tối,
 Sống chung nhau đường lối hiểu am,
 Đại-đồng khai mở Kỳ-Tam,
 Môn đồ thẳng đến để làm Nữ-Tiên.
 Chớ mê mộng xích-xiềng ràng buộc,
 Mở tâm hồn sẵn đuốc Đài-Cao,
 Tôn-Sư ban bố điển vào,
 Trần tình Nữ-Đạo kíp mau chơn quày.

Hỡi môn đồ: nữ tài tấn bước,
 Nơi Diêu-Đài đón rước Nữ-Tiên,
 Kỳ công phẫn bổn phục nguyên,
 Thừa vâng sứ mạng chỉ truyền đồ môn.
 Lưu bút ngọc ôn-tôn học tập,
 Cho môn đồ xây đắp phân minh,
 Nữ-Đoàn Đại-Đạo hồi minh,
 Trấn an thoát tục đời tình đẹp yên.

Tôn-Sư ban ân lành chung, chư môn đồ thành tâm tiếp
 lĩnh, Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

ĐÀO lý đua nhau phúng nhụy đầy,
HOA đơm tươi thắm khắp nhành cây,
THÁNH nương ngự bút đề văn áng,
MẪU thọ Diêu-Cung hạ sắc này.

ĐÀO-HOA THÁNH-MẪU — Tôn-Sư mừng chung chư
 môn đồ, an tọa nghe Tôn-Sư truyền bút.

Này chư môn đồ, sự mô tả cảnh thế phù dưới ngọn bút
 thần do điển Tiên-Thiên vô hình vận chuyển. Một khung
 cảnh bao bọc bởi bầu trời đẹp đẽ, biết bao lần tia xẹt của
 lần sao chớp nhoáng. Với khung cảnh của thiên-nhiên định
 sẵn công bình, vô-tư vĩnh-cửu, giữa bầu trời bao chòm mây
 lơ lửng kiết tụ liên vằng, đó là luật tự nhiên khi lu khi mờ,
 khi tụ khi tan, khi mờ ám, cơn xuất hiện, khi biến đổi, lúc
 bình minh thanh bạch. Thử hỏi cảnh không không như thế
 cần lưu ý tri tầm nguyên lý. Đó là ngụ ý của ta hầu đạt
 được sự sống trong cảnh hiện tại. Luật tuần-huần đã ghi:
 cuối Hạ-Nguơn chuyển sang đời Thượng-Nguơn xây nền

Thánh-Đức; để tạo gậy cơ cấu cho chư môn đồ với một dung nhan đầy quyến rũ. Dung nhan đó là khoác cân-y màu thanh bạch để tượng trưng cho đóa phẩm từ Cực-Lạc hạ xuống trần.

Vậy chư môn đồ nên hồi tưởng lại lúc ở non Bồng Tiên cảnh.

Nay Tôn-Sư thọ lệnh **DIÊU-TRÌ** lưu lại quyển **BÌNH-MINH ĐỆ-TAM** để hướng dẫn chư môn đồ diệt trừ bản ngã tư riêng để phản hồi nơi cứu vị.

Bài:

Đào là giống hoa hiền rực-rỡ,
 Nơi thế phù nhụy nở kết tinh,
 Hoa kia khoe sắc vươn mình,
 Khi tàn lưu lại, kết tinh những gì?
 Nên nhớ lấy thời kỳ phản bốn,
 Nhắc môn đồ nơi chốn non Tiên,
 Đài-Cao xuất hiện trần miền,
 Như hoa kết quả hồi Tiên Diêu-Đài.
 Nên ngăn ngừa **Nộ** lai xuất hiện,
Nộ ấy là cung tiễn vô danh,
Nộ vốn nghịch ý phát sanh,
Nộ phân thủ túc tan tành khó an.
Nộ là giận, dấy trần mắt cả,
Nộ khởi mầm giục-giã tung lên,
Nộ thủy bình, sóng chao lên,
Nộ là dao động gập-ghềnh tâm trung.
Nộ khi giận vô cùng nguy hiểm,
Nộ sát sanh diễn tiến khắp nơi,
Nộ khi phát dậy tâm thời,

Nộ xung khí huyết, đổi đời khó ngăn.

Nộ khó giữ thẳng bằng định số,

Nộ bột bồng thấy lộ bụi nhơ,

Nộ khi phát dậy trong giờ,

Nộ là căn-bản ban sơ như hà.

Nộ đoạn tuyệt người ta vẫn một,

Nộ chia phân then chốt nào hay,

Nộ sanh đố kỵ nhau hoài,

Nộ là một vật tương lai sát mình.

Chờ phần **nộ** gây tình oan-nghiệt,

Phần **nộ** là đoạn tuyệt chân tay,

Cùng nhau sanh trưởng trần ai,

Một lò sản xuất, muôn loài vẫn y.

Nên luyện tập diệt thì phần-**nộ**,

Nộ sát nhau về chỗ thanh cao,

Nộ sanh sát chí kiệt hào,

Nộ là tiêu diệt *Ai Đào* nghĩa nhân.

Nộ ẩn hiện châu thân ngự trị,

Chênh lệch lòng tà ý phát sinh,

Nộ đang lặn hụp trong mình,

Nộ chờ hoạt động xuất hình mặt ta.

Lưu bút ngọc kỳ ba điểm đạo,

Thâu môn đồ truyền giáo-huấn đây,

Luyện thân định mạng đủ đây,

Giữ-gìn thiện lạc thoát dây trần hồng.

Sống nhưn-đạo ân cần ghi nhận,

Tương-trợ nhau trực-tấn Thiên-Đàng,

Đó là Tiên-Đạo nấc thang,

Chẳng hành nhưn-đạo, Thiên-Đàng lánh xa.

Giờ lưu bút phân qua **phần-nộ**,

Cho môn đồ tìm chỗ diệt trừ,

Sống trần đầu hưởng thu dư,
 Mờ lu linh điểm Mẫu-Từ đợi trông.
 Nên học tập cõi lòng khắc cốt,
 Diệt thất-tình rường cột tu thân,
 Trái oan trả hết nơi trần,
 Phản hồi Diêu-Điện, tường vân bao mình.

Giờ lành Tôn-Sư thọ lệnh Diêu-Trì phân qua **PHẢN NỘ**
 cho chư môn đồ hiểu lý hầu tiến bước trên con đường tu
 nhơn-đạo.

Giờ đã mãn, Tôn-Sư ban ân lành chư môn đồ, Tôn-Sư
 điển hồi Tiên động. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 12-05 nhuần Tân-Hợi (4-7-1971)

Pháp Đàn: Huỳnh-Mai-Nương * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa, Hoa-Thủy

Thi:

HẢI môn sóng dậy bủa ba đào,
TRIỀU thủy nhập nhồi lượn thấp cao,
THÁNH triết tạo gầy ân đức hưởng,
NHƠN hiền xây dựng bút đề trao.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư
 môn đồ, tu chỉnh đàn tiền tiếp lệnh, Tôn-Sư báo tin đến giờ,
 khá cung nghinh tiếp ứng.

Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

Thi:

LINH cảm lòng phàm vận điển quang,

SƠN kỳ phụng múa chuyển lai đàn,
THÁNH tâm đạt đạo gầy Minh-Đức,
MẪU thọ Tôn-Sư hạ giáo tràng.

LINH-SƠN THÁNH-MẪU — Tôn-Sư mừng chung
 chư môn đồ an tọa.

Giờ thọ lệnh Diêu-Cung tả đề một đoạn lưu vào Bình
 Minh tam quyển.

Này chư môn đồ, sự tác động của lần không khí hằng
 ngày để cung cấp cho vạn vật sống chung trong bầu vô tư
 vận chuyển. Sự thay đổi thời tiết, đó là do Thiên-Lý vận
 hành tuần tự, có khác nhau tùy theo phương hướng. Mỗi
 mỗi đều di dịch bởi không khí vận hành vô trụ. Đó là cơ
 huyền bí sinh hoạt thường xuyên, chư môn đồ nào để ý.

Nay Tôn-Sư phớt qua cho chư môn đồ hồi tưởng nơi nội
 tâm suy luận hay quyết đoán thử xem sự kiện của máy
 tuần-huần, phải là có bàn tay vô hình điều khiển? Đó là
 vượt ngoài phạm vi tầm mức của chư môn đồ mà thế nhân
 thường luận. Nhưng chư môn đồ nên khác hơn, là chính
 thân Thượng-Đế. Phần bồi dưỡng xác thịt, Trưng-Nữ hưởng
 đạo đường lối tại trần. Phần bồi dưỡng linh hồn, Tôn Sư đã
 bảo tồn tiếp thu đồ đệ.

Vậy giờ nay, Tôn-Sư nhắc lại để chư môn đồ vượt qua
 giai đoạn. Giờ Tôn-Sư điển dụ ghi vào bút tích.

Bài:

Bầu tạo-hóa thình thình cao rộng,
 Mặt đất dày đặc lỏng chia ra,
 Khấp trong vũ-trụ đó là,

Sống theo luật định bao la tuần huần.

Điển Tiên-Thiên **LINH-SƠN** đề bút,

Sẵn tam tài dưỡng dục tâm điền,
 Vận hành tạo-hóa nhãn kiên,
 Công tròn sắc thái trần miền đồng chung.
 Lập Đại-Đạo tựu trung luyện tánh,
 Khai Tam-Kỳ dựng cảnh Đại-Đồng,
 Giữ gìn mấy điểm nơi trong,
 Trung-dung chánh pháp, non Bồng bước lên.
Ái nơn vật, xây nền Thánh-Đức,
Ái chúng sanh Tây-Vực hồi môn,
Ái điều thiện lạc trường tồn,
Ái tha đồng loại Thiên-môn thẳng vào.
Ái bản thể cần trau tâm thiện,
Ái tông đường thực hiện vô tư,
Ái là luật định Mẫu-Từ,
Ái đồng vạn vật vô tư phú bản.
Ái, tình ái cõi trần vay trả,
Ái, nghĩa nhân áo bả phủ thân,
Ái không kẻ phú người bần,
Ái không màu sắc biệt phân linh hồn.
Ái như thể Từ-Tôn ái thế,
Ái vinh hoa đâu để triền miên,
Ái là yêu, diệt tâm phiền,
Ái phân tách sự nhần tiền hậu lai.
Ái thể xác miệt-mài thính sắc,
Ái phù hoa, vùi lấp ái tàn,
Ái danh, ái lợi, tiêu tan,
Ái cần tiêu diệt, Thiên-Đàng hồi qui.
Ái tha nhân, đồng qui ái tử,
Ái tông đường cư xử trả vay,
Ái đừng chật hẹp lòng này,

Ái coi nghĩa trọng, khinh tài thế gian.
 Luật tam-thừa đà ban dưới thế,
 Thực hành đây chọn để tùy thân,
 Miễn sao đăng khỏi phong trần,
 Chuyển sang thế giới Tân-Dân Thượng đời.
 Hỡi môn đồ chớ vơi đạo mạch,
 Sắc **DIÊU-TRÌ** trọng trách còn ghi,
 Hiến thân hạ thế Tam-Kỳ,
 Lãnh phần sứ mạng hồi qui Diêu-Đài.
 Phần Nữ-Đạo nữ tài khắc cốt,
 Nơi gia môn rường cột tiếp theo,
 Quá giang thẳng lối một lèo,
 Thuận buồm xuôi gió qua đèo sông mê.
 Gánh Nữ-Đạo gia tề trọn gánh,
 Dù phú bần trong cảnh thưởng răn,
 Sống trần ràng buộc trói-trần,
 Chớ nên luyến ái trụ trần khó đi.
 Diệt thất-tình hồi qui trung đạo,
 Phần dục tâm cải tạo thanh cao,
 Diêu-Cung mở cửa bước vào,
 Phục hồi sứ-mạng Mẹ trao tại trần.

Vậy môn đồ cần đánh thức tâm hồn, hầu làm gương cho
 Nữ-Đạo, vì **Nữ-Đạo là hiện thân của Đức MẪU-HOÀNG**.
 Chư môn đồ nên lưu tâm để tránh điều phiền muộn.

Chư môn đồ thành tâm tiếp lệnh. Tôn-Sư điển hồi Tiên
 động. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

BẠCH sắc kỳ tam chuyển khắp trời,

QUANG minh chánh pháp vượt dòng khơi,
THÁNH tâm thiện niệm vui Bồng-Đảo,
MÃU triệu Bình-Minh hạ bút thời.

BẠCH-QUANG THÁNH-MÃU — Tôn-Sư mừng
 chung chư môn đồ an tọa.

Giờ thọ lĩnh tả Kinh lưu đề một đoạn. Nầy chư môn đồ! nhìn lên bầu trời lúc đêm trường vắng-vặc, biết bao tinh tú xẹt tia để tạo cho môn đồ một ảo tưởng. Ảo tưởng đó là chư môn đồ thọ lãnh một điểm linh quang từ trên cõi toàn dương sa xuống. Sự phóng khứ điểm quang của cơ huyền bí chỉ chớp nhoáng như đến rồi đi. Đó là một trong những cơ nhiệm mầu tạo hóa mà chư môn đồ rất là quen thuộc. Từ vạn vật đến nhưn phẩm đều chung chạ nhau một luồng quang tuyến của bầu trời phát xuất, không phân biệt. Đối với phần nhục nhãn của chư môn đồ, bởi cơ thể thiếu tinh vi, nên không phân tách được kỳ-quan của Đạo. Sự vận dụng thường xuyên của luật công bằng do Tạo-Công đã chấm dứt.

Kỳ Hạ-Nguơn khai nền Đại-Đạo tại trần mà Nam-bang là nơi tiên thụ. Một lần điểm quang đang sáng chói chiếu vào bản thân chư môn đồ ngày thêm tăng nhiệt độ. Đó là điều làm cho chư môn đồ để tẩy sạch những tế vi bám vào ngoại thân hoặc nơi tâm hồn đã bị loại vi trùng nầy chi phối, hoặc đã luồn vào dòng huyết quản sai khiến hầu sử dụng cấp thời, lôi cuốn vô tư về nơi tư kỷ. Đó là một ánh sáng thủng vào nội địa để tìm và tiêu diệt những loại vi trùng đang hoạt động. Chư môn đồ cần hiểu để tránh điều phiền muộn.

Bài:

Bầu trời rọi thanh tân tia sáng,
 Chiếu hào-quang nhân bản điểm linh,
 Tạo thành vật chất hữu hình,
 Hoàng-hôn xuất hiện tú tinh khắp cùng.
 Nếp sống tạm vầy-vùng mực sống,
 Máy tuần-huần lồng-lộng lưới bao,
 Sơ nhi bất lậu ly hào,
 Sinh sinh diệt diệt biết bao đo lường.

BẠCH-QUANG chiếu muôn đường tá bút,
 Khuyên môn đồ tâm thức tri thiên,
 Thừa hành nhân đạo trần miên,
 Đó là Thiên-Đạo cảnh Tiên phản hồi.

Ố nhân thể bại tội tập quán,
 Ố siểm gièm căn bản nào đầu,
 Ố là tật xấu làm đầu,
 Ố là nhiễm độc ẩn sâu lòng tà.
 Ố thẳng kỷ lòng ta không tiến,
 Ố dị đồng khó hiện cao hơn,

Ố nhưn tắc hữu ố huần,
 Ố cần tiêu diệt Bồng-Sơn ngự về.
 Ố bản tiện quên thể hạ thế,
 Ố trầm luân bản thể luân trầm,
 Ố đời bạc-đãi tửi thâm,
 Ố đường tử đạo lũi-lâm đọa sa.

Ố khó tạo chữ hòa mực đích,
 Ố linh hồn kháng khí rời ra,
 Ố tạo lời lẽ điều-ngoa,
 Ố điều tà mị lánh xa nghiệp đời.
 Ố cách biệt luật Trời chìm đắm,

Ố luân hồi vực thẳm dừng chen,
 Ố điều tà mị siểm gièm,
 Ố dừng xu phụ, ố đèn thích trắng.
 Ố là ghét cản ngăn hòa hợp,
 Nên ngăn ngừa cái lớp vi nhờn,
 Thấy xem vụn vật lai huờn,
 Chuyển luân nhứt dạ hà-nhơn nhờn-hà.
 Diệt thất-tình chói lửa ánh sáng,
 Nẻo trung-dung căn bản môn đồ,
 Tiếp thu điển báu bồi tô,
 Chính tâm hành thiện qui mô đạo người.
 Hành nhờn đạo là khươi linh điểm,
 Chiêu lòng phạm nguy hiểm vượt qua,
 Non Bồng nhẹ bước ta-bà,
 Giác nồng định lại, Bửu-Tòa ngự an.
 Tranh vân cầu không gian kết tụ,
 Bức họa đồ vũ-trụ bao la,
 Môn đồ học tập đạo nhà,
 Chủ trương nhân ái vị-tha tại trần.
 Nuôi ảnh hưởng tinh thần Đại-Đạo,
 Dưỡng thiện-từ hoài bảo nữ lưu,
 Môn đồ ý chí tầm sư,
 Đồng chung sứ mạng tương ưu thế thời.
 Gìn gang tấc tâm ngời ánh sáng,
 Diệt thất-tình, căn bản tu thân,
 ẫn mình bao phủ tường vân,
 Ân đền nợ trả cõi trần khỏi vương.

Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

HUYỀN quang nhứt khiếu phá Nê-Huờn,
LINH diệu chơn-truyền, châu thủy sơn,
THÁNH bút Bình-Minh gây ấn tượng,
MÃU truyền sắc chỉ chuyển cơ đờn.

HUYỀN-LINH THÁNH-MÃU — Tôn-Sư mừng chung
 chư môn đồ an tọa.

Giờ thọ lĩnh Kim-bài hạ trần chuyển bút lưu vào bửu trụ
 quyển đệ tam.

Nầy chư môn đồ, cảnh vô hình đã bày khai trước mặt,
 đó là một bầu vũ-trụ trống không, khi bình thản, lúc vận
 hành, khi nhẹ nhàng êm dịu, phút chốc nổi âm-ì tiếng chấn
 động lôi thình từ đâu phát xuất; kể bao lần điển phụ họa
 chớp giăng, lão Xuy-phong từ tây-phang cuộn đến. Đó là
 một cảnh tang thương sắp xuất hiện trên vùng sơn địa mà
 chư môn đồ đã bao lần dò bước. Sự chấn động này do đâu
 tạo gây sự vật? Như thế, chư môn đồ nhìn vào bầu trời
 trống không lỏng-lẻo, nhưng khi cảnh rùng-rợn xuất hình thì
 chư môn đồ phải nhận rằng cảnh vô hình ấy là một hữu thể
 mà không sao thấy đặng vì chư môn đồ với tầm mắt nhục
 nhãn không thể nhìn vào màn bí mật. Muốn vượt tầm mắt,
 phóng điển quang mỗi lúc bình thường, đó là cơn mộng, chư
 môn đồ nên tiêu diệt thất-tình hầu khai thông thần nhãn vì
 thất-tình là bức màn vô ảnh che mất sự vật vô minh.

Bài:

Sự chấn động bao đường không khí,
 Luật tuần-huờn hữu tử hữu chung,
 Chuyển luân qua lại vô cùng,
 Vận hành nhứt nguyệt không trung điều hòa.

Sự ẩn hiện dương hòa âm chưởng,
 Máy càn-khôn trưởng dưỡng không hình,
 Luật Trời vận máy huyền linh,
 Lưu hành thế giới tiền trình vãng lai.
 Nuôi vạn-vật vạn hoài không khí,
 Cung cấp từ nguyên thủy đến nay,
 Chơn thân như thể hườn lai,
 Tự thành ngũ-tạng bày khai thất-tình.
Ai nơn phẩm đồng tình Tạo-Hóa,
Ai vạn-vật khắp cả vô tri,
Ai là thương xót người suy,
Ai đồng nhứt thể phục qui Diêu-Đài.
Ai tiếc thương muôn loài sanh vật,
Ai hoài nhau chớ thất-tình ni,
Ai thời cải cố ai thì,
Ai vô tật đố, phục qui tâm điền.
Ai gìn giữ nằm yên tắc dạ,
Ai thể trần như cả tử tôn,
Ai là tánh ý Từ-Tôn,
Ai hoài vạn-vật linh hồn chia ra.
Ai thương xót dung hòa một ý,
Ai tình đời chung thử đừng sai,
Ai nhìn thấy rộng một loài,
Ai là thương xót trong ngoài khuôn viên.
Ai chẳng nghĩ đảo điên nghiệp thiện,
Ai không nhìn khó hiện điển lành,
Ai là một đấng hóa-sanh,
Ai không háo sát, ai đành chia phôi.
 Chuyển bút ngọc trong hồi rọi điển,
 Tả **BÌNH-MINH** tam quyển lưu đề,

Thất-tình ngăn chặn chớ xê,
 Lấp che cửu khiếu khó về Diêu-Cung.
 Chư môn đồ tương phùng dương cách,
 Tả **BÌNH-MINH** phân tách tại trần,
 Tu là trau luyện bản thân,
 Thoát ra vi phạm nào cân thanh nhàn.
 Nợ trái-oan buộc ràng trần thế,
 Trả tiền-khiên trước để giờ đây,
 Môn đồ cố gắng điều này,
 Ân đền nợ trả, đắp xây non Bồng.
 Nợ trần thế gánh gồng cam chịu,
 Dù trái ngang nên hiểu trả xong,
 Hỡi môn đồ khá lăm-thông,
 Tuân-hườn chuyển kiếp vào vòng đọa sa.
 Nếu chẳng dứt nợ mà trần tục,
 Thì uống công dưỡng-dục kiếp ni,
 Gắng toan cõi tháo hồi qui,
 Làm tròn sứ mạng phục qui Diêu-Đài.
 Giờ nhật thức trần ai lưu lại,
 Ghi **BÌNH-MINH** cần phải thừa hành,
 Tên đề sử đạo bảng danh,
 Muôn thu còn tạc bảng danh tại trần.

Giờ lành Tôn-Sư nhắc đôi điều, chư môn đồ cần lưu ý.
 Ban ân chung, Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 11-6 Tân-Hợi (1-8-1971)

Pháp Đàn: Ngọc-Như-Liên * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa, Hoa-Thủy

Thi:

HẢI cạn đời đi khéo sụp lầy,
TRIỀU môn điện ngọc thọ ân Thầy,
THÁNH tâm tự tĩnh thân nhàn-nhã,
NHƠN phẩm tùy tu đạt gió mây.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư môn đồ, tu chỉnh đàn tiền tiếp lịnh. Tôn-Sư báo tin. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

LỬ bông tịnh tọa đạt huyền linh,
SƠN thủy vân du rọi điển linh,
THÁNH Phật hội đồng lai hạ thế,
MÃU truyền chuyển bút tả Bình-Minh.

LỬ-SƠN THÁNH-MÃU — Tôn-Sư mừng chư môn đồ an tọa. Giờ chiếu điển trần gian thọ lịnh **DIÊU-TRÌ** tả Bửu Kinh để lưu truyền thất ức.

Này chư môn đồ, sự xuất hiện của chư môn đồ và được trưởng thành nơi cõi trần này là duyên cơ chư môn đồ trước kia thọ lịnh trước **DIÊU-TRÌ** kỳ ba hạ thế tiếp độ toàn linh phục hồi phẩm vị. Sự sa đọa giữa cõi thế phù chôn thân biết bao bậc chí-đức chí-thiện đành gieo mình vào nơi vực thẳm, vì khi xuất hiện nơi cõi trần gian nhằm vào đài-các, bởi tập tục áng che đành quên hẳn những điều thề nguyện để rồi chư môn đồ phải tái bao kiếp để trả nợ oan-khiên. Thử hỏi cuộc bể dâu tan hiệp nơi cõi trần là giả tạm, mà

chính bản thân của chư môn đồ cũng là không thiệt, ngày tàn tạ hầu kê. Mọi sự vận dụng của chư môn đồ không ngoài phạm vi kiếp số, dầu có cương-cầu cũng không thoát khỏi tử thân khi chiếc thân này cần-cỗi.

Vậy khi bản thân còn lành mạnh, chư môn đồ cần tiến mạnh vào con đường siêu thoát, sự siêu thoát là cơ huyền bí.

Vậy chư môn đồ nên nhận đây là lần điển vô hình của Tôn-Sư rọi xuống đây mãnh lực để quật đổ những gì bền vững, bảo vệ môn đồ được phi thường như vật ấy. Chư môn đồ nên dụng đức tính để thành công vì đức tính sẽ đưa môn đồ nương theo lần điển báu của Tôn-Sư phục hồi Diêu-Động.

Bài:

Giờ chiếu điển thần thông cử bút,
 Dụng huyền linh trong lúc đời tàn,
 Thọ truyền chuyển ngọn bút vàng,
 Lư-Sơn hạ thế điển ban môn đồ.
 Kiếp phàm tục khá tô Đạo thể,
 Nên ngăn ngừa tại thế thất-tình,
 Dắt vào nơi chốn u-minh,
 Lấp đường sanh lộ, ngục hình viếng thăm.
 Ngọc bất trác khó tầm vết ố,
 Vàng không trau, lấm chỗ sét ten,
 Kim cương chiếu ánh hơn đèn,
 Sao bằng ngự trị đài sen muôn đời.
 Kìa bốn mặt bể với không vực,
 Sóng bủa tràn đánh thức lòng mê,
 Quần quanh kiếp tạm chẳng về,
 Điển linh sa-đọa tái-tê tâm hồn.

Cụ bảo vệ cho tồn linh điển,
Cụ ngăn ngừa xuất hiện tâm trung,
Cụ là sợ Đấng Huyền-Khung,
Cụ nên tránh lúc bão-bùng đua chen.
Cụ ác sự chốt then hành đạo,
Cụ tinh thần hoài bão ai bi,
Cụ cần un-đức tâm thì,
Cụ là nền tảng những gì trả vay.
Cụ pháp luật hằng ngày an-lạc,
Cụ phong ba bão táp tình đời,
Cụ cần gìn-giữ chớ lơ,
Cụ đường vật dục, Đạo Trời chuyển luân.
Cụ là sợ chớ dừng bước Đạo,
Cụ tâm tà khảo đảo đời tu,
Cụ lo trọn kiếp công phu,
Cụ đường vật chất vân du đặng nào.
Cụ Thiên-mạng **ĐÀI-CAO** dựng bằng,
Cụ Thánh Thần chiếu sáng tâm linh,
Cụ đại nhơn chuyển Đạo Huỳnh,
Cụ đường sa đọa giữ gìn điển quang.
Cụ thất-tình, lo toan gỡ tháo,
Cụ lục-dục đào tạo căn nguyên,
Cụ cần ngăn chặn kim tiền,
Cụ cần ý thức bằng Tiên non Bồng.
 Tả **BÌNH-MINH** khai thông trí tuệ,
 Diệt thất-tình tại thế thân tâm,
 Cuộc đời thử hỏi bao năm?
 Bản thân quý giá luân trầm uổng thay!
 Hỏi môn đồ mau quày lẹ bước,
 Học **BÌNH-MINH**, điều-dược trường sanh,

Đời tàn khử trước lọc thanh,
 Thiên-thu bất hoại luyện thành Đạo Tiên.
 Dây oan-nghiệt trần miền đoạn tuyệt,
 Chớ khinh thường, nó siết bản thân,
 Linh hồn cùng cả chơn thân,
 Đều là tiêu diệt nơi trần khó đi.
Lúc tằm tối đước thì tỏ rạng,
Đước CAO-ĐÀI soi sáng trần gian,
 Môn đồ Nữ-Đạo khá toan,
 Lên thuyền vượt bến, trần gian vượt vòng.

Tôn-Sư tả đề một đoạn, chư môn đồ nên lưu tâm cần diệt hết thất-tình. Tiếp linh, Tôn-Sư điển hồi Tiên cảnh...

(Tiếp điển:)

Thi:

THƯỜNG trụ tâm phàm đạo chuyển mê,
CỬ trần bất nhiễm bút lai đề,
NAM bang hạnh ngộ Bình-Minh xuất,
HẢI thọ Diêu-Trì chuyển sắc phê.

THƯỜNG-CỬ NAM-HẢI — Bản-Nữ mừng chư đẳng chúng sanh. Tôn-Sư mừng chung chư môn đồ an tọa.

Hỡi này chư đẳng chúng sanh, sự khốc liệt trong kỳ Hạ Ngươn điển bày tại thế, đó là luật tuần-huần đã định. Chư đẳng chúng sanh, sanh trưởng hiện thân phàm tục nơi cõi này phải chịu lắm điều phiền muộn, đờn đau, ngang trái, ngày càng tiến đến chỗ diệt vong, bởi sự tiến hóa của chúng sanh ngoài phạm vi đạo-đức, lòng nhơn-đạo đã mỗi mòn vì bị làn sóng đời văn minh lấp mất. Nền căn bản đạo lý chỉ còn là một lần quang tuyến mờ lu với hiện thân vật chất để phục sinh lòng đạo đức, bởi càn khôn chấn động,

thủy kiệt sơn băng, phong vân mặt trắc làm cho lòng người hồi-hộp. Sự sinh diệt phi thường, đó là một trở lực vô hình, để ngăn sự lũi-lâm của trần gian mãi theo đường vật dục. Muốn thay vào nền Thánh-Đức, nên thay nền Đại-Đạo mục đích chính lại phong hóa cương thường, đem đạo lý tô vào tâm tục, lấy chơn thành ấn nhận tâm-tư, dụng muối dưa sưởi mát lòng phàm, dụng áo bả nâu-sông để chùi gờm trí-tuệ. Đó là những mục tiêu để xoa tan dịu lòng đau khổ của chúng sanh khi thất chí, lúc buồn lòng có chỗ nương tựa để dập tắt lòng cô đơn của tình đời và tiêu diệt lần oan nghiệt.

Thương thay! Lôi-Âm-Tự phá cổ, Ngọc-Hư-Cung bát luật, chọn lọc đời tu nơi thế sự lộng dù, đều lồng vào môi trường đạo-đức, xây am-tự trong lúc đời cùng thế tận nghiệp chướng phát sinh, nơi cổ-tự đổi thay qua bao trường tranh đấu, chốn Phật-đài thay đổi luật nhà tu. Đời tận, bao lớp cõi thế phù, dụng cửu khiêu đánh tan lòng ám muội; xây am-tự, tô tập tục, cởi mở lòng phàm, xây dựng lại đời Thánh-Đức kỳ-ba khai đại-xá, xây đạo-ly diệt trừ lục-dục cho nhơn sanh phục hồi phẩm vị.

Vậy giờ đây, chư chúng sanh cần ghi nhớ.

Bài:

Thân tứ đại vun trồng cội phúc,
Lấy tinh thần gạn đục lóng trong,
Kìa xem lưu thủy một dòng,
Độn đào doi-vịnh tuôn dòng đại dương.
Luật biến động trần miền tiêu trưởng,
Mấy cần-khôn hạ thượng phân minh,
Bảo tồn thế giới hữu hình,
Vận hành động tịnh u-minh xác phàm.
Vườn cô-độc, Già-Lam xuất hiện,

Ngọc pha-ly vận chuyển giới-ba,
Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa,
Ấn vào trí-tuệ Diêu-Tòa đời chơn.
Vì môn đệ, dụng đờn tạo-hóa,
Mấy huyền-vi giáo cả vạn linh,
Nội thân ngăn lấp thất-tình,
Áng che quang-điển khó sinh ánh hào.
Dục xuất hiện bao nhà đen đỏ,
Dục tâm tà lấp ngõ Bồng-Lai,
Dục là mối hại tâm nây,
Dục đường thiện-lạc Như-Lai điều hòa.
Dục tư-tưởng phát ra ý thiện,
Dục từ-bi vận chuyển tâm điên,
Dục về đất Phật, bạn Tiên,
Dục tâm từ-ái, dục miền phàm phu.
Dục lòng tà muốn mù mắt tục,
Dục lợi danh hạnh phúc không bền,
Dục đành sát hại tuổi tên,
Dục đường ám muội, móng nền tiêu tan.
Dục chí-sĩ đầy màn danh lợi,
Dục nữ-lưu thẳng tới Diêu-Đài,
Dục cần ngăn chặn sắc tài,
Dục đường vật chất khó quày dẫu chơn.
Dục đưa đến Bồng-Sơn tâm thiện,
Dục Như-Lai vận chuyển tâm linh,
Dục cần khử ám hồi minh,
Dục lòng thanh lọc, đời tình vượt qua.
Dục sắc dục, đọa sa linh tánh,
Dục lợi quyền, lâm cảnh trần ô,
Dục lòng khí huyết hấp hô,

Dục tâm tử nhục hà mô đạt thành.

Cần traу luyện lưu danh **ĐẠI-ĐẠO**,

Lấy tinh thần cải tạo suy tâm,

Phật, Tiên, Thần, Thánh do tâm,

Hay là nga-quỉ, bởi tâm xuất hình.

Lo gìn giữ tâm linh điển tụ,

Khai thông đường vũ-trụ là tâm,

Con đường thẳng đến luân trầm,

Cũng là tại thử, bởi tâm xuất hành.

Đời cuối tận xây thành **ĐẠI-ĐẠO**,

Lo tầm phương đào tạo con tâm,

Bồ-đoàn luyện tánh cao tâm,

Nê-hà vượt mức khỏi lâm khổ sầu.

Sóng trùng dương bể dâu tan-tác,

Gió lợi quyền rào-rạc thân ma,

Nhàn dương tắm nước Ma-Ha,

Lên thuyền qua bảng vượt mà Bồng-Lai.

Vậy Bần-Nữ ban ân chung phận sự. Điển hồi. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 28-07 Tân-Hợi (17-09-1971)

Pháp Đàn: Huỳnh-Mai-Nương * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa, Hoa-Thủy

Thi:

Thủy lãg thượng nhưn mẫu kế hành,

Thập đầu viết thập nguyệt tùng sanh,

Nhĩ vương tọa vị tướng kiên khấu,

Dương chiếu âm hòa đạo-pháp thành.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư Thiên-mạng, mừng chung chư môn đồ. Tôn-Sư đặc lệnh báo đàn.

Vậy chư môn đồ tam ban nghiêm chỉnh tiếp lệnh, Tôn Sư xuất ngoại. Thăng.

Thi:

NGUYỆT khuất âm đài bóng chẳng mờ,

ĐỨC hòa nhưn vật đạt thời cơ,

KIM triều hội ngộ truyền linh điển,

TIÊN vị Bồng-Lai sẵn đón chờ.

Thọ chiếu tả đề lưu bửu tự,

Sắc phê giảng bút luật Thiên-thơ,

Diêu-Cung kết luận Bình-Minh quyền,

Tri chí nguyên-căn dựng thế cờ.

NGUYỆT-ĐỨC — **Huỳnh-Đức** — mừng chung Thiên mạng đàn tiền. Anh thọ sắc tả đề Kinh báu, vậy các em an tọa.

Kiếp sống tạm của con người đồng chung một kiếp sống, nhưng khác nhau về phần tư-tưởng hay lương-tri là tùy sự tiến hóa của con người khi lãnh một vai tuồng hạ thế. Vậy là người phải làm sao để tỏ ra là người hiểu am thời sự. Khi nhận thức mình đã hiến thân hành Đạo, cần phải tùy phương-tiện tiến hành lợi-ích cho nhưn quần xã hội. Kìa sử đời cũng như Đạo đã ghi chép những gì của ta trong cơn sống còn, sự bồi dưỡng tinh thần do luồng không khí hoạt động, còn nhục thể nhờ sự cung cấp của ngọn rau ngũ cốc, do tác đất dưỡng thành hằng ngày cung ứng, hoạt động, do sự di chuyển tinh thần. Sự di chuyển đó là một

bằng chứng giúp ta thi hành những điều chỉ phán nơi lòng ta gợi đến.

Vậy khi bản năng nhận thấy những gì thích hợp với lẽ tuần-huần, nên nhận vào để thi hành, dù gặp bao cảnh tạo phũ-phàng, lòng vẫn cương quyết không sờn nao trước trở lực đê hèn, miễn lòng ta được yên vui, đó là điều kết quả đem đến cho ta ngày phục hồi cự cảnh.

Bài Vận Động Đình

Sống đây giả tạm cõi vân phù,
Thác hưởng thanh-nhàn bởi kiếp tu,
Sớm chẳng lo lường cơn nắng hạ,
Chiều toan hấp hối lúc mưa thu.

Lúc mưa thu mịt-mù thành lũy,
Gió thổi vào không khí phá tan,
Bầu trời xanh đậm lẫn vàng,
Mây đùa gió cột bóng hoàng khuất ô.
Cảnh Hồn Hồ,
Thân thế cô,
Cần điểm tô.
Điểm tô khí dũng Đạo nhà,
Bước lên Bồng-đảo vượt qua thế trần.
Thế trần nghiệp quả mãi đeo đai,
Quyết chí hy sinh gỡ nợ này,
Trăm tuổi nào ai vui thú trọn,
Hay là chôn chặt điểm linh này.
Điểm linh này đổi thay màu sắc,
Vợn ngân-hà từ Bắc đến Nam,
Đông qua giá buốt làn làn,
Xuân phân sắc thái lên đàng Tân-Dân.
Ngọn bút thần,

Ghi Thánh-Đức,
Để lời phân.

Lời phân hư thiệt rán gìn,
Con đường giải thoát mộng huỳnh là đây.
Là đây tu tạo phục huần nguyên,
Rửa sạch trần ai đạt Thánh Hiền,
Một phút lệch chên tâm phát động,
Đôi điều oan nghiệt bởi tiền-khiên.
Bởi tiền khiên khó yên trần tục,
Xây đại-đồng trong lúc gió giông,
Tinh-thần vật-chất hiệp đồng,
Mảnh hồn đổ nát khó mong nhưn hòa.
Xây kỳ ba,
Dựng ái-tha,
Dụng chữ **HÒA**.
Chữ **HÒA** đem lại tình thương,
Xây nền cẩm tú phú cường nơi nơi.
Nơi nơi đồng hưởng luật công-bình,
Chốn chốn chung hòa một nghĩa sinh,
Muôn ý đắp xây dân đức lũy,
Ngàn lòng xây dựng thể tài sinh.
Thể tài sinh Đạo Huỳnh khai hoát,
Đấng công-bằng thưởng phạt phân minh,
Siêu thăng thượng, đọa ngục hình,
Do trần cấu tạo tội tình trái-oan.
Hãy vội vàng,
Lo tiến bước,
Khỏi lằm than.
Lằm than thế sự nặng trần,
Ai đem gỡ nợ, ai hằng dứt khuyên.
Dứt khuyên thoát khỏi chốn phù đồ,

Đêm tối không đèn chịu thế cô,
 Lăn lộn mãi quây-quần vực thẳm,
 Lũ-lâm khó vượt kiếp nông-nô.
 Kiếp nông-nô thế cô chờ đợi,
 Biết ngày nào thẳng tới Bồng-Lai?
 Sanh hữu hạn, tử không ngày,
 Học đòi minh-triết đức tài thi công.
 Chim xổ lồng,
 Cá vượt dòng,
 Vượt biển đông.
 Biển đông lặn hụp tung hoành,
 Nhờ tu mới đặng đạt thành công cao.
 Công cao trải mặt chí hùng anh,
 Khai thác tâm linh đạo-đức hành,
 Nguồn gốc tạo xây căn quả thiện,
 Ngọn ngành sung-túc đạt công thành.
 Đạt công thành lưu danh thế hệ,
 Học chánh truyền hầu để lập đời,
 Đại-đồng mở hội khắp nơi,
 Chống thuyền Đại-Đạo vượt khơi dự vào.
 Sóng bủa nhào,
 Bởi phong trào,
 Giác chiêm bao.
 Chiêm bao một giấc huỳnh-kê.
 Con đường bằng phẳng, gồ-ghề sửa sang.
 Sửa sang nhưn-đạo tiếp cho tròn,
 Tu lập công trình đạt bằng son,
 Điểm bấu Kim-Tiên lưu bút tích,
BÌNH-MINH tam quyện ấn ghi còn.
 Ấn ghi còn bút son tại thế,
 Cảnh trần này nào kể ra chi!

 Linh-hồn nhẹ khởi vân phi,
 Công trần tu tạo, hồi qui non Bồng.
 Phải dày công,
 Đạo vun trồng,
 Chí bá tông.
 Bá tông nấng phủ mưa chan,
 Bên lòng một thuở, hưởng an Tiên-tòa.
 Tiên-tòa bền bỉ thú vui say,
 Luyện thuốc trường-sanh hưởng tháng ngày,
 Thế sự nào so cơn mộng-ảo,
 Cảnh Tiên nhàn-nhã kíp chơn quày.
 Kíp chơn quày vui say lạc-cảnh,
 Lăn-lóc trần nên tránh nô-danh,
 Sớm khuya kinh luật học hành,
 Đại-đồng mở hội đua tranh đức tài.
 Đường tuy dài,
 Cần lập lấy,
 ở tương lai.
 Tương lai cơ hội dẫy tràn,
 Tiếng còi báo hiệu lên đàng Tân-Dân.
 Tân-Dân gây dựng quả **ĐÀI-CAO**,
 Đây đủ tinh-thần lĩnh sắc trao,
 Cối bỏ xác phàm, qui Bắc-Đẩu,
 Luyện nhồi khí phách, hội Nam-Tào.
 Hội Nam-Tào sắc trao luyện Đạo,
 Đời mặt kỳ đào tạo hiếu trung,
 Đạo là mục đích trung-dung,
 Thuần-phong chỉnh lại, chí hùng nêu gương.
 Sấn lập trường,
 Nền Tiên-Đạo,
 Chỉnh phong cương.

Phong cương giải tỏa dòng sâu,
 Thừa hành nhơn-đạo để thâm đoan trường.
 Đoạn trường giả tạm cõi trần mê,
 Duỗi bước xa-xăm sớm trở về,
 Lão-đảo lộn quanh thêm nghịch cảnh,
 Sẵn đường thiên-lộ phục hồi quê.
 Phục hồi quê bút đề phân cạn,
 Xác thân này bấy cạm nào hay,
 Dù cho hưởng ngự các-đài,
 Phướn Thần vụt phát qui lai được nào?
 Cần bước mau,
 Giong ruổi kịp,
 Trễ chuyến tàu.
 Chuyến tàu Nam-Hải kê bên,
 Say mê vùi lấp, tỉnh lên non Bồng.
 Non Bồng vui hưởng cảnh Thần Tiên,
 Rượu cúc trà ngâu chẳng nảo phiên,
 Sớm hứng ra vào xem cảnh vật,
 Chiều toan lui tới ngắm màu thiên.
 Ngắm màu thiên, ảo-huyền tâm tục,
 Gộp mây bay khác lúc phàm trần,
 Bốn mùa nào biết nảo cân,
 Ca ngâm thi phú non Thần vân-du.
 Cõi thế phù,
 Kìa danh lợi,
 Lấp mờ lu.
 Mờ lu cho điểm linh-quang,
 Như đèn tim lục, gió đàn khó soi.
 Khó soi ánh sáng lúc đêm mờ,
 Dấu bước gập-ghình phải đứng ngờ,
 Xảy gặp cơn mưa như thác đổ,

Tinh-thần rối loạn thể vò tơ.
 Thể vò tơ đâu ngờ đến lúc,
 Đường chông gai hun-hút đêm mờ,
 Canh nông tiếng mõ lơ-thơ,
 Đi theo khắc nhịp dừng chờ sáng soi.
 Bao tiếng còi,
 Đà trở giọng,
 Thức nhơn-loài.
 Nhơn-loài tạo-hóa đồng sanh,
 Dinh hư tiêu trưởng đạt thành đạo-nhơn.
 Đạo-nhơn hành thiện lúc đời nguy,
 Khóa chặt vàng cân khó sánh bì,
 Một kiếp tử sanh trong chớp mắt,
 Sạch sành nghiệp thế phục hồi qui.
 Phục hồi qui trường thi Nữ-Đạo,
 Hội Ngọc-Kinh Nam đảo hườn nguyên,
 Tâm-hồn chủ sử mỗi giếng,
 Xác hình giả tạm nào yên lòng phàm.
 Kìa Nam-bang,
 Sẵn con đàn,
 Tối vinh quang.
 Vinh quang dựng lại nghiệp đồ,
 Con đường nhơn-đạo điểm tô hưởng nhàn.
 Hưởng nhàn núi Ngự với sông Hương,
 Lãng tẩm vòng quanh cảnh miếu đường,
 Quả lập tạo gây bao thế hệ,
 Trường tồn bất diệt nức mùi hương.
 Nức mùi hương biểu dương linh tánh,
 Diệt vọng tâm, bốn vách tường banh,
 Kiếp trần nào biết tử sanh,
 Bình-Minh xuất hiện, điểm lành Đạo Cha.

Bể cạn qua,
 Dựng ái tha,
 Lập Bửu-Tòa.
 Bửu-Tòa rực rỡ đơm hoa,
 Dầu bao nhánh tước, một mà cội sanh.

Kìa, kẻ trí đang tìm con đường giải-thoát, còn người mê vẫn đắm-đuối chốn mê-hà. Cho nên điều thất vọng của con người biết bao vì ảo ảnh, đó là một động tác của tinh-thần do dục tâm điều khiển. Thế nên ai là người đã vì Đạo, nên đưa mình trọn vẹn vào khuôn viên luật pháp để nêu gương cho đoàn hậu tấn hầu mai hậu khởi bước chân vào con đường sa-đọa.

Giờ tả đề đôi đoạn vào quyển Kinh **BÌNH-MINH**.

Giờ đã mãn, Anh điển hồi Tiên-cảnh. Thăng.

VĂN-PHÒNG ĐẠI-ĐẠO

Đàn Ngộ thời, 29-08 Tân-Hợi (17-10-1971)

Pháp Đàn: Huỳnh-Mai-Nương * Đồng Tử: Huỳnh-Hoa, Hoa-Thủy

Thi:

HẢI thọ Diêu-Cung báo tả Kinh,
TRIỀU hoàng sứ mạng chuyển thanh bình,
THÁNH tâm trau luyện từng Thiên-Lý,
NHƠN thể huân lai, ám phục minh.

HẢI-TRIỀU THÁNH-NHƠN — Tôn-Sư mừng chư môn đồ an tọa nghe Tôn-Sư luận.

Kỳ Hạ-Nguơn chuyển Thượng, Tôn-Sư thọ chiếu Mẫu Hoàng lập kỳ công quả cho chư môn đồ noi gương mà tu học hầu đạt phẩm vị ngôi xưa. Kìa như **Nguơn-Thỉ, Tôn Bá**

Linh cùng Tôn-Sư đều là bậc Đại-Tiên, nào đâu mê luyện hồng trần, nào đâu đắm mùi danh lợi, huyền pháp chỉ một phát tay đủ làm cho thiên khuynh địa chích, bao ngàn năm vân du nơi Tiên-cảnh. Chư môn đồ là bậc giác-linh hạ thế, bởi mùi danh lợi che lấp, lương tri bị mờ ám nên phải chịu trong cảnh mê đồ, nên Đức **THƯỢNG-ĐẾ** khai truyền nền **ĐẠI-ĐẠO**, chư Phật Tiên đều hạ trần dẫn dắt môn đồ trở về phẩm vị. Vậy nên Tôn-Sư thọ lĩnh báo đàn, lãnh trách nhiệm triệu thỉnh chư Tiên ngự đàn đề bút cho chư môn đồ nhìn vào hầu tăng tiến tinh-thần đạo-pháp.

Nay, quyển **BÌNH-MINH** sắp hoàn thành, Tôn-Sư kết luận đề tài lưu lại cho chư môn đồ noi gương mà tác động tinh-thần đạo-pháp, vì đạo-pháp bắt nguồn từ Nhơn-đạo chuyển sang. **Nhơn-đạo tức là hành thiện; hành thiện là nguồn gốc của cơ Tái-Tạo**. Chư hiền đồ mãi vẫn tiến thân trên con đường trọng đại mà quên đi phần nào Nhơn-đạo thì khác nào chư môn đồ dựng một tòa nhà trên bãi cát, sẽ sụp đổ nay mai. Vậy chư môn đồ nên đi từ bước đường, qua từng giai đoạn, để đến khi kết luận cuộc đời, có sẵn một phương-châm, một nền tảng vững chắc, khỏi phải suy sụp ở hậu lai.

Nay Tôn-Sư lưu lại, chư môn đồ cần suy nghiệm.

Bài:

Từ xuất thế càn-khôn hữu vị,
 Hiện xác thân nguyên lý điều hành,
 Non Bồng luyện thuốc trường sanh,
 Vì đời tao loạn, quách-thành ngựa nghiêng.
 Ta xuống thế thâu truyền đồ đệ,
 Luyện phép Tiên hầu để giúp đời,
Tử-Lãng thọ lãnh linh Trời,

Hạ trần phò chúa giúp thời Tần-bang.
 Thâu lục quốc sắc tràng **NGOC-ĐẾ**,
 Dựng nghiệp nhà hậu thế lưu lai,
Vương-Tiến đồng thọ lệnh này,
 Yên, Tề nạn khổ dân thay máu đào.
 Vì đồ đệ, sắc trao lệnh tiến,
 Giúp Tần-bang thực hiện sắc Trời,
 Nào hay chống trả luật Trời,
Bá-Linh xuống thế sát thời Tần-binh.
Vương-Tiến bại vì tình đệ tử,
 Cùng **Tử-Lãng** khó giữ binh nhung,
 Trận tiền **Tôn-Tấn** hành hung,
 Tần binh rối loạn vô cùng thảm thương.
Tân-Thủy-Hoàng vô phương tiến thủ,
 Cầu Tôn-Sư chỉ dụ giúp Tần,
Tử-Lãng lãnh lệnh phi thân,
 Tôn-Sư hạ thế phàm trần thuận Thiên.
 Cùng **Bá-Linh** trận tiền giao chiến,
 Thiết trận đồ vận chuyển KIM-SA,
 TRU-TIÊN thiết lập bày ra,
 Biết bao sanh sát binh mà lưỡng bang.
 Vì huyền linh đổi sang mặt trận,
 Hậu vi tiền chuyển vận Ngũ-Lôi,
 Cát bay đá chạy mịt trời,
 Binh Tần rối loạn bị thời thần thông.
 Vì đệ-tử Ta không yên đặng,
 Bao trận đồ mà chẳng thành công,
 Triệu chư Tiên hạ trần hồng,
 Cùng chư đồ-đệ khai thông trận tiền.
 BÌNH-LINH trận, chư Tiên phản vị,
 Phạm sát sanh nguyên tử khó tồn,

Thề rằng chẳng dạy đồ-môn,
 Đó là tránh đặng sinh tồn chơn linh.
 Vì lời thề phát sinh bao kỷ,
 Bế động Tiên, khỏi lụy phiền thân,
 Kỳ-Ba thọ sắc giáng trần,
 Ban truyền huấn-dụ, lời phân hiền đồ.
 Nên nhớ lấy điểm tô tâm đạo,
 Nghĩa, Hiếu, Trung đào tạo nơi lòng,
 Tu như tâm chí bá tông,
 Bốn mùa mưa nắng cội tông trơ-trơ.
 Hay giông tố mịt mờ gió bốc,
 Khi tuyết chan mưa móc mùa Đông,
 Giá buốt lòng chẳng nao lòng,
 Ấy là bền chí bá tông đời tu.
 Khoe sắc thắm mùa Thu hoa đẹp,
 Nắng phai màu gió nép thân mai,
 Hương hoa đầu hưởng đêm ngày,
 Gặp cơn tầm tã, hoa khai, hoa tàn.
 Sống chung chạ, Phụng-Hoàng, Ô-Thước,
 Cũng đồng loài Khổng-Tước danh cao,
 ẫn thân ruộng lý, vườn đào,
 Khác hơn Ô-Thước bay nhào biển Đông.
 Vì sanh thực, dòng sông tìm kiếm,
 Nào biết đâu nguy hiểm thân này,
 Đó là sống trong vòng vây,
 Đạn tên chờ đợi, thi thân bám vào.
 Còn Phụng-Hoàng tiêu dao cảnh thượng,
 Ngự non thần trưởng dưỡng thân qua,
 ẫn thân núi thẳm rừng già,
 Mặc cho đồng loại, vượt qua thế trần.
 Tánh ung-dung bước lần sang bước,

Không lẩn chen Khổng-Tước đồng sanh,
 Điều hòa kiếp sống nhàn thanh,
 Ngọn đời qua lại trên cành lá dao.
 Không mê luyến không vào bể cạn,
 Không lộ hình chỉ bằng danh đề,
 Nào là các tía xinh-xuê,
 Nào cung điện báu, tựa kê cung Tiên.
 Hưởng thanh đàm đầu phiến dạ nọ,
 Muốn dạo chơi khắp ngõ dễ dàng,
 Muốn lần điện các Tiên-bang,
 Vào cung điện ngọc đèn vàng khó chi.
 Loài Ô-Thước lăm thì trước tánh,
 Tiếng la vang trong cảnh bình-minh,
 Lạ thay kiếp sống đời tình,
 Ghét ghen Ô-Thước loại sinh cầm này.
 Buổi Hạ-Nguơn đổi xây tái-tạo,
 Giáng phàm trần khải giáo **BÌNH-MINH**,
 Lập thành nền tảng Đạo Huỳnh,
 Chuyển đời Thánh-Đức như sinh hưởng nhờ.
BÌNH-MINH hoàn, Thiên-thơ ứng lộ,
 Cho môn đồ giải khổ thoát nguy,
 Bản thân phạm tục sá gì,
 Nay thay mai đổi, có chi tại tồn!
 Thọ sắc chỉ Từ-Tôn lưu thế,
BÌNH-MINH hoàn, sử để lưu truyền,
 Giã từ đồ-đệ trần miền,
 Mãn rồi sứ mạng, cảnh Tiên phản hồi.

Thăng.

CHUNG